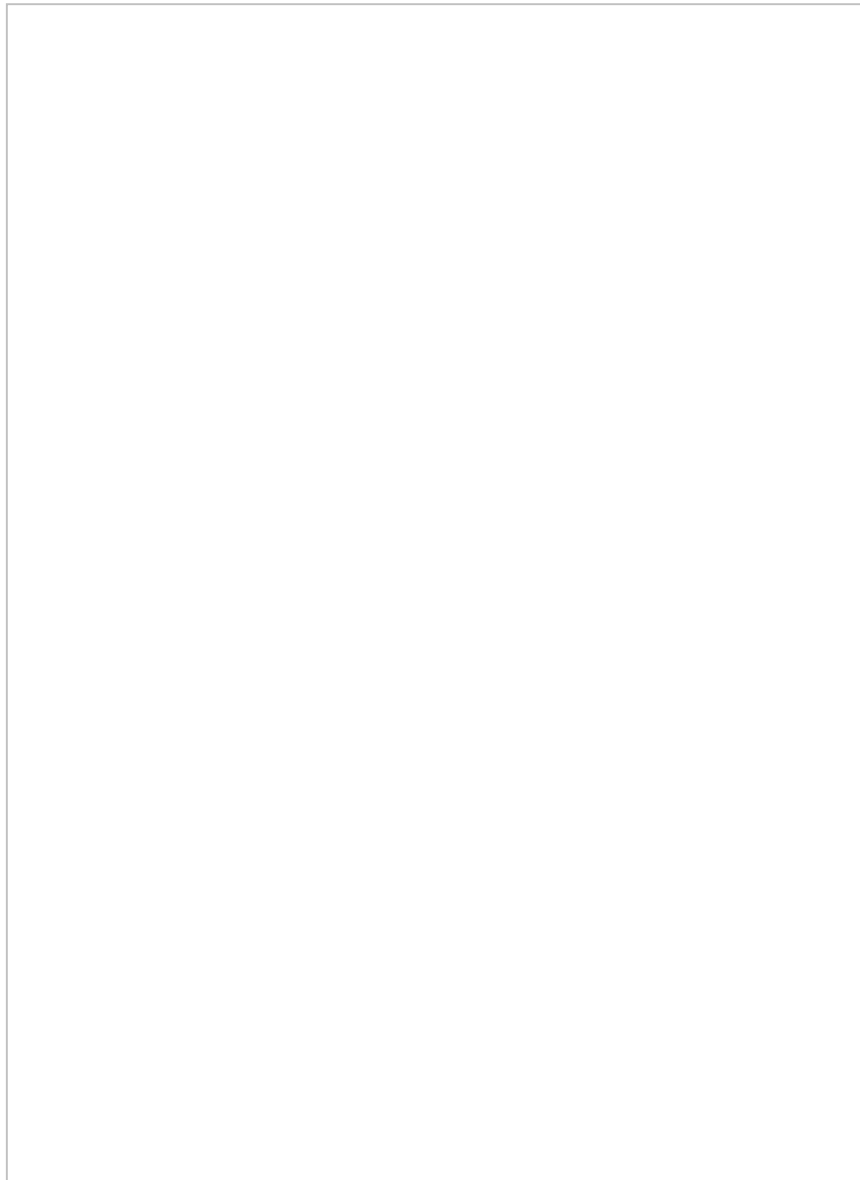




THÁNH GIOAN VIANNEY

(Bốn Mạng Các Cha Sở)



LỜI TỰA

Cách đây không lâu, khi một số linh mục ngồi nói chuyện với nhau, các cha nói bây giờ sách đạo đã được in ấn nhiều, trong đó có nhiều sách thích hợp với mọi người ở các bậc sống khác nhau, điều đó thật đáng mừng. Một linh mục đã có tuổi, rất đạo đức cho biết, trong những sách dịch cung ứng cho các linh mục tôi thấy cuốn "Thánh Gioan Vianney, Bốn Mạng Các Cha Sở" đem lại ích lợi nhiều nhất cho tôi. Vì khi khô khan tôi đọc cuốn ấy thì được yên ủi và sẵn lòng chịu hy sinh, khi tôi mỗi một thì được thêm sức mà chu toàn bốn phận của mình. Tôi xem sách khác thì chóng quên, còn cuốn ấy thì nhớ lâu. Khi tôi xem các sách khác để biết lề luật cùng khuôn phép phải giữ, trong khi xem sách "Thánh Gioan Vianney, Bốn Mạng Các Cha Sở", thì như trông thấy Cha Thánh Gioan đang giữ lề luật và khuôn phép rõ ràng ở trước mặt tôi.

Những lời vị linh mục cao niên đó nói rất đúng, quả thật, trong các sách, không kể sách Phúc Âm, không có mấy cuốn sách mang lại nhiều ích lợi cho người ta bằng những sách hạnh các thánh. Những sách ấy có sức thúc giục người ta bỏ đường tội lỗi mà trở về đường ngay nẻo chính hơn nhiều sách thông thái và đạo đức khác. Từ xưa đến nay, có biết bao kẻ có tội đã ăn năn trở lại, biết bao người sốt sắng đã trở nên sốt sắng hơn nhờ xem hạnh các thánh.

Khi xưa, Thánh Augustinô nhờ siêng năng nghe Thánh Ambrôsiô giảng giải giáo lý nên ngài dốc lòng ăn năn trở lại đạo, nhưng vì ma quỷ cám dỗ và tính xác thịt nặng nề nên ngài cứ dửng dăng và chần chừ, cho đến khi xem hạnh Thánh Antôn tu rừng thì ngài mới quyết định trở lại để chịu rửa tội.

Ai cũng biết hạnh Thánh Y Nhã, quê ở Tây Ban Nha, con nhà thế giá vọng tộc nhưng khô khan chênh mảng. Khi thánh nhân đi đánh giặc bị thương, phải đưa về bệnh viện dưỡng thương. Trong lúc nằm ở nhà thương, Y Nhã mượn sách truyện đọc cho đỡ buồn. Người ta đưa cho thánh nhân cuốn hạnh các thánh, Y Nhã không thích lắm nhưng đành chịu vậy. Thánh nhân đọc hạnh các thánh có mấy ngày thì quyết định bỏ mọi thứ sang trọng ở thế gian để dâng mình cho Chúa. Khi bình phục, ngài trèo lên một cái hang trên núi kia, đọc kinh cầu nguyện, hãm mình, ăn chay một năm trọn. Sau đó, ngài được soi sáng lập dòng Tên và làm sáng danh Chúa khắp nơi trên thế giới. Sau khi chết chưa được bao lâu, Tòa Thánh đã tôn phong ngài lên bậc hiển thánh. Cuốn "Thánh Gioan Vianney, Bốn Mạng Các Cha Sở" cũng đem lại nhiều ích lợi cho người đọc, nhất là cho các linh mục. Đức Giáo Hoàng Piô XI ra sắc lệnh tôn phong cha Gioan Vianney lên hàng hiển thánh và đặt ngài làm bốn mạng các linh mục, nhất là các

linh mục chánh xứ, để khuyên các linh mục bắt chước cha thánh tập luyện các nhân đức và cách làm việc của cha thánh. Các linh mục có thường xuyên xem cuốn "Thánh Gioan Vianney, Bốn Mạng Các Cha Sở" và trông cậy cầu xin cha thánh bầu cử cho mình được bắt chước cha thánh, thì ngài sẽ nhận lời các linh mục cầu xin, vì ngài có lòng thương các linh mục cách đặc biệt.

PHẦN 1: SƠ LƯỢC TIỂU SỬ THÁNH GIOAN VIANNEY

THỜI THƠ ẤU

Cách thành phố Lyon giàu có và sùng đạo khoảng một giờ đi bộ, có một ngôi làng tên là Dardilly. Làng không lớn nhưng trù phú vì đất đai rất phì nhiêu, có nhiều vườn cây ăn trái và nhất là trồng nhiều nho để ép rượu. Vì thế, dân làng tuy có đến một ngàn năm trăm người, nhưng nhiều gia đình dư ăn dư mặc chẳng mấy ai thiếu thốn.

Trong làng Dardilly có hai vợ chồng thuộc giới trung lưu khá giả, ông chồng tên là Máttêu, bà vợ là Maria. Nếu ông Máttêu là người tăn tiện thì nay đã giàu to, nhưng ông có lòng bác ái hay thương kẻ khốn cùng, điều này từng là truyền thống của gia đình nên ông theo gương cha ông ngày xưa. Vì hay thương người như thế nên nhà ông lúc nào cũng có những người nghèo đói. Tiếng tốt đồn xa nên người nghèo càng đến nhà ông đông hơn nữa. Ban ngày họ xin ăn, ban đêm họ xin ngủ trọ, có ngày lên đến mười lăm hay hai mươi người.

Vợ chồng ông Máttêu luộc khoai cho người nghèo ăn bữa tối và bữa sáng, mùa đông đốt lửa để họ sưởi cho bớt giá rét và trải rơm làm đệm cho họ nằm. Bà Maria thường hay vá quần áo cũ rách của những người nghèo đến ở trọ, và nhiều khi còn tặng cho họ quần áo mới nữa.

Hai vợ chồng hiền lành, thật thà, đạo đức, tuân giữ giới răn Chúa với tâm hồn nhiệt thành như ông Giacaria và bà Isave, bố mẹ của Thánh Gioan Baotixita khi xưa. Ông bà được năm người con, một người chết khi còn bé, còn bốn người kia sống cho đến tuổi già. Còn Gioan Maria Vianney thì đi tu làm linh mục, nổi tiếng về nhân đức và rất nhiều người từ các nơi các xứ tuôn đến gặp ngài để xưng tội, và nhiều người đã được hoán cải.

Khi bà Maria mang thai Gioan Vianney, bà thường dâng con cho Đức Mẹ và nguyện dâng cậu cho Chúa để giúp việc Hội thánh. Ngày 8 tháng 4 năm 1786, bà sinh con trai, ngày hôm sau linh mục rửa tội và đặt tên cho con trẻ là Gioan Maria. Bà Maria không thuê vú nuôi, chẳng những chính bà chăm sóc nuôi nấng Gioan phần xác, bà cũng dạy dỗ cho Gioan phần hồn. Khi Gioan vừa bập bẹ nói được một hai tiếng, bà đã tập cho con lập lại hai tên cực trọng là Giêsu và Maria trước nhất, bà còn tập cho con trẻ làm dấu thánh giá.

Ngày nay, có nhiều cha mẹ không dạy cho con mình điều nào về Thiên Chúa khi con còn bé, vì nghĩ rằng con trẻ còn dại, chưa có trí khôn, dù có dạy cũng mất công phí sức. Những bậc cha mẹ ấy thật lầm lẫn, vì khi trẻ con lên bốn năm tuổi

thì trí khôn của chúng đã đủ sức để biết những điều mà cha mẹ dạy, và những điều ấy sẽ in vào tâm trí con trẻ mà nó sẽ nhớ mãi không bao giờ quên.

Khi đọc hạnh các thánh, chúng ta thấy Thánh Rosa de Lima, Thánh Antôn khi mới lên năm tuổi đã thề giữ mình trinh khiết suốt đời. Thánh Madalêna De Pazi khi lên năm tuổi đã dạy những trẻ khác làm dấu thánh giá và đọc kinh Kính Mừng. Những khi mẹ của thánh nữ rước lễ, thánh nữ ngồi dựa đầu vào lòng mẹ để được ở gần Chúa Giêsu, có ý thờ phượng Chúa Giêsu đang ngự trong lòng mẹ mình. Những sự kiện ấy chứng tỏ rằng những trẻ lên bốn, năm tuổi đã có trí khôn, hiểu biết được ít nhiều những vấn đề thiêng liêng.

Bà Maria biết điều ấy nên dạy con ngay từ thuở còn bé, chẳng bỏ qua dịp nào. Khi đọc kinh chung trong nhà vào lúc chiều tối, hoặc lúc sáng sớm, hay khi nghe nhà thờ đánh chuông nguyện kinh Truyền Tin, bà bắt con quỳ gối chấp tay ở bên cạnh, khi đi nhà thờ bà cũng ẵm con theo để giúp con trẻ mẫn mộ việc đạo đức.

Khi cha Gioan về già, có người khen ngài có phúc vì mẫn mộ việc đọc kinh, thờ phượng Chúa suốt ngày không ngại mệt nhọc, thánh nhân trả lời:

- Mẹ tôi đã dạy tôi điều ấy từ khi còn bé. Mẹ tôi bắt phải cầu nguyện luôn và xa lánh tội lỗi.

Một lần kia mẹ tôi bảo:

- Giả như mẹ thấy anh chị em con phạm tội lỗi gì mẹ sẽ buồn lắm, nhưng nếu mẹ thấy con cũng phạm một tội ấy thì mẹ còn buồn hơn nữa.

Bà Maria nói với Gioan như thế vì biết Gioan ngoan ngoãn, dễ dạy và sốt sắng hơn những đứa con khác, bởi đó bà yêu cậu cách đặc biệt. Sau này, khi Gioan làm linh mục, cha khuyên bảo giáo dân của cha:

- Hễ cha mẹ đạo đức sốt sắng thì con cũng đạo đức sốt sắng theo. Vì khi con cái thấy cha mẹ làm việc lành chúng cũng bắt chước mà làm việc lành.

Khi Gioan lên bốn tuổi, bà mẹ cho cậu một tượng Đức Mẹ nhỏ bằng gỗ. Gioan vui mừng thích thú lắm. Cậu luôn cầm trong tay, mang theo bên mình, nếu có bỏ quên ở chỗ nào thì cậu khóc lóc, nhưng khi tìm lại được cậu vui mừng hơn hở. Mỗi một ngày, chẳng biết mấy lần, Gioan để tượng trên cao rồi quỳ xuống, chấp tay nhìn chăm chú lên tượng và đọc kinh Kính Mừng.

Sáu mươi năm sau, có linh mục giúp xứ Ars hỏi cha rằng:

- Thưa cha, cha yêu mến Đức Mẹ từ bao giờ?

Cha đáp:

- Tôi không nhớ rõ mà chỉ nhớ là tôi kính mến Đức Mẹ từ khi mới có trí khôn, và tôi kính mến Đức Mẹ trên hết các thánh khác. Khi tôi còn bé, mới độ bốn năm tuổi, mẹ tôi cho một tượng Đức Mẹ. Tôi yêu thích tượng đó lắm, tôi luôn mang theo bên mình không bao giờ rời. Ban đêm tôi cũng phải mang tượng ấy trong người mới ngủ yên được. Đạo ấy có người cho tôi một cỗ tràng hạt đẹp lắm, chị tôi thích nên cứ gạ gẫm tôi mãi. Tôi bực mình, không muốn cho nên đi nói với mẹ, nhưng mẹ tôi bảo phải cho chị ấy cỗ tràng hạt vì lòng yêu mến Chúa. Tôi vâng lời nhưng lòng tiếc cỗ tràng hạt ấy lắm.

Năm Gioan lên sáu tuổi, một hôm bà mẹ thấy vắng cậu Gioan thì chạy đi tìm khắp nơi nhưng chẳng thấy cậu đâu. Sau đó, bà thấy Gioan đang quì đọc kinh trong góc chuồng bò. Bà vừa cười vừa bảo Gioan:

- Sao con trốn ở đây để mẹ phải lo lắng tìm? Sao con lại đọc kinh nơi chuồng bò mà không đọc kinh trong nhà?

Gioan vòng tay thưa:

- Mẹ ơi! Xin mẹ tha lỗi cho con. Con vào đây đọc kinh vì ở đây vắng vẻ kín đáo, không ai xem thấy, nhưng từ nay con sẽ không vào đây nữa.

Trong Kinh Thánh nói về Tobia như sau:

"Khi còn bé, Tobia không hay chơi với những đứa trẻ khác mà hay ở một mình nơi vắng vẻ cô tịch, cậu chẳng biết đường nào ngoài con đường dẫn đến đền thờ".

Gioan khi còn bé cũng giống như ông Tobia, không hề ra ngoài đường phố chơi với các trẻ khác, mà hay ở nhà với mẹ cũng như thường theo mẹ đi lễ và châu Minh Thánh. Khi Gioan nghe tiếng chuông nhà thờ đổ liên tục như réo gọi những tâm hồn mến yêu, Gioan liền giục mẹ và các anh chị em mau đến nhà thờ.

Vào trong nhà thờ, thái độ và cử chỉ của Gioan rất nghiêm trang, cậu không bao giờ liếc ngang liếc dọc, cười cợt, nói chuyện như các trẻ khác. Những người xem

thấy thái độ và cử chỉ cung kính của Gioan khi thờ phượng Chúa như thế thì bảo với ông Máthêu:

- Đứa trẻ này thế nào cũng đi tu dòng hoặc làm linh mục chứ chẳng ở ngoài thế gian.

Sở dĩ, Gioan có lòng sốt sắng yêu mến Chúa thiết tha, và ngoan ngoãn tuân giữ các phép tắc cách nết na như vậy là nhờ cha mẹ đạo đức, họ vừa lấy lời lành dạy dỗ vừa làm gương sáng cho con cái. Gia đình ông Máthêu là hình ảnh gia đình Thánh Gia xưa ở Nazareth. Hai vợ chồng hiền lành rất yêu thương nhau, không hề cãi nhau hay mở miệng chửi rủa, mắng mỏ con cái như các gia đình khác. Phần con cái thì luôn vâng lời, thảo kính cha mẹ, chẳng bao giờ cãi lại. Rồi anh em trong nhà lại hòa thuận, rất thương yêu nhau.

Trong gia đình ấy chỉ nghe thấy những lời nói dịu dàng hòa nhã, những lời khuyên bảo tốt đẹp, chỉ nhìn thấy những gương tốt, gương sáng. Không bao giờ nghe thấy tiếng cãi cọ hay những lời phê bình, chỉ trích nói về người khác trong gia đình Gioan.

GIOAN CHĂN CHIÊN

Khi Chúa đuổi ông Adong và bà Evà ra khỏi vườn Địa Đàng, từ đó đất đai sinh gai góc, cỏ dại khiến hai ông bà cùng con cháu, là tất cả nhân loại, phải làm việc vất vả khó nhọc, phải đổ mồ hôi ra mới có của ăn và phải chết. Vì vậy trong thế gian này, mọi người đều phải khó nhọc làm nghề nọ, nghề kia để nuôi sống mình, nhưng không có nghề nào vất vả khó nhọc, dầm mưa dãi nắng cho bằng nghề nông. Dân làm nghề nông vất vả không chỉ có người lớn, mà trẻ con cũng có việc của trẻ con chứ chẳng được ở không. Khi Gioan lên bảy tuổi cha cậu sai đi chăn chiên ngoài đồng thay cho anh trai.

Từ xưa đến giờ Chúa hay tỏ lòng yêu thương cách riêng những kẻ chăn chiên, Người thương Abel, em của Cain, và vui lòng nhận lấy lễ tế là những con chiên mà ông dâng lên Người. Khi Đavit đang chăn chiên, Chúa đã tuyển chọn ông làm vua dân Do Thái. Khi Chúa Giêsu giáng sinh nơi hang đá thành Bêlem, Thiên Chúa sai các thiên thần mang tin vui ấy cho những mục đồng gần đấy biết để đến thờ lạy Người trước hết. Lúc rao giảng Chúa Giêsu cũng xưng mình là Chúa Chiên Lành.

Cuộc đời của các thánh như Thánh Visentê lập dòng, Thánh Genovepha, Thánh Germana cùng nhiều thánh khác khi còn bé đã làm nghề chăn chiên. Chúa thương Gioan Vianney như đã thương các thánh ấy, vì trong những năm chăn chiên, Gioan chẳng những giữ được lòng sạch tội, mà còn thêm lòng yêu mến Chúa và làm đẹp lòng Người hơn nữa.

Đoàn súc vật mà Gioan chăn dắt gồm bốn con bò, một con lừa và bốn con chiên. Sáng tinh mơ, Gioan một tay cầm tượng Đức Mẹ, một tay cầm roi thong thả đi theo đoàn súc vật ra đồng cỏ cho chúng ăn và ở với chúng cho tới lúc gần tối mới dong chúng về. Những trẻ chăn chiên trong làng thấy Gioan hiền lành, vui vẻ, không cãi cọ với ai, không làm mất lòng ai, nên chúng rất mến phục Gioan.

Vì nhân đức tốt lành, luôn làm đẹp lòng người, có sức thúc bách mọi người phục mình và vì hiền lành khôn ngoan, nên mặc dù Gioan còn bé và ít tuổi hơn chúng bạn cùng chăn chiên, cậu được chúng tôn lên làm thủ lĩnh đám mục đồng. Bạn chúng kính nể và luôn vâng lời cậu như đàn em vâng lời đàn anh. Gioan thấy chúng bạn mến phục mình thì lợi dụng việc đó mà khuyên họ hãy yêu mến Chúa cùng hòa thuận yêu thương nhau, đừng cãi cọ chửi rủa nhau và cũng không văng tục chửi bậy.

Có lúc cậu bảo chúng bạn ngồi xuống chung quanh, rồi khuyên bảo chúng như linh mục giảng trong nhà thờ. Có lúc cậu để tượng Đức Mẹ trên một tảng đá, cậu quỳ xuống và ra hiệu cho chúng bạn cùng quì đọc kinh Kính Mừng. Nhiều lúc bọn chúng nghe lời cậu khuyên bảo hay chịu đọc kinh chung nhưng cũng có lúc bọn chúng dờ dẫm không nghe, bỏ đi chơi chỗ khác. Gioan thấy vậy thì không thích, nhưng làm thinh không nói gì. Cậu rất ham mộ đời sống cầu nguyện nên nhiều lần đang chơi, đang nói chuyện với chúng bạn, cậu bỏ đi tìm nơi vắng vẻ mà đọc kinh lần hạt.

Không những Gioan kính mến Chúa, yêu mến Mẹ Maria trên hết mọi sự mà cậu còn thương xót và hay giúp đỡ người nghèo. Ban tối, khi những người nghèo đến xin ăn nơi nhà cha mẹ thì cậu giúp cha mẹ phục vụ họ trong việc ăn uống và dọn chỗ ngủ cho họ. Không những cậu thương họ phần xác mà cả phần hồn nữa, cậu dạy cho các trẻ biết làm dấu thánh giá, đọc kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng và khuyên bảo bọn chúng cố gắng sống hy sinh, hãm mình.

GIOAN ĐƯỢC RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU

Gioan đã mười hai tuổi mà vẫn chưa được rước lễ lần đầu vì lúc ấy nước Pháp đang xảy ra cuộc cách mạng, dân chúng náo loạn. Kitô giáo bị bách hại tan tác, những người cách mạng chém đầu vua và hoàng hậu, bắt bớ những kẻ quý tộc thuộc dòng dõi sang trọng và những ai không theo phe cách mạng. Hễ chúng bắt được người nào thì giết, bỏ tù hay lưu đày. Cuộc cách mạng cũng cấm đạo dữ dội không thua gì các vua chúa ngoại đạo khi xưa, họ bắt bớ các linh mục, tu sĩ nam nữ, tịch thu các nhà dòng cùng ruộng nương, tài sản của các dòng ấy, xâm chiếm nhà thờ ở các nơi.

Những người cách mạng không phá bỏ, không bán các nhà thờ, nhưng có nơi họ làm nhà hội họp, có nơi làm nhà hát, có nơi họ niêm phong cửa ra vào, cấm không cho ai đến đọc kinh dự lễ. Còn các linh mục, người thì trốn sang nước ngoài, người nào không muốn bỏ con chiên thì chạy lên rừng, lên núi ẩn kín trong các hang hốc hay giả làm thầy thuốc, làm lái buôn, làm đầy tớ, ẩn nấu tạm bợ, khi ở nhà này, lúc ở nhà kia. Những ai trốn không kịp hay ẩn nấp không được đều bị bắt và xử tử.

Không khí cách mạng đang còn hùng hực thì quan quân về làng Dardilly niêm phong cửa nhà thờ, và vì làng ở gần trục lộ chính nên quan quân qua lại nơi đó luôn. Linh mục chánh xứ phải trốn đi không được ở đây. Than ôi! Trong ba bốn năm trời, con mất cha, đoàn chiên mất chủ chăn, không được dự lễ, không được xưng tội chịu lễ, không được vào nhà thờ, nên những ai có lòng đạo đức như gia đình ông Mátthêu thì đau khổ, buồn phiền biết là chừng nào! Giống như những năm mất mùa đói kém, người ta thêm khát có cái gì ăn được để bỏ vào bụng cho đỡ đói, cho khỏi chết thế nào thì trong những năm đại loạn ấy, giáo dân các nơi các xứ cũng ước ao của ăn thiêng liêng nuôi dưỡng phần hồn họ như vậy.

Những nơi hẻo lánh, xa xôi ở trên rừng, trên núi hoặc nơi đồng bằng nhưng giáo dân gan dạ, sốt sắng thì các linh mục có thể ẩn nấp được trong nhà họ. Trong thành phố Lyon và những làng mạc kế cận có khoảng gần ba mươi linh mục, các ngài ẩn nấp nơi này nơi kia trong suốt cuộc cách mạng. Ban đêm, các linh mục cải trang thành thường dân đi xúc dầu cho kẻ hấp hối, hoặc khi có thể được thì làm lễ cho giáo dân trong một nhà nào đó lúc trời còn tối.

Vì Gioan lớn lên trong thời đại loạn như vậy nên không được chịu lễ lần đầu sớm, điều đó làm cha mẹ và nhất là Gioan rất buồn lòng. Cuối năm 1794, sau khi cơn bão cách mạng dịu đi phần nào, có bốn linh mục đến ẩn nấu tại làng Ecully,

quê ngoại của Gioan, tiếp giáp xứ Dardilly. Làng Ecully rất lớn, có gần bốn ngàn người. Giáo dân trong làng ấy ngoan đạo sốt sắng, họ gan dạ sẵn sàng chứa chấp các linh mục. Bàn ngày các ngài ẩn kín trong nhà các giáo hữu, ban đêm, các ngài giải tội, khuyên bảo yên ủi kẻ yếu lòng, dạy giáo lý cho các trẻ chưa xưng tội rước lễ lần đầu, có khi làm lễ ban đêm cho mọi người đến dự.

Khi cha mẹ Gioan nghe tin có linh mục đến trốn tại làng Ecully, hai vợ chồng và con cái luân phiên nhau đội thúng quấy bánh, làm như đi chợ để dự lễ cùng xưng tội rước lễ cho thỏa lòng khát khao. Gioan thường theo cha mẹ cùng chị em tham dự thánh lễ, và mỗi lần như thế, cậu thường quỳ nghiêm trang, sốt sắng gần bàn thờ. Linh mục dâng lễ thấy cậu bé hay quì gần bàn thờ, nghiêm trang chăm chú, không hề quay ngang quay ngửa thì để ý đến cậu bé.

Có một lần, khi xong lễ, linh mục hỏi Gioan tên gì? Bao nhiêu tuổi? Quê ở đâu? Xưng tội đã bao lâu? Gioan thưa lại rõ ràng lễ phép. Bấy giờ, linh mục thấy Gioan đã lên mười hai tuổi mà chưa xưng tội lần nào thì bảo cậu vào tòa giải tội ngay cho, và sau đó ngài dạy giáo lý cùng kinh bốn thêm cho cậu để dọn mình rước lễ lần đầu. Chẳng biết Gioan vào tòa giải tội nói điều gì, xưng những tội nào, nhưng có kẻ sau này nghe linh mục đó nói:

- Ngài chưa gặp một con trẻ nào giữ linh hồn mình thanh sạch và tắm áo rửa tội còn toàn vẹn như Gioan.

Ở làng Ecully, có hai chị đi tu, chính quyền địa phương sau khi phá nhà dòng đã đuổi hai chị về quê quán với cha mẹ. Hai chị ấy sống rất nết na, đạo đức, nêu gương sáng về đời sống bác ái đối với người bệnh, kẻ hấp hối, cùng dạy giáo lý cho trẻ con và tập cho chúng biết cách xưng tội rước lễ. Gioan đến học giáo lý xưng tội rước lễ với hai chị nữ tu ấy ở làng Ecully, nên phải trọ nhà bà dì đủ một tháng. Hai chị thấy Gioan ngoan ngoãn nghiêm trang, lễ phép không quấy phá bao giờ, nên họ thương cách riêng và hay lấy gương Gioan để răn bảo các trẻ khác.

Khi Gioan đã học thuộc lòng các kinh và hiểu biết các điều cần thiết, cũng như đã dọn mình xưng tội rước lễ vừa xong thì có tin chính quyền đem quân đến lục soát làng Ecully, các linh mục ở đây lại vội vàng trốn sang nơi khác. Nhưng chỉ một tháng sau thấy yên, các ngài lại trở về Ecully.

Gioan được tin, vui mừng đến học cùng hai chị nữ tu ấy mấy ngày, sau đó được xưng tội rước lễ lần đầu cùng với mười lăm trẻ khác. Lúc đó Gioan đã mười ba

tuổi. Vì cậu cùng các trẻ chịu lễ ban đêm, lén lút trong nhà tư nên chẳng có ai biết cậu đã rước lễ thế nào, nhưng chúng ta tin rằng cậu phải rước lễ sốt sắng lắm... Những trẻ cùng rước lễ với Gioan nói với nhau rằng:

- Gioan Vianney sốt sắng như thiên thần.

Từ ngày Gioan được rước lễ lần đầu, cậu càng đem lòng yêu mến Chúa hơn, cố gắng sống nhân đức ngày càng trọn hảo hơn. Các ngày lễ trọng trong thời cấm cách, cậu tìm cách đến làng Ecully trước khi trời sáng để dự lễ, và nhiều khi cậu đi lễ cả những ngày thường nữa, vì cậu rất quý trọng Thánh Lễ. Ai xem thấy cậu thờ lạy Chúa Giêsu Thánh Thể ngự trên bàn thờ cách nghiêm trang sốt sắng cũng sinh lòng mến Chúa.

Ông Máthêu có bệnh thấp khớp, đau đớn khó chịu lắm, có khi phải nằm bốn năm ngày mới bớt; một lần kia ông phải chứng bệnh hành hạ đau đớn hơn mọi khi, lúc đó Gioan xin phép đi lễ, ông không muốn cho đi nhưng Gioan thưa:

- Xin cha cho con đi tham dự Thánh lễ, con sẽ cầu nguyện sốt sắng với Chúa Giêsu cho cha được khỏi hay là bớt bệnh.

Và điều ấy đã xảy ra như vậy.

Gioan Vianney là cậu bé dễ vâng lời, không những vâng lời trong mọi sự mà còn vâng lời mau mắn vui vẻ. Catharina, chị ruột cậu kể:

- Khi mẹ tôi bảo các em tôi làm việc gì, các em thường khó chịu, ta thán hoặc chậm chạp chán chê mới vâng lời, còn Gioan thì vui vẻ làm ngay.

Gioan có tính hiền lành, vui vẻ hòa nhã nên chẳng cãi cọ với ai, cậu cũng không nói lời gì làm mất lòng ai. Khi có ai nói xúc phạm, làm mất lòng cậu thì cậu làm thinh, vẫn vui vẻ hiền lành với người ấy nên không có ai buồn giận cậu.

GIOAN LÀM RUỘNG

Vào thời đó, đâu đâu người ta đều lấy nghề nông làm trọng và cần hơn các nghề khác, do đó người ta thường nói: "Dĩ canh nông vi bản". Ông Adong và bà Evà, khi bị đuổi ra khỏi vườn phải cày sâu cuốc bẫm để có miếng ăn và truyền nghề ấy lại cho con cháu. Thiên Chúa khi sáng tạo đã khiến đất sinh ra mọi thứ cây trái, cây có hạt để làm thức ăn cho mọi loài; nhưng vì tổ tông loài người phạm tội nên mới phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt mới có của ăn. Ông Mátthêu đã già yếu không làm nổi việc nặng nên Gioan không đi chăn chiên nữa, cậu phải ở nhà đi làm ruộng cùng với anh. Việc ruộng nương nặng nhọc lắm, phần do đất đai khô cứng, phần do phương tiện quá thô sơ nên công việc dọn đất tốn rất nhiều công. Vì thế, trừ những ngày lễ trọng và lễ buộc người ta phải nghỉ việc, còn quanh năm ngày tháng nông dân phải làm luôn tay không nghỉ bao giờ.

Phanxicô và Gioan, hai anh em đi làm với nhau. Phanxicô hơn Gioan ba tuổi nên khỏe và quen việc hơn. Dù vậy, Gioan luôn cố gắng theo anh học việc và muốn làm bằng anh nên đến chiều tối thì quá mệt. Nhưng chẳng mấy chốc Gioan quen việc, làm khỏe chẳng thua kém anh bao nhiêu. Mùa nào việc ấy. Mùa gặt hái thì gặt hái, đến mùa làm hoa màu thì làm hoa màu, trồng ngô, trồng đậu, gánh phân tưới nước; mùa nho thì tía cành, vun gốc, Gioan luôn chịu khó làm việc quanh năm suốt tháng, không tiếc công sức, chẳng ngại khó nhọc.

Gioan Vianney càng siêng việc phần xác bao nhiêu thì càng chăm việc phần hồn bấy nhiêu, vì cậu biết hai việc ấy phải đi đôi với nhau, hơn nữa việc phần xác không làm ngăn trở việc cậu yêu mến, kết hợp với Chúa. Ban sáng khi đi làm và ban tối khi đi làm về, cậu vừa đi vừa lăn hạt. Ăn cơm trưa xong, những người cùng làm ruộng với cậu thường nghỉ trưa một giờ, còn cậu không ngủ, dành thời giờ đó để đọc kinh cầu nguyện.

Sáu mươi năm sau, khi cha Gioan Vianney đã già, ngài thường than thở:

- Xưa ở nhà cha mẹ, tôi đọc kinh luôn, lúc ở một mình tôi đọc to, còn khi có người, tôi thầm thì đọc trong lòng.

Vào ngày khác, ngài nói:

- Bây giờ tôi phải lo cho linh hồn người ta nên gần như chẳng còn giờ để lo cho phần linh hồn của tôi. Phải chi bây giờ tôi được như ngày xưa, khi làm ruộng cho bố mẹ, có giờ đọc kinh nguyện ngắm. Lúc ăn cơm xong, chúng bạn cùng

làm chung được ngủ một giờ. Tôi cũng nằm giả vờ ngủ nhưng không ngủ, tôi nhớ đến Chúa Giêsu, thầm thì kêu xin và yêu mến Người. Bấy giờ tôi sung sướng lắm, ước gì bây giờ tôi được như vậy.

Không những Gioan đọc kinh ngoài miệng mà còn suy ngẫm những mầu nhiệm, những lời Chúa cùng những sự thương khó Người đã chịu. Như có lời chép: "Phúc cho ai có lòng thanh sạch vì sẽ được xem thấy mặt Đức Chúa Trời". Gioan vì đã giữ toàn vẹn tấm áo rửa tội nên cậu được ơn nhớ đến Người luôn. Khi đi dạo hay làm việc ở ngoài đồng, cậu thấy cánh đồng lúa xa tít tắp, thấy cây cối trĩu nặng những quả, cậu cảm ơn Chúa vì lòng nhân lành Người hằng ban của ăn nuôi muôn người. Khi nhìn bầu trời cao rộng gió, ban ngày mặt trời sưởi ấm, soi sáng, ban đêm trăng sao lấp lánh, thời tiết bốn mùa xoay vần cậu cảm tạ, ngợi khen Chúa đầy quyền năng đã dựng nên muôn sự kỳ diệu ấy.

Khi nghe sấm chớp lóe sáng và nổ rền trời, cậu nhớ đến sự công bình của Chúa mà kính sợ. Khi cày bừa, làm cỏ ruộng vườn cậu nghĩ đến "Linh hồn tôi chẳng khác gì thửa ruộng này, tôi phải cày bừa cho kỹ, đó là sửa các tính mê nết xấu thì mới mong thu được mùa lúa tốt, hoa quả tốt, là những nhân đức và công nghiệp".

Gioan Vianney nhìn mọi vật tốt tươi, xinh đẹp phô diễn nơi thế gian này như đều nhắc cậu nhớ đến Chúa để tạ ơn cùng ngợi khen Người luôn mãi. Đến tối, khi Gioan đi làm về, dù nhọc mệt đến đâu cậu cũng đọc kinh chung với cả nhà rồi còn đốt đèn xem sách giáo lý, hạnh các thánh cho đến khi buồn ngủ quá mới thôi. Cậu cố gắng tận dụng thời gian, tránh ở không, tránh chuyện gẫu hay nói những lời vô ích. Những trò giải trí thông thường mà người ta thường chơi như đánh cờ, tổ tôm, xóc đĩa thì cậu không biết vì không chơi bao giờ.

Những người trưởng thành cao niên sống nhân đức hoặc giữ đạo sốt sắng, làm gương tốt thì đáng khen nhưng chẳng có lạ gì, vì những người ấy đã từng biết vui thú thế gian thì mau qua chóng hết. Nhưng những người còn trẻ, đang tuổi mới lớn mà giữ phép tắc nết na, giữ lòng thanh sạch để yêu mến Chúa, coi thường những vui thú thế gian thì thật là người khôn ngoan và đáng khen. Vì Gioan luôn yêu mến Chúa, luôn giữ lòng thanh sạch nên không hề biết đến tội là thế nào. Khi đã già ngài thường nói:

- Khi tôi còn trẻ, tôi không biết thế nào là tội. Cho đến ngày làm linh mục, ngồi tòa giải tội cho người ta, lúc bấy giờ tôi mới biết thế nào là tội.

VUA NAPOLEON

Khi cuộc cách mạng Pháp bùng nổ, Kitô giáo bị ngăn cấm cùng bách hại ba bốn năm liền. Nhiều người lành và những người chết vì đạo luôn kêu xin Chúa thương đến Giáo hội hiện đang bị kẻ dữ giết hại và phá bỏ mọi lề luật cùng các quy tắc. Thiên Chúa dùng một viên tướng tên là Bonaparte để tiêu diệt quân phá đạo cùng sửa sang mọi sự trong nước. Vị tướng ấy là một thiên tài về quân sự nên ông đánh đâu thắng đó. Từ thời Alexandre đại đế, vua nước Macedonia ngày xưa cho đến nay, không có người nào đánh thắng được nhiều trận, chiếm được nhiều nước cho bằng vị tướng này.

Bấy giờ, vua ở các nước Châu Âu thấy nội tình nước Pháp ngày càng rối loạn, chia năm bè bảy mối, lo sợ loạn lạc ấy lan đến nước mình nên họ cùng nhau đẩy binh dẹp loạn cách mạng và chiếm lấy nước Pháp. Chính quyền cách mạng sai tướng Bonaparte đem quân đánh trả những đạo binh của các vua. Vị tướng này đi tới đâu chiến thắng tới đó, không những đánh bật những đạo quân xâm lấn nước Pháp mà còn chiếm lấy nhiều tỉnh của các nước khác, nên các vua phải xin cầu hòa.

Tướng Bonaparte chiến thắng các nước Châu Âu nên thanh thế của ông ngày càng lớn mạnh, ở bên trong cũng như bên ngoài nước Pháp. Quân cách mạng bị mang tiếng là cướp của giết người quá nhiều cũng như phá bỏ mọi quy luật trong nước, nên dân chúng chán ghét và ước ao thoát khỏi cảnh kèm kẹp của quân cách mạng.

Tướng Bonaparte hiểu biết lòng dân như thế nên sau khi đánh giặc xong trở về nước, ông dẹp tan phe cách mạng, tha cho những kẻ lưu đày được trở về quê quán, trả tự do cho tù nhân, ông tái lập những phong tục tập quán xưa đã bị quân cách mạng phá bỏ, sửa sang mọi việc trong nước và lo liệu cho dân chúng được tự do giữ đạo.

Đúng ra, sau khi bình định xong những nước lân cận xâm lấn bờ cõi, chấn chỉnh các phong tục tập quán, tướng Bonaparte nên rước dòng dõi con cháu vua Thánh Louis về kế nghiệp, nhưng bả phù hoa làm cho vị tướng này say mê, và bởi đánh thắng được nhiều nước lớn nên ông sinh lòng kiêu ngạo. Thật đúng như lời sách đã chép: Sửa trị mình thì khó hơn cai trị thiên hạ.

Tướng Bonaparte nắm trong tay binh lực và được dân chúng mến phục, tung hô thì tự đặt mình lên làm vua, lấy hiệu là Napoleon I. Dân chúng hoa mắt bởi vinh

dự do những chiến thắng của vị tướng ấy mang lại, vừa được giải thoát khỏi bị quân cách mạng ức hiếp, làm khổ đủ điều nên chẳng những bằng lòng cho tướng ấy lên làm vua mà nhiều người còn ước ao điều đó.

Nước Pháp là một nước đa số dân theo Công Giáo nên lòng đạo đức rất sốt sắng. Từ khi vua Clovê trở lại đạo cùng với toàn thể dân chúng trong nước cho đến bây giờ, Thiên Chúa đã dùng nước Pháp mà làm nhiều điều lớn lao để danh Chúa cùng Giáo Hội của Người được vinh quang. Thời Trung Cổ, nước Pháp là quốc gia có nhiều người gia nhập Thập Tự Quân đi đánh Hồi Giáo, để lấy lại thành Giêrusalem và Đất Thánh mà quân Hồi đang chiếm giữ. Chính ông Bouillon, vua nước Giêrusalem, là dòng dõi con cháu các vua đã trị vì nước Pháp tự lâu đời.

Nước Pháp có nhiều dòng tu nam nữ góp phần cộng tác xây dựng Giáo Hội, có nhiều thừa sai đi giảng đạo cho dân ngoại và đóng góp nhiều tiền bạc giúp truyền giáo cho các nước chưa biết Chúa, nên đức giáo hoàng đã đặt nước Pháp là trường nữ của Giáo Hội. Trong cuộc cách mạng, vua bị giết, Kitô giáo bị bách hại, cấm cách; các linh mục, tu sĩ bị giết, bị bắt bớ tù đày ba bốn năm liền, do đó khi tướng Bonaparte đánh dẹp quân cách mạng, sửa sang mọi việc trong nước, mọi người được tự do giữ đạo thì dân chúng vui mừng biết chừng nào.

Khi Giáo Hội được sinh hoạt lại, các nhà thờ và dòng tu được trả lại cho Giáo Hội, các linh mục được tự do cử hành thánh lễ và ban các bí tích, các giáo hữu bấy lâu nay khao khát được hưởng nhờ ơn ích của các bí tích thì rất vui mừng và không ngừng tạ ơn Chúa.

Được tự do giữ đạo, người tín hữu vui mừng lắm, nhưng niềm vui ấy không được trọn vẹn vì có rất nhiều xứ, nhiều nhà thờ không có linh mục làm lễ và ban bí tích cho dân chúng. Đoàn chiên thì còn mà chủ chăn thì đã chết, vì trong cuộc cách mạng nhiều linh mục bị lên máy chém, nhiều vị phải trốn vào rừng sâu nước độc, nơi xa xôi hẻo lánh nên mắc bệnh mà chết ở đấy, không còn được bao nhiêu vị an toàn trở về nhà xứ của mình. Do đó, có nhiều người muốn dự lễ hay chịu các bí tích, họ phải đi hai ba ngày đường mới tới nơi giáo xứ có linh mục. Xứ Dardilly, quê của Gioan Vianney không có linh mục, nhưng xứ Ecully sát bên, vì có công chứa chấp bốn linh mục trong thời kỳ cấm đạo nên đức giám mục cho một linh mục về coi xứ ở đấy.

Tháng 2 năm 1807, linh mục Balley được sai về xứ Ecully là nơi ngài đã ẩn nấp suốt bốn năm cấm đạo. Cha Balley vừa đạo đức sốt sắng vừa thông thái nên đức

giám mục kính nể và tín cẩn cách đặc biệt. Ngài vừa về nhận xứ thì con chiên trong xứ và các xứ lân cận không có linh mục đua nhau tuôn đến dự lễ cùng chịu các bí tích. Ngài giải tội cả ngày đêm sáu tháng liền mà chưa hết người xưng tội. Khi đã bớt người xưng tội, ngài dạy giáo lý, tập xưng tội cho những trẻ chưa được xưng tội rước lễ lần đầu. Những trẻ em mười và mười một tuổi thì rất đông, nhưng những trẻ em từ mười ba cho tới hai mươi thì còn đông hơn nữa.

Cha Balley dù vất vả với công việc mục vụ cho giáo xứ của mình và các giáo xứ lân cận, nhưng cha luôn nhớ đến lời Chúa Giêsu phán: "Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít". Do đó ngài quyết định mở trường Latinh cho những ai muốn dâng mình cho Chúa, làm linh mục dẫn dắt các linh hồn về với Chúa. Ngài tin rằng đây là điều Chúa muốn và chính Người đã soi sáng cho ngài mở trường dạy trẻ.

Trong những người đến học với ngài, có nhiều người đã chịu chức linh mục, phục vụ và giúp ích cho Giáo Hội rất nhiều nhưng có hai người nổi tiếng hơn hết là Đức Cha Matthia đi truyền giáo ở Châu Mỹ và Cha Gioan Vianney, cha sở họ Ars.

Các linh mục dạy bảo trẻ em về ơn thiên triệu, uốn nắn dạy dỗ chúng trung thành với ơn gọi đó thì làm ích cho Giáo Hội. Như xưa Thánh Ambrôsiô làm được nhiều điều vinh danh Chúa, lợi ích cho Giáo Hội và các linh hồn, tí như thánh nhân khuyên bảo Thánh Augustinô bỏ đạo rồi trở lại đạo Công Giáo thì đem lại cho Giáo Hội nhiều ơn ích hơn các việc khác ngài đã làm. Cũng thế, cha Balley mở trường Latinh dạy dỗ Gioan và những trẻ em khác, để chuẩn bị mầm non sẽ tiến lên chức linh mục, là việc quan trọng và hữu ích hơn các việc khác cha đã làm.

GIOAN VIANNEY HỌC LATINH

Khi cha Balley về nhận giáo xứ Ecully thì xứ Dardilly cách đây khoảng một giờ đi bộ, vì không có linh mục nên giáo dân đua nhau đi lễ, xưng tội ở xứ Ecully. Gia đình ông Máthêu siêng năng đi lễ và xưng tội ở xứ Ecully, nhất là Gioan, cậu siêng đi lễ và cầu Mình Thánh, không phải chỉ Chủ Nhật và các ngày lễ trọng mà cả ngày thường nữa. Gioan quen quỳ ở hàng ghế đầu, gần bàn thờ, khi dự lễ cậu nghiêm trang sốt sắng nên cha xứ để ý và đem lòng yêu mến.

Ngày Gioan còn bé, thỉnh thoảng cậu mới nghĩ đến việc làm linh mục nhưng từ khi tôn giáo được mở rộng, cậu thường dự lễ nên thấy linh mục là người dâng lễ, truyền phép Mình Thánh và chịu lễ hàng ngày là người có phúc hơn cả. Cậu không dám nói ra nhưng lòng ước ao cũng được phúc trọng ấy. Trong lúc xưng tội, cậu ngỏ ý với cha giải tội, cậu muốn làm linh mục để phục vụ Giáo Hội. Cha Balley nghe biết thì mừng lắm, cha bảo cậu về xin cha mẹ lo liệu cho cậu vào trường học tiếng Latinh. Bấy giờ cha Balley chưa mở trường Latinh.

Gioan trình bày mọi sự với cha mẹ như lời cha giải tội dạy. Mẹ cậu vui mừng muốn lo liệu cho Gioan vào trường Latinh ngay vì bà đã dâng con cho Chúa ngay từ khi con còn ở trong bụng. Nhưng ông bố bảo Gioan:

- Việc con xin, cha chưa lo được vì cha có hai việc rất cần, phí tổn mất hai ba ngàn quan, nên thông thả cha sẽ lo liệu việc đó cho con.

Gioan nghe cha nói như vậy thì hoãn việc học Latinh lại. Cậu không buồn mà cũng chẳng phàn nàn vì cậu tin chắc: Nếu Chúa đã định cho mình làm linh mục thì sớm muộn gì Người cũng sẽ lo liệu.

Hai năm sau cha Balley mở trường Latinh dành cho những người muốn dâng mình cho Chúa. Mẹ của Gioan biết điều ấy thì xin chồng cho Gioan đi học. Ông Máthêu thấy không phải mất tiền nuôi và trả tiền học phí nên chấp nhận cho Gioan đi học.

Cha Balley thấy Gioan Vianney lớn tuổi, lúc ấy đã mười chín, phần thì dốt, chỉ mới biết đọc nên lúc đầu hơi ngần ngại, nhưng ngài biết Gioan là người có lòng đạo đức, sốt sắng hơn những người khác nên bằng lòng nhận và nói với Gioan:

- Cha thương con cách riêng nên cha nhận. Hy vọng sẽ giúp con đạt được ước nguyện làm vinh danh Chúa và cứu các linh hồn.

Gioan được nhận và nghe những lời yêu thương ấy thì tạ ơn và suốt đời kính mến ngài như cha ruột. Gioan đến trọ tại nhà bà dì tên là Margarita, ở làng Ecully để đi học Latinh.

GIOAN VIANNEY PHẢI ĐI LÍNH

Gioan vừa khỏi tối dạ, tâm trí mở mang học hành tấn tới theo kịp với chúng bạn thì vui mừng, nhưng chẳng được bao lâu, vì cậu vừa khỏi thập giá này, thì đã có thập giá khác. Luật nước Pháp miễn cho những người đang học làm linh mục khỏi đi lính, nhưng vua Napoleon rất kiêu ngạo, tham lam muốn chiếm cả Âu châu, bắt vua các nước khác phải thần phục mình nên đánh nhau luôn. Vì chiến tranh liên miên như thế nên hao quân tổn tướng. Năm ấy, vua đánh nước Tây Ban Nha, cần nhiều quân nên cho bắt lính cả những người đang theo học trường Latinh, cả những thầy lớp thần học sắp chịu chức linh mục. Gioan thấy mình phải bỏ học để đi lính thì buồn bã âu sầu. Dù gì đi nữa, cậu cũng phải đi vì luật pháp rất gắt gao. Ông Máthêu thấy con buồn sầu thì cũng đau lòng lắm, ông muốn Gioan ở nhà nên không tiếc tiền, bỏ ra một ngàn quan để thuê người đi lính thay cho con mình. Có người đã nhận lời và nhận tiền để đi thay cho Gioan nhưng ngày hôm sau nó nghĩ lại, đem trả tiền không chịu đi thay. Vì vậy ngày 25 tháng 10 năm 1809, Gioan phải từ giã cha Balley và cha mẹ để lên đường nhập ngũ. Gioan rất buồn khi phải nghỉ học nửa chừng nên khi vừa đến tỉnh thì lâm bệnh, cấp trên phải đưa vào nhà thương. Sau 15 ngày nằm ở nhà thương, chỉ mới khỏe được một chút thì cấp trên đã bắt phải đi để kịp đến chỗ chuyển giao quân số. Nhưng Gioan mới đi được một ngày thì lại bị sốt nặng nên phải trở lại nhà thương... Lần này Gioan phải nằm nhà thương mất sáu tuần lễ mới khỏe hẳn.

Lúc Gioan đang nằm nhà thương, có người biết cậu đang học Latinh chuẩn bị làm linh mục thì muốn lo liệu cho cậu trốn lính nhưng cậu không chịu. Đúng ngày chuyển giao quân số, Gioan dậy sớm đi dự lễ, sau đó cậu còn ở lại đọc kinh cảm ơn nên khi đến nơi thì đã trễ cho việc chuyển quân, binh lính đã lên đường. Vị sĩ quan coi việc chuyển quân giận lắm, ông quát tháo và đe dọa sẽ bỏ tù Gioan, nhưng sau đó thì nguôi giận mà cấp giấy cho Gioan để theo kịp đoàn quân đã đi trước.

Gioan vâng lời, tay cầm súng, vai khoác balô đi ngay. Cậu vừa rảo bước vừa lăn hạt, nhưng dù đi mau hết sức cậu vẫn không thấy bóng đoàn quân đâu. Dù đã khỏi bệnh nhưng trong người chưa được khỏe hẳn nên lúc chiều về, mặt trời xế bóng thì cậu quá mệt nhọc, nhưng cứ đi không dám nghỉ.

Bấy giờ, có một thanh niên đi đường thấy Gioan mệt mỏi thì hỏi thăm. Gioan thật tình kể hết mọi sự, người thanh niên ấy nghe xong và nói: "Tôi rất thông cảm với anh. Anh đưa đồ tôi mang cho và tôi sẽ dẫn anh tới nơi đóng quân của đoàn quân ấy". Gioan mừng quá liền trao súng và túi mà đi theo. Người thanh

niên đi đường lộ được một đoạn rồi băng qua cánh đồng đi lên phía rừng núi. Đi cho tới nửa đêm mới tới một làng tên là Noe. Đến làng, người thanh niên gõ cửa một nhà nọ. Chủ nhà mở cửa. Hai người nói nhỏ với nhau điều gì đó rồi chủ nhà mở cửa mời Gioan vào, dọn cơm nước và chỗ cho Gioan nghỉ. Lúc ấy, Gioan không hiểu người thanh niên có ý đồ gì, mãi cho đến hôm sau mới biết.

Như đã nói, vua Napoleon quyết chiếm lấy các nước Châu Âu nên chiến tranh xảy ra liên miên, nhà vua phải tổng động viên, bắt tất cả thanh niên từ 18 tuổi trở lên phải đi lính. Trong cả nước, không mấy nhà không có tang tóc vì con tử trận nên dân chúng buồn giận kêu trách vua và tìm cách cho con mình trốn lên rừng hay ẩn kín để không phải ra trận.

Nơi Gioan đang ở là nơi rừng núi, chốn xa xôi, lính tráng không mấy khi tới nên có nhiều người trốn trong miền ấy để khỏi đi lính. Người thanh niên Gioan gặp cũng là người trốn lính, anh ta thương Gioan nên muốn lo cho Gioan trốn ở đây khỏi đi đánh giặc. Sáng ra, anh đưa Gioan vào nhà trường ấp. Trường ấp là người hiền lành, tốt bụng. Vừa thấy Gioan, ông mỉm cười trấn an vì tưởng Gioan đến đây trốn lính như những người khác, ông nói:

- Anh đừng sợ gì hết, ta sẽ liệu cho anh yên thân.

Rồi ông hỏi tên, hỏi Gioan ở nhà làm gì. Khi biết Gioan đang học Latinh có ý làm linh mục thì ông vui mừng nói:

- Ở đây có nhà trường nhưng không có thầy dạy, nếu anh bằng lòng dạy trẻ thì ta sẽ liệu nhà ở, cơm ăn áo mặc cùng mọi sự.

Ông đổi tên Gioan là Hiêrônimô nên dân làng cứ gọi Gioan là thầy Hiêrônimô. Gioan không có ý trốn lính, cũng chưa bao giờ nghĩ tới điều đó, nhưng sự việc xảy ra như vậy khiến cậu nghĩ rằng Chúa muốn cậu ở đó để dạy trẻ con trong làng.

Làng Noe rất có kỷ cương khuôn phép, dân làng hiền lành đạo đức, chỉ biết làm ăn giữ đạo vuông tròn chẳng có mấy ai ăn chơi quấy phá. Dân làng thấy Gioan chịu khó dạy dỗ con cái họ, tính nết lại nghiêm trang nết na, một tuần rước lễ ba bốn lần thì ai nấy đều kính trọng. Các em học sinh cũng rất quý mến thầy Hiêrônimô. Ban ngày thầy dạy chữ, ban đêm thầy dạy giáo lý rồi cùng đọc kinh với nhau. Những lúc dạy giáo lý, cậu cũng đọc hạnh các thánh cho các em nghe. Dần dà người lớn cũng lân la đến đọc kinh, cùng nghe đọc sách với bọn trẻ. Linh mục chánh xứ thấy Gioan có lòng đạo đức sốt sắng thì rất yêu mến.

Thỉnh thoảng quan quân đi kiểm tra, lục soát làng Noe, xem có người trốn lính nào ở đấy không. Có một lần quan quân đến bất ngờ không ai biết trước. Bí quá, Gioan phải trốn vào đồng rơm, nóng nẩy ngứa ngáy và ngạt thở suốt ngày. Lần đó khổ đến nỗi cậu phải nói:

- Từ bé đến giờ chưa bao giờ chịu khổ như thế.

Từ bấy giờ, dân làng sợ quan quân bắt được người trốn lính ở trong làng thì mắc tội với vua nên sắp đặt hai người nhặt cỏ ở hai đầu làng. Hễ thấy quan quân từ xa thì báo tin để đưa Gioan cùng những người khác trốn xuống hầm đào sâu dưới đất.

Đến mùa gặt hái, trẻ con phải nghỉ học ở nhà phụ làm với cha mẹ thì Gioan cũng đi làm, nay giúp nhà này, mai giúp nhà khác. Gặt hái, gánh lúa, cậu làm được mọi việc như khi còn ở nhà với cha mẹ nên dân làng, từ già cho đến trẻ, ai nấy đều yêu mến Gioan. Cậu cũng thương mến làng ấy, nên khi về già cha Gioan vẫn nhắc tới làng Noe đã thương mình trong lúc khốn khó với lòng biết ơn sâu xa.

Năm 1834, khi Gioan đang làm linh mục chánh xứ họ Ars, có một bà đã cho ngài trọ khi xưa ở làng Noe đến xưng tội với ngài. Cha Gioan vui mừng và tiếp đãi bà ấy rất lịch sự. Ngài nói với bà ấy:

- Tôi đã xin về hưu nghị coi xứ. Nếu đức giám mục cho tôi nghỉ thì tôi sẽ vào nhà dòng hay về làng Noe sống hưu dưỡng và dọn mình chờ chết.

GIOAN VIANNEY TRỞ VỀ HỌC LATINH

Những người trong xứ Dardilly, Ecully và nhất là gia đình ông Mátthêu không nhận được tin gì về Gioan thì đoán là cậu đã tử trận. Nhưng cha Balley, cha chánh xứ Ecully tin tưởng Chúa sẽ phù hộ và đưa Gioan về nhà bằng yên, để cậu làm linh mục, cứu nhiều linh hồn về với Chúa.

Cha mẹ Gioan không những phải đau khổ vì không được tin gì về con mình, còn sống hay đã chết, mà họ còn bị phiền nhiễu bởi quan quân thỉnh thoảng lại đến khám nhà, vu vạ cho ông Mátthêu che giấu con mình ở đâu đấy, nên họ cứ đe dọa bỏ tù ông Mát-thêu.

Sau khi Gioan ăn náu ở làng Noe hơn một năm, cậu mới có dịp gửi thư về nhà hỏi thăm sức khỏe cha mẹ. Mẹ của Gioan biết chắc con mình còn sống thì nước mắt chan hòa vì quá vui mừng, nhưng cha của Gioan không muốn con mình vi phạm luật quốc gia để trở thành tội phạm nên viết thư buộc con phải ra đầu thú với chính quyền và phải đi lính cho tròn bốn phần công dân. Lúc đó, em trai của Gioan, dù chưa tới tuổi lính, cũng xin tình nguyện đi lính thay cho anh, để anh ở nhà đi học, với điều kiện là Gioan phải nhường phần gia tài đáng giá ba ngàn quan cho mình. Gioan thường ước ao được ở nhà đi học để làm linh mục nên sẵn lòng nhường phần gia tài của mình cho em. Vì vậy Gioan được ở nhà không phải đi lính.

Khi mọi việc đã sắp xếp với chính quyền xong, Gioan từ già làng Noe về lại Ecully để học tiếp tiếng Latinh. Người làng Noe thấy Gioan bỏ làng về quê quán, ai nấy đều thương tiếc. Kẻ khóc, người đem tiền bạc đưa tiễn Gioan. Có một bà nhà nghèo, tài sản chỉ có một con heo và một con dê, bà bán con heo lấy tiền cho Gioan đi đường và nài ép cho tới lúc cậu chịu nhận mới thôi.

Gioan dạy học ở làng Noe được mười bốn tháng, sau đó trở về làng Ecully học Latinh với cha Balley, là cha xứ và cũng là cha linh hướng của mình, cậu cảm thấy thật hạnh phúc sung sướng. Cậu về làng Ecully học được ba tháng thì mẹ cậu qua đời. Gioan nghĩ đến công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ, cũng như đã lo lắng cho mình được học tiếng Latinh thì khóc lóc thảm thiết, nhưng khi nghĩ lại thánh ý Chúa đã định cho người mẹ được ơn chết lành, được rỗi linh hồn và an nghỉ trong Chúa đời đời thì cậu mới bớt ưu phiền.

GIOAN VIANNEY HỌC TRIẾT THẦN

Gioan học trường Latinh đã bảy năm, cha Balley thấy cậu lớn tuổi nên cho cậu học triết vào tháng 11 năm 1812.

Ở trường Latinh, Gioan vất vả khổ cực một phần thì khi ở trường triết học, cậu phải xấu hổ khổ cực gấp mười lần. Trong hai năm, so với các sinh viên cùng trường, Gioan là người lớn tuổi nhất và cũng khờ khạo dốt nát nhất. Giáo sư dạy triết giảng và cắt nghĩa bằng tiếng Latinh, sách học cũng in bằng tiếng Latinh, sinh viên đọc bài và trả lời câu hỏi của giáo sư cũng bằng tiếng Latinh, không được nói tiếng Pháp. Vì danh từ và ngữ vựng Latinh của Gioan quá ít, không đủ để hiểu sách mình đọc, không hiểu điều giáo sư cắt nghĩa, do đó cũng không trả lời được điều nào. Những sinh viên khác, dưới hai mươi tuổi, thấy Gioan đã trên hai mươi mà dốt nát, kém cỏi nên hay cười nhạo cậu.

Gioan thấy mình đần độn, tối dạ hơn mọi người, lại thấy chúng bạn cười nhạo thì buồn bã, xấu hổ và lo sợ mình không học được có thể bị cho về, không được làm linh mục. Nhưng cậu không hề than trách hờn giận anh em bạn mà vẫn hòa nhã, vui vẻ. Gioan biết chỉ có một mình Chúa mới có thể cứu giúp mình mà thôi, nên cậu trông cậy kêu van đêm ngày, xin Chúa soi lòng mở trí để học hành tấn tới cũng như thêm sức cho mình để chịu khó học hành. Có một số bạn học thấy Gioan hiền lành, khiêm nhường, đạo đức, giữ kỷ luật thì rất kính trọng và coi Gioan như một người nhân đức. Nhưng trong trường có đủ mọi hạng người, tốt cũng như xấu. Có một sinh viên xấu nét hay cười nhạo Gioan. Hắn thấy Gioan không buồn, không giận lại vui cười thì càng giận dữ và trêu chọc hơn nữa. Nhưng dù hắn nói thế nào hay làm gì, Gioan vẫn không đáp lại, không chấp việc hắn làm. Thấy vậy, hắn cho rằng Gioan khinh thường mình nên xông vào đánh Gioan. Dù to con và khỏe mạnh hơn, Gioan không đánh trả, mà còn quì gối xin hắn tha cho mình. Sinh viên ấy thấy Gioan nhân đức lạ lùng như thế thì nguôi giận, xấu hổ bỏ đi. Từ đấy, hắn rất kính nể và không còn trêu chọc Gioan nữa.

Gioan càng ngày càng thăng tiến trên con đường thánh thiện. Các giáo sư dạy học đều khen ngợi về hạnh kiểm của Gioan, còn về việc học thì cậu cũng tấn tới một chút so với lúc mới vào, nhưng còn kém xa chúng bạn. Đến cuối năm, tới kỳ khảo hạch, Gioan bối rối sợ hãi không trả lời được câu nào nên bề trên quyết định Gioan phải ở lại học triết một năm nữa. Cha Balley thấy Gioan buồn bã xấu hổ thì ngài xin cha giám đốc chủng viện cho Gioan về xứ Ecully học triết với ngài, và cha giám đốc ưng nhận. Cha Balley hết lòng dạy Gioan đêm ngày. Được khoảng năm tháng, cha Balley mời cha chính địa phận và cha giám đốc chủng

viện đến thăm xứ Ecully. Nhân dịp đó, cha xin khảo hạch cho Gioan. Các cha thấy Gioan trả lời được các câu hỏi và các ngài cho là đủ, nên ưng thuận cho Gioan được lên học thần học.

GIOAN HỌC THẦN HỌC VÀ CHỊU CHỨC LINH MỤC

Tháng 7 năm 1813, Gioan được vào trường thần học. Trong hai năm học, Gioan càng thăng tiến trong hàng nhân đức. Về đức khiêm nhường, vâng lời, giữ kỷ luật, đạo đức và các nhân đức khác thì cậu vượt xa các anh em bạn học, nhưng về sức học, dù không còn tối dạ như ngày trước, nhưng vẫn còn thua kém anh em xa lắm. Cha giám đốc có lòng thương thầy Gioan cách đặc biệt nên ngài cho một thầy khác đã cao niên và giỏi thần học để dạy riêng cho Gioan.

Bấy giờ địa phận Lyon cùng các địa phận khác trong nước Pháp thiếu linh mục trầm trọng. Có nhiều giáo xứ không có linh mục coi sóc nên việc đạo đức chênh mảng, thiệt hại nhiều cho giáo dân. Vì thế, những thầy ở lớp của Gioan mới học thần học có bốn năm tháng thôi, đều được cha giám đốc chủng viện cho chịu chức năm. Phần thầy Gioan Vianney, các giáo sư thấy hạnh kiểm của thầy thì tốt nhưng việc học thì kém quá nên họ rất phân vân. Có người bàn nên cho thầy về nhà vì tối dạ quá không học được. Trong lúc đắn đo như vậy, các ngài đệ trình sự việc cho Tòa Giám Mục để xin đấng bản quyền suy xét.

Bấy giờ đức giám mục đi vắng, cha chính địa phận đại diện đức giám mục khảo hạch khả năng thần học của các thầy. Cha chính đã biết rõ về thầy Gioan qua cha Balley, và vì tin lời cha Balley, cũng như biết cha là người đạo đức thâm trầm nên ngài gọi Gioan đến và khảo hạch riêng trong phòng. Gioan trả lời những câu hỏi của cha chính cũng vừa đủ không đến nỗi kém quá nên ngài bằng lòng cho Gioan chịu chức năm.

Khi các giáo sư dạy thần học trình bày cho cha chính biết trường hợp của Gioan, và muốn biết quyết định của ngài như thế nào, cha chính hỏi:

- Về lòng đạo đức sốt sắng của Gioan thế nào? Có lòng yêu mến Thiên Chúa không?

Các giáo sư đều trả lời:

- Về phần đạo đức sốt sắng, cách ăn ở khiêm nhường cùng các nhân đức khác thì Gioan hơn hẳn anh em bạn học, chỉ mỗi tội là học quá kém thôi.

Nghe thế cha chính trả lời:

- Ta bằng lòng cho thầy Gioan chịu chức năm, thầy có thiếu điều gì thì Chúa sẽ

bù đắp cho.

Ngày 2 tháng 7 năm 1814 thầy Gioan Vianney chịu chức năm tại nhà thờ Chính Tòa Lyon.

Không ai kể hết nỗi vui sướng cùng tâm tình tạ ơn Thiên Chúa của thầy Gioan trong ngày ấy. Khi lễ truyền chức vừa kết thúc, mọi người hát kinh Benedictus, Tạ ơn Thiên Chúa, đến câu "Et tu, puer propheta Altissimi vocaberis", thầy Gioan hát lời ấy thật lớn tiếng và sốt sắng đến nỗi ai ai cũng nghĩ rằng mai này thầy Gioan sẽ là tiên tri, làm nhiều điều sáng danh Chúa.

Năm sau, ngày 23 tháng 7 năm 1815, thầy Gioan chịu chức sáu. Trong những người chịu chức sáu cùng với thầy Gioan, có hai vị ngày nay đã được Giáo Hội tôn phong lên bậc Chân Phước. Cùng năm ấy, ngày 13 tháng 8, thầy Gioan chịu chức linh mục, khi đó thầy đã hai mươi chín tuổi.

Cha Gioan từng phải vất vả khó nhọc và chịu nhiều xấu hổ cay đắng suốt mười hai năm trọn cho tới ngày tiến chức linh mục nên cha vui mừng và tạ ơn Chúa biết là chừng nào. Bởi vì cha khiêm nhường không tỏ lộ cho ai biết, nhưng qua những lời cha nói sau này về sự cao trọng của thiên chức linh mục, chắc hẳn khi ấy cha đã tạ ơn Thiên Chúa biết là chừng nào!

CHA GIOAN VIANNEY VỀ GIÚP XỨ ECULLY

Những ngày tạ ơn sau khi cha Gioan chịu chức linh mục đã qua, đức giám mục bổ nhiệm cha về làm phụ tá cho cha Balley xứ Ecully. Cha Balley thấy Gioan là học trò mình đã thương yêu và dạy dỗ khó nhọc lâu năm được chịu chức linh mục, mà còn được về xứ Ecully giúp đỡ mình nữa thì cảm ơn Chúa và Mẹ vô ngần. Cha Gioan lại càng vui mừng hơn nữa vì ngài thật lòng muốn đền đáp ơn nghĩa cho cha Balley là cha linh hướng, là thầy dạy, là người bảo hộ bên vực và lo cho mình bấy lâu nay. Giờ đây cha Gioan còn được cha Balley hướng dẫn chỉ bảo cho biết cách làm việc, cùng tập nhân đức cho xứng với chức linh mục.

Giáo dân xứ Ecully cũng mừng lắm, vì họ biết cha Gioan nổi tiếng nhân đức ngay từ khi còn là học sinh trường Latinh, cho nên ngày nay khi làm linh mục, chắc chắn ngài phải nhân đức hơn bội phần. Riêng cha Gioan được về giúp xứ Ecully và làm phó cho cha Balley thì rất vui mừng nhưng vẫn phải chịu một điều xấu hổ và đau lòng. Đó là khi đức giám mục bổ nhiệm linh mục nào đi coi xứ thì cũng ban cho khả năng giải tội và thi hành các bí tích cho giáo dân trong xứ ấy. Nhưng cha Gioan, khi về giúp xứ Ecully thì chưa được cho phép để giải tội.

Đức giám mục bắt cha phải học lại thần học với cha Balley một thời gian nữa mới được giải tội. Cha Gioan lấy điều này làm tủi thân xấu hổ lắm nhưng vì khiêm nhường nên cha vâng lời đức giám mục, là người đại diện cho Chúa, và chịu khó học đi học lại sách luân lý thần học hai ba lượt. Sau đó cha Balley trình với đức giám mục, ngài mới ban năng quyền giải tội cho cha Gioan.

Khi vừa được đức giám mục ban cho quyền ấy, giáo dân đua nhau đến xưng tội với cha. Cha Gioan hiền lành hay thương xót, lại có ơn đặc biệt khuyên bảo được kẻ có tội; ai nghe lời cha khuyên bảo đều ăn năn ghét tội và yêu mến Thiên Chúa, do đó người nào đã đến xưng tội với cha một lần thì cứ muốn xưng mãi với cha, không muốn xưng tội với cha khác.

Trong hai năm, cha Gioan làm phó xứ cho cha Balley, ngài cố gắng thăng tiến trên đường nhân đức và chu toàn các bổn phận của mình một cách kỹ càng chu đáo. Cha chính, cha phó hòa thuận yêu thương nhau, ở với nhau một nhà, ăn một mâm, đọc kinh Nhật Tụng với nhau, siêng năng cầu Minh Thánh như nhau.

Cha Gioan yêu mến cha Balley như con yêu cha, học trò yêu thầy. Quả thật, cha Balley là một vị thánh, là gương mẫu của mọi nhân đức, cha làm lễ nghiêm trang sốt sắng như một thiên thần. Chỉ cần thấy cha quì nghiêm trang, nhìn say đắm

vào nhà tạm lâu giờ, ai ai cũng sinh lòng yêu mến Chúa. Cha hiền lành, khiêm nhường, chăm chỉ thi hành bốn phận của mình mà không hề tiếc công, tiếc sức. Khi có tiền, cha bố thí cho người nghèo; cha chỉ ăn ngày có một bữa mà lại ăn kham khổ, chẳng mấy khi cha ăn thịt cá nên thân xác còm cõi, mặt mày hốc hác.

Khi cha Gioan đã già, ngài kể chuyện cha Balley hãm mình như sau:

- Thỉnh thoảng nhà bếp dọn thịt cho chúng tôi ăn nhưng cha Balley không ăn miếng nào. Tôi thấy ngài không ăn thì cũng chẳng dám ăn. Nhà bếp bưng đi bưng lại, bưng ra bưng vào cũng một đĩa thịt ba bốn ngày không thấy chúng tôi ăn thì không dọn thịt nữa. Những đồ ăn khác cũng vậy, ngài chỉ ăn qua quýt một hai củ khoai, một chút canh. Ôi! Tiếc thay tôi không được ở với ngài lâu năm, vì ngài chết sớm. Nếu tôi được ở với ngài lâu thì tôi đã nên khôn ngoan và bắt chước được nhân đức của ngài một ít rồi.

Cha Gioan nói rất thật không thêm bớt. Vì cha đã cố gắng bắt chước cha Balley trong mọi sự, mà học trò cũng không kém thầy. Cha Gioan cố gắng đi đàng nhân đức, ăn chay hãm mình, phạt xác, tính tình hiền lành, khiêm nhường hòa nhã, thương yêu mọi người nhất là người nghèo hèn hạ. Khi có đồng nào cha bố thí hết cho người nghèo. Ngài chỉ có một cái áo chùng thâm và mặc mãi cho đến khi cũ rách quá không mặc được nữa thì ngài mới chịu sắm áo khác.

Có một lần cha Balley thấy ngài mặc áo đã bạc màu thì bảo cha Gioan phải sắm áo khác sạch sẽ, xứng đáng với danh phận linh mục thì ngài vâng lời ngay và đưa tiền cho thợ may áo mới. Sau đó hai ngày, có một người mà gia đình trước kia sang trọng giàu có lắm, nay phải sa cơ thất thế, tán gia bại sản, đến xin ngài giúp đỡ. Cha đến nhà thợ may lấy lại tiền đã giao hôm trước--cũng may mà người thợ chưa tiêu--để giúp cho người đang gặp khó khăn ấy. Cha chu toàn bốn phận của mình cách sốt sắng mau mắn; người ta muốn xưng tội lúc nào, cha giải tội lúc ấy. Bất kể giờ nào có người đến đón ngài đi xúc dầu kẻ liệt, dù ban ngày hay ban đêm, dù mưa gió, nắng nôi hay giá rét, cha đi ngay mà không hề chần chừ. Nghe cha khuyên bảo kẻ liệt về phúc thiên đàng, ai nấy đều cảm động muốn chết ngay, muốn từ bỏ mọi sự thế gian này để được lên thiên đàng.

CHA BALLEY QUA ĐỜI

Cha Balley chưa già lắm, mới có sáu mươi chín tuổi nhưng bề ngoài thật lom khom, vì khi bé cha phải vất vả lao nhọc. Khi cha thụ phong linh mục năm hai mươi lăm tuổi, đi giúp xứ được mấy năm thì gặp cuộc cách mạng. Quân cách mạng bắt đạo dữ lắm, nhưng cha thương con chiên không nỡ bỏ họ mồ côi nên trong thời gian bắt đạo quyết liệt, cha vẫn ở lại giữa xóm đạo để an ủi những giáo dân của mình lúc khốn khó và ban bí tích cho người bị bệnh nặng, hấp hối. Vì vậy cha phải trốn chui trốn nhủi, nay ẩn chỗ này, mai nấp chỗ khác, thật khổ sở và suýt bị bắt trong mấy năm liền.

Sau khi vừa hết cơn cấm đạo, cha được đức giám mục bổ nhiệm làm chánh xứ Ecully. Cha không những coi sóc xứ ấy mà còn phải giải tội và thi hành các bí tích cho giáo dân các xứ lân cận, là những nơi không có linh mục trong chín mươi năm liền, do đó cha phải vất vả khó nhọc biết chừng nào. Nhưng cũng vì cha quá sốt sắng trong việc ăn chay hãm mình để đền tội nên ngài chóng tàn hơi kiệt sức.

Cha bị ung thư ở chân, phải nằm liệt giường đúng hai tháng. Căn bệnh ngày càng tăng chứ không thuyên giảm. Hai ngày trước khi qua đời cha yêu cầu cha Gioan xúc dầu cho mình. Có bốn năm linh mục thân thiết khi biết tin ngài hấp hối, đã đi một hai ngày đường để được gặp ngài lần sau hết.

Giáo dân xứ Ecully và hai ba xứ lân cận nghe biết nhân đức thánh thiện của ngài cũng tuôn đến thăm viếng ngài lúc hấp hối. Đến lúc cha Gioan thi hành các bí tích cho cha Balley là cha yêu dấu, là thầy dạy, một cách rất cảm động khiến mọi người có mặt đều bật khóc nước nỡ.

Trước khi chịu lễ như của ăn đàng, cha Balley xin đỡ ngồi dậy trên giường mà nói:

- Trong thời gian tôi coi sóc xứ này, tôi có làm gương xấu, làm mất lòng ai điều gì, tôi xin anh chị em tha thứ tất cả cho tôi và xin anh chị em cầu nguyện cho tôi.

Lúc đó, cha Gioan đại diện cho tất cả mọi người thưa lại:

- Thưa cha, cha sống với chúng con, cha chẳng làm mất lòng ai, cũng không làm gương xấu cho ai, nhưng tất cả chúng con nhiều khi đã không vâng lời cha, đã làm cha buồn lòng điều gì, chúng con xin cha vì Chúa hãy tha thứ mọi lỗi lầm

cho chúng con.

Ngày hôm sau khi cha Gioan làm lễ xong, cha đến thăm viếng và an ủi cha Balley. Lúc đó, cha Balley còn tỉnh nhưng đã yếu lắm rồi. Ngài trao cho cha Gioan những vật dụng để hành xác như roi đánh tội, dây sắt, áo nhặm rồi nói:

- Cha hãy giấu hay đốt những đồ này đi, kẻo người ta xem thấy và nghĩ rằng tôi đã đền được tội ở đời này rồi nên họ không cầu nguyện cho tôi nữa, khiến tôi phải giam trong lửa luyện ngục cho tới tận thế. Còn cha, cha hãy cố gắng đi đàng nhân đức, chu toàn bốn phận của mình cho sốt sắng và trung thành làm tôi Chúa cho đến trọn đời, để ngày sau chúng ta gặp nhau trên thiên đàng.

Cha Balley chỉ nói được thế thì mệt lắm nên ngài ban phép lành cho cha Gioan. Sau đó ngài nằm xuống và mê man, khoảng một tiếng sau thì ngài an nghỉ trong Chúa.

Người ta hay nói "Phụ tử tình thâm", khi cha Gioan nhớ lại tình thương của cha Balley dành cho mình bấy lâu nay, cũng như chịu nhiều khó nhọc vất vả vì mình mà nay ngài không còn nữa, nên cha khóc nức nở như con cái mất cha mẹ. Cha Gioan luôn nhớ đến cha Balley nên khi có dịp là cha thường nhắc đến những nhân đức của cha Balley.

Cha Balley qua đời ngày 16 tháng 12 năm 1817 hưởng thọ được 69 tuổi, làm chánh xứ Ecully được mười lăm năm. Ngày hôm sau, 17 tháng 12, cha Matthias hiện là giám đốc đại chủng viện và cha Gioan, cả hai đều là học trò cha Balley, làm lễ an táng cho thầy mình cách trọng thể. Giáo dân xứ Ecully và các xứ lân cận đến dự lễ và tiễn đưa cha Balley đến nơi an nghỉ cuối cùng đông vô kể.

Cha Balley qua đời được mấy ngày thì cha chánh xứ Ars cũng được Chúa gọi về. Cha chính địa phận cho gọi cha Gioan lên gặp, và khi giao bài sai làm chánh xứ Ars cho cha Gioan, ngài nói:

- Xứ Ars là một xứ khô đạo từ xưa đến nay. Cha hãy làm cho giáo xứ ấy sốt sắng và yêu mến Thiên Chúa.

Cha Gioan vâng lời mau mắn đi nhận xứ Ars, và nhờ ơn Chúa, cha đã làm cho giáo xứ khô khan nguội lạnh này trở thành nổi tiếng khắp thế giới về lòng đạo đức sốt sắng như chúng ta sẽ thấy trong phần sau.

PHẦN 2 – TỪ KHI CHA GIOAN NHẬN XỬ ARS

XỨ ARS BIẾN ĐỔI

Cha Gioan đi nhận xứ Ars ngày 20 tháng 2 năm 1818. Khi gần đến nơi, từ xa làng Ars thấp thoáng những nóc nhà chen lẫn giữa những lùm cây, cha quì xuống bên đường mà xin Thiên Chúa thương đến đoàn chiên mà mình sắp chăn dắt. Làng Ars rất nhỏ, chỉ có khoảng hai trăm người. Phần lớn các gia đình chỉ đủ ăn mặc chứ không giàu có. Vì ruộng nương tuy nhiều, đất đai tuy rộng nhưng cằn cỗi khó khai khẩn, và nếu chịu khó cày sâu cuốc bẫm thì không đến nỗi túng thiếu. Nói chung, giáo dân ở đây cũng tốt và kính trọng các linh mục, nhưng vì suốt thời gian cách mạng cấm đạo, không có linh mục coi sóc dạy dỗ và khuyến bảo nên đâm ra mê muội, lười biếng đọc kinh dự lễ, chịu các bí tích và không chịu học giáo lý.

Khi cha Gioan mới về, ngày thường chỉ năm ba người đàn bà dự lễ. Ngày Chúa nhật, lễ trọng không mấy người bỏ lễ nhưng chỉ đi cho có lệ, rất uế oải. Khi cha giảng thì kẻ ngủ, người ngáp vặt thờ dãi, tỏ vẻ chán ngán bài giảng, chỉ muốn cho chóng qua. Vừa xong lễ, mọi người ra về hết, không ai ở lại cảm ơn rước lễ. Ban chiều không mấy người đến cầu Mình Thánh và ban tối không ai đến nhà thờ đọc kinh chung. Tóm lại, người ta chỉ giữ đạo theo luật thôi chứ không thực hành việc đạo đức nào.

Ngày lễ, đàn ông kéo nhau vào hàng quán nhậu nhẹt say sưa, cãi nhau rồi đánh lộn. Thanh niên nam nữ và trẻ con thì tụ tập ca hát nhảy múa cho tới tối. Ngày lễ trọng chỉ được vài mươi bà xưng tội rước lễ, còn đa số chỉ xưng tội chịu lễ một lần trong mùa Phục sinh. Có ít người khô khan, ba bốn năm mới xưng tội một lần. Chính ngày lễ Thánh Sixtô, quan thầy giáo xứ cũng chẳng có mấy người dự lễ và xưng tội rước lễ, người ta chỉ mê ăn uống, say sưa, xem chèo xem hát và khiêu vũ cả ngày.

Trong làng ngoài đồng không ai ăn cắp ăn trộm nhưng những người làng Ars mang tiếng là gian xảo, mua bán không thật thà, đong vơi, cân thiếu, buôn bán đồ giả mà không oan tí nào, vì những người làng Ars không ai là không có tật xấu này. Các ngày Chúa nhật và lễ trọng, họ không ra đồng làm việc nhưng ở nhà đan lát, may vá và luôn tay làm việc vặt cả ngày. Trong mùa gặt hái, sau khi dự lễ xong người ta ra đồng làm việc, không kiêng việc xác.

Cha Gioan thấy con chiên khô đạo và lỗi luật Giáo Hội như vậy nên ngài lo lắng buồn phiền và thương xót cho họ. Cha nhớ đến giáo dân làng Dardilly và Ecully có lòng sốt sắng, năng đi nhà thờ đọc kinh cầu nguyện, và siêng xưng tội, chịu lễ

thì cha càng buồn phiền hơn nữa nhưng cha không ngã lòng.

Ngã lòng là do bởi tính kiêu ngạo và cậy sức riêng mình, mà cha Gioan thì rất khiêm nhường, biết mình là người kém khả năng, chẳng có nhân đức nên cha không hề cậy sức riêng, chỉ cậy vào quyền năng của Thiên Chúa thôi. Cha tin vững vàng rằng ai được Thiên Chúa giúp sức thì làm được hết mọi việc, không việc gì là không làm được nên cha luôn khiêm nhường cầu xin Thiên Chúa thương đến mình và đoàn chiên nhỏ bé của mình. Cha xin Chúa giúp sức để có thể chu toàn điều đã được giao phó là sửa sang việc đạo trong giáo xứ này.

Trong Kinh Thánh có chép: "Ai hằng trông cậy Chúa vững vàng thì sẽ được toại nguyện". Và cha Gioan đã trông cậy nài xin Thiên Chúa ban ơn giúp sức cho cha giúp con chiên bỏ đàng tội lỗi để trở nên đạo đức sốt sắng, và cha đã không uổng công trông cậy. Sau tám chín năm, giáo dân xứ Ars đã biến đổi, bỏ các tính mê nết xấu và trở nên đạo đức sốt sắng hơn các giáo xứ lân cận. Xứ Ars trở nên một hình bóng của thiên đàng nên cha Gioan rất vui mừng. Có một lần cuối tuần đại xá cha nói mấy lời khen con chiên đã thay đổi tính nết rằng:

- Giáo xứ Ars đã khác ngày xưa nhiều lắm. Giáo xứ chúng ta chẳng những đã sống khá tốt mà còn sốt sắng ngoan đạo hơn giáo dân các xứ khác. Cha đã đi giảng dạy cùng giải tội ở nhiều xứ, cha thấy không xứ nào giáo dân sốt sắng ngoan đạo bằng giáo xứ này.

Giáo dân xứ Ars bỏ đàng tội lỗi, bỏ tính khô khan và trở nên sốt sắng, trước hết là do Thiên Chúa soi trí mở lòng, sau là nhờ cha Gioan khó nhọc nhiều năm tháng và dùng nhiều phương cách nên mới được như thế. Điều cha Gioan làm được trong giáo xứ Ars xưa, ngày nay các linh mục cũng làm được trong giáo xứ mình như vậy, miễn là các ngài phải trông cậy Thiên Chúa vững vàng cùng cầu xin và dùng những cách thế mà cha Gioan đã dùng. Giáo dân chẳng tự nhiên mà nên đạo đức sốt sắng, nhưng nhờ linh mục thánh thiện đạo đức luôn dạy dỗ, khuyên bảo và thúc giục luôn. Giáo xứ nào linh mục thánh thiện thì giáo dân đạo đức, xứ nào linh mục đạo đức thì giáo dân bình thường, còn xứ nào linh mục bình thường thì giáo dân tội lỗi, lời các thánh xưa đã dạy như thế.

NHỮNG CÁCH THỂ CHA GIOAN ĐÃ DÙNG

Cha Gioan đã giúp con chiên mình, trước đây khô khan tội lỗi, trở nên sốt sắng ngoan đạo hơn giáo dân các xứ khác là một việc rất khó, rất nặng nề. Cha đã phải khó nhọc nhiều năm và dùng nhiều cách thể mới làm được điều đó. Những đoạn sau đây sẽ cho thấy các việc cha làm cùng những cách thể cha đã sử dụng để khuyên nhủ con chiên sống sốt sắng đạo đức.

Cầu Nguyện và Thăm Viếng

Cha Gioan cầu xin Chúa giúp sức cho mình để có thể đưa đoàn chiên khô khan tội lỗi trở nên yêu mến Thiên Chúa. Cha không theo ý riêng mình nhưng chỉ dùng các phương cách mà Chúa Giêsu đã dạy và những đấng bậc khôn ngoan đã truyền lại. Cha biết, làm cho người ta bỏ tội lỗi trở lại đàng nhân đức là bởi ơn Chúa chứ chẳng phải bởi tài trí hay khôn ngoan. Cha biết trí khôn mình tối tăm, chẳng có tài cán gì: thân xác thì thấp bé, gầy gò, không có tướng mạo uy nghi làm cho người ta yêu mến và kính sợ, do đó cha trông cậy hoàn toàn vào Chúa bằng cách cầu xin Chúa đêm ngày.

Khi mới đến nhận xứ, cha chẳng hề để ý đến nhà ở bao giờ, chẳng dọn dẹp tu sửa cho lịch sự mà để mặc giáo dân muốn làm gì thì làm, vì hầu như cả ngày cha ở trong nhà thờ, không mấy lúc ở trong phòng riêng hay trong nhà xứ. Từ hai ba giờ sáng cho đến chín mười giờ tối, trừ lúc ban chiều cha đi thăm viếng con chiên và đưa của ăn đàng cho kẻ liệt, thời gian còn lại cha thường ở trong nhà thờ. Ai có việc đến tìm cha chỉ cần ra nhà thờ. Ở đó, cha quỳ trước nhà tạm không tựa vào đâu, mắt chăm chú nhìn vào nhà tạm, không để ý đến sự việc xảy ra chung quanh. Có lúc cha đọc kinh Nhật Tụng, có lúc khóc lóc kêu xin Chúa thương đến con chiên của mình như Chúa Giêsu khi xưa khóc thương dân thành Giêrusalem.

Giáo dân xứ Ars thấy cha xứ mình cầu nguyện lâu giờ và quá sốt sắng thì ngạc nhiên và họ rủ nhau đến xem. Họ thấy có những giáo dân xứ Ecully mà cha Gioan đã coi sóc trước đây phải đi bộ ba giờ liền để được xưng tội với cha Gioan thì họ biết cha xứ mình là người rất nhân đức.

Ngày kia, bà chị ruột ông tiên chỉ làng Ars, là người quý phái sang trọng và đạo đức viết thư cho người em đang ở Paris rằng:

- Em đi Paris được khoảng mười ngày thì cha xứ chúng ta qua đời. Đức giám

mục đã sai một cha khác tên là Gioan đến coi sóc xứ ta. Từ nhỏ đến giờ chị chưa thấy cha nào đạo đức thánh thiện bằng cha này. Cha ở trong nhà thờ cầu nguyện từ sáng đến khuya. Cha làm lễ rất sốt sắng như thiên thần, cha ăn chay hãm mình phạt xác còn hơn các thánh tu rừng ngày xưa. Xin em cầu nguyện cho cha, xin Chúa giữ gìn cha khỏe mạnh để coi sóc xứ Ars của chúng ta lâu năm, vì cha chết hay đổi xứ, thật chúng ta khó kiếm được một linh mục nào khác đạo đức thánh thiện như ngài.

Không những cha Gioan cầu xin Chúa mở lòng cho con chiên biết bỏ đàng tội lỗi trở lại mà cha còn nhớ lời Chúa Giêsu phán "Ta biết các chiên Ta và các chiên Ta biết Ta", nên cha nghĩ: "Mình cũng phải biết chiên của mình thì mới chăm sóc, dạy dỗ, làm ích cho họ được." Cha thấy các con chiên không đến với mình thì ngài đi thăm họ, an ủi và tỏ lòng thương yêu họ. Mỗi ngày vào giờ trưa hay ban chiều, cha đi thăm ba bốn nhà, lựa giờ người ta nghỉ việc hay lúc người ta về nhà nghỉ ngơi. Vừa đến cổng, cha cất tiếng chào hỏi vui vẻ, hỏi thăm nhà có bằng yên không, mọi người có được khỏe mạnh không, nhà làm ăn thế nào...

Những người làng Ars chỉ chuyên một việc canh nông mà thôi. Ngày trước, cha Gioan còn ở nhà với cha mẹ cũng thạo việc ruộng nương lắm, nên khi có người hỏi về việc làm ruộng thì cha trả lời rất thông thạo. Sau mấy lời hỏi thăm về sức khỏe, việc làm ăn, cha nói thêm mấy lời khuyên bảo về đạo nghĩa. Cha dùng lời ngọt ngào nhẹ nhàng nên chẳng làm ai mất lòng. Cha vui vẻ, hòa nhã, cùng bày tỏ sự quan tâm săn sóc, mỗi nhà cha chỉ ngồi độ mười lăm phút, rồi chào từ giã mà đi thăm nhà khác.

Giáo dân thấy cha xứ của mình vui vẻ, xuề xòa và hay thương người gặp khó khăn nên họ mến phục, ước ao cha đến thăm, và khi ngài đến thì họ rất vinh dự và vui mừng. Vì cha hay đi thăm con chiên nên chẳng những cha biết rõ hoàn cảnh của từng người mà lại được con chiên yêu mến, và nhờ đó họ mau ăn năn trở lại, vì thông thường, những người mến phục các linh mục, họ cũng kính mến Thiên Chúa và giữ đạo sốt sắng.

Siêng Năng Giảng Dạy

Làng Ars không phải là đất chữ nghĩa văn học; những người trí thức, học hành chữ nghĩa không có mấy, còn lại là những người dân quê dốt nát, không biết chữ. Làng Ars không có thầy giáo dạy trẻ con, không có trường học, dân làng không coi việc học là việc cần thiết, quan trọng mà chỉ chìm ngập trong công việc làm ăn, chơi bời. Vì trong thời cách mạng cấm đạo, xứ Ars không có linh mục coi

sóc nên người lớn quên hết những điều đã học khi còn nhỏ; còn trẻ con thì không có thầy dạy nên chẳng thuộc kinh, không biết giáo lý và những điều cần thiết trong đạo.

Do đó cha Gioan phải lập một trường học, tuyển chọn ông quản coi sóc việc dạy dỗ kinh bốn cho những thanh niên nam nữ và trẻ con, và các điều cần thiết để giữ đạo cho được rỗi linh hồn. Còn người lớn thì chính cha dạy họ trong nhà thờ. Cha coi việc dạy dỗ, giảng giải cho con chiên là việc quan trọng và cần thiết nên ngài hay bảo với con chiên của mình như sau:

- "Anh chị em phải chịu khó nghe giảng giải, phải học cho biết giáo lý về đạo vì đây là việc quan trọng và cần thiết. Xưa Chúa Giêsu sai các Tông Đồ đi rao giảng khắp thiên hạ, Ngài phán rằng: 'Các con hãy đi giảng dạy cho muôn dân, dạy bảo cho họ biết Tin Mừng nước Thiên Chúa'. Nghe giảng và học cho biết lẽ đạo là việc rất cần thiết, là việc phải làm trước hết vì nhờ nghe giảng ta mới biết Thiên Chúa, biết đạo thánh của Người, biết xa lánh tội lỗi, làm việc lành, đi đường nhân đức để được cứu độ".

Cha Gioan chịu khó giảng dạy người ta vì ngài coi đó là việc quan trọng và cần thiết. Cha thường nói:

- Tôi coi việc giảng dạy con chiên là cần thiết và quan trọng hơn các việc khác thuộc bậc linh mục. Tôi không coi việc ăn chay hãm mình quanh năm, hành xác mỗi ngày, ngồi giải tội lâu giờ, hay thức đêm cầu nguyện, quan trọng cho bằng dọn bài giảng.

Dù việc dọn bài giảng đối với cha Gioan thật khó nhọc vất vả, cha cũng quyết tâm làm thật chu đáo, không tiếc thời giờ hay công sức. Ban ngày, lúc nào không đọc kinh Nhật Tụng, châu Minh Thánh, đi xửc đầu bệnh nhân hay thăm viếng con chiên, cha vào phòng áo, đóng cửa lại và dọn bài giảng từ bảy tám giờ tối cho đến nửa đêm. Cha thực hành điều đó đủ mười năm.

Trước hết cha xem sách thần học, sách Cựu ước, Tân ước và các Thư Thánh Phaolô, sách các bài giảng của các giáo phụ và hạnh các thánh. Tiếp đó cha soạn những lý lẽ vừa tầm hiểu biết của giáo dân, cha viết vào giấy và dùng hạnh các thánh để cắt nghĩa và làm chứng những lý lẽ cha giảng. Tất cả điều đó, cha đều ghi ra giấy nên thật khó nhọc nặng nề cho cha.

Sau này, khi cha làm nhà tế bần nhận nuôi và dạy dỗ những trẻ mồ côi, cha phải khó nhọc vất vả gánh gạch ngói, trộn xi-măng nhưng cha nói:

- Những việc ấy không ngại cho bằng việc dọn bài giảng.

Khi dọn bài giảng xong, cũng chưa hết, cha còn học thuộc lòng bài giảng ấy thì mới giảng. Xưa nay trí nhớ cha vẫn kém nên việc học thuộc bài giảng khiến cha thật vất vả; cha cho biết, việc học thuộc bài giảng cũng nặng nề không thua gì việc dọn bài giảng. Dù cha dọn bài giảng mới hay sửa lại bài giảng cũ cũng đều khó nhọc như nhau. Những năm cha Gioan mới làm linh mục, việc dọn bài giảng và học bài giảng khó nhọc lắm. Được chín, mười năm khi dọn bài giảng đã quen, cha mới thấy bớt khó nhọc đôi chút nhưng đối với cha vẫn là việc vất vả nhất.

Thấy cha Gioan khó nhọc dọn bài, học bài giảng suốt mười năm liền thì mới biết cha kiên tâm chừng nào. Sau mười năm, tuy không phải dọn lâu và khó nhọc viết ra giấy như trước, nhưng cha vẫn phải viết những ý chính hoặc dọn bài trong trí rồi ra giảng. Cha được như vậy, trước là nhờ ơn Chúa ban, sau là nhờ cha đã khó nhọc lâu năm, như tục ngữ vẫn nói: "Có công mài sắt có ngày nên kim".

Bây giờ, trong phòng cha ở xứ Ars, người ta còn giữ lại được những bản nháp cùng những bản chính các bài giảng mà cha Gioan đã dọn khi xưa. Ai xem thấy các bài ấy, viết đi viết lại, mới thấy cha Gioan khó nhọc soạn bài giảng như thế nào! Vì cha chịu khó và được ơn Chúa nên sau này cha giảng có sức thu hút, dễ đánh động lòng người. Khi nghe cha giảng, người có tội động lòng ăn năn trở lại, người đạo đức thêm lòng sốt sắng đạo đức hơn. Những người ở khắp Châu Âu và Châu Mỹ tìm đến xứ Ars chỉ để xưng tội với cha và nghe cha giảng hơn là để xem những phép lạ cha làm.

Những bài giảng cha Gioan soạn đã in ra thành sách. Từ ngữ và câu cú những bài ấy không được trau chuốt, mỹ miều, vẫn có những tiếng quê mùa và thổ âm địa phương, nhưng lý lẽ thì mạnh mẽ và sốt sắng. Những bài giảng mà cha Gioan soạn khi mới đến xứ Ars, lúc ấy giáo dân còn khô khan và mê đắm thế gian, nhưng cha cũng không bêu xấu trách mắng mà cha chỉ nói về lòng nhân từ và thương xót như lời của người cha hiền yêu thương, khuyên nhủ đoàn con.

Cha biết rằng, với lòng thương yêu, cha có thể lôi kéo thu hút người ta đến với mình như đá nam châm, như dây buộc lòng người ta vào với mình. Dây ấy chắc chắn lắm và cầm dây ấy dắt người ta đi đâu, người ta sẵn lòng đi theo đó. Khi cha Gioan đã già, ngài bảo linh mục kia:

- Tôi không hề buồn giận, gắt gỏng với con chiên bao giờ, tôi chỉ tỏ lòng thương yêu và khuyên bảo họ thôi.

Bởi cha thương yêu và nhân từ với con chiên như vậy nên họ miễn phục và vâng lời cha trong hết mọi sự vì Kinh Thánh có lời chép: "Tình yêu mạnh hơn sự chết".

Hồi tất cả các linh mục, nhất là những người mới chịu chức hãy coi gương cha Gioan Vianney, hãy coi việc giảng lời Chúa là quan trọng, là cần thiết và chịu khó dọn bài giảng cho thật kỹ càng chu đáo, đừng coi thường việc giảng Lời Chúa mà dọn bài sơ sài rồi lên giảng. Vì như lời Thánh Tôma dạy: "Việc giảng Lời Chúa là việc quan trọng nhất trong các việc bốn phận của linh mục" (Principalissimum officium).

Ngày xưa các thánh Tông Đồ đã bỏ việc phân phát thức ăn cho người khó, người mồ côi và góa bụa để chuyên lo việc cầu nguyện và giảng giải: "Nos vero orationi et ministerio verbi instantes erimus", mà ngày nay các linh mục lại dám giảng khi chưa học, chưa dọn mình cho kỹ càng sao được? Linh mục nào coi thường việc giảng, hoặc giảng mà không chuẩn bị cho chu đáo, sẽ làm thiệt hại cho con chiên biết bao, vì họ không lãnh nhận được những ơn ích do bài giảng đem lại. Những linh mục đó phải chịu sự xét đoán nghiêm thẳng của Thiên Chúa, chẳng khác gì những linh mục đã bỏ việc giảng dạy khuyên bảo con chiên. Vì luật Hội Thánh dạy: Những ai không chu toàn bốn phận mình thì phạm tội và đáng phải phạt chẳng khác gì người đã bỏ hẳn việc ấy.

Sửa Sang Nhà Thờ

Giáo dân xứ Ars làm biếng đi nhà thờ và coi việc ở lại nhà thờ là điều buồn chán, nên lễ xong họ vội vàng ra về, không muốn nán lại phút nào, vì nhà thờ nhỏ hẹp lại tối tăm. Bàn thờ cũ kỹ mỗi mọt, tượng ảnh dơ bẩn và xấu xí, hoa nến chẳng thấy bao giờ, quang cảnh trông thật tiêu điều.

Cha Gioan thấy nhà thờ của mình tiêu điều như thế thì buồn lắm. Vì nhà xứ, nơi cha ở, dù có thiếu thốn, sơ sài như cái lều thì cũng chẳng sao, nhưng cha mong cho nơi mà vua trời đất hằng ngự đêm ngày ở đó phải được đẹp đẽ sang trọng. Hơn nữa, cha biết tính con người, ai ai cũng thích vẻ thanh nhã, lịch sự bên ngoài, mà nhà thờ có sạch đẹp, trang nhã mới mong con chiên thích đến đọc kinh dự lễ, do đó cha bắt tay vào việc tu sửa nhà thờ.

Cha cho phá bỏ bàn thờ cũ, đóng bàn thờ mới; bàn thờ này được chạm trổ công phu và sơn son thiếp vàng trông thật lộng lẫy; chậu hoa, chân nến đều sắm mới hết để thay cho những bình hoa sứt miệng, chân nến rỉ sét. Ông tiên chỉ làng Ars

là người dòng dõi quý tộc, gia đình giàu có mà lại đạo đức sốt sắng, ông thường ở Paris và chỉ thỉnh thoảng về nhà một vài tháng. Khi hay tin cha Gioan tu sửa nhà thờ ông mua ảnh tượng, áo lễ, chén Thánh và Mặt Nhật gửi về dâng cúng cho nhà thờ.

Vì không thể xây lại nhà thờ nên cha Gioan cho mở rộng ra hai bên và sửa sang lại cho sạch sẽ. Nhà thờ hình chữ nhật, có bề dài nhưng bề ngang quá hẹp nên cha xây ra ngoài hai cánh cho nhà thờ có hình thánh giá. Sau khi sửa xong, nhà thờ rộng rãi và thoáng mát hơn trước bội phần. Trong cánh thánh giá bên phải, cha lập bàn thờ và đặt tượng Thánh Gioan Baotixita, cánh bên trái, cha lập bàn thờ và đặt tượng Thánh Philomena. Hai bàn thờ ấy sau này nổi tiếng khắp thế giới vì Thiên Chúa đã làm nhiều phép lạ.

Trong cánh thánh giá bên phải, gần bàn thờ kính Thánh Gioan Baotixita, có tòa giải tội và cha đã ngồi giải tội ở đấy cho đến khi qua đời. Trong vòng ba mươi năm, có biết bao nhiêu người tội lỗi từ khắp bốn phương đã ăn năn trở lại, được khỏi tội; biết bao nhiêu người lo lắng bối rối được bằng an tâm hồn ở nơi tòa giải tội này!

Hai ba năm trước khi cha Gioan qua đời, có một linh mục nhắc đến bàn thờ kính Thánh Gioan Baotixita và cha Gioan nói:

- Bàn thờ kính Thánh Gioan Baotixita và tòa giải tội ở đây là nơi thánh và đáng kính trọng dường nào! Khi bước vào nơi ấy tôi luôn nhớ đến lời Chúa phán cùng ông Môisen: "Hãy cởi giày ra khỏi chân vì chỗ người đang đứng là nơi thánh". Những phép lạ Thiên Chúa đã làm, những ơn rất trọng Người ban cho người ta từ nơi ấy nhiều không kể xiết, chỉ tới ngày phán xét mới biết hết mọi ơn cùng phép lạ đã xảy ra nơi ấy.

Bàn thờ kính Thánh Philomena cũng nổi tiếng không kém bàn thờ kính Thánh Gioan Baotixita. Thánh Philomena là một thiếu nữ đồng trinh, chịu tử đạo ở thành Roma trong thời các vua Roma cấm đạo. Thánh nữ chịu tử đạo được một ngàn năm, tình cờ do người ta đào đất, thấy mồ thánh nữ còn nguyên và trong mồ ấy có bia đá khắc câu truyện thánh nữ chịu tử đạo. Dân chúng sửa sang ngôi mộ mới cho xứng đáng hơn và đặt hài cốt thánh nữ vào đấy. Khi rước hài cốt thánh nữ vào ngôi mộ mới, thánh nữ đã làm nhiều phép lạ chữa người tật bệnh và mở lòng cho nhiều người ăn năn trở lại. Chẳng mấy chốc, các phép lạ ấy nổi tiếng khắp Âu Châu. Những ai cầu xin điều gì nhờ công nghiệp của thánh nữ, tất cả đều được nhận lời.

Cha Gioan có lòng trông cậy, yêu mến thánh nữ cách đặc biệt nên đã lập bàn thờ thánh nữ trong nhà thờ xứ Ars. Cha cầu xin thánh nữ điều gì thì được ban cho điều ấy, những ơn ấy nhiều lắm không kể hết. Khi người ốm đau bệnh tật chạy đến xin cha chữa bệnh cho họ, cha nói họ chạy đến sắp mình xuống trước bàn thờ kính Thánh Philomena mà kêu xin thánh nữ chữa bệnh cho. Khi cha gặp kẻ cứng lòng không chịu ăn năn trở lại, cha cũng bảo kẻ ấy đến quỳ trước bàn thờ thánh nữ mà xin thánh nữ chữa bệnh phần hồn cho họ.

Cha Gioan Vianney nới rộng nhà thờ cho rộng rãi, sạch sẽ và trang hoàng nhà thờ nên xinh đẹp rực rỡ. Cha lập hai bàn thờ kính Thánh Gioan Baotixita và Thánh Philomena cho giáo dân tôn kính; đóng ghế cho giáo dân ngồi, phân chia chỗ ngồi cho thiếu nhi, đàn ông đàn bà riêng biệt. Không những cha đứng đầu việc điều khiển mà cha còn phụ làm với họ vì cha khéo tay trong những việc ấy.

Lập Hội Đèn Tạ và Hội Mai Khôi

Cha Gioan là người rất nhân đức, luôn noi gương bắt chước Chúa Giêsu và theo lối các thánh đã hướng dẫn cách riêng cho những người được mệnh danh là Alter Christus. Cha biết rằng những nơi mà Giáo Hội phát triển với các địa phận có kỷ cương, các giáo xứ đạo đức sốt sắng hay có những vị thánh nổi tiếng từ xưa đến nay đều do lòng sốt sắng thờ phượng Chúa ngự trong Thánh Thể, năng rước lễ, năng châu Thánh Thể và yêu mến Đức Trinh Nữ Maria.

Cha biết rằng trong nhà thờ, bàn thờ dâng lễ và nhà Tạm, nơi Chúa Giêsu hằng ngự đêm ngày, là nơi trọng nhất và đáng kính hơn các nơi khác. Trong các bí tích thì bí tích Thánh Thể là cao trọng nhất, giúp cho người ta lớn mạnh về phần hồn và giúp người ta giữ đạo cho sốt sắng. Những người ăn cao lương mỹ vị ngon lành nên thân xác khỏe mạnh, phương phi; những người năng rước Mình Thánh Chúa Giêsu làm của nuôi linh hồn mình cũng sẽ có sức mạnh chống trả chước cám dỗ của xác thịt, thế gian; họ dễ yêu mến Chúa Giêsu và tha nhân cùng dễ bằng lòng chịu khó. Ai cũng biết người năng đi lại nói chuyện với kẻ khôn ngoan thì sẽ học được cái khôn ngoan của người kia để nên khôn ngoan hơn. Do đó, những người năng châu Mình Thánh, năng cầu nguyện với Chúa Giêsu ngự trong Thánh Thể, chẳng bao lâu sẽ học được sự khôn ngoan của Chúa mà nên khôn ngoan về phần linh hồn.

Chúa Giêsu ngự trong bí tích Thánh Thể là mặt trời thiêng liêng; giả như thế giới không có mặt trời, trái đất này sẽ trở nên tối tăm, mù mịt; nếu trái đất không nhờ ánh sáng và sức nóng của mặt trời thì lạnh lẽo buốt giá không sinh vật nào sống

nổi. Vì thế, giáo xứ nào không năng châu Thánh Thể, giáo dân không siêng năng rước lễ, thì không mong có những người đạo đức sốt sắng, không mong có vị thánh nào.

Cha Gioan rất yêu mến Mẹ Maria và biết Mẹ là Mẹ của nhân loại, là Cửa Thiên Đàng nên thúc giục người ta phải có lòng yêu mến Mẹ, nhờ sự cầu bầu thần thể của Mẹ mới mong được rỗi linh hồn, vì mọi ơn Chúa ban cho chúng ta đều qua tay Mẹ. Cha Gioan hiểu rõ điều đó nên cha lập hội Đền Tạ và hội Mai Khôi trong giáo xứ của mình.

Khi cha Gioan về nhận xứ Ars, trong giáo xứ ấy chỉ có năm người năng xưng tội rước lễ và siêng năng châu Thánh thể; số còn lại chỉ xưng tội rước lễ một năm một lần trong mùa Phục Sinh. Nhưng vẫn có những người khô khan, dù là mùa Phục Sinh nhưng họ cũng không xưng tội rước lễ. Việc châu Minh Thánh dường như còn quá xa lạ vì họ không quen châu Minh Thánh riêng, thỉnh thoảng mới châu chung vào ngày lễ Minh Máu Thánh hay ngày châu thay cho địa phận mà thôi.

Cha Gioan Vianney thấy con chiên mình nguội lạnh khô khan như thế thì rất lo buồn nên cha than van cùng Chúa:

- Ở đây không có việc gì để làm, mà con nhàn rỗi quá thì sợ mất linh hồn nên xin Chúa cho con chiên của con sốt sắng, siêng năng rước lễ như giáo dân xứ Ecully. Ước gì con chiên của con hiểu được rước lễ là phúc cao trọng và năng rước lễ, con sẽ vui mừng sung sướng cảm tạ Chúa biết bao.

Trong giáo xứ có năm người siêng năng xưng tội rước lễ và châu Thánh thể, ba người đàn bà và hai người đàn ông. Một trong năm người đó là chị ruột của ông tiên chỉ làng Ars, bà dự lễ mỗi ngày và rước lễ một tuần ba lần cùng châu Minh Thánh vào buổi chiều mỗi ngày. Bà ấy đã 60 tuổi, không lập gia đình mà ở với em trai và coi sóc nhà cửa cho em. Còn một bà góa nữa, đã có tuổi, ở một mình trong căn nhà rộng lớn gần nhà thờ. Bà ấy cũng ngoan đạo, năng xưng tội rước lễ và châu Minh Thánh.

Cha Gioan về coi sóc xứ Ars được hai năm, có một người đàn bà quê ở Lyon, đã quen xưng tội với cha khi còn giúp xứ Ecully. Bà đến làng Ars mua nhà ở gần nhà thờ để lo cho phần linh hồn của mình và nhờ cha Gioan hướng dẫn sống đạo đức. Bà ấy có "của ăn của để" nên ngày ngày chỉ lo việc đọc kinh dự lễ, châu Minh Thánh và làm các việc lành phúc đức.

Không kể ba bà đạo đức ấy, làng Ars còn hai người đàn ông ngoan đạo nữa. Một người đã có tuổi, thật thà, không có học chỉ biết quanh năm khó nhọc cày cấy ruộng nương. Ông ấy ngày nào cũng vậy, ban chiều sau khi đi làm từ ngoài đồng về, khi qua nhà thờ thì để cày, cuốc ngoài cửa, vào trong nhà thờ quỳ nghiêm trang, và người ta thấy ông nhìn chăm chú vào nhà tạm suốt cả giờ. Cha Gioan thấy ông siêng năng châu Minh Thánh sốt sắng như thế thì mừng lắm.

Khi châu Minh Thánh, người ta thường mở sách châu Minh Thánh mà xem, người thì đọc kinh này, kinh kia, than thở cùng cầu xin ngoài miệng, còn ông nông dân ấy chẳng đọc kinh, cũng chẳng mở miệng thì thầm bao giờ, mắt ông chỉ chăm chăm nhìn vào nhà Tạm không lúc nào rời. Cha Gioan cũng lấy làm lạ, ngài hỏi ông ấy:

- Khi ông châu Minh Thánh, ông đọc những kinh nào? Than thở điều gì?

Ông ấy thưa:

- Thưa cha, con không đọc kinh cũng không thì thầm kêu xin điều gì ngoài miệng; con chỉ nhìn Chúa Giêsu và Chúa Giêsu nhìn con.

Cha Gioan nghe lời ấy thì hiểu ông đã tiến rất cao trên đường thánh thiện, vì Thiên Chúa đã soi trí mở lòng và dạy dỗ cho ông biết cách châu Minh Thánh như các thánh và các vị thần bí quen làm, là trí lòng chiêm ngắm Chúa và lắng nghe tiếng Chúa phán bảo trong lòng mình.

Làng Ars còn một người nữa, tên là Mangdi, ông là người đoan chánh và đạo đức sốt sắng. Ông làm thôn trưởng đã lâu vì là người có học, lại thanh liêm không tham của ai, không thiên tư ai, nên cả làng đều mến và sợ ông. Ông ấy có lòng kính trọng linh mục chánh xứ và hết lòng giúp cha sửa sang việc đạo.

Cha Gioan biết mình là mục tử, là chủ chiên nhưng đầu mà không có chân tay, tướng mà không có quân cũng không làm gì được nên cha dùng những người đạo đức sốt sắng giúp cha lập hội Đền Tạ, hội Mai Khôi và chỉnh trang lại việc đạo trong xứ. Sau khi giảng giải lý lẽ cùng lợi ích của hội Đền Tạ và hội Mai Khôi cho giáo dân trong xứ thì cha lập hai hội ấy. Cha đặt ông Mangdi làm hội trưởng hội Đền Tạ và bà chị ông tiên chỉ làng Ars làm hội trưởng hội Mai Khôi.

Cha Gioan lập hai hội ấy có mục đích giúp con chiên bỏ đàng tội lỗi mà trở về đường ngay nẻo chính. Có nhiều người vì nghe biết về những ơn ích phát sinh từ hội ấy, có người vì thấy ông Mangdi và bà chị ông tiên chỉ là những người trọng

vọng trong làng làm đầu hai hội ấy nên đua nhau vào hội và tuân giữ nội qui chặt chẽ. Từ lúc đó, số người siêng năng chầu Minh Thánh, xưng tội, rước lễ cùng năng lẫn hạt Mai Khôi ngày càng đông.

Sửa Nết Xấu Con Chiên

Phúc âm Chúa Giêsu đã kể dụ ngôn này: "Nước trời giống như chủ nhà kia gieo lúa tốt trong ruộng mình... Khi lúa lớn lên, đầy tớ thấy cỏ lùng mọc lên cùng với lúa thì muốn nhổ đi ngay nhưng chủ nhà bảo:

- Hãy chờ tới mùa gặt, đừng nhổ bây giờ, kéo nhổ cỏ lại nhổ phải lúa chẳng?

Vì thế, khi linh mục muốn sửa tính nết xấu của con chiên, phải lựa lúc thuận tiện, chờ dịp tốt mới làm, nếu vội vàng hay sốt sắng quá, nhiều khi chẳng được kết quả mà lại còn thiệt hại nữa.

Khi các linh mục sửa tính mê nết xấu của con chiên, các cha phải sống hiền lành nhân từ, hết dạ yêu thương họ. Các cha phải bắt chước người Samaritanô nhân hậu, lấy dầu là thứ êm dịu mà xúc vào thương tích, đừng lấy giấm là thứ chua xót mà xúc cho con chiên, nghĩa là đừng buồn giận gắt gỏng quở trách, đừng nóng tính, quạu cọ với ai, phải luôn hiền lành, nhân từ và nhường nhịn như cha Gioan. Khi cha Gioan Vianney già yếu, ngài nói với một linh mục kia:

- Từ khi tôi về xứ này cho tới nay gần bốn mươi năm. Tôi chưa hề giận dữ, quát mắng, quở trách một con chiên lần nào.

Từ khi cha Gioan về xứ Ars, nhiều người đã mềm lòng và bớt khô khan; nhất là từ lúc cha lập hội Đền Tạ và hội Mai Khôi, số người sốt sắng ngày càng tăng thêm mãi. Dù những người khô khan vẫn còn đa số, cha thấy đã đến lúc thuận tiện cho việc sửa tính hư nết xấu của con chiên nên cha quyết định thi hành.

Giáo dân xứ Ars có ba thói xấu là họ rất mê xem xiệc, xem ca nhạc. Ngày lễ trọng hay Chúa Nhật, đàn ông đàn bà, già trẻ lớn bé rủ nhau đi xem xiệc hay ca nhạc ở cuối nhà thờ. Thanh niên nam nữ cũng hay khiêu vũ, nói chuyện ở sân nhà thờ, làm chia trí những người đang đọc kinh, dự lễ trong nhà thờ. Những điều nghịch mắt khó coi làm gương mù rất nặng, nhất là đối với trẻ con và những thiếu niên mới lớn.

Thói xấu thứ hai là làng Ars có ba bốn quán rượu. Ngày Chúa Nhật, lễ trọng, đàn ông trong làng họp nhau ở mấy quán rượu đó nhậu nhẹt say sưa, cãi vã, đánh

nhau cả ngày, nhiều khi cha Gioan đi thăm kẻ liệt về, gặp những người say nằm rũ rượi bên đường.

Thói xấu thứ ba là không giữ luật kiêng việc xác ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc, nhất là trong vụ mùa thu hoạch. Dự lễ về là họ làm việc ngoài đồng hay trong nhà cho đến tối. Còn khi không phải mùa gặt hái, họ không đi làm ngoài đồng nhưng làm việc ở nhà luôn tay cả ngày.

Cha Gioan dùng sự cầu nguyện, ăn chay, hãm mình và giảng dạy ở nơi công cộng, khuyên bảo riêng để dẹp những thói xấu ấy. Ông thôn trưởng cũng dùng chức quyền của mình mà giúp cha hết sức. Ông ra lệnh cấm những đoàn ca nhạc đến làng, đe dọa phạt tiền những người say rượu, bắt nhốt những người đánh nhau, cãi nhau. Vì dân làng vừa nể vừa sợ thôn trưởng nên đa số vâng lời, chỉ một số ít người không xem lời ông ấy ra gì.

Làng Ars có thông lệ đến ngày lễ bốn mạng, họ mở hội, tiệc tùng, ca nhạc, khiêu vũ suốt bảy tám ngày. Người ở những làng chung quanh cũng đến xem, đến chơi ở đấy. Năm đó, cha Gioan bàn với thôn trưởng bỏ thông lệ ấy đi vì chẳng ích lợi gì mà sinh nhiều tội lỗi, nhưng những người khô đạo và ham chơi không chịu. Bọn họ kéo nhau lên chính quyền cấp huyện và tình xin phép cho được mở ngày hội như mọi năm. Chính quyền cấp huyện cho phép, họ đem giấy phép về trình cho ông trưởng thôn, ông ấy nói:

- Chính quyền cấp huyện là cấp trên cho phép mở hội thì tôi phải chịu nhưng các anh không lấy lệnh cấp trên mà dọa tôi được mãi đâu, có ngày tôi sẽ trị các anh, các anh không nể tôi, tôi sẽ không nể các anh, từ rầy về sau tôi không làm ngơ lầm lỗi của các anh như trước đâu.

Những người khô khan, ham chơi vẫn quyết mở hội như mọi năm nhưng nhiều người biết trưởng thôn đã cấm, hay nghe lời ông ấy ngấm đe thì sợ; một phần vì nghe lời cha xứ giảng giải, can gián nên họ ở nhà và bắt vợ con không được đi hội. Những người đàn ông và đàn bà đã vào hai hội Đền Tạ và Mai Khôi cũng đồng lòng ở nhà không đi hội. Ngày hội làng Ars năm ấy tẻ nhạt, chẳng được đông vui như mọi năm, đến năm sau thì bỏ hẳn.

Những đoàn ca nhạc, múa rối, làm xiếc đến diễn vào các dịp lễ, thấy người đi xem càng ngày càng thưa thớt nên không đến nữa. Còn những quán rượu thấy ế, không còn khách nên dẹp tiệm chuyển sang nghề khác làm ăn.

Sau khi đã phá được hai thói xấu trên, cha Gioan cố gắng phá thói làm việc ngày

Chủ Nhật và các ngày lễ buộc. Cha thường lấy những lý lẽ chắc chắn và sốt sắng cùng lời Chúa Giêsu mà giảng giải cho con chiên về vấn đề kiêng việc xác ngày Chúa Nhật:

- Anh chị em đừng quá lo lắng đến thức ăn hay áo mặc. Sự sống không quý hơn của ăn và thân xác không trọng hơn áo mặc hay sao? Thiên Chúa ban cho anh chị em thân xác, lẽ nào Người lại không ban của ăn nuôi sống nó và vải để che thân nó? Vì thế, anh em đừng lo lắng bối rối: Chúng tôi sẽ ăn gì, mặc gì? Vì Thiên Chúa đã biết anh chị em cần những điều ấy: nhưng anh chị em hãy tìm Nước Thiên Chúa trước và làm các việc lành phúc đức, rồi mọi sự khác Thiên Chúa sẽ ban thêm cho anh chị em. Anh chị em chớ lo ngày mai làm chi, việc ngày mai để ngày mai lo, vì ngày nào có sự khốn khó của ngày ấy.

Anh chị em đừng chỉ lo tìm kiếm của ăn nuôi xác ở đời tạm này mà thôi, nhưng phải lo tìm của thiêng liêng nuôi linh hồn mình nữa. Con người không phải như con vật chỉ có xác mà con người còn có linh hồn giống hình ảnh của Thiên Chúa. Người ta sống không nguyên bởi bánh nuôi thân xác nhưng còn bởi của ăn thiêng liêng là ơn Chúa, lời Chúa, Thánh Thể và các việc tin, cậy, mến, sự cầu nguyện cùng các việc lành phúc đức.

Người nào làm việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc là ăn cướp của Thiên Chúa. Trong một tuần lễ có bảy ngày. Thiên Chúa giữ lại một ngày còn sáu ngày kia Người đã ban cho anh chị em. Anh chị em được phần hơn mà chẳng lấy làm đủ, lại ăn cướp phần của Thiên Chúa. Của cướp được là của phi nghĩa, là của độc chẳng làm ích, chỉ làm hại mà thôi. Vậy anh chị lấy ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc là ngày của Thiên Chúa mà làm việc xác là ăn cướp của Thiên Chúa, không sinh ích lợi gì mà còn phải thiệt hại nữa. Ước chi anh chị em nhớ lời các thánh đã truyền lại rằng: "Ai muốn ra ngặt nghèo túng bần thì có hai cách này: Một là làm việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc; hai là ăn cướp ăn trộm, ăn gian của người ta".

Cha Gioan chịu khó giảng giải, khuyên bảo con chiên lâu năm, điều đó không vô ích, vì sau này con chiên vâng lời cha mà tuân giữ ngày lễ rất nghiêm ngặt. Dù lúa ngoài đồng có bị nước ngập hay lúa lên mộng, không ai dám làm việc xác trong những ngày lễ khi linh mục chưa cho phép. Có một năm giữa mùa gặt hái, khi mọi người đang tham dự Thánh lễ vào sáng Chúa Nhật, bỗng nhiên, gió thổi mạnh, mây kéo đến nghịt trời. Ai ai cũng đoán là cơn mưa sắp ập tới. Mọi người đều nóng lòng sốt ruột lắm vì nhà nào cũng đang phơi lúa, phơi rơm đầy sân. Cha Gioan lên tòa giảng khuyên bảo mọi người hãy yên lòng, vì trời sẽ không

mưa mà còn nắng to nữa. Cha vừa dứt lời thì sấm sét vang rền và mưa lác đác, nhưng tất cả mọi người đều quỳ nguyện tại chỗ dự lễ, không có ai chạy về nhà dọn lúa dọn rơm. Đúng như lời cha Gioan đã tiên đoán, trời chỉ mưa lác đác vài hột rồi sau đó gió thổi mạnh làm tan mây, trời quang mây tạnh và nắng to.

Cha Gioan không coi việc đẹp đẽ được thói xấu làm việc xác ngày Chúa Nhật của con chiên làm đủ, cha còn khuyến bảo họ làm nhiều việc lành trong ngày ấy nữa. Thiên Chúa và Giáo Hội đã truyền cho người ta nghỉ phần xác để có thời giờ thông thả mà lo cho phần hồn, làm việc phúc đức nên cha đề ra nhiều việc lành cho con chiên làm trong ngày ấy. Sáng Chúa Nhật sau khi lễ về và cơm nước xong, người ta thay phiên nhau đến đọc kinh lần hạt trong nhà thờ. Quá trưa, cha Gioan dạy giáo lý, lần hạt, cầu Minh Thánh. Đến tối, khi nghe chuông báo hiệu, mọi người lại đến nhà thờ đọc kinh và nghe giảng nữa, nên ngày Chúa nhật không lúc nào trong nhà thờ không có người đọc kinh, lần hạt.

Một linh mục thuật lại:

- "Tôi hay đến làng Ars và thấy làng ấy thật tốt về đạo đức mà cũng đẹp về phần đời. Tôi không thấy ai cãi cọ chửi rủa nhau bao giờ. Khi nhà thờ đánh chuông nguyện kinh Truyền Tin, những người làm ngoài đồng và những người đang đi trên đường đều quỳ xuống đọc kinh. Các ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc có nhiều người chịu lễ và người ta thay phiên nhau vào nhà thờ đọc kinh, lần hạt, nghe giảng, cầu Minh Thánh từ sáng đến tối, nhà thờ lúc nào cũng đông đúc, tấp nập".

Ăn Chay, Hãm Mình, Hành Xác

Đức Giáo Hoàng Lêô nói: "*Các thánh và những người đạo đức, từ xưa đến nay tất cả đều hãm mình, ăn chay, hành hạ thể xác của mình*".

Khi cha Gioan còn thanh niên đang học Latinh, ngài hãm mình bằng cách ăn cơm với muối, ăn nước canh chứ không ăn thịt cá hay các đồ ăn khác. Những năm cha giúp xứ Ecully, cha bắt chước cha Balley ăn chay, hãm mình, hành hạ thể xác, và khi làm chánh xứ Ars, cha càng ăn chay hãm mình hành xác hơn nữa. Có người thấy cha ăn chay hãm mình quá đáng như thế thì không hiểu vì sao cha vẫn sống và làm việc nhiều giờ được như vậy.

Cha ăn chay, hãm mình, hành xác, trước hết vì cha muốn bắt xác thịt phải vâng phục linh hồn, cha muốn làm cho nó ra yếu nhược để không chống cưỡng với linh hồn được. Lý do thứ hai cha ăn chay, hãm mình, phạt xác là để đền tội. Cha

dâng thân xác cha làm của lễ cho Thiên Chúa, để xin Người tha tội cho con chiên của mình, và soi sáng mở lòng cho họ được ăn năn trở lại, chừa bỏ đường tội lỗi.

Cha luôn nhớ câu chuyện trong Phúc Âm, khi các thánh Tông Đồ muốn trừ quỷ ám trong một người kia mà không trừ được, các ngài hỏi Chúa Giêsu tại sao không trừ được quỷ ấy. Chúa Giêsu phán: "Giống quỷ này phải cầu nguyện, ăn chay, hãm mình mới trừ được". Cha Gioan Vianney tin thật, các linh mục muốn khuyên giáo dân của mình bỏ đàng tội lỗi ăn năn trở lại thì trước hết phải ăn chay, hành xác mình trước đã.

Sau này có một cha chánh xứ thấy cha Gioan đã khuyên được giáo dân của mình bỏ đàng tội lỗi, khô khan, ươn lười mà trở nên đạo đức, sốt sắng thì hỏi cha Gioan:

- Cha có phúc lắm vì đã lo được cho giáo dân của cha trở nên sốt sắng ngoan đạo. Còn tôi đã khó nhọc làm đủ mọi cách để giáo dân được ăn năn trở lại mà không làm được. Bây giờ tôi ngã lòng không biết làm thế nào nữa.

Cha Gioan tiếp:

- Cha đã làm mọi cách, mọi phương thế cho con chiên bỏ đàng tội lỗi. Vậy cha đã ăn chay, hãm mình, nằm đất, hành xác chưa? Cha đã làm phúc bố thí cho người nghèo chưa? Cha có thức khuya dậy sớm, cầu nguyện kêu van và hành xác mấy tháng, mấy năm rồi? Nếu cha chưa làm những việc ấy thì cha chưa làm mọi việc, chưa dùng hết mọi phương thế để giáo dân ăn năn trở lại.

Cha Gioan kể ra bấy nhiêu điều cho vị linh mục kia thấy những cách mà cha đã dùng, đã làm cho bốn đạo xứ Ars bỏ đàng tội lỗi, ăn năn trở lại cùng Thiên Chúa. Vì cha Gioan luôn nhớ lời Chúa Giêsu phán cùng các tông đồ: "Giống quỷ này cần có cầu nguyện ăn chay mới có thể trừ được".

Bởi đó cha đã ăn chay hãm mình, hành xác trọn đời, nhất là trong mười năm đầu tiên cha mới nhận xứ Ars. Chúng ta không thể kể hết mọi cách ăn chay hãm mình, hành xác của cha vì ngài rất khiêm nhường, luôn giấu những điều ấy, chẳng kể cho ai nghe. Sau đây là những điều người ta xem thấy và nhiều người biết vì cha Gioan không thể giấu được.

Cha chỉ ăn mỗi ngày một bữa và có nhiều khi cha nhịn ba ngày liền không ăn một chút gì. Một ngày kia, ông thôn trưởng đến nhà xứ có việc, thấy cha nằm

trên giường không sao dậy được. Ông ấy hỏi:

- Thưa cha, cha bị làm sao mà mặt cha tái mét không còn chút thần sắc vậy?

Cha Gioan đáp:

- Tôi đói, đã ba ngày không ăn chút nào, xin ông cứu tôi với.

Như đã kể ở trên, mỗi ngày cha chỉ ăn một bữa mà bữa ấy là hai ba củ khoai, có khi là một củ. Một tuần lễ cha chỉ luộc một nồi khoai để ăn cả tuần; đến cuối tuần, những củ khoai ấy đã thiu, đã mốc meo rồi nhưng cha vẫn ăn. Mỗi ngày, vào giờ đánh chuông nguyện kinh Truyền Tin, cha từ nhà thờ về phòng lấy khoai trong nồi ra ăn, lúc một củ, lúc hai ba củ nhưng cha không bao giờ ăn đến bốn củ.

Cha không ngồi, chỉ đứng mà ăn, và uống vài ly nước lã thế là xong bữa. Hết tuần, lại luộc nồi khoai khác. Khi không có khoai, cha ăn bánh tráng hay uống bát nước bột pha loãng, hay bát cháo. Đến lúc tuổi già sức yếu, cha uống thêm một chén cà phê, có khi là một cốc sữa hay một bát chè. thỉnh thoảng cha ăn một bát bánh miến và hai ba miếng thịt để vâng lời bề trên buộc giảm bớt việc ăn chay, hãm mình quá đáng, nhưng cha buồn lắm. Cha nói:

- Hồi xưa có ai làm bếp cho tôi đâu, tôi tự làm bếp lấy và tôi cũng chẳng ngồi ăn lâu như bây giờ. Có ngày tôi ăn hai ba củ khoai, có ngày tôi ăn ba cái bánh đa rồi uống bát nước lã là xong bữa.

Có một lần, bà Catherina là người coi sóc viện mồ côi xin cha chịu khó ăn nhiều hơn, đừng ăn chay, đừng ăn ít quá kéo kiệt sức không làm việc được, cha trả lời:

- Tôi khỏe mạnh, tôi có sức. Tôi chẳng ăn nhiều mới khỏe. Tôi ăn mỗi ngày hai ba củ khoai, mỗi đêm ngủ một giờ là tôi đủ khỏe để làm được mọi việc rồi.

Cha Gioan nói thế chứ ngài chẳng khỏe mấy, càng ngày cha càng yếu đi và kiệt sức nên khi từ phòng riêng ra nhà thờ và lúc ở nhà thờ về phòng, cha phải bám theo tường, theo vách, phải bám vào cái nọ cái kia để khỏi ngã; giọng nói của cha càng ngày càng nhỏ đi, cha nói không ra tiếng như người hết hơi vậy. Lần kia cha nói với một linh mục:

- Nhiều khi tôi mệt quá, chẳng còn hơi sức và nói không ra tiếng, nhưng đến lúc tôi phải giảng thì lại thấy có sức khỏe và nói được to tiếng.

Khi Đức Giám mục đến kinh lược xứ Ars, đức cha hỏi ngài:

- Cha có ăn cỏ, ăn rễ cây như các thánh tu rừng khi xưa không?

Cha Gioan thưa:

- Thừa đức cha, con đã ăn thử một tuần lễ nhưng con không chịu được nên phải thôi.

Điều ấy có thật, vì có lần bà Catharina thấy cha đang bứt cỏ trong vườn mà ăn. Ngày nọ đức giám mục truyền cho cha ngồi cùng bàn với mình rồi ép ngài ăn đủ thứ, ăn mỗi thứ một hai miếng. Cha vâng lời bề trên nhưng sau khi ăn xong độ một giờ, cha phát bệnh, đau bụng khó chịu lắm. Thấy vậy, từ đó đức giám mục không dám ép cha ăn nữa, để mặc cha muốn ăn thế nào tùy ý.

Trong hạnh Thánh Phanxica có kể rằng: "Khi người nghèo đến xin của bố thí nơi nhà thánh nữ, bà mở túi xách của nó ra, lấy các đồ thừa người ta đã bố thí cho nó mà giữ lại cho mình, rồi lấy thức ăn ngon lành cho nó. Bà thánh ấy muốn ăn đồ thừa của người nghèo để được nên giống Chúa Giêsu."

Cha Gioan lấy tích ấy làm gương mẫu mà cha cố gắng noi theo. Các thức ăn cha mua và con chiên dâng cho thì cha đem đổi lấy thức ăn của người ăn mày. Khi trong nhà không có đồ ăn gì mà đói thì cha bỏ tiền ra mua lại thức ăn thừa ấy. Người viết hạnh tích cha kể:

"Có một hôm tôi vào nhà xứ thấy cha đang ăn những của đã đổi được, hay là mua của người nghèo, cha mời tôi ăn nhưng khi thấy những thức ăn ấy, tôi kinh tởm và buồn nôn, không sao ăn được. Cha bảo với tôi: 'Chúng ta ăn những thực phẩm mà người nghèo ăn thì chúng ta có phúc, vì Chúa Giêsu thương những người nghèo cách riêng. Khi tôi được ăn những thức ăn của người nghèo thì tôi thích thú như được ngồi ăn cùng mâm với Chúa Giêsu vậy'."

Thương Người Nghèo và Hay Làm Phúc

Khi mới về nhận xứ Ars, cha Gioan đã nhờ chị ruột ông tiên chỉ lo việc nấu ăn cho nhà xứ suốt năm, hay khi cha có khách cũng nhờ bà ấy làm cơm cho. Bà ấy ghi sổ rõ ràng từng ngày, những đồ ăn bà đã mua và dâng cho cha. Những đồ ăn ấy ngon lành và nhiều, không những là đủ cho cha Gioan mà còn dư thừa nữa nhưng cha không ăn. Đầy tớ của bà ấy vừa đem đồ ăn vào, cha đem phát ngay cho người nghèo hay đem cho kẻ liệt. Những đồ ăn ngon con chiên dâng cho cha

cũng vậy. Cha không ăn cũng không để dành cho ngày hôm sau, vì muốn tuân giữ lời Chúa Giêsu phán: "Ngày nào lo ngày ấy, đừng lo đến ngày mai". Ngày nào được đồ ăn, được tiền bao nhiêu, cha phân phát hết cho người nghèo trong ngày hôm ấy.

Chẳng những cha Gioan thương người nghèo như chính mình mà còn hơn cả bản thân cha nữa. Tiền bạc quần áo, cha có chút gì thì đều bố thí cho người nghèo hết. Một lần kia, cha đi thăm những linh mục coi các xứ gần đấy, các cha thấy ngài ăn mặc khó nghèo quá nên cho ngài một cái quần dạ mới và ép ngài mặc luôn lúc ấy. Đến chiều khi trở về nhà, cha gặp một ông lão ăn mày đang rét run lập cập xin cha bố thí, ngài liền cởi cái quần dạ mới bố thí cho người ăn mày. Ngày khác, đang giữa mùa đông giá rét, cha vừa ở trong nhà thờ ra, gặp một người ăn mặc rách rưới, chân không mang giày dép gì hết, bàn chân sưng lên và nứt nẻ đau đớn, cha cởi vớ và giày của mình mà cho người đó.

Lần khác, cha vừa ở trong viện nuôi trẻ mồ côi ra, gặp người ăn mày xin bố thí. Cha thò tay vào túi nhưng chẳng còn đồng tiền nào hay có cái gì để cho, cha khổ tâm lắm, chỉ có một khăn tay mới mà người ta vừa tặng, cha lấy cho nó. Trong làng Ars có một gia đình rất nghèo gồm hai vợ chồng và năm đứa con hay đến xin cha giúp đỡ. Cha ra mở cửa nhà kho chứa thóc để nuôi trẻ mồ côi rồi bảo người chồng:

- Thóc đây, con muốn lấy mấy thúng thì lấy, đem về mà nuôi vợ con.

Người mà cha Gioan nhờ giặt giũ, cứ thấy cha mất quần áo hoài: khi mất cái áo, lúc mất cái quần. Lúc đầu, anh ta nghĩ: "Chắc có kẻ trộm lấy". Nhưng sau này anh mới biết là cha Gioan bố thí cho người nghèo nên anh mang đồ về nhà mình, không để trong phòng cha nữa. Khi nào cha thay áo thì anh mới đưa ra một cái mà thôi. Khi không còn quần áo trong phòng để làm phúc cho người nghèo thì cha cởi áo mình đang mặc mà đưa cho họ.

Những đồ trong nhà như nồi niêu, chén đĩa cha bán hết để lấy tiền cho người nghèo, chỉ giữ lại mấy cái bát sành, một cái ấm đựng nước, một cái chậu để rửa mặt.

Bà Catharina kể:

- Vì người ta coi cha Gioan như đấng thánh, nên họ trọng kính và hay xin những đồ cha đã dùng để làm dấu tích mà nhớ đến cha. Cha chẳng cho không đâu, mà cha bán quần áo cũ, giày rách để lấy tiền làm phúc cho người nghèo.

Xem hạnh các thánh, ta thấy các đấng càng làm phúc cho người nghèo bao nhiêu, Thiên Chúa càng ban cho nhiều của hơn bấy nhiêu. Dù cha Gioan rất nghèo đến nỗi phải bán phần ruộng cha mẹ để lại để mua nhà nuôi trẻ mồ côi, nhưng số tiền cha làm phúc cho người nghèo và các việc phúc đức khác lên đến mấy triệu quan thời đó. Khi cha nổi tiếng nhân đức khắp thiên hạ, những nhà giàu có ngoan đạo ở nước Pháp, Anh, Bỉ, Đức và nước Mỹ thường gửi tiền bạc nhờ cha làm phúc cho người nghèo hay làm việc lành tùy ý cha.

Nhiều khi chính Chúa ban tiền bạc cho cha. Có hôm trong tủ của cha không còn đồng quan nào, tuy vậy, cha vẫn khóa kỹ và mang theo chìa khóa trong mình, ngày mai mở tủ ra, cha lại thấy nhiều vàng bạc trong ấy. Những tiền của ấy bởi đâu mà có? Không ai có thể bỏ tiền vào tủ vì đã khóa kỹ và cha giữ chìa khóa. Thế thì ai bỏ vào? Cha Gioan quả quyết chính Chúa đã bỏ vàng bạc vào tủ, cha gọi vàng bạc ấy là của thánh, là của Thiên Chúa ban nên khi cha mở tủ ra mà thấy có tiền bạc trong ấy thì cha cười mà nói:

- Thiên Chúa giao cho tôi việc chia của cải này cho người nghèo.

Vì thế nên cha Gioan chia số tiền ấy cho người nghèo ngay. Ngài chia hết, không giữ lại gì cho mình hay cho anh em bà con. Khi qua đời, cha chẳng để lại được gì, con chiên phải góp tiền lại để mai táng cha.

Có một linh mục kia hay xây nhà thờ, hễ đi đến xứ nào, cha cũng xây nhà thờ mới ở xứ ấy nên cha mắc nhiều nợ và túng thiếu mãi. Linh mục đó hỏi cha Gioan phải làm thế nào để có nhiều tiền tiêu dùng. Cha Gioan trả lời:

- Cha hãy bố thí cho người nghèo. Cha được bao nhiêu tiền hãy làm phúc hết, đừng giữ lại phần nào. Cha càng bố thí bao nhiêu, Thiên Chúa càng ban nhiều tiền bạc cho cha bấy nhiêu!

Cha Gioan thương người nghèo như Chúa Giêsu thương họ, cha coi tiền bạc như rơm rác. Cha bắt chước Thánh Carôlô Giám Mục thành Milăng và Thánh Vicentê lập dòng, là hai thánh đã bố thí cho người nghèo rất nhiều của cải tiền bạc và cứu được hằng trăm nghìn người phần hồn phần xác. Cha luôn nhớ lời Thánh Giêrônimô nói: "Ignominia sacerdotis studere divitiis".

Và lời Thánh Tôma Villanova Giám Mục nói:

"Tôi thà chết bên kẻ rượu chè be bét, chứ đừng chết bên hòm tiền. Khi tôi chết, nếu như có ai tìm thấy tiền bạc ở trong nhà tôi, xin đừng chôn xác tôi vào đất

thánh, xin giáo dân đừng đi đưa xác tôi, nhưng hãy bó chiếu rồi bắt trâu kéo đi vùi ở nơi nào không ai biết tới".

Cha luôn nhớ đến tích Đức Giáo Hoàng Grêgoriô Cả, khi thánh nhân được tin trong đất nước mình coi sóc có một người chết đói, ngài tự phạt mình ăn cơm muối sáu tháng. Cha Gioan coi thường của cải như vật phàm hèn nên cha thường bố thí cho người nghèo vì thương họ.

Cha Gioan thường đọc hạnh các thánh, hay giảng về hạnh tích các thánh mà các ngài hay thương và làm phúc cho người nghèo. Cha giảng về các tích truyện ấy khéo lắm, ai nghe cũng thích. Cha hay kể tích Thánh Gioan Thiên Chúa. Ngày kia thánh nhân gặp đứa ăn mày xin cơm và xin thuốc đau chân, thánh nhân cho nó một bữa cơm no, rồi lấy thuốc rịt vào chân cho nó; lúc ngài bôi thuốc vào chỗ đau, thấy dấu đinh đóng thấu qua chân như dấu đinh nơi chân Chúa Giêsu, ngài kêu lên:

- "Lạy Chúa, lạy Chúa! Chính Chúa đó sao?"

Bấy giờ, Chúa Giêsu tỏ mình ra cho thánh nhân xem thấy rõ ràng và bảo thánh nhân:

- "Khi con thương giúp và làm phúc cho người nghèo, con làm đẹp lòng Cha như thể con giúp và làm phúc cho chính Cha vậy".

Cha Gioan cũng hay kể truyện Thánh Giáo Hoàng Grêgoriô quen cho mười hai người nghèo vào trong triều, cùng ăn với ngài mỗi ngày. Một lần kia, khi người nghèo đến ăn, thánh nhân đếm thấy mười ba người--mười hai người thường vào ăn và một người khách lạ chưa gặp, chưa thấy bao giờ. Thánh nhân vẫn làm lơ như không biết, nhưng đang lúc ăn, ngài nhìn xem khách lạ ấy thì thấy người ấy biến sắc mặt luôn, lúc thì đỏ hồng, lúc thì xanh xao tái mét. Khi xong bữa, các người nghèo đứng dậy ra về, Thánh Grêgoriô cầm tay người ấy hỏi rằng:

- Anh ở đâu? Tên gì?

Người ấy thưa:

- Tôi là thiên thần mà Chúa sai đến để xem ông có lòng thương người và giúp người nghèo như thế nào. Chính tôi đây dâng lên Chúa những lời nguyện của ông và những việc lành ông làm, cụ thể như việc ông giúp người nghèo khăn đây.

Nói xong người ấy biến đi.

NHỮNG PHƯƠNG THỂ ĐỂ CON CHIÊN BỎ TÍNH KHÔ KHAN

VÀ TRỞ NÊN SỐT SẼNG, ĐẠO ĐỨC HƠN

Cha Gioan chịu khó dẫn giải, ăn chay, hãm mình, cầu nguyện. Cha tin rằng những việc lành ấy sẽ làm cho giáo dân của mình bỏ đàng tội lỗi, ăn năn trở lại và trở nên đạo đức sốt sắng hơn. Trong các việc ấy, cha Gioan coi việc cầu nguyện là quan trọng, có sức mạnh hơn các việc khác. Cha biết việc cầu nguyện như nước trên trời mưa xuống đất. Dù người làm ruộng khó nhọc cày cấy, nếu trời nắng hạn không mưa thì đất khô, cỏ cháy không trồng thứ hoa màu gì được nên cha cầu nguyện sốt sắng lâu giờ.

Hai giờ sáng, cha dậy nguyện ngắm đọc kinh Nhật Tụng; bốn giờ sáng cha ra nhà thờ châu Minh Thánh, đọc các kinh dọn mình làm lễ cho đến bảy giờ. Làm lễ xong cha ở lại cám ơn rước lễ, đọc kinh Nhật Tụng, lần hạt, dạy giáo lý cho đến trưa mới về nhà xứ ăn một hai miếng. Ban chiều, cha đi thăm viếng yên ủi con chiên, đi thăm kẻ liệt cho đến gần tối. Sau đó cha lại vào nhà thờ, đọc kinh chung, giảng dạy, châu Minh Thánh cho đến khuya mới về nhà xem sách và hành xác. Mỗi đêm, cha chỉ ngủ độ một tiếng, có đêm cha không ngủ chút nào. Ngày nào cũng như ngày nào, cha luôn giữ chương trình đúng như vậy quanh năm cho đến suốt đời.

Thiên Chúa nhân lành vô cùng đã cảm động vì sự thành tâm ước ao làm sáng danh Chúa và cứu nhiều linh hồn của cha Gioan Vianney, nên Người ban ơn soi lòng mở trí giáo dân làng Ars để họ ăn năn sửa mình và đạo đức sốt sắng hơn các con chiên của các xứ khác. Thấy Thiên Chúa nhận lời mình cầu xin, ban cho mình được ơn ước ao từ lâu, cha Gioan vui mừng tạ ơn Chúa đêm ngày. Dù còn ít người cứng lòng chưa trở lại, dù trong những người trở lại có kẻ chưa được sốt sắng thật nhưng cha vẫn vui mừng và trông cậy vững vàng là chẳng bao lâu nhờ ơn Chúa giúp, cha sẽ lo cho mọi người trở lại và đạo đức sốt sắng.

Không những con chiên xứ Ars ăn năn trở lại, yêu mến Thiên Chúa sốt sắng hơn mà họ còn yêu mến cha xứ mình. Cả những người cứng lòng chưa ăn năn trở lại cũng đều kính trọng và yêu mến cha. Câu chuyện sau đây chứng tỏ điều ấy. Khi các bề trên thấy cha Gioan đã thay đổi được đời sống ở xứ Ars trở nên tốt đẹp, các ngài biết cha là người đạo đức sốt sắng, có sức biến đổi lòng người làm sáng danh Chúa nên muốn ban thưởng cho cha bằng cách bổ nhiệm cha Gioan đi coi

xứ Sallê là một xứ lớn, dân chúng đông đảo, đất đai trù phú.

Khi giáo dân xứ Ars được tin ấy, họ buồn phiền khóc lóc, chạy đến với cha Gioan xin ngài ở lại, đừng bỏ giáo xứ. Họ thưa:

- Khi cha về nhận xứ, chúng con khô khan, nguội lạnh, tội lỗi. Cha phải khó nhọc khuyên bảo, thúc giục chúng con lâu năm, lâu tháng. Nay chúng con đã ăn năn trở lại và có ít nhiều người đạo đức sốt sắng. Nếu cha đi, bỏ chúng con, có khi chúng con lại ra khô khan như trước. Hơn nữa, việc cha làm nơi chúng con chưa hoàn thành, còn một số người chưa trở lại, xin cha đừng bỏ chúng con, xin cha ở lại với chúng con thì chúng con mới có thể ăn năn trở lại hết, mới đạo đức sốt sắng hết được.

Cha Gioan bảo:

- Cha không theo ý riêng mình, ý bề trên là ý Chúa. Bề trên truyền như thế nào thì cha phải vâng lời như vậy. Khi người đàn bà sinh con, chịu khổ cực bao nhiêu, đến khi đã sinh con rồi thì càng mừng và càng yêu dấu đứa con của mình. Cha đã sinh chúng con cho Thiên Chúa nên cha yêu mến chúng con hết lòng, sống chết muốn ở với chúng con, không muốn bỏ chúng con đâu.

Bề trên đã chỉ định ngày tháng phải đi nhận xứ Sallê nên cha phải vâng lời thu xếp mà đi. Cha rất nghèo, các đồ lễ của nhà thờ, của nhà xứ. Cha chỉ có hai gánh sách của cha Balley ngày xưa trấn trối lại cho cha mà thôi. Nhưng ý Chúa định cho cha coi xứ Ars cho đến chết. Hôm ấy trời mưa như trút nước, làm ngập đường vỡ đê, trôi cầu. Khi đi đến bờ sông thì cầu đã bị trôi, không có dò qua sông nên cha phải trở về xứ Ars. Hơn nữa, khi giáo dân xứ Ars được tin cha xứ của mình bị đổi sang xứ khác, họ cử mấy người biết ăn nói lên gặp bề trên địa phận.

Vì những người lên gặp bề trên đều ăn nói khôn khéo, trình bày lý lẽ thâm thiết nên bề trên chấp thuận cho cha Gioan ở lại coi xứ Ars. Giáo dân trong xứ biết tin ấy vui mừng biết bao. Có nhiều người kháo láo với nhau rằng:

- Chúa đã định cho cha Gioan ở lại với chúng ta nên khiến trời mưa lụt, làm trôi cầu, không cho cha đi xứ khác.

Được ở lại xứ Ars, cha Gioan cũng mừng lắm vì ngài thương mến con chiên mình thật lòng, chỉ trông cho họ ăn năn trở lại, giữ đạo sốt sắng vững vàng. Cha không muốn đi xứ giàu có, đông người, có nhà xứ rộng rãi, lịch sự, đầy đủ tiện

nghi, cha chỉ muốn sống khó nghèo thiếu thốn, muốn ăn chay, hãm mình, đọc kinh cầu nguyện và làm các việc bổn phận cho sốt sắng.

Bề trên thay quyền Chúa quyết định cho cha ở lại xứ Ars, cha chỉ trông mong hoàn thành công việc còn dờ dằng, là làm cho tất cả con chiên của mình ăn năn trở lại cùng Thiên Chúa và giữ đạo sốt sắng. Cha khiêm tốn nghĩ: "Bởi tôi là kẻ dốt nát tội lỗi, nên con chiên của tôi cứ khô khan và chậm bỏ đường tội lỗi". Cha thường xin các linh mục ở các xứ lân cận đến giảng và giải tội cho giáo dân của mình, nhất là trong những tuần tĩnh tâm và ngày lễ quan thầy xứ Ars. Trong những dịp ấy, cha làm thêm nhiều việc lành như ăn chay, hãm mình, hành xác và đọc kinh sốt sắng hơn nữa.

Người viết tiểu sử của cha nói:

"Trong suốt tuần tĩnh tâm, cha làm lễ với ý chỉ xin Chúa soi lòng mở trí cho kẻ khô khan cứng lòng được ăn năn trở lại, và sốt sắng nhiều hơn".

Đi Giảng và Giải Tội Ở Các Xứ Lân Cận

Các linh mục trong các địa phận thấy cha Gioan tu sửa, biến đổi được đời sống đạo nơi xứ Ars thì biết cha có nhân đức phi thường, có ơn riêng Chúa giúp, vì vậy các ngài hay nhờ cha Gioan đến giảng và giải tội cho giáo dân trong xứ của mình. Cha Gioan vẫn có lòng ước ao làm sáng danh Chúa và cứu các linh hồn người ta nên sẵn lòng giúp đỡ các cha ấy, không hề tiếc công sức bao giờ. Cha đi đến xứ nào cũng đều lo liệu cho nhiều người có tội và cứng lòng được ăn năn trở lại. Giáo dân nghe tiếng cha có nhân đức lạ lùng, hay ăn chay hãm mình, lại thấy cha gầy gò, khuôn mặt xanh xao võ vàng nhưng vui vẻ tươi cười thì yêu mến và tôn kính cha như đấng thánh.

Thiên Chúa ban cho cha sự khôn ngoan và ơn riêng để khuyên bảo người có tội trong tòa giải tội. Ai đã nghe lời khuyên bảo nhân từ và sốt sắng của cha thì đều ăn năn ghét tội, thống hối tội và yêu mến Chúa hơn, do đó những người xưng tội với cha một lần cứ muốn xưng mãi, không muốn xưng với cha khác. Người viết tiểu sử của cha nói:

"Khi cha mở tuần tĩnh tâm ở xứ Ars, cha quen rước hai ba linh mục ở các xứ lân cận đến giảng và giải tội giúp mình, nhưng không mấy người giáo dân xứ Ars xưng tội với các cha khác, hầu hết chỉ xưng tội với cha xứ của mình".

Linh mục ở các xứ quanh đó thấy cha Gioan làm ích nhiều cho giáo dân trong xứ

của mình nên tranh nhau mời cha Gioan đến giảng và giải tội. Các cha ấy nói đùa với nhau rằng:

- Mời cha Gioan đến giúp có lợi lắm, vì cha là thợ cả, thợ khéo, ăn ít mà làm nhiều.

Cha đến giảng và giải tội ở đâu người ta đều kính trọng và yêu mến.

Trong các xứ cha đi giúp, không có xứ nào cha khó nhọc và làm sáng danh Chúa và cứu được nhiều linh hồn cho bằng xứ Trêvu. Xứ này lớn lắm, có hơn mười ngàn giáo dân nên khi mở tuần tĩnh tâm phải mời mười lăm, mười sáu linh mục đến giúp. Cho dù các linh mục khác nhân đức và thông thái, giáo dân vẫn không kính trọng và yêu mến bằng cha Gioan. Nghe tiếng chuông báo đến giờ cha Gioan Vianney giảng, dù người đang làm ngoài đồng cũng bỏ cày cuốc ở đấy mà về, người ở phố xá buôn bán thì đóng cửa chạy đến nhà thờ để nghe cha giảng. Những người đầy tớ, người làm thuê sẵn lòng chịu chủ trừ công nhật miễn là được đi nghe cha Gioan giảng và được xưng tội với cha.

Những ngày đầu tuần tĩnh tâm, người đến xưng tội với cha đã quá đông; dù cha ngồi tòa giải tội cả ngày cũng không sao hết người xưng tội. Còn từ giữa tuần đến cuối tuần thì người ta đến đông lắm, họ ngồi vây bốn phía tòa giải tội và tranh nhau đến nỗi làm đổ cả tòa giải tội. Cha Gioan giải tội cả ngày và kéo dài cho đến nửa đêm không kịp ăn uống gì. Và lại, khi thấy những người xưng tội đông quá thì cha quên cả chuyện ăn uống của mình.

Ngày cuối cùng của tuần tĩnh tâm, cha giải tội suốt hai mươi tiếng liền, đến hai giờ sáng. Thương cha quá mệt nhọc, ban tổ chức cho hai ba người phụ xông vào đám người chờ giải tội để mở lối cho cha về nghỉ. Khi vừa ra khỏi tòa giải tội, cha đói lả và kiệt sức nên không bước đi được, phải vịn cha về nhà. Cha ăn uống và nghỉ khoảng một tiếng rồi lại qua nhà thờ giải tội tiếp.

Không ai kể xiết trong năm lần tĩnh tâm ở xứ Trêvu, cha khó nhọc và cứu được biết bao linh hồn! Xứ Trêvu cách làng Ars khoảng hai giờ đi bộ. Sáng ngày thứ hai, cha làm lễ sớm ở nhà thờ Ars rồi mang áo dòng đi bộ xuống Trêvu. Khi đã khó nhọc giảng và giải tội ở đấy suốt tuần, tối thứ bảy, cha lại về xứ Ars giải tội cho con chiên của mình cả đêm. Đến sáng cha lại làm lễ sáng Chúa Nhật. Khi ấy là mùa đông giá rét, gió bắc mưa phùn và đường xá thì nhớp nháp và trơn trượt. Trong suốt tuần tĩnh tâm, giáo dân xứ Trêvu và các xứ lân cận đến xin ơn đại xá ở đấy, họ ngồi đâu cũng bàn tán về cha Gioan Vianney. Họ khen cha có nhân đức

lạ lùng, có tài giảng, đối xử nhân từ, thương yêu khi giải tội, hay hãm mình, hay thương người nghèo v.v... Không phải chỉ những người dân quê, người nghèo, người tội lỗi thích nghe cha giảng mà cả những người giàu có sang trọng cũng muốn nghe cha khuyên bảo và muốn xưng tội với cha.

Từ bấy giờ cha Gioan nổi tiếng là người nhân đức, thánh thiện trong cả miền ấy. Cũng từ đó, không mấy khi cha đi giảng và giải tội giúp các xứ khác. Cha phải ở nhà, không đi đâu được vì giáo dân khắp nơi tuồn đến xứ Ars để xưng tội với cha mỗi ngày một đông hơn. Những người khắp nơi đến xứ Ars xưng tội với cha mỗi một năm khoảng ba chục ngàn người.

Lập Viện Cô Nhi

Làng Ars không có trường học, không có thầy giáo dạy trẻ em, vì thế người ta không quan trọng việc học, chỉ ham làm việc và mê mải làm ăn. Cha Gioan biết người dốt nát mê muội không biết các lẽ đạo nên họ không yêu mến Giáo Hội và giữ đạo cho sốt sắng vững vàng được. Câu "vô tri bất mộ" rất đúng, vì khi cha mới đến nhận xứ, ngài phân phát một số sách đạo cần thiết cho giáo dân nhưng chẳng mấy người biết chữ nên không đọc được. Cha thấy điều này rất trở ngại nên ước ao lập trường và tìm thầy dạy cho trẻ em nam nữ trong làng.

Ngoài ra, khắp các miền chung quanh xứ Ars, đất đai khí hậu nặng nề nên nhiều người chết sớm, không mấy người sống thọ. Khi đi giảng và giải tội cho các xứ lân cận, cha gặp nhiều trẻ mồ côi, sống đầu đường xó chợ, phần hồn phần xác bơ vơ nên cha thương xót và cầu xin kêu van Chúa ban ơn soi sáng cho cha biết cách cứu lấy chúng.

Sau khi cầu nguyện cho điều đó đã lâu, cha quyết định lập một cô nhi viện để nuôi nấng dạy dỗ những trẻ mồ côi. Bên cạnh nhà thờ xứ Ars có một căn nhà lớn, rộng khoảng bảy tám gian. Cha Gioan bán ruộng nương phần di sản của cha ở nhà quê được hai mươi lăm ngàn quan để mua ngôi nhà ấy. Sau khi mua, cha lại phải tìm người coi sóc nhà cửa và dạy dỗ các em. Bấy giờ có nhiều dòng nữ chuyên coi sóc dạy dỗ trẻ nữ, nhưng cha lại không muốn giao viện cô nhi mới lập của mình cho một dòng nữ nào cả. Trong làng Ars có hai phụ nữ, tuổi độ ba mươi, ngoan đạo, sốt sắng, ở độc thân không lập gia đình; một người là Venta, người kia là Catharina. Cha Gioan gửi hai chị ấy đến dòng nữ ở gần đó học cách chăm sóc và dạy dỗ trẻ em gần hai năm, rồi cha gọi về giao cho coi sóc căn nhà ấy nhưng không bắt họ thề giữ ba lời khấn trọng của những người trong bậc tu trì.

Cha mới lo liệu việc ấy được mấy ngày thì có một phụ nữ ngoài ba mươi tuổi, cũng đạo đức sốt sắng ở gần đấy, xin vào giúp việc. Cha nhận và giao cho làm vườn, làm bếp, giặt đồ cho nhà trẻ. Ngày khai trường chỉ có những trẻ nữ làng Ars và ít nhiều trẻ từ những xứ gần đấy đến học. Hai cô dạy giáo lý và mọi việc nữ công gia chánh, tuy không đòi học phí nhưng nếu ai muốn dâng cúng đóng góp bất cứ gì thì hai cô cũng nhận.

Cha Gioan lập nhà ấy cốt để cứu những trẻ mồ côi, không còn cha mẹ chăm sóc. Không bao lâu, các trẻ mồ côi từ các xứ lân cận kéo đến đông hơn sáu mươi đứa; có trẻ mới tám, chín tuổi, có trẻ mười ba, mười bốn, mười lăm lại có đứa mười tám, mười chín tuổi. Cha Gioan không những dạy dỗ cho các trẻ ấy mà còn nuôi nấng, may vá, và lo liệu mọi điều cần thiết cho chúng. Những trẻ ấy ở cô nhi viện lâu chóng tùy đứa, có đứa năm, sáu năm, có đứa hơn mười năm. Khi các trẻ đó đã học xong văn hóa và giáo lý, và những nghề thông dụng thì đi làm, có đứa lập gia đình, có đứa vào dòng tu. Viện mồ côi rất có nề nếp, vì có người chăm sóc kỹ càng nên các trẻ ngoan ngoãn nết na. Cha Gioan thấy công việc mình làm sáng danh Chúa thì vui mừng và chịu khó chăm sóc, dạy bảo các trẻ. Mỗi ngày, lúc ăn cơm trưa xong, cha đến cắt nghĩa giáo lý cho chúng độ nửa giờ. Những người trong làng cũng đến cô nhi viện để nghe cha cắt nghĩa giáo lý. Sau này khi người ta đến đông quá, không ngồi trong nhà ấy hết được, cha đưa ra nhà thờ mà cắt nghĩa giáo lý chứ không ở trong cô nhi viện.

Từ đó cho đến khi qua đời, cha làm việc ấy mọi ngày không bỏ một lần nào. Nhân dịp cắt nghĩa giáo lý, cha giảng nhiều lý lẽ, khuyên bảo người có tội ăn năn trở lại. Có nhiều người nghe và ghi chép lời cha cắt nghĩa rồi in ra sách để lưu lại cho hậu thế. Những lý lẽ cha Gioan giảng đầy sức thuyết phục, rõ ràng và dễ hiểu; giọng nói thiết tha sốt sắng khiến người nghe phải động lòng.

Thấy những trẻ mồ côi ngoan ngoãn, nết na, cha biết Chúa luôn thương yêu trẻ con cách đặc biệt, hay nhận lời chúng cầu xin nên cha hay nhờ chúng cầu nguyện. Khi cha muốn cầu xin ơn gì hay muốn khỏi sự khó khăn nào, cha bảo những trẻ mồ côi làm tuần ba hay chín ngày cầu nguyện cho ý chỉ của mình. Cha nói:

- Có nhiều người cứng lòng đã ăn năn trở lại nhờ những trẻ mồ côi cầu nguyện.

Hoặc có người hỏi:

- Cha lấy gì để nuôi bảy mươi người trong hai mươi lăm năm, từ khi lập viện cô

nhi cho đến khi bề trên ra lệnh giao nhà ấy cho dòng nữ?

Khi mới lập, cha đã quyên góp được một số tiền khá lớn, cha mua ruộng cùng làm ruộng được mấy năm, rồi không làm ruộng nữa nhưng cho người ta thuê làm ăn chia. Dù vậy, bấy nhiêu ruộng cũng không đủ cung cấp gạo thóc cho bảy, tám mươi người ăn, nhưng Thiên Chúa, Đấng hay giúp những người có lòng quảng đại, nên cũng thường giúp đỡ cha Gioan.

Xưa Thánh Vicentê, lúc lập dòng tuy khó nghèo chẳng có của cải gì hết, mà còn nuôi hai ba tỉnh lớn trong thời đói khát, lập nhiều nhà thương nuôi trẻ mồ côi, nuôi kẻ liệt cùng làm nhiều việc vĩ đại làm sáng danh Chúa và Giáo hội. Thánh Vicentê chẳng có của riêng, chỉ biết giảng dạy, khuyên bảo rồi Chúa mở lòng những người giàu có dâng cúng tiền bạc cho ngài làm phúc cứu những người đói khát bần cùng, ngày nay Thiên Chúa cũng mở lòng cho người ta dâng của cải cho cha Gioan để nuôi những trẻ mồ côi đã nhận làm con cái của cha.

Ở đây chúng ta chỉ trích dẫn hai ba tích mà thôi.

Cha mua một căn nhà, dù khá lớn nhưng vẫn không đủ chỗ cho bảy, tám mươi người ở. Hơn nữa, phải lấy hai gian làm trường học cho những trẻ làng Ars và những xứ quanh nên nhà đó trở nên chật chội, phải làm nhà khác. Dịp làm nhà mới này, cha phải vất vả lắm, phải khiêng gạch, trộn hồ, làm hết mọi việc không khác gì người làm công.

Khi căn nhà đã làm xong, đến ngày trả công thợ mà chẳng còn đồng nào nên cha lo lắng, không biết phải làm thế nào. Cha cầm tràng hạt đi ra ngoài đồng ruộng một mình, để suy nghĩ, liệu cách kiếm tiền, vì không lẽ không trả tiền cho thợ. Cha vừa đi vừa lần hạt kêu van Mẹ Maria cứu giúp trong cơn túng cực này; mới đi được một quãng cha gặp một người khách lạ, ăn mặc lịch sự, cỡi ngựa và hỏi:

- Cha có phải là cha xứ Ars không?

Cha Gioan đáp:

- Phải.

Người ấy hỏi tiếp:

- Sao cha có vẻ lo lắng buồn bã vậy? Có phải giáo dân của cha làm buồn lòng cha không?

Cha Gioan đáp:

- Không. Giáo dân của tôi ngoan đạo lắm, họ không làm tôi buồn đâu, nhưng tôi lo lắng vì...

Bấy giờ cha mới kể nguyên do. Người ấy nghe nói thì lấy trong túi ra mười đồng tiền vàng đưa cho cha Gioan, rồi thúc ngựa chạy đi, cha chẳng kịp hỏi điều gì.

Lần khác, cha đã mua thiếu người làng Ars sáu ngàn ký thóc để nuôi trẻ mồ côi, đến ngày hẹn trả tiền cha không có một đồng thì ngài lo lắng, không biết làm thế nào để trả cho người ta. Cha lại cầm tràng hạt đi bách bộ ra đồng ruộng. Khi trở về được nửa đường, cha gặp một cô gái ăn mặc bình thường. Cô ta chào cha và hỏi rằng cha có phải là cha chánh xứ Ars không, cha đáp:

- Phải!

Cô ta nói:

- Đây là tiền của người kia bảo con đem dâng cho cha và xin cha cầu nguyện cho họ.

Cha Gioan hỏi:

- Người ấy không xin lễ, chỉ xin cha cầu nguyện cho họ thôi sao?

Cha Gioan lấy tiền đó trả tiền thóc, không những đủ mà còn dư.

Viện cô nhi nhiều khi đói vì hết gạo, không còn tiền. Bấy giờ hai cô coi sóc trẻ ở đây chạy đến báo với cha Gioan nhà hết gạo, cha phải chạy đủ cách để kiếm tiền đong gạo, đi xin nhà này, nhà kia, vay chỗ này, mượn chỗ nọ. Thiên Chúa nhân lành vô cùng hay giúp cha những dịp túng cực như thế. Kê ra mặt làm phúc rõ ràng, người ẩn danh không cho ai biết. Có nhiều lần Chúa đã làm phép lạ, người ta hay kể lại chuyện sau đây vì sự lạ lùng và rõ ràng hơn hết, và vì nhiều người xem thấy và ở đâu người ta cũng biết.

Có một ngày cô nhi viện không còn gì để ăn. Cha Gioan đã vất vả cả buổi sáng mà không được gì. Người thì không còn của gì để giúp, người thì đã giúp nhiều nên không muốn giúp nữa. Cha Gioan buồn bã lo lắng đến độ gần nản chí. Từ trẻ đến nay cha chỉ phải một lần buồn bã lo lắng như thế, đó là khi học Latinh không được, toan bỏ học mà về nhà làm ăn.

Lúc đó, cha nhớ có lần đã cầu xin Thánh Phanxicô Regis và thánh nhân đã thương mà nhận lời cứu giúp mình trong cơn túng quẫn ấy, do đó cha chạy đến xin thánh nhân giúp mình trong cơn khốn khó này. Cha Gioan quỳ cầu nguyện một lúc lâu, rồi cha cầm lấy hộp đựng xương Thánh Phanxicô Regis, đang để trên bàn thờ trong phòng cha, rồi đi vào nhà kho để lúa. Bấy giờ trong nhà kho chỉ còn hai ba đấu thóc, cha vùi hộp xương vào số thóc còn lại, rồi để đấy mà đi về.

Sáng hôm sau, cô coi sóc trẻ mồ côi đến nhà xứ vừa nói vừa khóc với cha Gioan:

- Thưa cha, hôm qua nhà chúng con đã phải nhịn đói, nếu hôm nay không có gì ăn, có khi phải cho các trẻ về vì bắt chúng ở lại, sợ chúng chết đói mất.

Cha Gioan nói:

- Cô hãy đi với cha xem trong nhà kho có còn thóc chẳng?

Ôi! Lạ lùng thay! Khi mở cửa nhà kho ra thì thấy bốn gian nhà đầy thóc, đổ cao lên đến xà nhà. Khi thấy dấu lạ Chúa tỏ lòng thương các trẻ mồ côi như thế, mọi người mừng rỡ biết bao; còn cha vừa mừng vừa buồn, mừng vì Chúa thương các trẻ mồ côi và ban cho nó của ăn, buồn vì mình đã không trông cậy Chúa đủ.

Cô Catharina, người coi sóc trẻ mồ côi kể lại nguyên do cha buồn:

- Khi cha Gioan thấy Chúa thương trẻ mồ côi dường ấy nên đến nhà chúng con phàn nàn tự trách mình: "Hôm qua cha thấy mình không tìm được của nuôi chúng con, cha đã ngã lòng trông cậy vào Chúa và dự định giải tán viện, cho chúng con về. Thiên Chúa đã làm phép lạ này để trách cha vì kém lòng trông cậy vào Người."

Suy gẫm lời cha Gioan, chúng ta thấy cha khiêm nhường sâu thẳm dường nào. Việc này đồn thổi khắp vùng ấy, mọi người làng Ars và nhiều người phương xa đua nhau đến xem kho thóc của cha Gioan; hôm trước chẳng có thóc, hôm sau thóc đầy lên tới nóc.

Giao Viện Cô Nhi và Trường Học Cho Nhà Dòng Coi Sóc

Cha Gioan nuôi nấng dạy dỗ trẻ mồ côi được hai mươi năm; trong những năm đó, số trẻ khi thì bảy mươi, lúc tám mươi đứa. Những trẻ sống nơi nhà ấy, khi ra ngoài đời, chúng sống đạo rất tốt và biết làm ăn; có người hiếm muộn đến xin trẻ

đem về nhận làm con nuôi; có người hỏi vợ cho con trai mình trong số những thanh nữ lớn lên trong nhà ấy; lại có một số trẻ dâng mình cho Chúa trong dòng tu. Không những nhà ấy cứu được nhiều trẻ mồ côi mà còn làm ích cho những trẻ xứ Ars đến học hành ở đấy suốt năm.

Có nhiều người biết công ơn cha Gioan đã lập ra nhà ấy và vất vả coi sóc, nhưng cũng có nhiều người không biết ơn cha, lại phê bình chê bai. Đầu tiên là những người trí thức chê các cô giáo không được đào tạo trường lớp, không có bằng cấp quốc gia chứng nhận, họ chê việc dạy trẻ trong làng lẫn lộn với trẻ mồ côi, chê vì nhà trường vừa làm trường học, vừa làm nhà trẻ vừa làm viện cô nhi. Sau đó những linh mục cũng góp tiếng chê trách cha Gioan, là ngài dùng giáo dân mà không sử dụng người của nhà dòng trong việc coi sóc dạy dỗ trẻ con. Các cha nói công việc của cha Gioan không bền, chỉ cần cha chết là nhà ấy tan ngay. Nếu giao cho nhà dòng, thì công việc mới bền lâu được, vì nhà dòng có người kế tiếp nhau mãi, người này chết, bề trên thay người khác ngay. Còn những giáo dân mà cha Gioan trao phó công việc của nhà ấy, khi họ chết không chắc tìm được người khác thay thế.

Hơn nữa, những người trong làng Ars, nhất là những người giàu có thấy con mình học chung một trường với trẻ mồ côi thì không vui lòng; nhiều người còn bắt bẻ và chê trách nhiều điều khác nữa. Vì thế, các bề trên xem xét các lý do đó thật kỹ càng, rồi ra lệnh cho cha Gioan phải giao viện mồ côi cho nhà dòng coi sóc. Cha Gioan cúi đầu vâng phục bề trên như vâng lời Thiên Chúa.

Tháng 11 năm 1847, cha Gioan giao nhà, vườn, đất và mọi sự cho bà bề trên dòng nữ, không hề kêu trách một lời nhưng lòng cha đau đớn và tiếc xót vì cha đã khó nhọc, tốn nhiều công của mà lập nên và coi sóc nhà ấy lâu, nên cha thương nhà ấy lắm. Nhưng cha nghĩ rằng, Chúa để xảy ra như vậy là để mình luyện tập từ bỏ lòng yêu chuộng mọi sự thế gian, để không còn dính bén đến những của cải tạm bợ đời này, để yêu mến Chúa thiết tha hơn. Đó là điều làm cha bằng an thư thái như không có điều gì xảy ra.

Cha Gioan luyện tiếc viện cô nhi cũng đúng vì nhà ấy làm ích cho người ta rất nhiều. Vì cha quen cắt nghĩa giáo lý cùng giảng giải, dạy dỗ những trẻ mồ côi mỗi ngày nên về sau trở nên người giảng lời cuốn nhất trong thời ấy. Cũng vì lợi ích này nữa, đó là giúp cho cha có cơ hội khuyên bảo người có tội ăn năn trở lại. Khi giáo dân xứ Ars còn khô khan nguội lạnh, cha hay nhờ các trẻ mồ côi cầu nguyện, và sau cùng mỗi khi gặp người cứng lòng không chịu ăn năn, cha lại nhờ trẻ mồ côi cầu nguyện cho người ấy, vì cha thường nói:

- Lời cầu nguyện của con trẻ rất đẹp lòng Chúa và giúp người có tội ăn năn trở lại nhiều lắm.

Thiên Chúa khôn ngoan vô cùng, Người sắp xếp mọi việc mưu ích cho phần rỗi người ta, nên định cho cha Gioan thôi việc chăm sóc trẻ mồ côi để dành nhiều thì giờ mà làm việc khác quan trọng hơn, làm sáng danh Chúa và làm ích cho các linh hồn hơn. Chúa muốn cho cha nhường phần chăm sóc trẻ mồ côi cho người khác, để giao cho cha việc cứu linh hồn các giáo hữu ở khắp thế giới kéo đến xứ Ars mỗi ngày một đông. Việc ấy thật nặng nề, dù cha Gioan có làm đêm ngày vẫn không sao xuể được nên đức giám mục phải sai ba bốn linh mục đến giúp cha. Như vậy, cha Gioan còn thời giờ nào mà chăm sóc những người mồ côi như trước được.

NHỮNG KHỐN KHÓ DO NGƯỜI GÂY RA

Người hiền lành, nhân đức luôn phải chịu sự khốn khó ở đời này. Tục ngữ có câu: "Lửa thử vàng, gian nan thử đức". Như người thợ dùng lửa để thử vàng như thế nào, Thiên Chúa cũng lấy sự khốn khó để thử nhân đức như vậy. Nhân đức của những ai chưa phải chịu khốn khó thì còn non nớt và chưa trưởng thành. Cha Gioan là người rất nhân đức nên cha phải chịu nhiều sự khốn khó nặng nề.

Cha Gioan là người khiêm nhường, hiền lành, không mất lòng ai, suốt đời chỉ cố gắng tập sống đạo đức, chăm chỉ làm việc bốn phận của mình, làm ơn cho biết bao nhiêu người, nhưng sao lại bị người ta khinh dễ, ghen ghét, vu khống nhiều đến thế? Mà sao những người muốn làm hại cha Gioan lại là anh em linh mục, họ cũng coi sóc bốn đạo như cha Gioan? Thiên Chúa đã an bài như thế để mọi người nhận biết rằng những việc làm sáng danh Chúa, làm ích cho các linh hồn là việc Chúa làm chứ không phải việc người ta. Bởi vì người ta chẳng những không giúp gì cho việc ấy mà còn ra sức ngăn trở, vùi dập phá đổ công việc ấy.

Trong Tân Ước có chép:

"Khi những nhà lãnh đạo dân Do Thái thấy thiên hạ ở khắp mọi nơi kéo đến với Chúa Giêsu đông quá, Người đi đâu dân chúng cũng đi theo, thì họ nói với nhau rằng: 'Kìa dân chúng bỏ chúng ta mà theo Người hết'. Tự bấy giờ, họ sinh lòng ghen ghét và tìm cách giết Chúa Giêsu".

Cùng vậy, khi cha Gioan hay đi giảng và giải tội cho giáo dân các xứ, giúp các linh mục ở các xứ quanh đấy thì các ngài rất hài lòng và khen cha Gioan là người đạo đức sốt sắng, nhưng khi thấy con chiên trong xứ của mình đua nhau đến xứ Ars xưng tội với cha Gioan thì sinh lòng ghen ghét và chê trách cha Gioan:

- Cha Gioan dốt lắm. Latinh không biết tiếng nào, phải học đi học lại thần học hai ba lần mà không hiểu, không nhớ. Chỉ nhờ thế lực của cha Balley xin bề trên cho thì mới không bị đuổi khỏi chủng viện và được làm linh mục. Đúng ra, cha Gioan phải biết mình kém cỏi, phải đặt mình dưới các linh mục khác. Ai ngờ cha lại dám tranh quyền với các linh mục thông thái và thánh thiện hơn mình, và đặt mình lên làm thầy dạy dỗ, coi sóc linh hồn giáo hữu của cả miền này.

Lại có đấng khác nói những lời nặng hơn:

- Cha Gioan tính tình lạ lùng, khác thường, không theo cách ăn ở của linh mục. Cha ăn chay hãm mình, mặc áo cũ rách, lấy cái vế bề ngoài cho người ta kính trọng và khen ngợi, làm mỗi nhử người đến xưng tội với mình. Ai đến xưng tội thì mê hoặc nó, khiến những ai xưng tội với cha Gioan thì luôn khen cha là nhân đức, là thánh sống và chỉ nghe theo lời cha dạy bảo, không còn nghe lời cha xứ của mình dạy bảo nữa.

Hầu hết các linh mục vùng ấy luôn mỉa mai và chê trách cha Gioan. Người thì ghen ghét thật tình; người thì có lòng ngay nhưng thấy cách ăn ở của cha Gioan khác thường, không giống như các linh mục khác, tưởng cha rồi đạo, muốn cha Gioan sửa đổi cách ăn ở cho giống phần đông các linh mục khác.

Lúc đầu, các linh mục chỉ chê trách và nói xấu cha Gioan với nhau thôi, không để lộ cho giáo dân biết chuyện ấy. Nhưng về sau, các cha không giữ được điều ấy, nói ra ngoài cho người ta biết. Có cha khuyên giáo dân của mình đừng đi xưng tội với cha Gioan, vì cha ấy dốt nát không thuộc sách thần học, không biết cách hướng dẫn linh hồn người ta. Có cha cấm hẳn giáo dân của mình đến xứ Ars xưng tội với cha Gioan, người nào không vâng lời thì ngài đe không giải tội cho người ấy nữa. Có nhiều cha khi giảng lễ ngày Chúa nhật, vừa khuyên vừa cấm con chiên của mình đi xưng tội với cha xứ Ars, vừa nói nhiều điều xấu làm hại thanh danh cha Gioan. Người viết tiểu sử cha Gioan ghi lại:

"Trong mười năm, các linh mục khắp cả miền ấy, khi giảng ngày Chúa Nhật, họ nói về Thiên Chúa và cắt nghĩa giảng giải về Lời Chúa thì ít mà nói xấu cùng chê trách cha Gioan thì nhiều".

Giáo dân thấy cha xứ của mình nói xấu, bôi nhọ cha Gioan, liền nghi cha xứ mình ghen tức nên càng không tin, không nghe lời các cha ấy, họ lại rủ nhau đến xứ Ars xưng tội với cha Gioan, họ đi từng đoàn năm mười người, một trăm người đông hơn trước. Có nhiều linh mục chánh xứ thấy mình không bảo được giáo dân thì viết thư trình đức giám mục, xin đức cha giải quyết vụ này. Nhưng đức giám mục làm ngơ, không hồi âm cũng không thông báo gì.

Bấy giờ, hầu hết các linh mục trong miền họp lại làm đơn kiện cha Gioan. Trong đơn ấy kể ra các việc cha Gioan làm, cách ăn ở và xin đức giám mục rút cha Gioan về tòa giám mục kéo làm thiệt hại nhiều linh hồn và làm ố danh linh mục trong cả địa phận. Cha Gioan nghe những lời các linh mục kia chê trách và nói những điều làm hại thanh danh của mình trong cả địa phận, cấm giáo dân không được đến xưng tội với mình, và biết các linh mục ấy đã làm đơn kiện mình nơi

đức giám mục, thì cha không lấy làm lạ vì cha biết mình dốt nát kém tài kém trí, không đáng làm linh mục coi sóc người ta. Chẳng những cha không buồn giận, không kêu trách các linh mục kia mà chỉ nói:

- Các cha ấy chưa biết tôi rõ, chứ nếu biết rõ hơn các ngài còn chê trách và tố cáo nhiều điều khác nữa.

Cha Gioan nghĩ: Đức giám mục sẽ nghe lời các linh mục kia trình và nay mai sẽ có thư phạt mình rất nặng, sẽ bị treo chén, không cho mình coi sóc con chiên nữa và bắt về tòa giám mục cấm túc ở đấy.

Những sự khốn khó chúng ta chịu ở đời này là thập giá Chúa đã định cho chúng ta vác. Khi cha Gioan già yếu, một lần kia đang giảng, nhớ đến khi xưa các linh mục họp nhau chê trách, vu khống mình, cha nói: Thánh giá là điều quý trọng mà Thiên Chúa chỉ ban cho những người con ưu tuyển. Anh chị em phải cầu xin Chúa ban cho lòng yêu mến thánh giá, nghĩa là yêu mến sự khốn khó thì Chúa mới ban cho anh chị em ơn ấy. Ngày xưa, Chúa đã để cho cha phải vác nhiều thánh giá nặng, phải chịu nhiều sự khốn khó, bị người ta chê trách, vu khống hơn mười năm. Lúc đó cha cầu xin Chúa ban cho cha ơn yêu mến thánh giá, cha vừa xin ơn ấy thì được an ủi và vui chịu mọi sự khốn khó.

Cha Gioan nói cha phải vác nhiều thánh giá nặng nề là điều có thật, vì những con chiên khô khan xấu nét thấy các linh mục đã làm đầu trong việc chê trách, dèm pha cha Gioan nên họ cũng bắt chước phỉ báng và vu vạ cho cha nhiều điều nặng lắm. Điều này chẳng lạ gì, vì thế gian xấu xa, mê đắm xác thịt nên cũng gán ghép cho người khác những điều hư thân và mất nét như nó.

Các linh mục chê trách cha Gioan dốt nát không biết hướng dẫn linh hồn người ta, hãm mình ăn chay mượn vẻ đạo đức bề ngoài cho thiên hạ trọng kính, ăn mặc xấu xếch làm ô danh hàng linh mục. Còn những bọn đạo khô khan xấu nét vu vạ cho cha chơi bời trác táng, làm điều ô uế ghê tởm. Họ không dám nói những điều ấy trước mặt mọi người vì sợ người ta ghét. Họ ném đá giấu tay, viết giấy những điều vu vạ rồi ban đêm dán trộm lên cửa và vách nhà thờ.

Trong cơn bão táp thử thách ấy, cha Gioan không hề lo lắng sợ hãi, không mất bằng an tâm hồn, cha cứ bình tĩnh vui vẻ, cứ giảng giải, làm các việc bổn phận của mình như thường lệ, cha làm như không hề có sự khó khăn nào. Khi cha già yếu, có người hỏi cha:

- Trong cơn khốn khó ấy, cha có mất bằng an, có ngã lòng không?

Cha đáp:

- Bấy giờ tôi ước ao có bề trên phạt và bắt tôi về tòa giám mục, nhưng không thấy đức giám mục tỏ ý gì, nên tôi nghĩ: tôi còn coi xứ ngày nào, tôi phải làm việc theo bậc của tôi ngày ấy, cho nên tôi cứ làm việc như thường chẳng bỏ việc nào. Hơn nữa chúng ta biết: những việc chúng ta làm lúc khốn khó, không có sự yên ủi thì có công đẹp lòng Chúa hơn là những việc chúng ta làm lúc bằng yên vui vẻ và được an ủi.

Về sau có một linh mục hỏi cha:

- Thưa cha, giáo dân của con bất nhân, tệ bạc quá. Con đã làm nhiều ơn cho nó thế mà nó không biết ơn lại còn oán thù, vu khống con nhiều điều làm mất danh dự của con. Con nhịn đã lâu, nhưng bây giờ con không chịu nổi nữa. Con không ở xứ đó được nữa, con muốn viết thư xin đức giám mục đổi con qua xứ khác. Xin cha cho con biết ý kiến và dạy con phải làm sao?

Cha Gioan đáp:

- Con nghĩ cha phải làm như con đã làm khi xưa. Hãy để cho người ta nói chán chê thì thôi. Khi nói chán, không còn gì để nói nữa thì họ sẽ thôi.

Đức giám mục đang coi sóc địa phận lúc bấy giờ là người đạo đức sốt sắng và khôn ngoan vững chắc. Khi ngài thấy nhiều linh mục lão thành, có công trong việc coi sóc giáo dân đã lâu năm làm đơn tố cáo cha Gioan nhiều điều hệ trọng, nên ngài sai hai linh mục chính của địa phận đến xứ Ars để điều tra việc ấy.

Hai cha chính địa phận đến xứ Ars tra xét các việc cha Gioan làm, cách cha ăn ở, thì không thấy có điều gì nghịch lại lề luật Giáo Hội hay trái với quy tắc riêng của các linh mục. Giáo dân các nơi đến xưng tội ở đây là do tự ý, tự nguyện người ta muốn đến, cha Gioan không bắt buộc hay dỗ dành ai đến xưng tội với mình. Hơn nữa, muốn xưng tội ở đâu, với cha nào là sự tự do lựa chọn của mỗi người, không có luật nào cấm điều ấy. Cho nên bên nguyên đơn thua còn bên bị kiện lại thắng.

Để an ủi bên nguyên đơn cho bớt xấu hổ bề mặt, đức giám mục truyền cho cha Gioan từ lúc đó trở đi, phải ghi lại những điều khó xử cha gặp trong tòa giải tội và cách cha đã giải quyết những điều ấy như thế nào để trình lên cho đức giám mục. Bề trên xem xét những báo cáo ấy, thấy cách cha Gioan cư xử hợp với sách thần học dạy, không sai chút nào. Bấy giờ đức giám mục mới bày tỏ cho các cha

biết, họ đã sai lầm khi vu oan cho cha Gioan Vianney.

Đức giám mục cũng tra xét về cách ăn nết ở của cha Gioan. Ngài đi thăm xứ Ars hai ba lần xem xét các việc cha Gioan làm, thấy cha Gioan ăn chay hãm mình, siêng năng cầu nguyện, chịu khó ngồi tòa giải tội lâu giờ thì kính trọng và yêu mến cha Gioan như người đã tiến cao trên đường nhân đức. Từ đấy, ngài không im lặng khi có ai chê trách cha Gioan trước mặt ngài nữa. Hai ba lần ngài khen cha Gioan trước mặt nhiều linh mục của địa phận: "Phải chi địa phận chúng ta được nhiều linh mục như cha Gioan thì đạo Công Giáo làm sáng danh Chúa biết bao!"

Các linh mục thấy đức cha kính trọng, yêu mến và khen ngợi cha Gioan nên chẳng dám giận ghét, mà đổi lòng giận ghét thành lòng quý trọng; rồi cách cha Gioan ăn ở và đối xử hiền lành khiêm nhường với các linh mục đã cố tình làm hại mình thì lại càng làm các linh mục ấy thêm lòng yêu mến cha hơn nữa.

Có một linh mục viết thư phê bình, chê trách cha Gioan nhiều điều thậm tệ:

- Tôi không hiểu vì sao cha dốt nát và học kém thế mà còn dám giải tội cho người ta.

Linh mục ấy còn nói nhiều điều xấu xa hơn nữa. Chẳng mấy khi cha Gioan viết thư vì cha quá bận rộn, chẳng có giờ nào rảnh mà viết thư, nhưng lần này cha Gioan viết thư cho linh mục ấy: "Trọng kính cha, con đội ơn cha muôn phần vì cha biết con rất tỏ tường và thành thật chỉ báo những điều lợi ích cho con. Vậy cha có lòng thương con, xin cha thương cho trót là xin cho con được khỏi gánh nặng này, con không gánh nổi vì dốt nát kém trí khôn và kém nhân đức, để cho con nghỉ, tìm nơi vắng vẻ mà ăn năn đền tội."

Linh mục đã viết thư trách móc xỉ vả cha Gioan không phải là người khô khan xấu bụng nhưng là người đạo đức sốt sắng, chỉ vì cha nghe và tin lời những linh mục khác nói nên mới viết thư mà thôi. Nên khi nhận được thư trả lời rất khiêm nhường của cha Gioan thì ngài liền nghĩ lại, biết mình đã sai trái, sau đó ngài tìm đến cha Gioan xin tha lỗi và đem lòng quý mến và thường xuyên đến thăm cha Gioan.

Có nhiều linh mục ghen ghét, nói xấu cha Gioan nhưng khi gặp cha vài lần, thấy cha hiền lành khiêm nhường thì thay đổi, trước ghen ghét nói xấu bao nhiêu nay kính trọng và khen ngợi bấy nhiêu. Sau mười năm bão táp thử thách ấy, hầu hết các linh mục trong địa phận đều kính trọng và thán phục cha Gioan.

NHỮNG SỰ KHỔN KHÓ XẢY RA BỞI MA QUỶ

Chắc hẳn ma quỷ giận ghét và quấy phá các thánh, những ai đọc hạnh các thánh đều biết điều ấy. Khi xưa ma quỷ đã cám dỗ Chúa Giêsu nơi hoang địa, đã quấy phá, đánh đập và doạ nạt Thánh Antôn tu rừng, Thánh Hilariô, Thánh Phanxicô. Ma quỷ cũng đã bóp cổ, cố tình giết Thánh Antôn Padua hai ba lần. Thánh nào càng làm sáng danh Chúa, càng cứu được nhiều linh hồn ra khỏi tay nó bao nhiêu nó càng giận ghét, quấy phá và cố tình làm hại các thánh ấy bấy nhiêu.

Vì cha Gioan làm sáng danh Chúa và cứu được nhiều linh hồn nên ma quỷ giận lắm, quấy phá cha suốt ba mươi lăm năm trọn. Vì cha rất khiêm nhường nên hay giấu các nhân đức và các việc lành mình làm kéo người ta biết mà trọng kính mình; còn ma quỷ quấy phá thì cha sẵn lòng tỏ cho thiên hạ biết có ý cho người ta khinh dễ, coi thường cha như người tội lỗi.

Trước tiên, ma quỷ cám dỗ cha Gioan về sự kiên trì để chán nản bỏ việc bốn phận. Tự nhiên cha lo lắng bối rối về những tội cha đã phạm từ bé, coi những tội nhẹ của mình đã phạm trở nên thật nặng nề, ghê tởm, nghĩ rằng mình là đầy tớ vô ích, không đáng làm linh mục hướng dẫn coi sóc linh hồn người ta, ngài luôn xem thấy cửa hoả ngục mở sẵn chờ đón mình nên đêm ngày lo lắng không yên tâm chút nào.

Cha phải chịu cơn bối rối lo lắng ấy một thời gian dài nhưng vì cha tin tưởng một cách kiên vững vào Chúa Giêsu nhân lành vô cùng đã đổ máu ra cho mọi người được rồi, nên cha có thể nói như Thánh Gióp xưa rằng: "Dù Đức Chúa Trời có giết tôi, tôi cứ trông cậy vào Người". Vì thế cha vẫn vững lòng làm các việc bốn phận của mình cách chu đáo, không bỏ một việc nào. Ma quỷ thấy không cám dỗ được cha bề trong được thì quấy phá cha bên ngoài. Cha Gioan đã kể ra những mưu chước ma quỷ làm như sau:

- Khi tôi về xứ Ars được sáu năm và đã lập viện cô nhi thì ma quỷ mới quấy phá tôi lần đầu. Có một đêm, tôi sắp đi ngủ vì đã khuya lắm thì thấy đập ở cổng ngoài ba cái rất mạnh, chẳng khác gì có người lấy búa phá cửa. Tôi ra mở cửa và hỏi:

- Ai đấy? Ai đấy?

Nhưng chẳng có ai thưa, cũng chẳng thấy ai cả, nên tôi lại lên giường ngủ. Vừa chợp mắt, tôi lại nghe thấy đập ba cái mạnh hơn ba cái trước, mà lần này chúng

đập cửa liền với phòng tôi nằm. Tôi chỗi dậy và ra hỏi như lần trước nhưng cũng chẳng thấy ai. Khi ấy, ông tiên chỉ làng Ars mới dâng cúng cho nhà thờ những đồ quý để trong phòng nên tôi đoán là kẻ trộm muốn lấy những đồ ấy chẳng. Vì vậy tôi báo với ông trưởng thôn cắt mấy người canh gác nhà xứ ban đêm. Đêm nào các người canh gác đều nghe thấy tiếng đập nơi cửa này, đẩy cửa kia rầm rầm nhưng khi chạy đến thì chẳng thấy ai.

Đêm nào cha Gioan cũng nghe tiếng đập như vậy nên sợ hãi, kinh khiếp không ngủ được, yếu nhược xanh xao hơn trước nhiều. Con chiêm trong xứ thương cha và lo lắng, sợ cha sinh bệnh nên cử người cầm súng canh gác cả bốn mặt nhà xứ và cả trên gác chuông nhà thờ. Nhưng đều vô ích, vì đêm nào tiếng đập cùng đẩy cửa rầm rầm vẫn xảy ra nơi này nơi kia khiến những người canh rùng mình sợ hãi vì chẳng thấy ai hết. Có một đêm, những người canh gác sợ quá phải tri hô lên. Cha Gioan ở trong nhà chạy vội ra xem xét mọi nơi không thấy ai. Bấy giờ cha Gioan và mọi người đều tin là ma quỷ làm những việc ấy, chớ không phải do con người. Lúc ban đầu, cha Gioan tưởng kẻ gian làm thì sợ hãi kinh khiếp, nhưng khi cha Gioan biết chắc là do ma quỷ quấy phá, nhát mình, cha chẳng còn sợ hãi gì nữa nên bãi bỏ những phiên canh gác đêm, không cho người canh gác nữa.

Lúc đầu, ma quỷ ở bên ngoài, không vào trong nhà nhưng về sau, từ khi cha Gioan cho những người canh gác về thì đêm nào nó cũng vào trong phòng cha, đánh đổ ghế ngồi, bàn viết, mở tủ, mở rương, lục lạo khắp nơi và cứ liên tục kêu tên cha Gioan:

- Vianney, Vianney!

Rồi chúng chửi rủa, mắng nhiếc cha là thằng ăn khoai. Có lần nó đe dọa cha rằng:

- Bớ Vianney! Ta sẽ đánh, sẽ trị mày! Tao sẽ bắt mày, này tụi tao sắp tóm được mày rồi.

Có khi như thợ mộc đóng đinh vào cột nhà, cửa xà, đục chỗ nọ, khoan chỗ kia; khi thì nó lấy tay đập trên mặt bàn, trên chậu rửa mặt kêu bùm bùm như người đánh trống. Có đêm cha Gioan nghe như có toán quân tập trận ở ngoài sân, hay có người đi giày, đi guốc kêu lộp cộp ở hàng hiên suốt đêm. Có đêm nó đến giường, giật mùng rất mạnh như muốn xé nát cái mùng ra và rung giường cho cha rơi xuống đất.

Vì sao ma quỷ quấy phá cha Gioan như vậy?

Ma quỷ quấy phá cha có nhiều lý do: một là nó có ý bắt ép cha bỏ việc bốn phận, bỏ việc cứu thoát những linh hồn khỏi tay nó. Chính ma quỷ đã dùng miệng của một người đàn bà bị quỷ ám mà nói với cha Gioan điều ấy, như chúng ta sẽ thấy ở đoạn tối. Hai là ma quỷ muốn giết cha Gioan nhưng vì Thiên Chúa không cho phép nên nó quấy phá luôn. Ngủ và ăn uống là những điều rất cần cho thân xác được sống, có sức mà làm việc. Vì cha Gioan đã ăn chay hãm mình quá nhiều, nay mà không ngủ được nữa thì chỉ có chết chứ không sống được, nên ma quỷ quấy phá cha đêm ngày, không cho cha ngủ để sinh bệnh mà chết, không còn cứu được các linh hồn, không phá mưu chước của nó nữa.

Việc ma quỷ quấy phá và hù dọa cha Gioan đồn thổi ra khắp mọi nơi. Những người giáo dân lấy làm lạ không hiểu tại sao ma quỷ dám quấy phá linh mục có tiếng nhân đức như thế. Có nhiều linh mục không tin ma quỷ quấy phá cha. Các đấng ấy quả quyết rằng chẳng có ma quỷ nào quấy phá cha Gioan, chỉ bởi cha ăn chay hãm mình quá sức và thức đêm không ngủ được nên sinh bệnh tâm trí mơ màng. Nếu như cha chịu khó ăn uống, ngủ được như người ta thì sẽ chẳng còn ma quỷ nào quấy phá mình cả.

Năm 1826 là năm ban ơn Toàn Xá, cha Gioan đi giảng tinh tâm ở xứ kia gần Ars. Có nhiều linh mục khác cũng đến đấy nữa. Bấy giờ trong miền, người ta đang bàn tán về những việc ma quỷ quấy phá và hù dọa cha Gioan. Một hôm, đang lúc giờ cơm tối, các linh mục cũng nói đến điều ấy. Có cha chọc ghẹo cha Gioan, có đấng khuyên cha Gioan rằng:

- Cha đừng ăn chay hãm mình quá, hãy ăn uống bình thường như chúng tôi thì cha sẽ khỏi bị ma quỷ quấy phá.

Lại có linh mục nói nặng lời, làm buồn lòng cha Gioan:

- “Cha bị bệnh tâm trí, cha thuộc loại dở người” và nhiều điều khác nữa.

Cha Gioan im lặng không thừa lại lời nào. Nửa đêm, lúc mọi người trong nhà xứ ngủ yên, bỗng dưng nghe tiếng đập và tiếng đẩy cửa rầm rầm, nhà cửa chuyển động, nghiêng bên này xiên bên kia như gập sập. Lập tức mọi người thức giấc, sợ hết vía. Các đấng chạy đến phòng cha Gioan nằm, thấy cha đang ngủ mê, liền đánh thức dậy và nói:

- Cha dậy đi vì nhà sập sập rồi.

Cha Gioan đáp:

- Các cha đừng sợ, xin các cha cứ nghỉ đi.

Các cha thấy cha Gioan ung dung, bình tĩnh thì bớt sợ hãi mà đi ngủ.

Độ một tiếng sau, lúc cả nhà còn đang ngủ thì nghe tiếng gọi mở cổng. Cha Gioan dậy mở cổng thì gặp một người rất khô khan tội lỗi từ xa đến xin xưng tội. Cha đưa người ấy vào nhà thờ để giải tội, rồi cha ở lại nhà thờ đọc kinh cầu nguyện cho đến giờ làm lễ.

Đêm nào ma quỷ cũng quấy phá cha, không cho ngủ. Cha vui mừng vì biết đó là dấu hiệu sắp có người khô khan tội lỗi tìm đến mình để xưng tội. Mà thật như vậy, vì khi mở cổng nhà xứ để ra nhà thờ thì cha thường gặp người tội lỗi ăn năn trở lại đến xưng tội với cha, ma quỷ biết nên nó tức giận, ghen ghét và quấy phá như vậy.

Ma quỷ không chỉ quấy phá cha Gioan một kiểu cách, thỉnh thoảng nó lại đổi kiểu. Có đêm nó nằm dưới gầm giường của cha mà la hét, có lúc nó chui rúc vào trong cái gối của cha mà rên rỉ cả đêm như cha bị bệnh. Có một đêm nó lấy hình chiếc gối mềm như bông, khi cha Gioan gối đầu vào thì nó kêu: "Ui da, ui da!" Lần ấy cha kinh khiếp quá sức.

Năm 1826 cha đi giúp tinh tâm ở một xứ lân cận, đem nhiều người tội lỗi về với Chúa nên ma quỷ quấy phá cha dữ lắm. Đêm nào nó cũng kéo giường cha nằm, kéo đi kéo lại trong phòng cả đêm. Một lần cha ngồi giải tội mà thấy toà giải tội và ghế cha ngồi tròn thành, nhấp nhô như thuyền nhỏ đi trên sông lúc sóng lớn.

Cha Gioan có treo ở ngoài cửa phòng một mẫu ảnh Đức Mẹ mà cha rất tôn kính và yêu mến ảnh ấy cách đặc biệt. Ma quỷ biết như thế nên chọc tức cha bằng cách lấy bùn dơ bôi vào ảnh ấy, đêm nào cũng bôi bùn vào ảnh nên cha Gioan phải cất ảnh đi.

Ma quỷ hay đốt nhà người ta, điều này có thật vì có nhiều câu chuyện làm chứng. Nó không đốt nhà cha Gioan nhưng đốt giường cha nằm. Sáng ngày hôm ấy, người ta thấy khói trong phòng cha Gioan thoát ra lối cửa sổ nhiều lắm. Khi đến xem, họ thấy giường chiếu, mùng mền và mấy mẫu ảnh đã cháy ra tro và lửa vừa mới tắt. Lúc ấy, cha Gioan đang làm phép ảnh tượng ngoài nhà thờ, cha bảo với vị linh mục kia rằng:

- Con nghèo chỉ có mỗi cái giường thôi mà ma quỷ cũng vừa đốt rồi.

Không ai kể hết các cách ma quỷ quấy phá cha Gioan. Cha có một bình sứ đẹp đựng nước phép trong phòng, ma quỷ cũng đập cho vỡ nát. Cha có một hũ thuốc để bóp chân nó cũng đập vỡ luôn. Có một linh mục thân quen đến thăm cha Gioan, ở lại xứ Ars một tuần lễ và nằm cùng phòng với cha Gioan. Sau đó có người hỏi cha ấy rằng:

- Cha nằm trong phòng cha Gioan một tuần lễ có nghe thấy ma quỷ làm gì không?

Linh mục ấy đáp:

- Đêm nào cũng nghe tiếng ma quỷ chạy âm âm trong phòng; khi thì nó lật đổ ghế ngồi, bàn viết, lúc thì nó la lối, cứ tên tục cha Gioan mà réo: "Ớ Vianney! Vianney ơi! Mà y cút đi! Chứ mà y ở lại đây làm gì? Sao không xin về hưu đi? Sao không xin người mặc áo tím về quê ở ẩn đi?" Và nhiều điều khác nữa. Nghe những điều ấy tôi khiếp sợ, rợn tóc gáy nhưng thấy cha Gioan đang ở bên cạnh nên tôi bớt sợ.

MA QUỶ QUẤY PHÁ CHA GIOAN

Cha Gioan hay nói đến việc ma quỷ quấy phá và hù dọa mình có ý cho người ta khinh dễ coi thường cha, nhưng cha giấu không cho ai biết những phương cách cha dùng để chống trả ma quỷ, vì cha không muốn cho ai biết mà khen ngợi; cha chỉ kể đôi ba lần về chuyện đó thôi:

- Ma quỷ tinh quái và nhiều mưu nhiều chước, nhưng nó rất hèn yếu. Trước đây ba ngày, nó làm ầm ĩ trong phòng tôi, như thể có hàng trăm xe cộ chạy đi chạy lại trên sàn. Còn đêm hôm qua, một lũ quỷ đông như đi hội, chúng đi đi lại lại trong sân, nói tiếng gì tôi không hiểu, nhưng tôi chỉ làm dấu thánh giá, lập tức chúng yên lặng ngay và biến mất.

Có một đêm ma quỷ phá phách hơn mọi khi, hầu như tôi không thể nào chợp mắt được, bấy giờ tôi than thở với Chúa:

- "Lạy Chúa con bằng lòng thức suốt đêm để những người có tội ăn năn trở lại."

Tôi vừa than thở mấy lời, ma quỷ liền biến đi ngay. Một đêm khác ma quỷ cũng quấy phá nên tôi nói với chúng:

- "Ngày mai tao sẽ kể cho trẻ mồ côi biết những mưu chước thâm độc chúng mày làm, để khinh dễ mày". Tôi vừa dứt lời thì ma quỷ đi ngay và để cho tôi yên.

Ma quỷ quấy phá và trêu cha Gioan để cho cha nổi giận, nhưng cha vẫn luôn hiền lành nhịn nhục, không hề mắc mưu nó. Cha không xem thấy ma quỷ bao giờ và ma quỷ không hề mang lấy hình thù gì cho cha xem thấy, chỉ có một lần, khoảng ba giờ sáng, khi cha cầm đèn ra nhà thờ thì thấy một con chó lớn bằng con bê, đen như mực đang bới mộ của một người mà khi chết không được chịu các phép bí tích sau hết và mới chôn được ba ngày. Cha trông thấy nó ba lần, mỗi lần trông thấy, cha làm dấu thánh giá thì nó biến đi. Nhiều lần khác, ma quỷ lấy hình con dơi bay liệng trong phòng và chung quanh giường cha nằm, chúng bám vào đèn hay vách tường.

Ma quỷ quấy phá cha Gioan ba mươi lăm năm tròn. Trong mấy năm khi cha gần qua đời, ma quỷ bớt phá phách hơn, và sáu tháng trước khi cha qua đời thì thôi hẳn, nó không quấy phá cha nữa.

Nhiều lần cha Gioan trừ quỷ ám vào người ta. Có một lần, khi cha trừ quỷ ám nơi người đàn bà kia, quỷ dùng miệng người đàn bà ấy chửi rủa, trách móc cha nhiều lời ghê gớm. Sau đây là một số lời ma quỷ kêu trách và lời cha đã hỏi nó. Quỷ nói qua miệng người đàn bà:

- Tao được sống đời đời.

Cha Gioan hỏi:

- Như vậy ở thế gian này chỉ có một mình mày được sống mãi không chết à?

Quỷ đáp:

- Cả đời ta chỉ phạm một tội, mà tội đó tao luôn xúi người ta phạm. Mày hãy giơ tay lên làm phép tha tội ấy cho tao; đừng ngần ngại, vì nhiều khi mày cũng ban phép xá giải cho những tội tớ của tao dù chúng không có lòng ăn năn.

Cha Gioan hỏi bằng tiếng Latinh:

- Tu quis es? (Mày là ai?)

Nó đáp:

- Magister caput (Tao là thủ lĩnh).

Rồi nó nói với cha Gioan bằng tiếng Pháp:

- Ở Cóc đen xấu xa kia. Mày làm khổ tao lắm! Mày hãy đánh nhau với tao, xem ai thắng ai thua. Có nhiều lần mày vô ý giúp việc cho tao, đó là khi mày ban phép xá giải cho những người không thật lòng ăn năn trở lại. Sao mày giúp nó xét mình kỹ quá vậy? Đã có tao giúp nó rồi.

Cha Gioan hỏi:

- Trước khi xét mình ai cũng cầu xin Chúa soi sáng cho mình biết tội và ghét tội, sao mày lại nói là mày giúp người ta xét mình?

Quỷ đáp:

- Có người chỉ cầu xin Chúa Thánh Thần bằng môi miệng nên Chúa Thánh Thần không soi sáng cho nó. Chính tao giúp nó xét mình. Tao ở trong nhà thờ, ngồi

bên kẻ chờ xưng tội. Mà không trông thấy vì tao là thần linh không có xác, tao vui lắm khi thấy những kẻ cười cợt, nói chuyện lúc chờ xưng tội. Đừng nghĩ rằng tất cả những ai xưng tội với mà đều được khỏi tội cả đâu, vì vẫn có người mất linh hồn. Hơn nữa mà là đũa tham lam.

Cha Gioan hỏi:

- Tao chẳng có của gì, nếu tao có của cái gì đều cho người nghèo hết, sao mà lại bảo tao tham lam cái gì?

Quý đáp:

- Mà không tham lam vàng bạc của cải, mà chỉ tham lam linh hồn người ta. Mà ra công sức cướp lấy linh hồn những kẻ làm đầy tớ cho tao và đang ở dưới quyền của tao. Mà có sức cướp được bao nhiêu linh hồn thì mà đã cướp bấy nhiêu, nhưng tao sẽ lấy lại. Mà là đũa nói dối. Từ xưa đến giờ, mà nói nhiều lần là mà sẽ nghỉ, xin về hưu, không coi sóc xứ này nữa. Sao mà không về hưu, không đi khỏi xứ này đi? Sao mà cứ ở đây mãi vậy? Có nhiều người đã xin về hưu, xin nghỉ mọi việc. Trong khi mà mỗi một, đã khó nhọc nhiều sao mà không bắt chước các người ấy mà xin về Lyon. Nhưng mà có về Lyon thì mà cũng sẽ tham lam như ở đây, chứ chẳng không đâu! Có lần mà muốn tìm nơi vắng vẻ mà ăn năn đền tội và dọn mình chết, sao không làm đi? Sao ở đây mãi vậy?

(Hai điều quý nói trên đây là đúng vì cha Gioan đã dự định về Lyon và cha muốn bỏ xứ, tìm nơi vắng vẻ để ăn năn đền tội)

Cha Gioan hỏi quý:

- Mà còn kêu trách tao điều gì nữa?

Quý đáp:

- Ngày lễ Chúa Nhật vừa rồi, tao đã làm cho mà bối rối đang lúc mà làm lễ, mà có nhớ không? Ngày hôm nay mà nhận được một lá thư của người mặc áo tím gửi cho, nhưng bởi tao làm cho chia trí, người ấy đã quên một điều can hệ trong thư ấy, về sau người ấy nhớ lại nhưng đã muộn vì thư đã gửi rồi.

Hai điều quý nói đây là thật vì chính cha Gioan kể: "Vào Chúa Nhật thứ hai sau lễ Hiên Linh, từ lúc bắt đầu lễ cho tới lúc đọc Thánh Thư, cha thấy bối rối khó

chịu lắm, cha chưa bị như thế bao giờ. Ngay hôm ấy cha cũng nhận được thư của đức giám mục gửi".

Cha Gioan hỏi:

- Đức giám mục có cho tao về hưu và nghỉ việc coi sóc linh hồn người ta không?

Quý đáp:

- Dù nó thương mày lắm thì nó cũng chẳng cho mày điều ấy. Nếu mà không có con kia (nó ám chỉ Đức Maria) thì mày đi khỏi xứ này lâu rồi. Chúng tao đã làm hết sức để xúi tên mặc áo tím đưa mày ra khỏi nơi này nhưng không được, vì con ấy không cho mày ra khỏi xứ này. Người mặc áo tím cũng có tính tham lam chẳng kém mày bao nhiêu. Nó cũng làm rầy rà, làm khốn cực tao lắm nhưng đôi khi tao lừa được nó. Thí dụ: Trong địa phận có một thói xấu thiệt hại lắm, mà nó không biết để trừ khử đi vì tao che mắt nó, không cho nó xem thấy.

Ớ Cóc đen kia! Mày hãy giơ tay tha tội cho tao. Mày hay tha tội cho những đứa tội lỗi man trá chẳng kém tao bao nhiêu. Mày đại nếu nghĩ rằng: những đứa mày giải tội cho đều thật lòng ăn năn và được khỏi hết mọi tội, nhưng không được tất cả đâu, vì có người không thật lòng ăn năn, lại có người thật lòng và được khỏi tội bấy giờ nhưng chẳng bao lâu nó lại sa ngã mà về làm tội tớ của tao. Trong những con chiên xứ Ars của mày cũng có một số người có tên trong sổ người làm đầy tớ của tao.

Cha Gioan hỏi:

- Vị linh mục kia thế nào? Mày có tin ông ấy không?

Cha Gioan kể tên một vị linh mục đạo đức sốt sắng.

Quý đáp:

- Tao ghét nó lắm - Vừa nói vừa tỏ nét mặt giận dữ.

Cha Gioan hỏi:

- Còn vị linh mục này thế nào? - Vị linh mục này mang tiếng khô khan, chênh mảng.

Quý đáp:

- Tên này tử tế lắm! Tao muốn thế nào thì nó cho tao như vậy, không ngăn trở tao bao giờ. Trong lũ cóc đen chúng bay cũng có nhiều người đàng hoàng tử tế, không rầy rà, làm khốn tao như mày đâu. Chúng nó và bọn tao là bạn hữu chí thiết với nhau. Tao giúp lễ chúng nó. Chúng nó làm lễ cho tao.

Cha Gioan hỏi:

- Mày có giúp lễ cho tao bao giờ không?

Quý giận dữ, văng tục rồi nói:

- Mày hỏi lắm vậy? Nếu không có con kia che chở mày (quý ám chỉ Đức Mẹ) thì tao đã triệt hạ mày từ lâu rồi, nhưng để từ từ, mày còn sống nhưng có ngày tao sẽ triệt mày. Từ xưa đến nay, tao đã đánh ngã biết bao người giỏi giang, mạnh mẽ hơn mày. Sao mày thức sớm quá làm gì? Tên mặc áo tím đã bảo phải giữ mình cho vừa phải, không được làm việc cực nhọc quá, sao mày không vâng lời nó? Phép chỉ buộc làm lễ và đọc kinh Nhật Tụng thôi, sao mày cầu nguyện đêm ngày làm chi? Luật chỉ buộc giảng lễ ngày Chúa Nhật, lễ trọng và các ngày trong tuần tĩnh tâm thôi, sao mày giảng giải và cắt nghĩa giáo lý hết mọi ngày trong tuần vậy? Mày không sợ người ta nghe mãi mà chán sao? Có nhiều linh mục cả đời có soạn được một bài giảng nào đâu, chỉ mượn bài của người khác. Cũng có nhiều linh mục chẳng dọn bài hay chỉ làm qua lẩn chiếu lệ; thế mà bấy nhiêu người ấy vẫn giảng được, sao mày không bắt chước nó? Sao mày thức khuya khó nhọc, hao tổn tinh thần dọn bài giảng kỹ càng làm chi vậy? Khi mày cắt nghĩa giáo lý, có nhiều người thích nghe nhưng cũng có người chán nản buồn ngủ.

Cha Gioan lại hỏi:

- Mày nghĩ thế nào về những người rượu chè cờ bạc, trai gái, xem hát, lấy của người khác lỗi đức công bằng?

Quý đáp:

- Những kẻ ấy là chân tay của tao, tao thương chúng cách riêng.

Cha Gioan hỏi quý những điều ấy trước bàn thờ kính Thánh Gioan Baotixita vào chiều ngày 23 tháng 1 năm 1840, có tám người làm chứng. Sau đó mấy năm, cha

Gioan trừ quỷ ám vào một người đàn bà khác thì quỷ cũng dùng miệng người ấy mà nói với cha rằng:

- Ôi! Mà làm khổ tao là dường nào! Nếu như thế gian này có ba đứa như mà thì tao mất hết mọi đây tớ, không còn ai theo tao nữa. Mà đã cướp của ta hơn tám chục ngàn linh hồn những kẻ làm tội cho tao rồi, mà còn muốn cướp thêm mấy chục ngàn nữa?

Theo quy tắc của Giáo Hội, để được trừ quỷ phải được đức giám mục cho phép đặc biệt. Nhưng cha Gioan nghĩ mình không có nhân đức và công nghiệp để xứng đáng việc ấy nên không dám xin đức giám mục. Khi có ai đem người bị quỷ ám đến thì cha bảo nó kêu van cầu xin thánh nữ Philomena một tuần chín ngày, sau đó làm dấu Thánh Giá trên người bị quỷ ám thì quỷ xuất ra ngay.

THIÊN CHÚA CHỮA BỆNH CHO CHA GIOAN

Cha Gioan ăn chay hãm mình, thức suốt đêm và làm việc nặng nhọc luôn mà không nhuộm bệnh và chết, đó là một sự lạ lùng. Ai cũng tin là Chúa ban sức riêng nên cha mới sống và làm việc như thế được. Trong hai mươi lăm năm đầu coi xứ Ars, cha chẳng bị bệnh nặng đến nỗi phải nằm liệt giường bao giờ nhưng thường hay nhức đầu, buồn óc, đau bụng, khó chịu trong mình luôn. Vì cha không uống thuốc, không nghỉ ngơi, luôn cố gắng làm hết mọi việc, chẳng bỏ việc nào nên phải chịu các chứng ấy cả đời cho đến chết.

Vì cha làm việc nặng nhọc suốt ngày nên cha kiệt sức đến nỗi cha nói rất nhỏ, nói không ra tiếng. Khi từ nhà thờ trở về phòng thì phải bám theo tường cho khỏi ngã, nhưng qua một đêm Chúa lại bổ sức cho cha, đến sáng thì khoẻ lại nên vẫn làm hết các việc.

Đến năm 1842, tối ngày 3 tháng 5, cha chuẩn bị giảng như mọi khi, vừa giảng được vài câu, cha thấy đau đớn khó chịu trong mình, không giảng được nữa, phải về nhà nằm. Cha bắt đầu ho, đau mình nhức xương và nóng sốt. Hôm sau bệnh trở nặng, ba bác sĩ khám bệnh xong thì cho biết bệnh nguy tử, không chữa được.

Khi những người làng Ars biết cha xứ mình bệnh rất nặng không chữa được, họ bỏ hết mọi việc mà chạy vào nhà thờ kêu van cầu xin đêm ngày. Kẻ khấn Thánh Gioan Baotixita, người khấn Thánh Philômêna, họ đốt nến sáng rực các bàn thờ, đêm ngày trong nhà thờ râm ran tiếng đọc kinh và tiếng khóc, van xin Chúa thương đến cha xứ.

Có nhiều linh mục quen biết với cha Gioan kể lại: "Khi nghe tin cha Gioan đau nặng gần chết, tôi đến thăm. Đến làng Ars, tôi thấy mọi người buồn bã khóc lóc. Người nào người nấy mặt mũi âu sầu như khi nhà có tang. Kẻ vào nhà xứ thăm cha, người vào nhà thờ cầu nguyện, kêu van. Tôi cũng thấy hai ba trăm người ở tứ phương thiên hạ kéo đến để xưng tội với cha Gioan, có người đi đường mất một tuần, có người mất cả tháng mới đến được đây mà bây giờ cha Gioan bệnh nặng chưa xưng tội được, họ cũng đi quanh quẩn chung quanh nhà thờ, nhà xứ buồn bã âu sầu.

Dân làng Ars và người tứ xứ biết cha Gioan đang dọn mình chết, không sống được nên họ ước ao xem thấy mặt cha và xin cha giải tội cho mình một lần sau hết. Nhưng các bác sĩ sợ nhiều người vào nhà xứ đến vào phòng cha năn nỉ khóc

lóc sẽ làm bệnh cha nặng hơn và mau chết, nên họ ra lệnh cấm vào thăm và cắt cử người canh giữ cẩn mật không cho ai vào. Tôi vào phòng thấy cha yếu lắm không biết ngài có sống nổi không, nên thưa:

- Thưa cha, cha bỏ chúng con sao?

Cha đáp:

- Tôi bỏ xác dưới đất còn linh hồn lên trên kia.

Vừa nói vừa lấy tay chỉ lên trời. Thấy cha bệnh nặng quá tôi thương lắm, nước mắt cứ trào ra không nói được lời nào nữa."

Các linh mục giúp các xứ lân cận thấy bệnh tình cha ngày một nặng hơn và các bác sĩ nói không còn sống bao lâu nữa nên muốn ban các phép bí tích sau hết cho cha Gioan, nhưng sợ giáo dân của cha biết, họ vào khóc lóc, van nài làm khó cho bệnh nhân, nên các ngài không muốn đánh chuông, không muốn cho ai biết. Cha tuy bệnh nặng nhưng tai vẫn nghe các linh mục bàn thảo điều ấy nên cha bảo:

- Xin các cha truyền đánh chuông cho bốn đạo biết mà cầu nguyện cho tôi, vì con chiêm phải đến cầu nguyện cho cha linh hồn lúc dọn mình chết mới phải.

Khi nghe tiếng chuông mọi người đến nhà thờ đông đủ, đi theo linh mục đưa Mình Thánh cho cha Gioan lãnh nhận như của ăn đàng, nhưng chỉ có các linh mục được vào trong phòng, còn giáo dân phải quỳ ngoài hè, ngoài sân, vừa đọc kinh vừa khóc. Trước khi cho rước lễ, linh mục hỏi:

- Cha có tin các điều trong đạo buộc phải tin không?

Cha Gioan thưa:

- Con vốn tin các điều ấy vững vàng, không hề hồ nghi bao giờ.

Linh mục ấy hỏi tiếp:

- Cha có tha thứ cho những người giận ghét và làm mất lòng cha không?

Cha thưa:

- Nhờ ơn Chúa, con chẳng hề buồn giận hay ghen ghét ai bao giờ.

Cha Gioan chịu các bí tích sau hết ngày 10 tháng 5. Đến sáng sớm ngày hôm sau, bác sĩ đến bắt mạch liền bảo:

- Mất mạch rồi! Người bệnh chỉ sống được mấy phút nữa thôi.

Cha Gioan nghe thấy rõ ràng lời bác sĩ nói. Lúc ấy, cha thấy đã đến giờ mình phải ra trước tòa Chúa Giêsu để chịu phán xét nên khiếp sợ, kêu van Thiên Chúa cho mình sống thêm ít lâu nữa.

Sau đó một tháng rưỡi, khi cha khỏi bệnh về nhà quê tỉnh dưỡng và thăm anh em vài ngày, cha có kể điều ấy với người chị ruột:

- Khi chị giúp người hấp hối sắp lìa đời, nếu thấy họ mê man, bất tỉnh không còn nói năng, hay cử động được thì cứ phải giúp mãi cho đến khi nó chết thật. Vì nhiều khi bên ngoài, kẻ liệt xem ra mê man bất tỉnh không biết gì nhưng tâm trí của họ vẫn tỉnh táo, vẫn nghe thấy lời người ta nói với mình. Cách đây hơn một tháng, em bị bệnh nặng hầu như mê man bất tỉnh, lúc đó không còn ai giúp em lời nào nữa vì nghĩ em không còn nghe thấy, không còn biết gì, nhưng thật sự lúc ấy em tỉnh và biết cả khi bác sĩ bắt mạch em mà bảo rằng "người bệnh chỉ còn sống được mấy phút nữa thôi". Bấy giờ, em nghĩ: Mấy phút nữa mình phải tới trước tòa Chúa Giêsu nên sợ hãi kinh khiếp quá sức, và nhớ rằng còn hai ba trăm người ở xa đến xưng tội đang còn chờ trong nhà thờ, em kêu van Đức Mẹ, Thánh Philômena cầu bầu cho em. Lúc ấy em cầu xin rằng: "Lạy Chúa, nếu con còn làm ích cho các linh hồn mà Chúa đã lấy Máu Mình mà chuộc thì xin Chúa cho con sống thêm mấy năm nữa." Em vừa xin với Chúa lời ấy xong liền thấy bệnh thuyên giảm và sức lực phục hồi rất mau.

Đó là cha Gioan kể với người chị ruột của cha. Người viết tiểu sử cha Gioan ghi lại:

"Sáng hôm sau bác sĩ bắt mạch và bảo với những người đang hiện diện ở đấy biết là cha Gioan đã mất mạch và sắp chết. Lúc ấy ngài xin một linh mục thân thiết với cha làm một lễ cầu cho cha ở bàn thờ kính Thánh Philômena. Vị linh mục vừa bắt đầu làm lễ thì cha Gioan hết sốt và thiếp đi độ mười lăm phút đồng hồ.

Khi thiếp đi như vậy, một thầy ngồi canh chừng bên giường nghe cha thì thầm gọi tên Thánh Philômena hai ba lần. Thầy này phỏng đoán là lúc ấy Thánh

Philômena hiện đến yên ủi và chữa bệnh cho cha, vì khi vị linh mục vừa làm lễ xong thì cha tỉnh dậy và nói:

- Bây giờ tôi thấy trong mình khác lắm, tôi đã khỏi bệnh rồi.

Và từ lúc đó bệnh tình thuyên giảm, sức khoẻ cha từ từ hồi phục. Cả làng Ars và dân tứ xứ đang ở đấy đều nói:

- Thánh Philômena bầu cử cho cha sống mười lăm năm nữa."

Cha Gioan khỏi bệnh, trước là nhờ ơn Chúa, sau là nhờ ơn Đức Mẹ và Thánh Philômena cầu bầu, nhưng cha còn yếu lắm nên chưa ra khỏi giường được, còn phải nghỉ và uống thuốc một thời gian mới hy vọng làm việc được như trước. Cha giải tội buộc cha Gioan phải vâng lời bác sĩ trong mọi sự. Bác sĩ bắt uống thuốc nào, ăn thức ăn gì, cha phải uống thuốc, ăn uống thứ ấy. Cha Gioan vâng lời nhưng rất khó khăn và phải ép mình. Có một lần cha nói đùa với ông tiên chỉ làng Ars rằng:

- Kỳ này tôi đang đánh một trận lớn.

Ông tiên chỉ hỏi:

- Thưa cha, cha đánh trận nào vậy?

Cha Gioan đáp:

- Bốn ông bác sĩ bắt ép tôi uống thuốc nọ, ăn của kia mãi, nếu có rước thêm một bác sĩ nữa thì tôi e chết mất, không sống nổi.

Nhờ ơn Chúa, cha rất mau hồi phục. Cha rất ước ao ra nhà thờ làm lễ tạ ơn Đức Mẹ và Thánh Philômena, cha nói:

- Thân xác tôi đã khỏe mạnh no nê nhưng linh hồn tôi thật đói khát.

Tính đến ngày 19 tháng 5 thì đã được mười sáu ngày cha không vào nhà thờ, nên dù còn rất yếu, cha cũng nhờ thầy coi bệnh công mình ra nhà thờ. Cha sắp mình xuống trước bàn thờ chính có đặt Mình Thánh Chúa một lúc lâu, rồi đến cầu nguyện trước bàn thờ kính Thánh Philômena.

Sau đó mấy ngày cha có thể làm lễ được nhưng vì còn yếu không thể giữ chay

cho đến sáng nên phải làm lễ nửa đêm. Quá nửa đêm một chút, cha vịn vai một thầy ra nhà thờ làm lễ. Con chiêm đang ngủ, khi nghe tiếng chuông làm lễ, họ kêu nhau thức dậy đi lễ như đêm Giáng Sinh. Giáo dân thấy cha xứ mình được khỏi bệnh nay đã làm lễ được thì mừng rỡ hân hoan, sẵn lòng mất ngủ để dự thánh lễ của cha. Có người thức suốt đêm đọc kinh cầu nguyện trong nhà thờ cho đến giờ làm lễ. Có người quyết tâm rước lễ một tuần chín ngày để tạ ơn Chúa đã thương nhận lời con cái cầu xin mà chữa bệnh cho cha xứ của họ.

Cha Gioan đã làm lễ được, nhưng còn mệt nên chưa thể giảng. Đến ngày 10 tháng 6 thì cha bắt đầu cắt nghĩa giáo lý cho trẻ con. Cha luôn bắt chước Chúa Giêsu là Đấng yêu thương trẻ em cách riêng nên cha cũng thương yêu chúng cách riêng, giảng giải cắt nghĩa giáo lý cho trẻ con trước rồi mới giảng cho người lớn sau.

CHA GIOAN TRỐN KHỎI XỨ HAI LẦN

Cha Gioan rất khiêm nhường cho mình là người hèn hạ, dốt nát, kém nhân đức, không biết hướng dẫn linh hồn người ta, không đáng làm linh mục. Cha nghĩ chức linh mục rất cao trọng và người có chức ấy phải coi sóc giáo dân và lo cho giáo dân của mình được lên thiên đàng, nên cha coi việc ấy rất nặng nề, thật ngại ngùng, nhất là nghĩ đến ngày Chúa phán xét, linh mục phải thưa lại với Chúa về những linh hồn mà Người đã giao cho mình coi sóc, nên cha lo lắng, sợ hãi. Cha nhớ đến hạnh tích Thánh Vincentê de Paul, Thánh Gioan Lasan và nhiều thánh khác, trước đã làm cha xứ, coi sóc con chiên và sau xin nghỉ, xin đi làm việc khác vì thấy việc coi xứ và coi sóc giáo dân là gánh nặng mà sức mình không chịu nổi, chỉ sợ mất linh hồn mình. Vì những lý do ấy mà cha luôn luôn muốn xin nghỉ hưu, nghỉ việc coi sóc giáo dân để vào nhà dòng hay tìm nơi vắng vẻ đọc kinh cầu nguyện và ăn năn đền tội dọn mình chết lành.

Những năm mới coi xứ Ars cha luôn để tâm về điều ấy. Nhưng từ năm 1826, khi dân các nơi các nước nghe nói về cha, họ kéo nhau đến xứ Ars ngày càng đông, cha cho mình là người yếu hèn, không thể gánh nổi việc ấy nên chỉ muốn nghỉ, muốn bỏ xứ tìm nơi vắng vẻ đọc kinh cầu nguyện và ăn chay đền tội.

Cha thường hay than thở:

- Khi tôi còn ở nhà cha mẹ lúc đó hạnh phúc biết chừng nào. Dù tôi phải chăn chiên, làm ruộng nhưng vẫn có giờ nghỉ, có giờ đọc kinh cầu nguyện lo cho linh hồn tôi, nhưng bây giờ tôi phải lo cho linh hồn người khác cả đêm lẫn ngày, không còn giờ mà lo cho linh hồn tôi nữa.

Vì cha nghĩ trách nhiệm ấy nặng quá, không thể gánh được, nên năm 1840, cha bỏ xứ trốn đi ban đêm, không cho một ai hay biết. Cha đi được một quãng dài, đến chỗ kia có thánh giá dựng bên đường, ngài dừng chân một lúc và suy nghĩ:

- Tôi bỏ xứ trốn đi liệu có trái thánh ý Chúa không? Dù tôi vào tu dòng và làm được nhiều điều, nhưng chắc gì đã làm đẹp lòng Chúa cho bằng tôi ở lại xứ để cứu nhiều linh hồn, vì một linh hồn thì trọng hơn mọi việc lành phúc đức.

Cha suy đi nghĩ lại điều ấy rồi quyết định trở về xứ của mình để làm việc như trước.

Năm 1843, khi cha Gioan bị bệnh nặng gần chết nhưng Chúa đã chữa bệnh cho

cha như chúng ta đã biết, con chiêm vui mừng lắm nhưng không được lâu vì cha khỏi bệnh được hai năm thì nghe tin cha có ý xin nghỉ để đi tu dòng. Chính cha nói với người ta:

- Cha đã xin Chúa chữa bệnh cho mình, để thôi việc coi sóc giáo dân, tìm nơi vắng vẻ ăn năn đền tội và chuẩn bị cho cái chết.

Thời gian đó, đức giám mục thấy cha Gioan đã yếu mà công việc của cha lại quá nhiều và nặng nhọc nên ngài sai một linh mục trẻ, thông thái và nhân đức đến làm phó cho cha Gioan để giúp xứ Ars. Cha Gioan thấy linh mục ấy nhân đức và có tài điều hành việc trong xứ khéo hơn mình, nên ngài định tâm bỏ xứ trốn đi đang lúc đêm tối. Cha chỉ nói cho hai cô coi sóc viện mồ côi biết ý định ấy và buộc hai cô phải giữ kín. Nhưng chẳng may có người nghe thấy họ đi nói cho cả làng Ars biết.

Khi dân làng biết ý cha xứ, họ cử người canh gác chung quanh nhà xứ và nhà thờ. Cha Gioan đọc kinh, giảng, giải tội cho đến khuya, rồi cha về nhà xứ nghỉ như mọi ngày. Khoảng hai giờ sáng, các người canh gác thấy cha mở cửa sau ra ngoài thì họ đánh trống, đánh chuông nhà thờ. Lập tức cả làng thức dậy, đổ ra canh các lối. Đêm ấy trời tối lắm nên cha Gioan và một thầy, đang dạy học cho con trai ở làng Ars, đi đường tắt ra cánh đồng mà không ai hay biết. Hai cha con chạy một mạch ba tiếng đồng hồ đến làng Dardilly, quê của cha Gioan, đúng lúc trời vừa sáng. Cha Gioan mệt quá, hai chân đều sưng phồng lên, nếu có phải đi lâu hơn nữa cũng không sao đi nổi.

Cha dặn anh em con cháu phải giấu kín, đừng nói cho ai biết cha đang ở đây. Nhưng cha bỏ xứ Ars được bốn ngày thì người ta biết cha đã về quê quán và đang ở nhà người anh ruột trong làng Dardilly. Cả làng Ars kéo đến Dardilly kêu van khóc lóc xin cha về. Những người tứ xứ đi bảy tám ngày đường đến làng Ars để xưng tội mà chưa kịp xưng, nay cũng đến làng Dardilly xin cha giải tội cho mình. Tin cha về nghỉ ở quê đồn thổi khắp miền ấy, những người trên tỉnh Lyon và các xứ chung quanh đây kéo đến xin xưng tội rất đông, đến nỗi khó có chỗ ăn ngủ cho họ.

Ở làng Ars, cha Gioan đã lo liệu có nhà hàng ăn rộng rãi lịch sự để mọi người có thể ăn uống và trú ngụ mấy ngày, mấy tháng cũng được. Nhưng ở làng Dardilly không có hàng quán cho khách ăn uống và trú ngụ nên gây trở ngại cho khách và làm nặng lòng cha Gioan cùng anh em của cha. Lại còn một điều trở ngại nữa là vào năm 1823, Tòa Thánh chia địa phận Lyon làm hai. Xứ Ars thuộc về địa phận

mới, còn quê cha Gioan, xứ Dardilly, thuộc về địa phận cũ, nên cha phải viết thư xin đức giám mục ở đấy cho phép cha giải tội trong địa phận của ngài, và đức giám mục bằng lòng ngay. Ở Dardilly, cha phải giải tội vất vả không kém gì khi cha ở xứ Ars. Thấy vậy, cha suy nghĩ: "Dù mình ở đâu, đi đâu, người ta cũng tìm đến mình chứ chẳng để yên thân."

Đang khi cha ở quê nhà thì được thư đức giám mục của địa phận mình. Trong thư ấy đức giám mục đưa ra hai xứ và cho cha muốn chọn xứ nào tùy ý, nhưng cuối thư ngài tỏ ý muốn cha Gioan về lại coi xứ Ars. Vì những lý do ấy, và vì con chiên luôn kêu van khóc lóc nên cha quyết định về lại xứ Ars. Cha còn nhọc mệt và đau chân lắm, không đi bộ được, phải mượn ngựa của anh ruột để về lại xứ Ars.

Khi nghe tin cha Gioan về đến gần làng, giáo dân trong làng đánh trống, đánh chuông, bỏ nhà, bỏ việc tuốt ra đường đi đón cha. Lúc cha vừa đến nhà xứ, tất cả con chiên của cha tụ họp lại chung quanh kêu lên:

- Ô! Cha về! Cha về! Cha lại về với chúng con.

Kẻ cười, người khóc vang dậy một góc trời. Cha Gioan xuống ngựa, vui vẻ chào hỏi tất cả mọi người, chúc lành cho họ rồi chống gậy đi vào nhà thờ châu Minh Thánh một lúc. Ngày hôm sau, cha lại làm việc bốn phận bình thường. Đã tám ngày, làng Ars vắng khách và buồn tẻ, nay lại trở nên vui vẻ, sấm uất và khách tứ phương thiên hạ kéo đến đông như trước.

CHA GIOAN BỎ XỨ LẦN THỨ BA

Dù cha Gioan biết công việc mình làm có ích lợi cho người ta và làm đẹp lòng Chúa, vì cha giúp cho nhiều người có tội ăn năn trở lại, nhưng cha luôn khao khát tìm nơi vắng vẻ để đọc kinh cầu nguyện, ăn năn đền tội và dọn mình chết.

Bấy giờ, thiên hạ kéo đến xứ Ars mỗi ngày một đông hơn, mỗi một năm hơn tám chín chục ngàn người nên đức giám mục phải sai thêm năm sáu linh mục đến làm phó cho cha Gioan mà giúp xứ Ars. Cha Gioan thấy các cha ấy nhân đức lại có nhiều tài, làm được nhiều việc nên nghĩ rằng mình không cần ở đây nữa. Năm 1853, mười năm sau khi cha bỏ xứ trốn về quê, nay cha lại quyết định trốn nữa nhưng giấu không cho ai hay.

Ngày 3 tháng 9 là ngày cha định bỏ đi, cha nói với hai cô coi sóc viện mồ côi:

- Đêm nay cha đi. Lần này cha đi thật, hai cô hãy giữ kín, đừng nói cho ai hay biết.

Nhưng có người nghe thấy và nói cho cả làng biết nên dân làng cắt cử người canh gác. Nửa đêm, khi cha mở cửa để trốn đi thì gặp một cha phó và mấy thầy đang chực ở ngoài, họ giữ cha lại không cho cha đi. Mấy thầy thưa với cha rằng:

- Nếu cha quyết định đi chúng con sẽ đánh trống, giật chuông cho làng nước biết.

Cha đáp:

- Các thầy muốn đánh trống giật chuông thì cứ làm, còn tôi thì quyết định đi bây giờ.

Vị linh mục phó giúp cha cũng can gián:

- Xin cha đừng đi.

Nhưng cha không nghe. Bấy giờ, trời tối lắm, cha phó giật cuốn sách nguyện mà cha Gioan đang kẹp ở nách để giấu đi. Cha Gioan nói:

- Tôi còn một cuốn sách nguyện khác mà đức cha đã cho ngày trước, tôi đi lấy.

Cha phó theo cha vào phòng, trong khi cha Gioan tìm cuốn sách nguyện, cha

phó thấy trên vách có bức chân dung đức giám mục địa phận mới qua đời, ngài đưa tay chỉ bức ảnh ấy và nói:

- Thừa cha, nếu đức giám mục còn sống mà thấy việc cha làm bây giờ, chắc ngài sẽ buồn lắm. Khi đức giám mục còn sống, cha vâng lời thế nào, thì bây giờ dù ngài đã qua đời, cha cũng phải vâng lời như vậy. Xin cha nhớ lại lời ngài đã bảo cha mười năm trước, khi cha bỏ xứ về nhà quê.

Cha Gioan yêu mến và luôn nhớ đức giám mục khi còn sống đã thương mình, nên khi nhắc đến ngài cha cũng xúc động một lúc, rồi cha bảo:

- Nếu đức giám mục còn sống mà thấy việc tôi làm thì không buồn đâu, vì ngài biết tôi cần phải nghỉ việc, tìm nơi vắng vẻ để ăn năn đền tội và chuẩn bị cho cái chết.

Làng xóm nghe tiếng trống, tiếng chuông giật liên hồi lúc nửa đêm, chẳng biết có việc gì nên họ chạy đến nhà thờ. Có người tưởng là cháy nhà nên mang gàu, mang thùng để tạt nước, có người nghi ngờ là cướp nên cầm súng, cầm gậy và giáo mác. Khi đến sân nhà thờ mới biết là cha Gioan định bỏ đi nên họ cắt đặt người canh gác các cửa và các đường, rồi cả đàn ông đàn bà, già trẻ cùng với những người thập phương đều kéo vào nhà xứ. Khi họ gặp cha Gioan đang đi ra, họ vây chung quanh cha mà lạy lục kêu van:

- Cha ơi! Xin cha ở lại với chúng con, xin cha đừng bỏ chúng con.

Nhưng cha Gioan làm như không nghe thấy, cứ đi. Khi đến cổng thấy đã khóa, cha tìm cửa khác.

Mọi người thấy cha cố tình bỏ đi liền vây quanh không cho cha đi nữa. Bây giờ, cha Gioan lấy lời hiền lành ngọt ngào như mọi khi mà nói:

- Cha có việc rất cần phải đi, cha không ở đây với chúng con được.

Mọi người thưa rằng:

- Cha phải ở lại, chúng con không cho cha đi.

Còn những người ở phương xa đang ở đấy kéo nhau đến sắp mình trước cha mà xin:

- Thưa cha chúng con ở xa, phải đi hai ba mươi ngày mới đến đây được để xưng tội với cha, xin cha ở lại giải tội cho chúng con.

Bấy giờ cha phó được dịp khuyên cha Gioan:

- Thưa cha! Cha đã xem hạnh các thánh nhiều rồi, cha không nhớ Thánh Mattinô khi gần chết, sắp đến giờ được lên thiên đàng hưởng phần thưởng Chúa hứa ban cho những linh mục chu toàn bổn phận của mình, thánh nhân đã than thở với Chúa: 'Lạy Chúa con, nếu con còn làm ích cho con cái Chúa, nếu con còn cứu được linh hồn người ta, con sẽ không quản khó nhọc, con sẽ sẵn sàng chịu mọi sự khó bao năm tùy thánh ý Chúa'. Sao cha không bắt chước thánh ấy? Sao cha sợ khó, sợ khổ, bỏ việc nửa chừng vậy? Chắc là cha đã quên lời Thánh Philipphê Nêri: 'Nếu như tôi đã bước một chân vào cửa thiên đàng mà có người xin xưng tội thì tôi sẽ hoãn phúc thiên đàng lại để giải tội cho hối nhân đã'. Bấy giờ đã có nhiều người ở cách đây hai ba chục ngày đường đến xin xưng tội với cha, sắp mình kêu nài van xin cha giải tội cho mà cha không thương đến họ sao? Đến tòa phán xét, cha sẽ thưa lại về những linh hồn ấy trước mặt Chúa Giêsu thế nào đây?

Cha phó còn nói nhiều lời sốt sắng thâm thiết khác nữa khiến mọi người hiện diện đều bật khóc. Cha Gioan lặng yên không nói gì nhưng có vẻ cha xúc động lắm. Mọi người cứ khóc lóc kêu van:

- Cha ơi! Xin cha ở với chúng con, xin cha đừng đi.

Họ thấy cha cứ lặng yên nên xúm lại nắm lấy tay cha dắt đi, sau có người bế cha vào nhà thờ. Cha sắp mình xuống trước bàn thờ cầu nguyện một lúc lâu rồi vào tòa giải tội cho người ta.

Ngày hôm sau, cha chính địa phận và cha giải tội của cha Gioan, khi được tin cha muốn bỏ xứ mà đi, các ngài đến xứ Ars khuyên cha ở lại, nhưng cha cứ lặng thinh không nói rõ đi hay ở. Những ngày ấy Thiên Chúa soi trí mở lòng và an ủi cha Gioan. Cha hiểu ý Chúa muốn mình coi xứ Ars cho đến chết nên cha bỏ ý riêng của mình mà cúi đầu vâng theo thánh ý Chúa.

Sau đó hai năm, cha thấy dấu này thì hiểu rõ ý Chúa muốn cha phải coi xứ Ars cho đến chết, không được đi đâu. Ngày 26 tháng 1 năm 1855, con ông anh ruột đến Ars báo tin rằng cha nó ốm nặng gần chết, xin cha về thăm. Cha Gioan được tin ấy liền lên xe đi ngay. Mới đi được một quãng ngắn cha chóng mặt, nôn mửa, phải bỏ xe mà đi bộ. Đi bộ chưa được nửa đường thì quá mệt nhọc, không thể đi

được nữa, phải trở về xứ Ars. Cha coi việc ấy như là dấu chỉ Chúa không muốn cha ra khỏi xứ nên cha không đi đâu nữa. Từ nay cha chỉ ở nhà giải tội và làm các việc bốn phận đêm ngày cho đến chết, vì dân chúng từ bốn phương kéo đến xứ Ars ngày càng đông hơn.

PHẦN 3 – DÂN CHÚNG TỪ KHẮP NƠI KÉO ĐẾN XUNG TỘI VỚI CHA (1826 – 1859)

NGUYÊN DO TẠI SAO MỌI NGƯỜI TÌM ĐẾN XUNG TỘI CÙNG CHA GIOAN

Chúa Giêsu là linh mục, là Thầy Cả Thượng Phẩm, là Đầu và là gương mẫu của các linh mục. Người ban cho các linh mục uy quyền, nhân đức và các ơn cần thiết để làm tròn bổn phận của mình, nhưng Người ban ơn không bằng nhau. Có người chỉ được những ơn cần thiết vừa đủ để làm tròn bổn phận mình. Có người được nhiều ơn cao trọng, chẳng những đủ để làm các việc bổn phận mà còn dư thừa, tùy vào lòng kính mến Chúa nhiều hay ít.

Cha Gioan luôn kính mến Chúa hết dạ hết tình, chỉ khát khao cho danh Chúa được cả sáng và cứu được nhiều linh hồn cho Chúa, nên Chúa Giêsu đã ban cho cha nhiều ơn rất trọng. Khắp nơi đều vang tiếng cha Gioan, linh mục chánh xứ Ars, là người nhân đức lạ lùng, ăn chay, hãm mình, phạt xác. Cha được Chúa ban ơn riêng để khuyên bảo kẻ có tội ăn năn trở lại và yên ủi kẻ bối rối lo buồn; cha có thần thể trước mặt Chúa, xin điều gì cũng được, chữa lành mọi chứng bệnh; cha thương hết mọi người nhất là những người khốn khó, hèn hạ; cha biết những điều bí ẩn trong lòng người, cũng như biết trước những sự việc sẽ xảy ra nên mọi người luôn tìm đến cùng cha, từ năm 1826 cho đến năm 1859 là năm cha qua đời.

Người ta tìm đến với cha Gioan là để được xưng tội với cha. Chúa ban ơn riêng cho cha khuyên bảo những hối nhân, những người cứng lòng chai đá ăn năn trở lại và yên ủi kẻ lo lắng ưu phiền đến nỗi không ai, dù khô khan tội lỗi đến đâu, mà cha không khuyên được. Khi cha khuyên bảo người có tội không được, cha khóc lóc, và người có tội thấy cha khóc thì động lòng ăn năn trở lại.

Người ta kéo nhau tìm đến cha Gioan cũng vì cha đã làm nhiều phép lạ chữa các bệnh tật. Có người kia rất khô khan, tội lỗi nhưng chỉ nhờ gặp cha Gioan mà tìm lại được đức tin, trở nên sốt sắng, ông cảm mến nhân đức của cha nên đã ở lại xứ Ars lâu dài, người đó nói:

- Khi tôi ở xứ Ars, thấy cha Gioan chữa lành các bệnh tật, trừ quỷ, làm nhiều phép lạ, tôi chỉ không thấy cha làm cho người chết sống lại mà thôi, nhưng Chúa ban cho cha làm sống lại phần linh hồn của con người, cho người có tội được ăn năn trở lại, cha giảng và giải tội, nêu gương nhân đức cho hết mọi người noi theo.

Khi cha Gioan mới thụ phong linh mục và đang giúp xứ Ecully, lúc đó người ta

đã đồn rằng cha có ơn đặc biệt trong việc khuyên bảo hối nhân trong tòa giải tội, do đó dân chúng gần xa đua nhau đến xưng tội với cha. Hễ ai đã xưng tội với cha một lần, người ấy không muốn xưng tội với ai khác. Vì vậy khi cha về làm chánh xứ Ars thì những giáo dân cũ xứ Ecully vẫn đi bộ hai ba tiếng đồng hồ để được xưng tội với cha. Họ kéo nhau đi từng nhóm, nhóm ba mươi, bốn mươi người.

Nhất là từ khi cha khuyên bảo và làm cho giáo dân xứ Ars đã trở nên sốt sắng rồi, cha cũng đi giảng và giúp các linh mục ở các xứ lân cận để làm cho nhiều người tội lỗi ăn năn trở lại, nên nhiều người mến phục nhân đức của cha và thường kéo đến xứ Ars xưng tội.

Danh tiếng cha không chỉ vang dội trong miền ấy nhưng trong cả nước Pháp, cả Châu Âu và cả Châu Mỹ nữa. Đủ mọi hạng người tìm đến với cha cho đến khi cha qua đời; không chỉ những người ngoan đạo sốt sắng mà cả những người tội lỗi khô khan; không chỉ những người nghèo hèn hạ mà cả người giàu có sang trọng; không chỉ những kẻ dốt nát, ngu muội mà cả những người trí thức khoa bảng; không chỉ dân thường mà cả những quan lớn, có chức phận ngoài xã hội; không chỉ những giáo dân mà cả những chức bậc trong đạo, các giám mục và các bề trên dòng đã đích thân đến xứ Ars để gặp và nghe cha Gioan giảng.

Những linh mục coi xứ đưa con chiên của mình xứ Ars như cha mẹ đưa con cái đến để xưng tội với cha Gioan, xin cha chúc lành và cầu nguyện cho mình. Ai đến xứ Ars bất cứ ngày nào cũng thấy đủ mọi loại người, mọi dân tộc, mọi ngôn ngữ với cách ăn mặc khác nhau, họ tụ tập đầy trong nhà thờ. Có nhiều người bên kia đại dương phải vượt biển hàng tháng trời mới đến được đây, phải mất nhiều tiền của cùng khổ cực để được xem thấy cha Gioan, nghe lời cha giảng, cha khuyên bảo và được xưng tội với cha. Từ thời Thánh Bênadô đến nay, chưa thấy ai làm thiên hạ náo nức biến đổi cho bằng cha xứ Ars.

Khi những người ở các phương xa mới kéo đến xứ Ars, làng ấy còn bé nhỏ và nghèo lắm, nhà cửa chật chội, xiêu vẹo, những cửa tiệm ăn uống đơn sơ đạm bạc chẳng có món gì cao lương mỹ vị. Những người giàu sang phú quý, vốn quen ở nhà cao cửa rộng, ăn của ngon vật lạ cũng phải đành nhịn đói, nhịn khát, ở nhà chật hẹp, chờ chực lẫn lộn với người nghèo tới bốn năm ngày mới được xưng tội rước lễ với cha Gioan, và nghe lời cha giảng giải, yên ủi, tuy vậy không ai phàn nàn kêu ca nhưng họ bằng lòng vui vẻ, chẳng những không nôn nóng muốn về mà lại cho là hạnh phúc khi được ở xứ Ars nên ở lại ngày nào họ vui thích ngày ấy.

Có một người quyền quý đã đến xứ Ars ba bốn lần, ông nói:

- Xứ Ars là thiên đàng dưới thế, ở trần gian không có nơi nào được bằng yên vui vẻ cho bằng xứ Ars. Trước khi đến xứ Ars, tôi đã thấy nhiều người khen xứ Ars và họ cho rằng những ai đến làng ấy và được dự lễ với cha Gioan, nghe ngài giảng giải khuyên bảo, đó là người có phúc. Nhưng người ta khen thế chưa đủ, chưa xứng. Vì chỉ có ai đã đến nơi, đã ở xứ Ars mấy ngày mới hiểu hết xứ Ars mà thôi. Tôi đã đến xứ Ars ba bốn lần nhưng vẫn ước ao ở đấy luôn mãi.

Nhiều người đến xứ Ars phải ở lại bốn năm ngày để được xưng tội với cha Gioan rồi mới chịu lễ. Người ở từ mười lăm, hai mươi ngày cấm phòng riêng, xưng tội chung. Có người tìm thấy bình an vui sướng nên ở một hai tháng; có người bỏ quê quán đến mua đất làm nhà ở luôn tại xứ Ars. Làng ấy ban đầu nghèo khổ, nhỏ bé nhưng sau này trở thành giàu có và sầm uất. Có nhiều nhà xây lâu, có quán cơm sạch sẽ lịch sự, có phố xá, cửa hàng bán đồ như tỉnh thành. Mỗi một ngày có khoảng bốn mươi cỗ xe tứ mã chở khách đến xứ Ars.

Xưa Thánh Philipphê Nêri rất siêng giải tội cho người ta, ngài hiểu bí tích giải tội đem lại nhiều ơn ích cho con người nên luôn cầu xin Chúa thúc giục người ta đi xưng tội. Thiên Chúa đã ban cho cha Gioan ơn mà Thánh Philipphê Nêri ước ao và cầu xin. Từ đầu năm cho đến cuối năm, ngày nào cũng có ba bốn trăm người ngời trong nhà thờ chờ xưng tội.

Không những là cha Gioan không bao giờ giải tội hết người mà cha càng giải tội nhiều người thì càng nhiều người đến xưng tội. Nhóm này xưng tội chưa xong, nhóm khác đã kể tiếp ngay, không bao giờ hết người xưng tội. Cha Gioan cũng chẳng kịp nghỉ, không kịp thở. Cha đi vắng ngày nào thì thiệt hại cho nhiều người, và đức giám mục biết việc cha đang làm rất có ích cho linh hồn người ta. Nên có một năm, cha Gioan đến cấm phòng chung cả địa phận cùng với các cha khác thì đức giám mục miễn cho cha khỏi cấm phòng chung, và bảo:

- Việc cấm phòng không cần cho cha, nhưng cha ở nhà giải tội thì rất cần cho giáo dân.

Cách Dùng Thời Giờ của Cha Gioan Trong Những Năm Người Ta Kéo Đến Xứ Ars.

Trong đoạn này chúng ta chỉ nói đến cách dùng thời giờ của cha Gioan trong ba mươi năm người ta kéo đến xứ Ars, vì những năm đầu mới về xứ cha còn thư thả, không quá nhiều việc như trong ba mươi năm cuối đời. Người ta rất ngạc

nhiên, vì cha ăn chay, hãm mình, thức khuya dậy sớm đến nỗi thân xác gầy gò yếu nhược như vậy mà lại làm đủ mọi việc hơn cả người khỏe mạnh.

Những người đến xứ Ars thường nói với nhau:

- Chúng tôi đã xem thấy nhiều điều lạ lùng ở xứ Ars, nhưng trong những điều lạ ấy không gì lạ bằng cha xứ Ars ăn chay hãm mình, gầy guộc kiệt sức mà còn làm việc đêm ngày, còn sống khỏe mạnh, không ngã bệnh, không chết, đó là điều lạ lùng hơn cả.

Suy nghĩ điều ấy, chúng ta nhớ lời Chúa Giêsu phán trong Phúc âm: "Người ta sống không nguyên bởi bánh" và lời Thánh Phao lô: "Người công chính sống bởi đức tin".

Sau đây là thời khoá biểu về đời sống hàng ngày trong suốt ba mươi năm cuối đời của cha Gioan Vianney, khi mọi người đua nhau tuôn đến xứ Ars xưng tội với cha.

Nửa đêm khi đồng hồ điểm mười hai tiếng, cha Gioan mặc áo chùng thâm bạc màu, mang đôi giày đã mòn gót, tay cầm đèn sáng ra khỏi phòng để đi sang nhà thờ. Giáo dân biết giờ cha ra nhà thờ nên đã đến quỳ hai bên đường, từ cổng nhà xứ cho đến cửa nhà thờ, người thì xin cha chúc lành, người thì xin điều này, điều kia, người thì hôn kính tay và áo cha. Cũng có khi người ta chen nhau đến nỗi làm cha té ngã. Mấy năm trước khi cha qua đời, nhiều lần người ta về đông và chen nhau quá khiến cha không thể đi một mình được, phải có một hai người đi với cha, vừa dẹp đường mở lối vừa giữ cha cho khỏi té ngã vì người ta chen lấn nhau.

Khi gặp ai, thường chúng ta chỉ xem mặt mũi cùng diện mạo bên ngoài thôi, nhưng Thiên Chúa ban cho cha ơn trọng này, đó là khi gặp người nào, chẳng những cha thấy diện mạo bên ngoài mà cha còn thấy cả trong tâm hồn người ta nữa. Cha biết người này trong sạch hay tội lỗi, buồn bã, lo lắng hay bằng yên vui vẻ, nên khi bước chân vào nhà thờ mà cha thấy người nào tội lỗi, đang bối rối và khốn khổ thì cha gọi họ và đưa vào tòa giải tội cho người đó trước. Cha giải tội từ nửa đêm cho đến bảy giờ sáng. Khi đồng hồ điểm bảy tiếng, cha ở trong tòa giải tội bước ra, đến quỳ trước bàn thờ chính, đọc kinh một mình một lúc rồi mới dâng thánh lễ. Khi cha ở đâu, đi đâu, làm gì thì muôn cặp mắt luôn nhìn ngắm cha, nên lúc cha làm lễ, người ta lại càng chăm chú nhìn cha hơn nữa. Vì khi ấy cha sốt sắng như thiên thần chứ không còn là người trần gian. Lúc đó như cha

xem thấy Chúa Giêsu ngự trên bàn thờ rõ ràng.

Trong hạnh Thánh Vinh Sơn Phaolô, Thánh Philipphê Nêri, khi những người khô khan, rồi đạo mất đức tin, không tin Chúa Giêsu ngự trong Bí tích Thánh Thể mà họ được xem thấy các thánh ấy làm lễ nghiêm trang cung kính, thì họ tin vào Thánh Thể, tin Chúa Giêsu ngự thật trên bàn thờ. Những ai thấy cha Gioan dâng lễ thì không những được thêm lòng yêu mến Chúa Giêsu mà còn xác tín rằng cha Gioan được xem thấy Chúa Giêsu trên bàn thờ rõ ràng, diện đối diện. Cha làm lễ thông thả vừa phải, không mau không chậm quá, đọc các kinh sách rõ ràng nghiêm trang và sốt sắng. Dâng lễ và cảm ơn rước lễ xong cha lại giải tội đến mười giờ. Khi đồng hồ điểm mười tiếng, cha đến quỳ trước bàn thờ đọc kinh Nhật Tụng.

Đến mười một giờ trưa, giáo dân nghe chuông kéo tới ngồi chật cả nhà thờ, cả via hè và cả ngoài sân để nghe cha giảng giải cắt nghĩa giáo lý. Cha quỳ trước bàn thờ cầu xin Chúa Thánh Thần một lúc rồi mới lên tòa giảng. Khi ấy trong nhà thờ lặng yên như tờ, ai nấy nín thở cầm trí mà nghe mọi lời mọi điều cha giảng như nghe Chúa Giêsu giảng. Ở đây chưa nói đến cách cha Gioan giảng vì sẽ đề cập đến ở đoạn sau. Bây giờ chỉ nói đến những lý lẽ cha giảng thật rõ ràng, sốt sắng, thiết tha khiến cho mọi người xúc động. Không những nghe những lời cha giảng khiến người ta xúc động mà cả khi thấy diện mạo cha xanh xao còm cõi, thấy thân xác cha gầy gò, yếu nhược người ta lại càng xúc động hơn nữa. Người viết tiểu sử cha ghi lại:

"Không những là lời do miệng lưỡi cha nói ra làm cho người ta xúc động mà cả con người cùng cách thức cha giảng làm cho mọi người động lòng nữa".

Có chuyện rất lạ phải kể ra đây: Có một ngày kia, ông tiên chỉ làng Ars đang nghe cha Gioan giảng giải cắt nghĩa giáo lý trong nhà thờ lúc mười một giờ trưa thì có việc phải vào nhà xứ. Khi vào nhà xứ, ông kinh ngạc khi thấy cha Gioan đang đi lại đọc kinh Nhật Tụng ở ngoài hè, ông thưa với cha:

- Thưa cha sao lạ lùng quá vậy! Cha vừa giảng trong nhà thờ vừa đọc kinh ở nhà xứ cùng một lúc sao?

Cha Gioan đáp:

- Thỉnh thoảng tôi bận giải tội quá, chưa kịp đọc kinh Nhật Tụng, tôi xin Thánh Gioan Baotixita quan thầy của tôi giảng thay cho tôi đang khi tôi đọc kinh. Ngài bằng lòng và giảng khéo hơn tôi nhiều.

Đến mười hai giờ, cha Gioan rời nhà thờ về nhà xứ, ăn uống qua loa một chút. Khi cha về, từ cửa phòng mặc áo đến cổng nhà xứ, người ta quỳ hai bên đường đi đông hơn lúc cha ra nhà thờ hồi nửa đêm, để xin cha chúc lành, hôn kính áo hoặc tay của cha và chen lấn nhau khiến cha phải ngã nhiều lần. Cha về nhà xứ ăn hai ba củ khoai, uống một chén nước lã; khi không có khoai, cha ăn hai ba cái bánh đa hay lấy nắm bột cho vào nước khuấy uống cho xong bữa.

Có ngày cha giữ chay nghiêm ngặt đến tối cha mới ăn. Có khi cha nhịn đói đến ba ngày liền, không ăn uống gì. Những năm cha đã già yếu và kiệt sức, cha phải vâng lời đức giám mục và cha linh hướng mà uống thêm một bát sữa bò, một hai miếng bánh miến, hay một ly chè vào lúc dâng lễ và cảm ơn sau khi rước lễ.

Khi dùng bữa trưa xong, cha đi ra ngoài làng thăm viếng an ủi và ban bí tích sau hết cho kẻ liệt. Sau này, dù đức giám mục đã sai ba, bốn cha phó giúp cha coi sóc giáo xứ, cha vẫn giữ lệ đi thăm làng mỗi ngày, nói vài câu chuyện vui vẻ rồi lại vào nhà thờ đọc kinh Nhật Tụng và ngồi tòa giải tội cho đến tám giờ tối.

Tám giờ tối, cha ngưng giải tội, ra đọc kinh chung với con chiên vì khách tứ xứ và dân làng Ars quen đọc kinh chung với nhau ban tối đông lắm, không kém lúc lễ ban sáng. Đọc kinh xong cha lại giảng một bài, rồi mới về nhà, lúc đó khoảng chín giờ tối. Như vậy cha Gioan ở nhà từ chín giờ đến mười hai giờ đêm, rồi lại ra nhà thờ. Trong ba giờ ở nhà, ngài làm những việc gì? Cha đọc kinh cầu nguyện, dọn những bài giảng cho ngày hôm sau, hành xác đến chảy máu ra rồi mới đi ngủ, nhưng chẳng mấy khi ma quỷ dễ yên, lúc ấy nó quấy phá không để cho cha ngủ một chút nào.

Có một linh mục tò mò vào phòng cha Gioan để xem có những gì trong đó, cha chỉ thấy hai ba cái ghế ngồi, một cái bàn viết, tủ sách, mấy mẫu ảnh, mấy cái chén, một cái ấm nước cùng hai cái nồi đất. Cha ấy cười và nói:

- Thưa cha, cha còn nghèo hơn ông Gióp khi ngồi trên đồng phân.

Bấy giờ, cha Gioan nói:

- Nếu ai biết được những việc Thiên Chúa đã thực hiện trong phòng này thì sẽ tôn kính hết sức, không dám bước chân vào đây đâu.

Có một người đạo đức ở làng Ars vì mến mộ nhân đức của cha Gioan nên hay ra vào trong phòng cha, giúp đỡ những việc vặt vặt như giặt áo, quét nhà v.v., họ cho biết:

- Có một đêm tôi thấy cửa phòng của cha mở hé, tôi nhìn vào thì thấy một bà rất sang trọng, oai nghiêm đứng giữa phòng, còn cha Gioan quỳ gối chắp tay trước mặt bà ấy mà kêu xin: "Lạy Mẹ, nếu Mẹ mở lòng cho người tội lỗi ấy ăn năn trở lại, con xin ăn chay 15 ngày". Bà ấy gật đầu và nói: "Được, Mẹ cho". Cha Gioan lại thưa: "Nếu Mẹ mở lòng cho người kia ăn năn trở lại nữa thì con sẽ hành xác hành xác một tháng." Bà ấy lại gật đầu đồng ý nữa. Tôi đoán bà ấy là Đức Mẹ. Bây giờ vì sợ cha biết tôi nhìn trộm nên bỏ đi không dám nhìn nữa.

ƠN RIÊNG KHUYÊN BẢO NGƯỜI CÓ TỘI ẪN TRỞ LẠI

Cha Gioan là người rất nhân đức, hãm mình, ăn chay như các thánh tu rùng khi xưa, siêng năng cầu nguyện, làm lễ sốt sắng như thiên thần, có ơn riêng để giảng giải, khuyên bảo người ta. Nhưng trong các ơn Chúa ban cho cha, có ơn yêu mến việc giải tội và ơn đặc biệt khuyên bảo người có tội ẫ n trở lại làm cho danh tiếng cha vang dội khắp bốn phương. Khắp nơi xa gần, người ta nghe danh tiếng cha xứ Ars có nhân đức lạ lùng, là thánh sống nên họ đua nhau tìm đến với cha, không những để thấy cha dâng lễ, nghe cha giảng, mà nhất là để được xưng tội với cha Gioan.

Cha Gioan biết việc giải tội làm sáng danh Chúa và cứu được nhiều linh hồn nên cha luôn chịu khó giải tội, không hề tiếc công sức. Trừ lúc cha nguyện ngắm, dâng lễ, đọc kinh Nhật Tụng, giảng giải giáo lý, cha giải tội mỗi ngày chừng mười sáu, mười bảy tiếng đồng hồ. Linh mục nào khỏe mạnh, sốt sắng đạo đức mà giải tội giống như cha Gioan mười sáu, mười bảy tiếng đồng hồ một ngày thì cũng chỉ được bảy, tám ngày là cùng, chứ không thể giải tội suốt một tháng như cha. Vậy mà cha Gioan không những một tháng, một năm mà là hơn ba mươi năm như thế, ngày nào cũng như ngày nào chẳng nghỉ bao giờ. Suy nghĩ điều ấy chúng ta thấy cha chịu khó là dường nào và Thiên Chúa phải ban ơn thêm sức cho cha chứ sức loài người không thể nào chịu đựng nổi.

Đến chín giờ tối, khi cha về nhà nghỉ thì khóa cửa nhà thờ lại. Bấy giờ những người chưa kịp xưng tội thì ngồi dưới hiên nhà thờ chờ tới nửa đêm, khi cha ra nhà thờ mới xưng tội được, vì mọi người đều lần lượt theo phiên. Ai đến trước xưng trước, ai đến sau xưng sau. Người viết tiểu sử cha Gioan nói:

- Tôi đã thấy nhiều người nhà giàu đã sẵn lòng cho tiền những người nghèo để họ nhường cho mình xưng trước, nhưng những người ấy không chịu lấy tiền cũng không chịu nhường phiên của mình.

Cũng có khi người ta đông quá, chen nhau vào tòa giải tội làm xôn xao cả nhà thờ. Có bà sang trọng giàu có kia cậy quyền, cậy thế xông vào tòa giải tội, ngay lúc ấy mọi người đều kêu lên khiến cha Gioan trong tòa giải tội phải đi ra, ngài lấy lời hiền lành ngọt ngào bảo với bà ấy rằng:

- Xin bà lần lượt theo thứ tự. Ở đây dù là hoàng hậu cũng phải theo phiên như người thường vậy thôi.

Có một số người dòng dõi sang trọng ngoan đạo, cảm mến nhân đức của cha Gioan, đã bỏ quê quán mình đến thuê nhà ở xứ Ars cho được ở gần cha, được xem những gương sáng nhân đức của cha, tình nguyện thay đổi nhau giữ trật tự nơi tòa giải tội và bảo vệ cha kéo người ta chen lấn làm cha té ngã khi về nhà xứ hay từ nhà xứ sang nhà thờ. Dù vậy, có ngày người ta xô nhau ngã, cãi cọ đánh đấm nhau. Có một lần người ta cãi nhau to tiếng quá, cha Gioan không giải tội được, cha không hề quở trách, không la mắng, cha chỉ bỏ tòa giải tội ra quỳ trước bàn thờ kính Thánh Philômena, xin thánh nữ làm cho yên lặng. Cha vừa nguyện một lúc thì trong nhà thờ yên ngay.

Những người đến xứ Ars, nhiều người đạo đức sốt sắng nhưng phần đông là những người đắm mình trong tội lâu năm, bỏ xưng tội đã ba, bốn mươi năm, có người đến tuổi già chưa xưng tội lần nào.

Cha không tham giải tội nhiều người, dù có hai ba trăm người chờ xưng tội, cha giải tội cho ai thì giải kỹ càng, giúp hối nhân xưng hết các tội trọng, tội nhẹ và ăn năn chừa cải thật lòng, cha yên ủi người âu lo bối rối, giải quyết những ngăn trở, bối rối mà người xưng tội trình bày. Những người đã xưng tội với cha xong thì được bằng yên vui vẻ, cảm thấy nhẹ nhõm.

CHA GIOAN ĐƯỢC CHÚA BAN CHO HAI ƠN ĐẶC BIỆT

Một là ơn khuyên được mọi người ăn năn trở lại, dù cứng lòng thế nào đi nữa cha cũng thành công. Cha không nói nhiều điều, chỉ có nói mấy lời, nhưng lời đó có sức mạnh lạ lùng làm cho người ta rúng động như gươm xuyên qua tâm hồn, như búa đập vỡ đá cứng, như ngọn lửa vừa thiêu đốt vừa soi sáng, như lời Chúa Giêsu phán cùng Thánh Phaolô khi ngã ngựa: "Saolê, Saolê! sao ngươi bắt bớ Ta!"

Cha khuyên người ta:

- Khi phạm tội thì chúng ta đóng đinh Chúa Giêsu vào Thánh Giá. Vậy Chúa Giêsu đã làm gì mà chúng ta ghét và giết Chúa như thế? Chúa là Cha chỉ biết thương yêu, làm ơn cho chúng ta luôn, sao chúng ta lại ghét, lại giết Người? Con ơi! Chúng ta bất nhân tệ bạc là đường nào! Chúa Giêsu chỉ làm ơn cho chúng ta, làm cho chúng ta được bằng an thanh nhàn mà chúng ta lại quay mặt trở lòng với Chúa để theo ma quỷ, là người thù ghét và cố tình làm hại chúng ta. Con ơi! Chúng ta phạm tội phản nghịch Thiên Chúa là Cha đã dựng nên chúng ta, Đấng hằng chăm sóc, giữ gìn chúng ta để theo ma quỷ là đứa xấu xa, độc ác, quyết làm hại và lôi kéo chúng ta xuống hỏa ngục, thì chúng ta dại dột và càn quấy chường nào!

Cha dùng những lời lẽ đơn sơ thật thà như thế để khuyên bảo người có tội ăn năn trở lại, và giọng cha nói thật êm ái thấm thiết không sao diễn tả được.

Trong tòa giải tội, khi cha khuyên bảo, lúc cha van lơn người có tội, có lúc cha ngấm đê, có lần cha khóc lóc. Khi người có tội không vâng lời cha, Chúa ra tay làm phép lạ khiến nó phải khuất phục mà trở lại xưng tội với cha. Ngày kia, có một người cứng lòng lắm, cha Gioan khuyên mãi chẳng được, cha không biết làm cách nào nữa, bất ngờ cha thấy người ấy tìm cha với khuôn mặt đầm đìa nước mắt, khóc lóc xin vâng lời cha mọi điều. Cha hỏi sao thay đổi mau thế? Người ấy thưa:

- Thưa cha, con vừa xem thấy hào quang sáng láng trên đầu cha, con tin thật cha là đấng thánh và lời của cha là lời của Chúa nên con phải vâng lời.

Ơn thứ hai là cha Gioan được Chúa ban cho ơn đặc biệt, thấy được mọi sự kín đáo trong linh hồn người ta. Ai lo lắng bối rối, mắc tội lỗi gì, có tính hư nết xấu nào thì cha biết hết. Nhiều người vừa đến cùng cha, chưa kịp nói điều gì, chưa

kip kể tội của mình, cha đã nói ngay việc họ làm, tội họ phạm và dạy họ cách xa lánh tội để được bằng an, khỏi lo lắng bối rối. Thấy vậy họ ngạc nhiên sợ hãi, vì Chúa đã tỏ mọi sự trong linh hồn họ cho cha biết, nên họ vâng lời cha dạy không dám sai sót.

Ma quỷ hay cám dỗ người đi xưng tội, khi thấy ai chống trả sự cám dỗ quyết tâm đi xưng tội thì nó xui người ta giấu tội. Cha Gioan biết những người giấu tội, khi họ xưng xong, cha bảo:

- Con xưng chưa hết, con còn giấu tội nọ, tội kia, phạm lúc nào, mấy lần.

Cha thương những người khiêm nhường, thật lòng ăn năn trở lại, cha sẵn sàng giúp đỡ họ gỡ mình ra khỏi tội, cha khuyên bảo, yên ủi cho họ được yên lòng yên trí không ngại mất giờ.

Còn người kiêu ngạo, làm ra vẻ khiêm nhường bên ngoài, không thật lòng trở lại thì cha xử rất nghiêm. Có một thanh niên giả vờ khiêm nhường xưng mình là người có tội, nhưng nó có ý đánh lừa, thử xem cha có biết tội đó không, nên hẳn đến xin cha giải tội cho. Cha Gioan bảo nó:

- Cha không có giờ giải tội cho con, con hãy đi xưng tội với cha khác, không thiếu linh mục giải tội đâu.

Nó đi kể lại cho người ta. Có người bảo cho nó biết:

- Cha Gioan biết điều kín đáo trong lòng mọi người. Anh có ý gian nên cha không giải tội cho anh.

Người thanh niên nghe vậy thì lo sợ, thực sự ăn năn trở lại, dọn mình kỹ càng rồi đến xưng tội. Lần ấy, cha Gioan tỏ lòng thương mà giải tội cho anh.

Chúng ta chỉ có thể tóm tắt ít điều chứ không thể kể hết mọi điều, để mô tả sự khó nhọc của cha Gioan khi giải tội một ngày mười sáu, mười bảy giờ trong hơn ba mươi năm. Cha Gioan luôn ngồi trên một cái ghế gỗ cứng, mỗi mết, đau nhức mình mẩy, mùa hè thì nóng, mùa đông giá rét, lạnh lẽo. Lại nữa, nhà thờ nhỏ bé mà số người quá đông nên chật như nêm, chỉ người hơi người ta cũng đã khó chịu lắm rồi.

Có một năm, mùa đông giá rét quá, cha phở xú thương cha Gioan lạnh chân, nên để dưới tấm ván cha kê chân một bếp lò và giấu kín không cho cha biết. Hết mùa

đông cha Gioan kể:

- Mọi năm, mùa đông tôi ngồi giải tội lạnh chân lắm. Không biết tại sao năm nay lạnh hơn mọi năm mà tôi không thấy lạnh chân.

Cha phó ấy cũng thương cha Gioan ngồi cái ghế gỗ cứng quá nên lót đệm cho cha ngồi, và nơi cha để tay cho êm nhưng khi thấy, cha Gioan liền xé ra, vất đi vì không muốn mất dịp hãm mình phạt xác. Bởi cha chịu khó ngồi tòa giải tội lâu năm đường ấy nên đã cứu được không biết bao nhiêu linh hồn.

Các bí tích đều cao trọng và cần thiết nhưng bí tích giải tội thì có ích cho tội nhân hơn các bí tích khác. Bởi thế linh mục ngồi tòa giải tội là mở cửa thiên đàng và đóng cửa hỏa ngục lại, làm cho những ai đã chết phần linh hồn sẽ được sống lại, giúp người ta được thông phần vào công nghiệp vô cùng của Chúa Giêsu. Thánh Ligôriô so sánh các linh mục giảng dạy khuyên bảo như người gieo mạ cày cấy, còn linh mục ngồi tòa giải tội như là thợ gặt và thu lúa vào kho lẫm. Thánh nhân nói:

- Linh mục nào không có lòng yêu mến việc giải tội, không chịu khó giải tội, người đó không có lòng thương yêu các linh hồn.

Lạy Đức Chúa Giêsu, Đấng đã ban cho các linh mục quyền tha tội. Xin Chúa soi sáng cho các linh mục hiểu biết quyền ấy cao trọng biết chừng nào! Xin Chúa mở lòng các linh mục để các vị ấy yêu mến việc giải tội, có lòng thương xót người có tội và chịu khó ngồi tòa giải tội như cha Gioan, linh mục chánh xứ Ars.

GIẢNG GIẢI GIÁO LÝ, NHỮNG ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỒI

Khi cha Gioan lập những nhà nuôi trẻ mồ côi, mỗi ngày một lần, ngài thường giải thích giáo lý và cắt nghĩa các điều cần thiết để chúng được rỗi linh hồn. Lúc ban đầu, khoảng một giờ trưa, cha đến ngồi giữa nhà giải thích giáo lý cho trẻ chừng nửa giờ. Những người làng Ars cũng đến đông lắm, và vì nuôi trẻ chật chội không đủ chỗ ngồi nên cha ra nhà thờ cắt nghĩa giáo lý. Sau này, khi thiên hạ ở khắp tứ phương kéo đến xứ Ars, thì cha làm việc ấy vào buổi sáng mỗi ngày cho đến khi qua đời. Khoảng mười một giờ trưa, khi nghe chuông nhà thờ đổ, dân làng Ars và những người tứ xứ kéo đến ngồi chật nhà thờ và ngoài hè để nghe cha Gioan giảng.

Người viết tiểu sử cha Gioan cho biết:

"Vì cha Gioan làm việc ấy mỗi ngày nên trở thành người giảng thuyết lừng danh khắp nơi. Mang tiếng là cắt nghĩa giáo lý cho trẻ, nhưng nhân dịp đó, cha cũng dạy hết mọi người. Người ta thấy cha Gioan giảng những lý lẽ chắc chắn, sốt sắng, làm cho nhiều người xúc động muốn được nghe mãi không chán. Bấy giờ, có một số người ghi chép những lời cha giảng và đã in thành sách cho những người khác được nhờ".

Ở đây xin tóm một vài bài để biết cha Gioan đã giải nghĩa giáo lý như thế nào.

Bài 1: Về Chức Linh Mục

Khi cha Gioan giải thích bí tích truyền chức thánh thì giảng về chức linh mục như sau:

"Có nhiều người nghĩ rằng: 'Bí tích truyền chức chỉ dành riêng cho những người chịu chức linh mục thôi, không can dự gì đến giáo dân, vì giáo dân không chịu bí tích này. Ai nghĩ vậy thì thật sai lầm! Vì bí tích truyền chức hướng đến mọi người và làm ích lớn lao cho mọi người. Bởi có bí tích truyền chức mới có linh mục. Trước khi Chúa Giêsu lên trời, Người truyền chức cho các Tông Đồ và sai đi rao giảng khắp thế gian nhân danh Người: 'Thầy đã được ban cho mọi quyền trên trời dưới đất, các con hãy đi rao giảng cho muôn dân; ai tin và giữ mọi lời ấy sẽ được cứu, ai không tin sẽ phải án phạt đời đời. Cha Thầy đã sai Thầy thế nào thì Thầy cũng sai các con như vậy. Ai nghe các con là nghe Thầy, ai khinh dể các con là khinh dể Thầy'.

Người được làm linh mục là thay mặt Chúa Giêsu ở thế gian này. Linh mục ngồi tòa giải tội cho người ta, thánh hóa Mình Thánh và làm các bí tích khác thay mặt Chúa Giêsu. Chúa Giêsu là Đấng Chuộc Tội cho loài người nên mọi sự lành người ta được, tất cả đều bởi Người. Vậy linh mục là người thay mặt Chúa Giêsu, là Chúa Giêsu ở dưới đất, nên một cách nào đó mọi ơn và mọi sự lành người ta được đều bởi linh mục ban phát. Khi anh chị em ở trong lòng mẹ sinh ra là người nghịch với Thiên Chúa và làm tội ma quỷ. Ai làm cho anh chị em được khỏi tội và trở nên con cái Thiên Chúa, nên con cái Hội Thánh? Thưa đó là linh mục.

Ai truyền phép Mình Thánh làm cho Chúa Giêsu ngự thật trên bàn thờ đêm ngày? Đó là linh mục. Ai đưa Mình Thánh Chúa Giêsu làm của nuôi linh hồn anh chị em? Đó là linh mục. Khi anh chị em phạm tội trọng, mất nghĩa với Thiên Chúa và làm cho linh hồn mình ra dơ dáy, xấu xa. Ai tha tội và làm cho anh chị em lại được ơn nghĩa cùng Thiên Chúa? Đó là linh mục. Ai rửa linh hồn anh chị em thanh sạch, sáng láng? Đó là linh mục. Đến giờ sau hết, lúc gần chết, ai sửa sang linh hồn anh chị em nên tốt lành xứng đáng đến trước tòa Chúa Giêsu mà chịu phán xét? Ai đưa của ăn đàng cho anh chị em? Đó là linh mục.

Đức Mẹ và các thiên thần không giải tội cho anh chị em được, không cho anh chị em chịu lễ, không truyền phép Mình Thánh được. Dù một vạn thiên thần cũng không tha một tội nhỏ mọn của anh chị em được. Nhưng linh mục truyền phép Mình Thánh được, cho anh chị em chịu lễ được, tha tội cho anh chị em, rửa linh hồn anh chị em cho thanh sạch, đẹp đẽ trước mặt Chúa vì Chúa Giêsu ban quyền ấy cho các linh mục.

Linh mục như là người giữ kho ơn thiêng của Chúa, luôn gìn giữ và phân phát các ơn Chúa cho thiên hạ. Nếu không có linh mục, ta không được hưởng công nghiệp nhờ sự Thương Khó Chúa Giêsu được. Thí dụ: như kho đầy vàng bạc, nếu không ai mở cửa thì chẳng ai vào lấy được những của cải trong kho ấy ra. Cũng thế, nếu không có linh mục ban phát công nghiệp của Chúa Giêsu cho chúng ta thì chúng ta không được hưởng nhờ công nghiệp ấy. Linh mục như chìa khóa mở cửa thiên đàng, như máng chuyên ơn Chúa xuống cho người ta. Thí dụ: như giếng kia đầy nước ngọt và trong, nhưng sâu lắm, phải có dây và gàu mới lấy nước lên được. Vậy linh mục như gàu như dây dùng mà lấy nước. Nếu ta không có linh mục thì không được hưởng nhờ công nghiệp Chúa Giêsu chút nào.

Ôi! Quyền phép linh mục cao trọng dường nào! Khi ta còn ở trên thế gian này, ta sẽ không hiểu được quyền phép ấy cao trọng tới mức nào, chỉ khi lên thiên đàng

chúng ta mới hiểu được điều ấy.

Nhưng linh mục chỉ dùng quyền phép mình mà thi hành các bí tích cho người khác, nhưng không làm các bí tích ấy cho mình được. Khi linh mục có tội thì không tha tội cho mình được. Đến giờ chết, linh mục không ban bí tích sau hết cho mình được mà phải nhờ một linh mục khác làm cho mình.

Nếu như không có linh mục coi sóc, giảng dạy, khuyên bảo cùng thi hành các bí tích cho con chiên, chỉ 20, 30 năm người ta sẽ bỏ đạo hết, không còn ai giữ đạo nữa. Nhiều vua đã cấm cách, bắt đạo, cũng cố bắt linh mục mà không bắt giết các bốn đạo, vì họ biết khi không còn các linh mục làm lễ, ban các bí tích và dạy dỗ giáo lý thì đạo sẽ mất dần và sẽ chẳng còn ai giữ đạo nữa.

Khi anh chị em thấy linh mục thì phải suy nghĩ rằng: 'Đây là Đấng thay mặt Chúa, làm phép rửa tội cho tôi, để tôi trở nên con cái Thiên Chúa và con cái Hội Thánh. Ngài là người đưa Chúa Giêsu ở trên trời ngự xuống trên bàn thờ, làm của nuôi linh hồn tôi, là Đấng rửa linh hồn tôi cho sạch, giúp tôi lấy lại ơn nghĩa với Chúa khi tôi mất ơn nghĩa cùng Chúa, là Đấng ban phát các bí tích sau hết cho tôi lúc hấp hối và mở cửa thiên đàng cho tôi vào.

Vậy linh mục là người có quyền thế, làm nhiều ơn ích cho anh chị em dường ấy thì anh chị em phải kính trọng, biết ơn các linh mục. Khi xưa, Thánh Phanxicô rất có lòng kính trọng các linh mục, ngài nói: "Nếu tôi gặp một linh mục và một thiên thần cùng một lúc, tôi sẽ chào vị linh mục trước". Chẳng những là chúng ta phải kính trọng các linh mục mà phải vâng lời các ngài. Ai vâng lời các linh mục là vâng lời Thiên Chúa, Chúa Giêsu đã phán như thế. Linh mục chỉ dạy anh chị em những chân lý, điều phải và có ích, anh chị em vâng lời các ngài thì sẽ làm đẹp lòng Thiên Chúa, được bằng yên ở đời này và hưởng phúc thanh nhàn đời sau vô cùng. Amen".

Bài 2: Linh Hồn Người Ta Rất Quý Trọng Nên Phải Gìn Giữ Linh Hồn Sạch Mọi Tội

"Người thế gian chế ra nhiều loại máy móc tinh xảo, nhiều điều khôn ngoan, nhưng những việc ấy sánh với những việc của Thiên Chúa thì như trò trẻ con. Thiên Chúa là Đấng phép tắc vô cùng chỉ phán một lời liền có đất trời. Trời có nhiều lớp nhiều tầng; đất có Đông, Tây, Nam, Bắc, có sông suối chảy, có núi cao vờn vờn, chung quanh đất có biển mênh mông, khi lên khi xuống; trên đất có lửa có khí. Trên trời có mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao luôn xoay vần soi sáng

thế gian. Mặt trời mặt trăng thay đổi nhau soi sáng nên có ngày có đêm, có năm, có tháng, có tứ thời bát tiết, có nắng mưa để cày cấy và gặt hái.

Trên mặt đất có nhiều gió thay đổi nhau mà thổi tư bề. Đất cứ theo mùa sinh ra lúa thóc, hoa quả, các giống thảo mộc nuôi loài người và muôn thú trên trần gian. Những điều ấy còn mãi chẳng thay đổi bao giờ, đời trước thế nào, đời sau vẫn vậy. Trời đất chẳng khác gì chiếc đồng hồ, nó chạy luôn mãi, đã hơn bao triệu năm chẳng sai, chẳng dừng lại bao giờ. Đó là những sự lớn lao mắt anh em xem thấy được mà trí khôn suy không thấu. Còn những điều người ta làm ra mà sánh cùng những việc ấy thì chẳng khác gì trò trẻ con.

Mọi việc Thiên Chúa làm, mọi vật Người dựng nên thì lớn lao, cao trọng, khéo léo quá sức loài người tưởng tượng, nhưng trong các điều ấy, linh hồn người ta là cao trọng nhất, cao trọng hơn trời đất này vì linh hồn thì thiêng liêng, không hề hư hoại, chẳng hề tiêu tan. Trời đất này sẽ qua đi, sẽ đến ngày thế mạt nhưng linh hồn sẽ còn mãi vô tận.

Thiên Chúa yêu quý linh hồn anh chị em đến nỗi Người ngự ở nơi ấy và thích ở đấy hơn ngai tòa của Người trên thiên đàng. Một lần kia, Chúa Giêsu cho thánh nữ Catharina thấy linh hồn ấy quý đẹp, sáng láng tốt lành quá sức nên than thở với Chúa Giêsu:

"Lạy Chúa Trời con! Chúa dạy con phải tin có một Đức Chúa Trời mà thôi. Nếu như con không tin điều ấy thì khi xem thấy linh hồn này đẹp đẽ sáng láng dường ấy, con tưởng có hai Đức Chúa Trời".

Anh chị em muốn biết linh hồn mình cao quý thế nào, cứ suy điều này: "Giống gì, vật gì đều có giá trị riêng; giống quý trọng thì đắt và hiếm, còn giống nào, vật nào tầm thường thì nhiều và rẻ." Lúc ban đầu Thiên Chúa đã dựng nên linh hồn người ta sáng láng tốt lành, nhưng bởi tổ tông đã phạm tội phản nghịch cùng Thiên Chúa nên linh hồn người ta ra hoen ố, hướng chiều về điều xấu và lệ thuộc quyền năng của ma quỷ. Chúa Giêsu vì thương linh hồn người ta bị hủy diệt đời đời nên đã chịu chết mà cứu chuộc chúng ta. Anh chị em hãy nghĩ xem Chúa Giêsu lấy gì mà cứu chuộc linh hồn người ta thì anh chị em sẽ thấy linh hồn quý giá dường nào. Chúa Giêsu không dùng của cải vàng bạc, để cứu chuộc linh hồn anh chị em đâu, vì một linh hồn còn quý trọng hơn cả thế gian, huống chi linh hồn của hết mọi người trên thế gian này. Chúa Giêsu đã đổ hết máu mình mà chuộc lấy linh hồn anh chị em. Anh chị em hãy suy điều ấy thì biết linh hồn anh chị em quý trọng biết bao.

Chúa Giêsu coi linh hồn anh chị em rất quý trọng nên đã cứu chuộc với giá cao như thế mà anh chị em không lấy đó làm quý trọng linh hồn anh chị em hay sao? Không những anh chị em không coi linh hồn mình làm trọng mà nhiều người còn coi thường nó lắm. Dù xác thịt thấp kém, là cát bụi nhưng có nhiều người coi xác thịt trọng hơn linh hồn mình, họ sẵn sàng chiều theo xác thịt mà để linh hồn mình ra hư mất; có nhiều người cả đời lo cho xác thịt được khỏe mạnh, no đủ, sung sướng mà để linh hồn đói khát, chẳng hề lo đến linh hồn mình bao giờ. Than ôi! Biết bao người vì tham lam của cải và vui thú đời này mà mất linh hồn đời đời.

Linh hồn anh chị em cao trọng lắm nên anh chị em phải gìn giữ linh hồn cho thanh sạch, vì chỉ người giữ linh hồn thanh sạch mới làm đẹp lòng Chúa. Xưa các thánh đã bỏ thế gian lên rừng hãm mình, ăn chay, phạt xác để giữ linh hồn sạch tội. Người nào càng giữ linh hồn mình sạch tội bao nhiêu thì trên thiên đàng càng ngời tòa cao gần ngai Thiên Chúa bấy nhiêu. Những người giữ được linh hồn mình thanh sạch, họ xin điều gì cùng Chúa sẽ được nhận lời.

Anh chị em hãy suy hạnh Thánh Maurô, học trò Thánh Benedictô. Một lần, Thánh Maurô đem cơm đến cho Thánh Benedictô và các thầy dòng đang làm ngoài đồng, thầy gặp một con rắn lớn và độc lắm, liền bắt bỏ vào vạt áo của mình. Con rắn nằm yên trong vạt áo thầy không phản kháng gì. Khi đến nơi, thầy mở vạt áo ra cho Thánh Benedictô và các thầy dòng xem và nói: "Thưa cha khi đi đường con nhặt được con rắn này". Lúc ấy rắn phùng mang phun phì phì muốn mổ người này người kia. Thánh Benedictô bảo thầy Maurô: "Con hãy đem nó trả về chỗ cũ". Thầy Maurô vâng theo. Khi thầy đi rồi, Thánh Benedictô nói: "Xưa ông Adong chưa phạm tội, được quyền cai trị muôn thú dữ, bảo sao chúng cũng nghe, không hề làm hại gì. Nhưng khi Adong phạm tội thì mất quyền ấy vì đã phản nghịch cùng Thiên Chúa, nên muôn thú dữ cũng phản nghịch con người. Vậy con rắn kia hiền lành, không mổ thầy Maurô vì thầy giữ mình thanh sạch từ lúc rửa tội cho đến nay, tâm hồn thầy như Adong khi chưa phạm tội.

Ai muốn giữ mình sạch tội phải làm ba điều này:

1. Luôn nhớ mình hiện diện trước mặt Chúa.
2. Phải siêng năng đọc kinh cầu nguyện.
3. Phải năng xưng tội, chịu lễ.

Bài 3: Bằng Lòng Chịu Mọi Sự Khó Khăn Ở Đời Này

Cha Gioan hay giảng về sự thương khó của Chúa Giêsu. Cha giảng rõ ràng, sốt sắng, ai nghe cũng xúc động chảy nước mắt như họ được xem thấy Chúa Giêsu chịu thương khó ngay trước mắt mình. Sau khi giảng về sự thương khó Chúa, cha giảng về các thánh tử đạo và kể nhiều câu chuyện của các thánh ấy khi các ngài bằng lòng chịu mọi sự đau đớn khốn khó. Câu chuyện sau đây thường được cha kể lại vì chính mắt cha xem thấy.

Cách đó một ít năm, trong một xứ gần đây, có một thanh niên mười bảy tuổi, ốm đau hoài, trong mình bứt rứt không yên. Cha đến thăm và ban các bí tích cho anh và hỏi anh rằng:

- Con ơi! Con có đau lắm không?

Người thanh niên thưa:

- Thưa cha có nhưng không đau lắm, vì những sự đau đớn con chịu hôm qua đã qua rồi, mà những đau đớn con chịu ngày hôm nay cũng sẽ qua đi. Đời này chóng qua lắm nên những sự đau đớn cũng chóng qua thôi, cha ạ! Con suy nghĩ điều ấy thì thấy rất an ủi và sự đau đớn của con trở nên nhẹ nhàng.

Cha Gioan hỏi tiếp:

- Con có ước ao khỏi bệnh không?

Người thanh niên thưa:

- Thưa cha, con không ước ao khỏi bệnh, vì khi con khỏe, con xấu nét và tội lỗi lắm, nếu như con khỏi bệnh, có khi con lại xấu nét và tội lỗi hơn trước, con sợ điều ấy nên sẵn lòng chịu đau đớn bệnh tật suốt đời.

Người thanh niên ấy coi việc đau đớn bệnh tật có ích hơn sự khỏe mạnh vì được ơn Chúa Thánh Thần soi sáng cho biết việc nào có ích cho mình hơn. Có người yêu chuộng sự khỏe mạnh phần xác và kinh sợ sự đau đớn bệnh tật vì người ấy không có ơn Chúa soi sáng, họ không phân biệt được tốt xấu, lành dữ.

Khi Chúa cho chúng ta phải chịu sự khốn khó thì chúng ta thường phàn nàn kêu trách và ngã lòng, chúng ta sợ những gì trái với ý muốn và luôn luôn muốn được vừa ý, được bằng yên luôn mãi, không muốn khốn khó, vì chúng ta không biết

thánh giá là đường lên thiên đàng. Chúng ta phải tin rằng những tai vạ và mọi sự khốn khó là bậc thang đưa chúng ta lên thiên đàng. Hơn nữa, những sự khốn khó ấy đều chóng qua.

Thánh giá là bậc thang dùng để lên thiên đàng. Người nào sẵn lòng chịu khó vì Chúa Giêsu thì thật có phúc. Lúc xét mình ban tối hãy suy nghĩ: Hôm nay tôi có được nên giống Chúa Giêsu không? Nếu vác thánh giá với Người được hai ba giờ, tôi nên vui mừng trong lòng, vì lập được công phúc cho đời sau và đến giờ chết sẽ được yên ủi biết là chừng nào.

Dù muốn hay không, ai cũng phải chịu đau khổ ở đời này. Có người chịu khổ, chịu đau đớn như người trộm lành, lại có người chịu đau đớn, khốn cực như người trộm dữ. Cả hai cùng chịu một đau khổ như nhau, nhưng người trộm lành sẵn lòng chịu đau khổ để đền tội mình, nên được nghe lời Chúa Giêsu bảo, "Ngay hôm nay người sẽ ở trên thiên đàng với Ta". Còn người trộm dữ miễn cưỡng chịu và kêu trách, nói lời phạm thượng với Chúa Giêsu nên phải chết khốn nạn mất linh hồn.

Có hai cách chịu đau khổ: Một là sẵn lòng chịu vì kính mến Chúa; hai là miễn cưỡng chịu, không vì lòng yêu mến Chúa. Các thánh thường sẵn lòng chịu đau khổ vì các ngài yêu mến Chúa nhiều. Phần chúng ta, khi gặp đau khổ thì giận dữ, kêu than vì chúng ta không có lòng yêu mến Chúa. Nếu chúng ta có lòng yêu mến Chúa, tức khắc chúng ta sẽ ước ao chịu đau khổ vì Chúa để thông phần đau khổ với Người. Khi chúng ta gặp phải sự khốn khó thì đừng kêu trách, vì nếu chúng ta bằng lòng chấp nhận, chúng ta sẽ được công phúc và phần thưởng lớn, không như những người ngoại đạo, họ không biết Chúa, họ chịu nhiều đau khổ như chúng ta và nhiều khi khốn khó hơn chúng ta nữa, nhưng uống công vô ích, không mong được công phúc phần thưởng gì ở đời sau cả.

Hoặc chúng ta nghĩ chịu đau khổ mãi thì khổ lắm. Không phải vậy đâu, vì đối với người yêu mến Thiên Chúa thì sự khốn khó đối với họ trở nên êm ái nhẹ nhàng.

Bình thường khi mới gặp khốn khó, ai cũng thấy nặng nề khó chịu nhưng khi đã cố gắng gánh chịu một ít, nếu có lòng mến Chúa thì sự khốn khó sẽ trở nên nhẹ nhàng, êm vui. Vì chúng ta quá khiếp sợ đau khổ nên chỉ nghĩ đến thôi cũng đã thấy khổ rồi. Càng sợ đau khổ, có trốn tránh đau khổ cũng chẳng được, vì dù có làm cách nào đi nữa, chúng ta cũng chẳng thoát được đau khổ. Chúng ta đừng quá sợ đau khổ, nhưng phải sẵn lòng chịu đau khổ và coi đó như bậc thang đưa

chúng ta lên thiên đàng.

Người thế gian sợ hãi và trốn tránh đau khổ hết sức, nhưng càng tránh họ càng gặp phải khốn khó nhiều hơn. Phần chúng ta đừng sợ, đừng tránh đau khổ, hãy ước ao đón nhận như Thánh Anrê tông đồ. Khi thấy thánh giá mà quân lính chuẩn bị dành cho mình, ngài vui mừng kêu lên: "Ôi thánh giá tốt lành, ôi thánh giá đáng mến, xin thánh giá cứu lấy tôi khỏi tay người thù và đem tôi lên cùng Chúa là Đấng đã dùng thánh giá mà chuộc tội tôi".

Chúng ta hãy ghi tạc điều này trong lòng, đó là người nào không sợ, không trốn tránh đau khổ mà ước ao đón nhận đau khổ thì chẳng mấy khi gặp khốn khó. Nếu có lúc phải chịu đau khổ mà vui mừng sẵn lòng chịu, không phàn nàn kêu trách thì sẽ đạt được nhiều ích lợi bởi sự đau khổ. Vì những đau khổ đời này giúp chúng ta chừa bỏ tội lỗi, chôn cất những thú vui giả tạo ở đời, trở nên giống Chúa Giêsu và hiệp nhất với Người, sự khốn khó như tiền để mua nước thiên đàng. Chúng ta hãy noi gương các thánh từ xưa đến nay, các ngài luôn yêu mến thánh giá và ước ao chịu đau khổ. Khi không có đau khổ thì các ngài phàn nàn, cố gắng làm các việc lành khác như ăn chay, hãm mình, phạt xác để bù lại.

Xưa có một thầy dòng chịu nhiều đau khổ và than thở với Chúa Giêsu:

"Lạy Chúa, con có làm gì đâu mà sao người ta ghen ghét và bắt bớ con?" Bấy giờ, Chúa Giêsu hiện đến và phán: "Xưa Cha có tội gì đâu mà dân Do Thái đóng đinh Cha vào thập giá trên núi Calvariô?" Thầy dòng nghe lời ấy thì xấu hổ cúi đầu ăn năn, xin sẵn lòng chịu mọi sự khốn khó, không dám phàn nàn kêu trách nữa.

Người theo thói thế gian và người theo Chúa Giêsu khác nhau ở điều này, đó là người theo thói thế gian khi gặp phải đau khổ thì phàn nàn kêu trách, còn người theo Chúa càng chịu nhiều đau khổ càng vui mừng tạ ơn Chúa. Người lành gặp sự khốn khó thì vui mừng như cá gặp nước. Lẽ ra chúng ta phải ước ao chịu đau khổ như người hà tiện khao khát tiền bạc mới phải, vì đến ngày phán xét chỉ có những người đã chịu đau khổ cách vững vàng mới không sợ sự công bằng của Thiên Chúa.

Chúa Giêsu muốn chúng ta luôn nhớ đến thánh giá, và luôn nhìn xem thánh giá để biết rằng Người phải chịu nhiều sự đau khổ và đã chịu chết cho chúng ta. Vì vậy người Kitô hữu quen đeo thánh giá trên cổ, treo thánh giá trong nhà, dựng thánh giá ở đầu làng, trên nóc nhà thờ, trên mộ bia v.v. Người nào muốn làm

giàu, nhiều của cải thì phải chịu khó làm ăn, cày cấy, buôn bán. Cũng vậy, người nào muốn được rỗi linh hồn phải vui lòng chịu sự khốn khó.

Chúa Giêsu thương ai thì gửi thánh giá đến cho người đó. Xưa Chúa thương ông Simon, muốn ông được rỗi linh hồn thì để ông vác thánh giá đỡ cho Người.

Sự khốn khó đời này giống như cầu sắt hay cầu đá. Người đi trên cầu sắt hay cầu đá không sợ ngã xuống nước và chết đuối. Cũng vậy, người nào chịu sự gian nan khốn khó ở đời này cho trọn, chắc chắn được lên thiên đàng. Người nào đi qua cầu tre, cầu nứa thì dễ bị nguy hiểm ngã xuống nước chết đuối, bởi vậy người nào không chịu sự khốn khó ở đời này hay chịu một cách bất mãn là liệu mình mất linh hồn sa hỏa ngục.

Những người không muốn chịu đau khổ thật khó rỗi linh hồn, mà nếu người ấy có được lên thiên đàng thì cũng phải ở bậc thấp nhất, nghĩa là xa Chúa và được ít vinh quang. Còn người chịu nhiều đau khổ sẽ được ở bậc trên, nghĩa là được ở gần Chúa và được vinh quang sáng láng như mặt trời.

Sự khốn khó đời này ví như giấm, mà bản chất của giấm là chua, nhưng khi được pha nhiều dầu vào thì làm giấm bớt chua đi. Chúa pha nhiều dầu vào giấm, đó là Người luôn yên ủi và thêm sức cho người sẵn lòng chịu đau khổ vì yêu mến Chúa, nên người ấy không thấy sự đau khổ là nặng nề khó chịu bao nhiêu.

Khi chúng ta được bằng yên, không phải đau khổ nên thường khô khan, chia trí về những của cải đời này, còn khi gặp đau khổ thì dễ sốt sắng, dễ chê bỏ những của cải đời này. Không phải Thiên Chúa chỉ thương yêu và yên ủi những người đã chịu nhiều đau khổ lúc còn sống mà đến khi gần chết, Người còn yên ủi và cho người ấy được chết êm ái nhẹ nhàng.

CHA GIOAN GIẢNG DẠY CHO NGƯỜI LỚN

Tuy linh mục phải làm nhiều việc nhưng có hai việc nặng nhọc và khó khăn hơn các việc khác là giải tội và giảng. Ban giáo sư trường thần học đã dạy kỹ càng cho chủng sinh biết cách giải tội, còn về kiểu cách giảng chỉ dạy tóm tắt, đại khái. Sau khi chịu chức, người linh mục phải tự học lấy kiểu cách giảng. Các cha giảng hùng biện xưa nay, trước là do Chúa ban ơn riêng, sau là do chịu khó học hành, soạn bài và giảng lâu ngày lâu năm.

Linh mục nào muốn giảng hay và làm cho người ta sẵn lòng nghe cũng như sinh ích lợi cho tâm hồn họ, trước hết phải có nhân đức thật sự, hai là phải xem nhiều sách, biết nhiều lý lẽ và chịu khó soạn bài giảng lâu năm. Đầu tiên người linh mục phải có nhân đức thật và làm gương sáng, vị linh mục phải có tiếng tốt, có danh giá thì mới giảng như người có quyền và giáo dân mới sẵn lòng nghe và giữ các điều cha giảng. Nếu linh mục mắc tính mê nết xấu nào, hay trong cách ăn ở và việc lành có điều gì đáng trách thì lời linh mục đó giảng không sinh ích lợi cho người ta bao nhiêu. Người ta thấy việc cha làm, cách ăn ở không đi đôi lời cha giảng nên không ai vâng lời mà còn trách thầm: "Hỡi thầy thuốc, hãy chữa lấy mình đi".

Kể đó, vị linh mục muốn giảng hay phải chịu khó học hành, xem sách và dọn bài giảng lâu năm. Vị linh mục phải thông thạo luân lý thần học, năng đọc, suy niệm Thánh Kinh, đọc hạnh các thánh và các bài giảng của các thánh hay những nhà hùng biện trong Giáo Hội. Rồi phải viết bài giảng từ đầu đến cuối, phải học thuộc lòng rồi mới nên giảng. Có linh mục chỉ xem qua bài giảng của người khác soạn rồi ra giảng. Điều đó không đủ. Phải tự mình dọn bài, viết ra giấy, học thuộc lòng thì mới giảng sốt sắng và đem lại ích lợi cho người nghe.

Khi linh mục đã chịu khó dọn bài 8, 9 năm thì không cần viết cả bài ra giấy nữa, mà chỉ chuẩn bị trong trí và viết ra những điểm chính là đủ, tuy nhiên không nên giảng theo kiểu bốc đồng không dọn bài chút nào. Ngày xưa có nhiều vị thông thái đã bỏ nhiều công để dọn bài giảng, nên các đấng ấy đem lại nhiều ích lợi cho phần hồn người ta. Vì có lời của các thánh nói: "Linh mục nào càng chịu khó dọn bài bao nhiêu, càng làm ích cho người ta bấy nhiêu".

Thánh Lui, dòng Đaminh, người nước Tây Ban Nha là nhà hùng biện đã viết nhiều sách, nhiều bài giảng, nói rằng: "Trong các việc của chức linh mục, việc giảng dạy là việc khó nhọc và nặng nề nhất. Linh mục nào dám làm việc ấy khi chưa chịu khó học hành, xem sách, và dọn bài lâu năm, mà chỉ mượn, chỉ dùng

bài của người khác, hay dọn qua loa thì bài giảng khô khan, không đem lại lợi ích cho người ta, chẳng khuyên ai bỏ đàng tội lỗi mà trở lại được. Đến ngày phán xét, người ấy phải chịu phán xét rất nặng vì có lời chép rằng: 'Khốn cho người làm việc của Thiên Chúa cách cầu thả!'

Cha Gioan có cả hai điều kể trên: Cha có một nhân đức họa hiêm, cha lại chịu khó học hành, xem sách, dọn bài giảng lâu năm nên cha giảng rất hay, sốt sắng và nổi tiếng khắp nơi. Những người ở Châu Âu, Châu Mỹ và những bậc thông thái và hùng biện phải đi đường xa vạn dặm đến xứ Ars để được nghe cha Gioan giảng.

Cha Gioan có một nhân đức phi thường, danh tiếng ấy vang dội khắp mọi nơi thiên hạ, ở đâu người ta cũng khen và coi cha như vị thánh sống. Những người đến xứ Ars thấy cha gầy guộc xanh xao, chỉ còn da bọc xương; đọc kinh, cầu nguyện, dâng lễ sốt sắng như thiên thần; ngồi tòa giải tội một ngày mười sáu, mười bảy giờ; ăn một ngày hai ba củ khoai, uống nước lã; lại thấy cha hiền lành khiêm nhường, hòa nhã, vui vẻ, thương xót mọi người, nhất là người hèn hạ khốn khó. Vì tin cha là người nhân đức nên người ta sẵn lòng nghe và tuân giữ những điều cha giảng dạy.

Sở dĩ cha Gioan chịu khó học hành, xem sách, dọn bài giảng hơn mười năm, vì cha coi việc giảng dạy là việc quan trọng nên ngài cần cù chịu khó dọn bài giảng rất công phu. Cha không như những người coi thường việc giảng hoặc tự bào chữa rằng: "Con chiên của tôi dốt nát, không biết chữ nghĩa thì tôi khó nhọc soạn bài giảng kỹ để làm gì, giảng thế nào cũng xong". Cha Gioan giảng bài này xong đã chuẩn bị bài giảng khác ngay. Cha dọn xong rồi thì học thuộc lòng, tập giảng một mình trong phòng áo trước rồi mới giảng cho bốn đạo ở ngoài nhà thờ. Dù cha Gioan thấy việc dọn bài giảng là nặng nề và khó nhọc nhưng cha đã chịu khó đủ mười năm.

Vì cha khó nhọc dọn bài giảng lâu năm và được Chúa ban ơn riêng nên cha giảng thuyết nổi tiếng trong thời ấy. Về sau, cha không phải khó nhọc dọn bài giảng như trước, nhiều khi chỉ dọn trong trí rồi ra giảng.

Về cung cách cha Gioan giảng, chúng ta không thể diễn tả ở đây được. Cha giảng có sức thu hút, sốt sắng như người có quyền. Cha vừa bước lên tòa giảng, mọi người đều lắng tai nghe, nín hơi như uống từng lời của cha nói ra, không muốn mất lời nào. Chỉ sau một vài lời giảng, cha như đã nắm được lòng trí của mọi người để tất cả cùng có một ý với cha. Khi cha nói về sự vui vẻ, mọi người

đều vui vẻ. Khi cha giảng về điều xấu, cha buồn bã, chảy nước mắt, mọi người cũng buồn và khóc. Khi cha giảng về tội và sự dữ phát sinh bởi tội, ai nấy đều sợ hãi kinh khiếp.

Khi cha giảng về lòng nhân từ thương xót của Chúa, mọi người đều cảm thấy lửa mến Chúa bùng cháy trong tâm hồn. Khi cha giảng về hỏa ngục, mọi người như xem thấy lửa nóng rát và người làm điều ác đang phải khóc lóc nơi ấy. Khi cha giảng về thiên đàng, mọi người khao khát được chết để lên thiên đàng ngay. Có một người khô khan tội lỗi kia chỉ nghe cha giảng một lúc thôi thì khóc lóc ăn năn trở lại ngay. Khi cha giảng, Thiên Chúa như trao tâm trí người ta trong tay cha, nên cha muốn thế nào người ta luôn vâng theo như vậy.

Các ngày lễ Chúa Nhật, cha Gioan giảng về Phúc Âm, còn hằng ngày lúc đọc kinh tối thì cha giảng về nhân đức này, về tội kia tùy ơn Chúa soi sáng, trong tháng Đức Mẹ thì cha giảng về Đức Mẹ.

Giọng nói cha rất nhẹ nhàng, rất thương yêu không bao giờ quát tháo, hăm dọa. Cha cắt nghĩa những lý lẽ trong đạo một cách minh bạch, phá tan bóng tối tội lỗi che lấp trí khôn và khơi dậy lửa yêu mến Chúa trong tâm hồn. Kinh nghiệm các thánh cho biết: "Ai muốn giảng hay thì phải kính mến Chúa hết lòng, người nào yêu mến Chúa thiết tha sẽ trở nên giảng hay".

Cha Gioan giảng hay vì cha đã chịu khó xem sách, dọn bài giảng kỹ càng lâu năm và giảng mỗi ngày và nhất là cha có lòng yêu mến Chúa trên hết mọi sự.

Những linh mục nào coi thường việc giảng, chỉ soạn bài giảng qua loa, hay chẳng dọn chút nào và từ khi chịu chức đến giờ chẳng hề viết xuống giấy, chỉ giảng lời mình mà không giảng lời Thiên Chúa, thì phải đấm ngực ăn năn vì đã coi thường việc giảng từ lâu nên nhiều người có tội không ăn năn trở lại, nhiều người khô khan không nên sốt sắng. Đến tòa phán xét, các linh mục đó phải trả lời về hành động cầu tha ấy trước mặt Chúa.

PHẦN 4 – CHA GIOAN VIANNEY CHỮA BỆNH PHẦN XÁC, PHẦN HỒN

CHA GIOAN LÀM PHÉP LẠ CHỮA BỆNH PHẦN XÁC

Phép lạ là việc quá sức tự nhiên, con người không làm được. Khi Chúa Giêsu đi rao giảng, Người đã làm nhiều phép lạ, chữa lành mọi bệnh tật, cho người chết sống lại, để minh chứng Người là Thiên Chúa thật. Chúa Giêsu cũng ban quyền phép ấy cho các thánh Tông Đồ và nhiều vị thánh khác. Trong hạnh các thánh, chúng ta thấy nhiều vị làm được phép lạ như chữa lành bệnh tật, cho người chết sống lại để làm chứng đạo Công Giáo là đạo thật để người ta tin. Theo lời Đức Giáo Hoàng Clementê XIV dạy: "Chúa ban quyền phép ấy cho những vị thánh có nhân đức họa hiếm. Cha Gioan là một trong những người như thế, nên ngài làm được nhiều phép lạ, nhưng vì khiêm nhường nên khi thấy Chúa ban cho mình ơn ấy, ngài giấu đi, không cho ai biết".

Trong hạnh Thánh Didasco viết: "Thánh nhân được Chúa ban cho ơn làm phép lạ chữa người ta phần xác, nhưng vì khiêm nhường không muốn cho ai biết rằng mình được ơn ấy, do đó ngài bày ra cách này. Thánh nhân rất yêu mến Đức Mẹ nên thường đốt đèn trước tòa Đức Mẹ. Khi có người đến xin chữa bệnh, thánh nhân lấy đầu của đèn ấy bôi lên chỗ đau, bệnh nhân được hết bệnh, và thánh nhân cho rằng việc khỏi bệnh là do Đức Mẹ, ngài nói: 'Đức Mẹ chữa anh lành bệnh'".

Cha Gioan bắt chước Thánh Didasco, vì cha có lòng tôn kính Thánh Philomena cách riêng và đã lập một tòa kính thánh nữ trong nhà thờ xứ Ars. Khi có ai bệnh tật đến xin chữa, có khi cha làm dấu thánh giá trên mình người đó và bệnh liền dứt, có khi cha bảo họ đến quỳ trước bàn thờ kính Thánh Philomena cầu xin thánh nữ chữa bệnh cho. Ai ai cũng đều tin là chính cha Gioan làm phép lạ chữa bệnh, nhưng vì khiêm nhường không muốn cho ai biết điều ấy nên cha gán cho Thánh Philomena.

Bà Catharina là người đạo đức thánh thiện đã coi sóc và dạy dỗ cho các trẻ mồ côi, bà thấy và ghi chép những việc cha Gioan làm trong những năm cha coi sóc xứ Ars, bà nói:

- Cha sở xứ Ars làm nhiều phép lạ chữa bệnh phần xác cho người ta nhưng ngài có ý giấu, không muốn cho ai biết mình làm được những phép lạ ấy. Tôi hiểu ý của cha là chỉ muốn chữa bệnh phần linh hồn hơn là chữa bệnh phần xác.

Bà Catharina nói điều ấy rất đúng vì cha Gioan biết việc chính yếu Thiên Chúa giao phó cho cha là làm cho người có tội ăn năn trở lại, là chữa bệnh phần hồn. Khi cha thấy người ta đem nhiều người bệnh tật đến thì cha lo sợ họ làm ngăn trở công việc chính của mình, nên cha xin Thánh Philomena rằng: Xin thánh nữ đừng chữa người bệnh ở đây nữa. Nếu thánh nữ muốn chữa bệnh cho nó thì đợi khi nó về nhà đã.

Chính cha Gioan đã nói ra điều ấy.

Có một linh mục giúp xứ Ars không thấy cha làm phép lạ chữa bệnh cho người ta như trước thì nói với cha như sau:

- Thưa cha người ta đồn rằng, cha đã yêu cầu Thánh Philomena không được làm phép lạ chữa bệnh nữa. Điều đó có thật không?

Cha Gioan đáp:

- Thật. Tôi thấy người bệnh tật đến làm xôn xao, tôi không yên lòng để lo việc linh hồn của người ta. Hơn nữa, người ước ao khỏi bệnh phần xác thì nhiều mà người muốn được khỏi bệnh phần hồn thì ít, nên tôi cầu xin Thánh Philomena đừng chữa bệnh ở đây nữa mà đợi khi người ấy về nhà đã. Thánh Philomena đã nghe lời tôi cầu xin. Vì thế, có nhiều người đến đây cầu xin thánh nữ chữa bệnh cho mình, nhưng không được khỏi ngay, lúc người ấy về đến nhà thì mới khỏi hẳn.

Cha Gioan làm nhiều phép lạ chữa bệnh lắm, ở đây chỉ kể ra một vài trường hợp mà thôi. Có một cô gái giúp việc trong viện mồ côi bị bệnh lâu năm, các bác sĩ đã bó tay, không còn cho thuốc nữa. Cô ấy đã chịu các bí tích sau hết, và mê man bất tỉnh, người ta đọc kinh dọn mình chết lành mà cô ấy không biết gì cả. Đọc kinh vừa xong người liệt hoàn hồn tỉnh lại, mở mắt ra, ngồi dậy nói: "Tôi khỏi bệnh rồi", bác sĩ xem mạch thấy người liệt đã khỏi bệnh thì kêu lên:

- Đúng là phép lạ.

Người bệnh vốn đạo đức sốt sắng, chăm sóc và dạy trẻ mồ côi rất giỏi. Cha Gioan thấy cô ấy bệnh nặng sắp chết nên tiếc lắm. Hôm trước ngày bệnh nhân sắp chết, cha Gioan nói với một linh mục kia như sau:

- Hôm nay tôi buồn và trách Thánh Philomena vì ngài không chữa bệnh cho cô giáo ấy. Nếu tôi biết thánh nữ đã bỏ tôi như vậy thì tôi không lập bàn thờ cho

thánh nữ trong nhà thờ Ars.

Cha chỉ có nói bấy nhiêu thôi nhưng đó cũng là bằng chứng rằng Cha Gioan có cầu xin Thánh Philomena nên người liệt mới được khỏi bệnh.

Năm 1847, có một linh mục bị lao đến thời kỳ cuối, mọi thuốc thang đều vô hiệu, ngài đến xứ Ars xin cha Gioan chữa bệnh cho mình nhưng cha Gioan từ chối, cha bảo:

- Ý Chúa muốn cho cha chịu bệnh này cho đến chết. Trên thiên đàng cha sẽ được phần thưởng rất lớn.

Vị linh mục ấy nghe cha Gioan nói vậy thì sẵn lòng vâng theo ý Chúa, chịu bệnh cho đến chết, không uống thuốc nữa. Vị linh mục ấy cảm mến nhân đức của cha Gioan nên mua nhà ở xứ Ars không về nhà quê nữa. Trong năm ấy, cha Gioan bệnh nặng gần chết như đã kể ở trên, trong những ngày cha Gioan bệnh, vị linh mục ấy tận tình giúp đỡ cha Gioan không rời nửa bước. Khi cha Gioan khỏi bệnh, ngài nói với vị linh mục ấy rằng:

- Vì cha có lòng thương yêu người ốm đau và coi sóc con khi yếu bệnh nên Chúa đã chữa cho cha hết bệnh rồi. Cha hãy về quê quán, lập một bàn thờ kính Thánh Philomena trong nhà thờ của cha và khuyên bảo mọi người yêu mến thánh nữ.

Mọi sự đã xảy ra đúng như lời cha Gioan nói: vị linh mục khỏi bệnh, về nhà quê lập một bàn thờ kính Thánh Philomena như lời cha Gioan dạy.

Hai vợ chồng nhà kia có một đứa con trai mười tuổi bị bất toại. Chồng làm lính canh sát, vợ ở nhà buôn bán nuôi con. Chẳng may người vợ chết, ông chồng toan bỏ lính ở nhà nuôi con nhưng không biết phải làm nghề gì khác để kiếm ăn vì nhà túng bần lắm. Đang nghĩ ngợi không biết phải làm thế nào thì nghe cha xứ Ars làm nhiều phép lạ chữa bệnh, ông quyết định bế con đi hai ba ngày đường đến xin cha xứ Ars chữa cho thằng bé khỏi bại liệt. Khi đến thành Lyon, nhiều người khuyên ông đem con đến cho bác sĩ chữa, đừng mang đến xứ Ars vì cha ấy không học y khoa, không biết thuốc. Nhưng người ấy vẫn một lòng tin, cứ bế con đến xứ Ars, kể hết mọi sự cho cha Gioan và xin cha thương chữa bệnh cho con mình. Cha Gioan thấy hai cha con nghèo túng cực quá thì rất thương mến họ, ngài làm dấu thánh giá trên con trẻ, nó khỏi bệnh tức thì.

Một người kia có đứa con trai què chân và hai tay cong vẹo không làm gì được, ông đem con đến xứ Ars kêu van cha Gioan thương xót đứa bé. Cha Gioan bảo

ông ấy phải xưng tội mới mong con mình được khỏi bệnh tật. Ông ta ngại xưng tội vì muốn xưng tội chịu lễ thì phải bỏ nghề của mình là diễn viên gánh hát. Nhưng cha Gioan có ơn riêng trong việc khuyên bảo người có tội nên ông ta vâng lời cha mà thật lòng ăn năn trở lại. Ông xưng tội và chịu lễ sốt sắng lắm. Khi về đến nhà, ông lấy cây đàn của mình ra đập bể và quăng vào bếp. Khi vừa làm xong các việc ấy, con ông được khỏi bệnh. Người ấy thấy vậy vui mừng và thêm lòng kính mến Chúa, quyết tâm giữ đạo cho đến cùng.

Một phụ nữ bị bệnh thương hàn nặng lắm, sau khi bệnh bớt rồi nhưng lưỡi sưng to đầy miệng và cứng lưỡi, không nói được. Chị chịu như thế hai ba năm trước khi đến xứ Ars xin cha Gioan chữa. Cha nói:

- Chị phải làm tuần cửu nhật cầu xin Thánh Philomena.

Đến ngày cuối tuần cửu nhật, chị xưng tội rước lễ sốt sắng. Đang lúc cảm ơn rước lễ, tự nhiên thấy lưỡi mình xẹp xuống, mềm mại, chị đọc kinh cảm ơn to tiếng cùng với mọi người. Chị được khỏi bệnh cách lạ lùng.

Ở đây chỉ kể vài ba phép lạ mà cha Gioan đã làm để minh chứng Chúa ban cho cha ơn chữa lành bệnh tật phần xác. Nếu ghi lại tất cả các phép lạ cha đã làm thì phải mất vài cuốn sách, vì trong ba mươi năm rất đông người tật bệnh đã đến xứ Ars. Có năm một ngàn, có năm hai ba ngàn người bệnh tật đến xin cha Gioan chữa. Nếu cha không chữa lành bệnh tật thì chẳng ai đem người bệnh đến với cha. Những người bệnh đến xứ Ars, không phải tất cả mọi người đều khỏi cả, có người khỏi, có người thuyên giảm, có người không khỏi nhưng được sức mạnh vui lòng chấp nhận, vâng theo thánh ý Chúa, và hiểu biết rằng những đau khổ bệnh tật mình phải chịu là để giúp đền tội ở đời này và lập được nhiều công phúc ở đời sau.

Cha Gioan thăm viếng, an ủi tất cả những người bệnh tật đã đến xứ Ars. Ai nghèo thiếu thốn thì cha giúp tiền bạc và cầu nguyện cho, nhưng cha không hứa chữa lành bệnh tật bao giờ. Có người ở lại xứ Ars lâu ngày, kêu van cha chữa bệnh cho mình mà cha không chữa. Khi cha thấy người nào đạo đức, bằng lòng chịu đau khổ thì cha không mấy khi chữa, vì người sẵn lòng chịu đau khổ thì lập được nhiều công phúc hơn người mạnh khỏe bằng yên.

Có một người bị bệnh đau đớn quá sức, chịu hết nổi, kêu xin cha chữa lành hay giảm bớt đau đớn, nhưng cha bảo:

- Sự sống đời này chóng qua, con hãy chịu khó cho trọn ở thế gian, trên thiên

đàng con sẽ được thanh nhàn vui vẻ đời đời.

Với người khác, cha bảo:

- Con chịu bệnh được thì ích lợi cho con hơn là khi con khỏe mạnh, do đó con phải vui lòng chấp nhận.

Một thầy dòng mắc bệnh nặng đến xứ Ars xin cha Gioan chữa bệnh và ước ao được khỏi bệnh, nên thường kêu nài cha Gioan. Cha Gioan đã không chữa mà lại bảo:

- Thầy phải tuân theo thánh ý Chúa. Người đã định cho thầy phải chịu bệnh này cho tới chết, thầy hãy vui lòng chịu đau khổ. Đến giờ chết, thầy sẽ được vui mừng vì nhờ chịu đau khổ bệnh tật nên cứu được nhiều linh hồn hơn người mạnh khỏe, và đã chu toàn bổn phận mình.

Kể ra những phép lạ của cha Gioan Vianney để làm gì? Chính cha Gioan là một phép lạ họa hiếm, lạ lùng hơn tất cả các phép lạ mà cha đã làm trong xứ Ars hơn ba mươi năm. Người ở tứ phương thiên hạ đua nhau kéo đến xứ Ars để nhìn thấy cha Gioan, xem việc làm, cách ăn ở của cha và để xem cha có nhân đức như người ta đồn đãi hay không. Khi đến nơi, họ thấy cha hiền lành khiêm nhường, hòa nhã, thương yêu hết mọi người và nhất là người khốn khó, lại thấy cha ăn chay, hãm mình, chẳng ăn, chẳng ngủ, cha giảng hấp dẫn và giải tội mỗi ngày mười sáu, mười bảy giờ, khuyên được người có tội ăn năn trở lại, yên ủi người âu lo, chữa lành bệnh tật, thông biết điều kín đáo trong lòng người ta, cha nói tiên tri, bằng lòng chịu mọi sự sỉ nhục chê trách, lại quên mình để làm tôi tớ phục vụ mọi người. Ai nấy đều lấy làm lạ, cho là người hiếm có từ trước tới nay, vì đã lâu trong Giáo Hội không có ai sánh bằng cha Gioan

CHA GIOAN CHỮA BỆNH PHẦN HỒN

Thánh Tôma dạy: "Làm cho người dữ dần trở nên hiền lành và người có tội trở nên thánh là việc quan trọng và khó khăn nhất, chỉ có ai được ơn Chúa giúp sức mới làm được việc ấy".

Cha Gioan có ơn Chúa giúp nên đã làm các việc ấy từ khi cha mới chịu chức linh mục cho đến khi qua đời, và cha làm việc ấy cách cẩn thận chu đáo, vì từ xưa tới nay không có mấy vị thánh làm cho nhiều người tội lỗi ăn năn trở lại với Chúa cho bằng cha Gioan. Cha luôn ước ao mong mỗi người có tội ăn năn trở lại, cha luôn tìm phương cách để người có tội ăn năn trở lại và sống nhân đức, cha dùng hết mọi tài năng, sức lực của mình mà làm việc đêm ngày, không tiếc công, chẳng quản khó nhọc.

Cha luôn nhắc nhở:

- Chúng ta phải cầu nguyện cho người có tội ăn năn trở lại, vì người lành, người nhân đức được hưởng nước thiên đàng, các linh hồn nơi luyện ngục sớm muộn cũng sẽ lên thiên đàng, còn người tội lỗi sẽ sa hỏa ngục nên chúng ta phải siêng năng cầu nguyện cho họ được ăn năn trở lại. Nếu chúng ta siêng năng cầu nguyện cho họ, chúng ta sẽ cứu được nhiều linh hồn không kể xiết. Các việc lành phúc đức chúng ta làm với ý ngay lành thì đẹp lòng Chúa lắm và sinh công phúc cho mình, nhưng chẳng có mấy việc tốt lành làm sáng danh Chúa và làm ích cho người ta bằng lời cầu nguyện cho người có tội.

Chính cha Gioan làm gương trong việc cầu nguyện cho người có tội và lúc nào cũng thúc dục mọi người, nên người có tội ở khắp tứ phương thiên hạ kéo đến Ars quanh năm. Có một người đạo đức, quê ở xứ Ars, đã chứng kiến và ghi chép các việc cha làm, ông nói:

- Cha luôn cầu nguyện đêm ngày cho người có tội, nên như có ơn Chúa bắt ép người có tội phải tìm đến cha. Bình thường thì chủ chiên phải đi tìm con chiên lạc để đem về nẻo chính đường ngay, nhưng cha Gioan không phải đi tìm ở đâu hết, chính Chúa soi trí mở lòng cho họ tìm đến với cha, vì cha luôn cầu nguyện cho người có tội.

Cha luôn lo liệu cho người có tội được ăn năn trở lại, ngài luôn khao khát cho họ ăn năn đến nỗi chính ngài có lần nói:

- Lạy Chúa nếu đẹp lòng Chúa, con không muốn lên thiên đàng bây giờ, con xin ở lại thế gian này cho đến tận thế để giúp người có tội được ăn năn trở lại.

Cha luôn tạ ơn Chúa vì đã thương yêu, tuyển chọn cha để lo liệu cho người có tội ăn năn trở lại. Cha làm việc ấy hết sức tận tụy không ngại khó nhọc, không những cha không kiêu hãnh mà lại lấy việc ấy để hạ mình xuống, cha nói:

- Thiên Chúa vẫn dùng những người yếu đuối, thấp hèn để làm những việc Người đã định. Thiên Chúa dùng tôi để cứu lấy linh hồn người có tội vì tôi hèn mạt, dốt nát hơn các linh mục khác. Nếu Chúa tìm được linh mục nào kém tài và dốt nát hơn tôi thì Người đã chọn người ấy, chẳng chọn tôi đâu. Nhưng vì không có linh mục hèn hạ, dốt nát như tôi nên Người đã chọn tôi.

Không ai có thể tính hết số người có tội mà cha Gioan đã cứu được. Hai năm trước khi qua đời, cha nói với một linh mục họ:

- Không ai có thể biết bao nhiêu người có tội đã ăn năn trở lại ở xứ Ars này, chỉ tới ngày phán xét thiên hạ mới biết được điều đó.

Có ngày nhiều, có ngày ít, mỗi ngày cha giải tội hơn kém một trăm người, vậy mỗi năm cha giải tội được ba mươi sáu ngàn năm trăm người, và cha giải tội hơn ba mươi năm, như thế cha cứu được nhiều người có tội biết chừng nào. Chưa có linh mục nào giải tội nhiều bằng cha Gioan.

Có đủ mọi hạng người tìm đến với cha Gioan. Có người ngay lành, có ý xưng tội và thật lòng ăn năn trở lại cùng Chúa, vì nghe tiếng cha Gioan nhân đức, có lòng thương yêu người có tội nên tự ý tìm đến xưng tội. Cha không phải khó nhọc, không tốn công khuyên bảo những người như thế, vì cha thấy họ xưng tội cách khiêm nhường và ăn năn thống hối tội mình. Cha rất thương họ và lấy lời hiền lành, sốt sắng mà an ủi khuyên bảo, nhiều khi cha khóc lóc với họ rồi ban phép xá giải. Người nào xưng xong và nghe lời cha khuyên bảo rồi thì vui mừng, nhẹ nhàng.

Có một người khi xưng tội xong, thấy lòng mình mừng rỡ hân hoan nên nói với cha:

- Thưa cha, con xưng tội với cha xong tâm hồn con vui mừng quá, nếu như có ai cho con một ngàn quan con cũng không vui bằng.

Khi cha thấy người xưng tội không tỏ vẻ ăn năn, cha khuyên bảo thiết tha sốt

sảng, làm cho tâm hồn những người ấy xúc động, nhiều khi cha vừa khuyên vừa khóc.

Hôm đó, cha Gioan giải tội cho một người khô khan. Cha không thấy ông tỏ vẻ gì ăn năn, lòng cứ trơ như đá, nên động lòng thương cha bật khóc. Ông thấy cha khóc, ngạc nhiên nên hỏi:

- Thưa cha, sao cha khóc?

Choa Gioan đáp:

- Cha khóc vì thấy con tội lỗi nhiều quá mà chẳng ăn năn, chẳng khóc.

Ông ấy thấy cha nói thế thì xúc động, ăn năn trở lại.

Những tín hữu bình thường và đạo đức, không có ngăn trở, không có điều gì đau khổ phần hồn, phần xác, không có việc gì riêng thì không mấy khi cha Gioan giải tội cho những người ấy, một phần vì cha vội, phần vì không có gì cần nên cha bảo họ đi xưng tội với một linh mục khác.

Có một người đến xứ Ars, không có ý xưng tội, không có lòng ăn năn trở lại, ông ấy chỉ đến để chiều lòng vợ con thôi. Vì người vợ nghĩ, "Chồng mình khô khan, không đọc kinh cầu nguyện, bỏ xưng tội rước lễ lâu năm. Cha Gioan có ơn riêng Chúa ban, có tài khuyên nhủ người có tội cứng lòng, nên phải rủ chồng mình đến xứ Ars, may ra anh ấy ăn năn trở lại". Hoặc có người nghe tiếng cha Gioan có tài chữa được mọi bệnh tật thì hồ nghi không tin, nên đến xứ Ars để xem cho biết thực hư thế nào. Sau hết, có nhiều người xấu nết ghét đạo, ghét các linh mục nên nói liêu: "Cha xứ Ars chẳng làm được phép lạ, chẳng qua cha chỉ dùng xảo thuật để bịp dân quê", nên họ đến để bắt lỗi cha. Nhưng khi đến nơi, không những không bắt được cha Gioan lỗi gì mà lại bị cha Gioan bắt được, nghĩa là cha lo cho họ được ăn năn trở lại cùng Chúa.

Khi những người ấy vào nhà thờ xứ Ars, nhìn thấy dung mạo và toàn thân cha Gioan như toát ra hương thơm thánh thiện nên họ đổi ý thay lòng, biết thật là cha chẳng làm phù phép hay mưu chước gì lừa ai. Họ hỏi thăm các điều về cha, biết các việc cha làm, cách cha ăn ở, nhìn cha dưng lễ, nghe cha giảng cùng thấy mọi người đón rước cha, từ nhà ra nhà thờ và từ nhà thờ về nhà, thấy cha khiêm nhường hiền lành, hòa nhã, yên ủi thương xót mọi người, họ lấy làm lạ và vui thích muốn ở lại lâu. Mới đầu họ tưởng chỉ lưu lại một hai ngày, nhưng sau ở lại bốn năm ngày, có khi cả tuần lễ. Khi thấy mọi người tranh nhau xưng tội với cha

Gioan, họ cũng bắt chước mà xưng tội với cha. Khi đã xưng tội và ăn năn trở lại với Chúa, trở về nhà họ mừng rỡ vui vẻ kể cho mọi người nghe những gì mình xem thấy và hết lời ngợi khen nhân đức cha xứ Ars.

Cha Gioan đã giải tội lâu năm, giải tội cho đủ mọi hạng người, nên ngài từng trải lắm. Cha thấu suốt lòng người, biết người ta hay phạm những tội lỗi gì và nét xấu nào. Người ta nói ít, cha hiểu nhiều, chẳng cần phải hỏi lại nên cha giải tội mau và nhiều người. Hơn nữa, Chúa đã ban cho cha Gioan ơn mà Người đã ban cho Thánh Vincentê khi xưa: "Khi trông thấy ai thì đã biết mọi sự bí mật trong lòng người ấy".

Nhìn người nào, chúng ta chỉ biết hình dáng, mặt mũi người ấy thôi, nhưng cha Gioan còn biết cả mọi sự trong lòng người ấy. Cha còn biết linh hồn đó sạch tội hay có tội, được bằng an hay lo lắng bối rối. Không có gì bí ẩn trong tâm hồn mà cha không biết.

Thỉnh thoảng, một hai lần trong ngày, cha ở tòa giải tội hay ở phòng áo nhìn ra những người ngồi trong nhà thờ, rồi ra hiệu cho gọi người nọ, người kia vào tòa giải tội. Những người mà cha gọi như thế thường họ có nhiều việc cần kíp, không đợi lâu được, hoặc là người tội lỗi và đang gặp đau khổ buồn phiền. Cha trông thấy và biết người ấy đang gặp đau khổ, đáng thương nên gọi họ vào tòa giải tội trước.

Có người khi xưng tội quên tội nọ, giấu tội kia vì mắc cỡ, cha bảo người ấy: "Con xưng tội chưa hết, còn tội kia con phạm năm ấy, ở nơi đó." Có người cứng lòng, không chịu xưng ra các tội đã phạm thì cha kể ra trước mặt người ấy những tội trọng mà họ đã phạm từ khi còn bé khiến người ấy phải thú nhận. Có khi cha chỉ nhìn người ấy một lúc, họ cúi đầu vâng phục cha, không thể cưỡng lại được.

Ngày xưa, khi Thánh Phêrô vừa mới chối Chúa xong, thấy Chúa quay nhìn mình, Thánh Phêrô liền ăn năn khóc lóc tội lỗi mình, Chúa cũng ban cho đôi mắt cha Gioan có sức mâu nhiệm làm cho người có tội động lòng ăn năn trở lại như vậy. Nhiều người tội lỗi cứng lòng, quyết không ăn năn trở lại, nhưng khi cha Gioan nhìn đến người ấy và họ nhìn cha, ánh mắt đôi bên vừa gặp nhau thì người ấy đổi ý ngay lập tức và quyết tâm ăn năn trở lại cùng Chúa.

Không thể nào kể hết những người có tội mà cha Gioan đã khuyên bảo ăn năn trở lại, cũng như cha đã cứu họ khỏi sa hỏa ngục. Sau đây là một vài tích.

Trong những người cha khuyên bảo ăn năn trở lại có một bà theo Tin Lành, nổi

tiếng kiêu ngạo. Bà nghe danh tiếng cha Gioan nên đến xứ Ars vào dịp lễ sinh nhật Đức Trinh Nữ. Bà đi thẳng vào nhà thờ, không đọc kinh cầu nguyện, không trông lên bàn thờ, hai mắt chỉ xem cha dâng lễ và giảng. Đến chiều người ta thấy bà vào tòa giải tội. Những người xứ Ars và các miền chung quanh đều biết bà theo Tin lành và kiêu ngạo cứng lòng lắm, nên họ để ý xem cha Gioan có khuyên bà ấy ăn năn trở lại được không. Bà ấy vào tòa giải tội một lúc lâu rồi đi ra. Hai ba ngày sau lại thấy bà ấy vào tòa giải tội, nhưng sau đó không thấy bà lên rước lễ. Họ nghi ngờ không biết bà ấy có bỏ đạo Tin lành mà ăn năn trở lại không.

Sau một tuần lễ, mọi người thấy bà ấy lên rước lễ. Nhờ ơn Chúa soi trí mở lòng, cũng như nhờ cha Gioan khuyên bảo và cầu nguyện, bà ấy đã thay đổi trở nên khiêm nhường thật, bà bỏ đạo Tin Lành, tin mọi điều Giáo Hội dạy và yêu mến Chúa còn hơn các tín hữu cũ nữa. Anh chị em bà và người nhà bà theo đạo Tin lành, khi thấy bà trở lại đạo Công giáo thì căm ghét bà ấy nên bà phải bán nhà cửa ruộng nương ở quê quán đến mua đất làm nhà ở làng Ars. Sau đó, bà sống như một người tín hữu ngoan đạo, nêu gương sáng cho mọi người, và qua đời trong sự thánh thiện.

Một người Pháp tên Mai, nhà vốn đạo gốc nhưng ông chỉ xưng tội có một lần khi còn bé mà thôi, một phần là do cơn loạn lạc cấm đạo, một phần bởi cha mẹ chết sớm nên không ai chỉ bảo. Khi trưởng thành, sang nước Ai cập, ông Mai bỏ Công Giáo theo Do Thái Giáo. Khi trở về quê hương ông bỏ Do Thái Giáo mà đi theo lạc giáo. Ông là người thông minh, trí khôn sắc sảo, nổi tiếng thông thái vào thời ấy. Sau khi theo người bạn cũ đến xứ Ars, ông được ơn ăn năn trở lại. Ông kể chuyện trở lại của ông như sau:

"Tôi ở thành phố Lyon đã tám ngày, hôm đó tôi lên xe lửa có ý đến tỉnh kia vì có công việc. Trên xe lửa tôi gặp một người bạn cũ rủ tôi đi đến Ars, ông ấy nói:

- Bác đi với tôi đến xứ Ars nhé, vì tôi nghe nói cha xứ ấy là người có nhân đức lạ lùng và làm được nhiều phép lạ.

Tôi nói ngay:

- Tôi không tin đạo, cũng không tin ai làm được phép lạ.

Ông ấy bảo tôi:

- Anh cứ đến xem thử, không những là anh tin đạo mà còn thấy cha xứ làm được phép lạ nữa.

Tôi đáp:

- Tôi đổ cha xứ Ars làm cho tôi tin và trở lại đạo. Nếu cha làm được điều đó, tôi sẽ tin cha làm được phép lạ. Làng Ars nhỏ bé và nghèo nàn chẳng có gì lạ, chẳng có gì hay mà phải xem. Nhưng tôi sẽ đi để ông vui lòng và xem cha xứ Ars làm phép lạ như thế nào.

Đến xứ Ars, tôi và người bạn cùng trọ một nhà, ở chung một phòng. Sáng sớm, người bạn đánh thức tôi và nói:

- Tôi rất muốn được dự lễ của cha xứ Ars. Anh vui lòng vậy.

Tôi đáp:

- Từ khi chịu lễ lần đầu tới giờ, tôi chưa bao giờ dự lễ nữa và tôi cũng chẳng muốn dự lễ làm gì. Ông bảo làm việc gì khác, tôi sẵn lòng làm ngay, còn việc này thì tôi xin kiếu.

Người bạn tôi dỗ dành:

- Nếu anh không muốn dự lễ vì yêu mến Chúa thì ít ra anh hãy dự lễ để vui lòng tôi. Vì tôi ước mong điều này từ lâu lắm. Xin anh hãy đi với tôi, tôi sẽ liệu cho anh chỗ đằng hoàng và tiện thể anh được nhìn thấy cha Gioan rõ ràng.

Tôi trả lời:

- Tôi không thèm dự lễ, không thèm xem cha xứ Ars, tôi chỉ đi cho ông vui lòng thôi.

Khi tôi vào nhà thờ, người bạn dành cho tôi một ghế nhìn về hướng phòng áo. Tôi mới ngồi được một lúc thì thấy phòng áo mở ra, và cha Gioan, cha chính xứ mặc áo lễ đi ra nhà thờ dâng lễ. Lúc cha đi ngang qua tôi, cha nhìn tôi và tôi nhìn cha. Hai ánh mắt vừa chạm nhau, tôi vội cúi xuống không dám nhìn nữa. Đôi mắt cha như thấu suốt tâm can tôi, nên tôi xấu hổ lấy tay che mặt đi. Suốt giờ lễ, thân xác tôi quỳ yên như tượng các thánh trên bàn thờ, không động đậy một chút nào, nhưng lòng tôi xôn xao bối rối quá sức, không sao diễn tả được.

Khi lễ vừa xong, tôi đứng lên ra về. Lúc đi ngang qua cửa phòng áo, tôi nghe tiếng cha xứ bảo mọi người ngồi trong phòng áo:

- Xin các ông các bà ra khỏi đây.

Vừa nói cha vừa bước ra cầm tay tôi dắt vào phòng áo và đóng cửa lại. Bây giờ, trong phòng áo chỉ có một mình tôi và cha Gioan. Cha vẫn nắm tay tôi cách hiền lành thương xót, còn tôi cứ cúi mặt xuống, không dám ngẩng lên nhìn mặt cha. Được một lúc, tôi thưa với cha:

- Thưa cha, lòng con xôn xao bối rối quá sức như có một gánh nặng đang đè trên con.

Bây giờ, cha lấy lời dịu dàng mà nói với tôi:

- Con hãy vất gánh đó đi. Con hãy bỏ gánh đó lại đây. Hãy quỳ xuống xưng tội. Chúa Giêsu sẽ cất gánh nặng trên mình con. Người sẽ yên ủi và ban bằng an cho con như lời Người đã phán: "Hỡi những ai khó nhọc và gánh nặng hãy đến cùng ta, vì ta sẽ bổ sức và nâng đỡ cho".

Tôi nghe những lời dịu dàng đầy thương xót đó thì bớt bối rối và sợ hãi. Tôi quỳ xuống dưới chân cha xưng thú hết mọi tội lỗi. Xưng tội xong, tôi thấy nhẹ nhàng, tâm hồn bằng an ngay lập tức. Cha yên ủi tôi và bảo:

- Con hãy tĩnh tâm chín ngày, xin Thánh Philomena cầu bầu cho con được ăn năn trở lại thật lòng.

Lúc xưng tội tôi không hề khóc, vậy mà khi vừa sắp mình xuống trước bàn thờ Thánh Philomena tôi khóc nức nở. Càng khóc bao nhiêu thì tâm hồn tôi càng thanh thản bình an bấy nhiêu.

Ông Mai vâng lời cha Gioan tĩnh tâm đúng chín ngày, sau đó ông xưng tội và chịu lễ. Ông nói:

- Từ khi có trí khôn đến nay, tôi chưa bao giờ cảm thấy bình an và vui sướng như lúc này.

Vì ông Mai là người nổi tiếng thông thái nên khi ông ăn năn trở lại ở xứ Ars, mọi người đều biết. Sau khi đã ăn năn trở lại, ông trở về quê quán, bỏ hết mọi việc đời, chỉ chuyên lo đọc kinh cầu nguyện, làm việc lành phúc đức, được hai năm thì ông qua đời bình an.

Năm 1852, một họa sĩ rất khô khan tên là Phanxicô không hề đọc kinh dự lễ, hầu

như ông đã bỏ đạo. Một người bạn rủ ông đến xứ Ars:

- Người ta đồn cha xứ Ars giải tội suốt ngày đêm, làm phép lạ chữa các bệnh tật, chúng ta hãy đi xem có thật không?

Phanxicô nhạo bạn mình:

- Hay anh có ý đi xưng tội chứ gì?

Người bạn đáp:

- Tôi đi xưng tội cũng được, vì tôi vẫn quen xưng nên chẳng ngại gì.

Phanxicô đáp:

- Anh muốn xưng kệ anh. Khi anh xưng tội, tôi sẽ đi săn.

Ngày hôm sau, hai người lên xe đến xứ Ars. Phanxicô đem theo súng và chó như chuẩn bị đi săn. Hai ông đến xứ Ars vào giữa trưa, đúng lúc ấy cha Gioan từ nhà thờ về nhà xứ. Hai ông thấy rất đông người quỳ chập hai bên đường đi, người hôn áo, người hôn tay, xin cha chúc lành. Cả hai thấy lạ nên đến gần để xem cho rõ. Cha Gioan ngược nhìn Phanxicô và con chó, cha nói:

- Con chó của ông đẹp lắm. Phải chi linh hồn của ông cũng đẹp như nó.

Cha chỉ nói bấy nhiêu rồi tiếp tục đi và chúc lành cho mọi người. Nhưng lời cha nói chẳng khác gì như gươm sắc đâm qua tâm hồn Phanxicô. Nghe lời ấy, ông xấu hổ cúi mặt xuống, trong lòng bối rối sợ hãi, chẳng còn nghĩ gì đến chuyện săn bắn, ăn uống chơi bời nữa. Ông vào nhà thờ đọc kinh cầu nguyện. Tối hôm ấy, ông vào tòa xưng tội, ăn năn khóc lóc về tội lỗi của mình. Sau khi đã ăn năn trở lại, ông về nhà thu xếp mọi việc, xin vào một dòng tu để đọc kinh cầu nguyện và hãm mình đền tội trong suốt quãng đời còn lại. Sau ba mươi sáu năm tu dòng, ông qua đời trong sự thánh thiện, năm 1888.

Một người kia cứng lòng, chẳng những không tin, không giữ đạo mà còn phỉ báng, nói xấu đạo, cho rằng các linh mục chỉ bày vẽ để lừa dối dân quê kiếm tiền. Vợ con anh ta thì sốt sắng ngoan đạo. Anh làm vợ con mình đọc kinh, xưng tội, chịu lễ vì nghĩ rằng tôn giáo chỉ dành cho đàn bà và trẻ con mà thôi, còn đàn ông có địa vị, có học thức mà đọc kinh lần hạt như đàn bà trẻ con thì không hợp, không đáng làm. Khi anh nghe cha Gioan làm phép lạ chữa lành

nhiều người bệnh tật và khuyên bảo được nhiều người ăn năn trở lại, anh cho là cha phù phép, có bùa mê hoặc người ta và mưu mách đánh lừa dân ngu.

Năm ấy, vợ anh rủ đến xứ Ars, anh bằng lòng đi ngay vì nghĩ là có dịp để nhạo cười những người có đức tin và những người đạo đức. Đến xứ Ars, anh vào nhà thờ như đi xem hát, không tỏ ra một chút tôn kính nào. Khi thấy nhiều người quỳ chập cả nhà thờ, họ đọc kinh lần hạt sốt sắng, chen nhau vào tòa giải tội, anh lấy làm khó chịu và khinh rẻ những người ngu đần và càng trách móc cha xứ Ars là đã lừa dối thiên hạ quá sức.

Đang khi anh đi đi lại lại quan sát mọi việc trong nhà thờ, cha Gioan ở trong tòa giải tội nhìn ra trông thấy anh, ngài ra dấu gọi anh đến gần và bảo hãy theo cha vào phòng áo. Anh lấy làm lạ, không biết cha có ý gì nhưng vẫn đi theo. Khi vừa vào phòng áo, cha Gioan vừa nói vừa ra dấu bảo anh quỳ xuống xưng tội, nhưng anh không quỳ, cứ đứng như thế mà nói với cha:

- Tôi không tin, tôi không xưng tội.

Nhưng đôi mắt cha Gioan cứ nhìn chăm chú vào anh khiến anh phải quỳ xuống. Cha Gioan thấy anh đã vâng lời thì kể cho anh nghe tất cả những tội anh đã phạm, bao nhiêu lần, ở nơi nào. Anh nghe cha kể ra hết các tội mình đã phạm cách rõ ràng thì quá ngỡ ngàng và ngạc nhiên. Ngay lúc ấy, ơn Chúa tác động và vì lời cha Gioan cầu nguyện, anh xưng thú tất cả tội phạm với lòng thống hối, đau đớn và thật sự dốc lòng chữa. Khi anh đã xưng tội và làm các việc đền tội xong, lúc đứng lên ra về, cha Gioan bảo anh phải luôn luôn giữ tâm hồn trong sạch vì không bao lâu nữa anh sẽ chết. Việc ấy xảy ra đúng như lời cha Gioan đã báo trước. Sau đó một năm, anh bị chết bất ngờ không kịp lãnh nhận các bí tích sau cùng. Người vợ thấy chồng mình chết bất ưng, sợ rằng chồng mình không được rỗi linh hồn, nhưng khi gặp cha Gioan, ngài nói:

- Con hãy yên lòng, chồng con đã được rỗi linh hồn nhưng đang còn ở luyện ngục. Con hãy chịu khó làm việc lành để cứu linh hồn chồng con mau ra khỏi luyện ngục, chóng về thiên đàng.

Những câu chuyện về người ăn năn trở lại nhiều lắm không kể hết được. Không phải chỉ có nước Pháp thôi mà các nước khác đều có người trở lại khi đến xứ Ars. Một linh mục nói:

- Trong xứ của tôi, có hơn mười người tội lỗi, cứng lòng đã ăn năn trở lại ở xứ Ars.

Linh mục khác nói:

- Trong những giáo dân tôi coi sóc, những người đi đến xứ Ars, đã thấy cha Gioan, nghe cha giảng và xưng tội với cha Gioan thì ngoan đạo và sốt sắng hơn những giáo dân khác bội phần. Một điều rất lạ là những người mà cha Gioan đã khuyên bảo để ăn năn trở lại, họ giữ được lòng sốt sắng và giữ đạo vững vàng cho đến chết, không có mấy người tái phạm.

Một linh mục kia nói:

- Trong xứ tôi, một người rượu chè be bét đã hơn ba mươi năm nay, không chịu nghe ai khuyên bảo, nhưng khi đến xứ Ars, xưng tội với cha Gioan, ông ta ăn năn dốc lòng chữa. Từ lúc ấy cho đến giờ, ông không đụng đến một giọt rượu nào nữa, lại còn trở nên một người đạo đức sốt sắng, xưng tội, rước lễ, một tháng một lần, làm gương sáng khiến mọi người lấy làm lạ.

Những người đến xứ Ars, chỉ cần gặp cha Gioan một lần thì đều cảm mến nhân đức của cha, luôn nhớ đến cha, chỉ muốn đến xứ Ars để gặp cha. Có nhiều người phải đi xa lắm, vừa tốn thời giờ vừa hao phí tiền bạc để đến xứ Ars một năm, một hai lần. Điều ấy không có gì lạ vì người không gặp cha Gioan thì trở nên sốt sắng, người có tội thì ăn năn trở lại, người nhân đức thì càng thêm nhân đức hơn. Hết thấy mọi người đều hưởng nhờ ơn ích nơi cha Gioan.

ƠN YÊN ỦI VÀ LỜI CẦU XIN MẠNH THỂ CỦA CHA GIOAN

Chẳng những người có tội và người bệnh tật mới chạy đến xứ Ars xin cha Gioan chữa phần hồn, phần xác mà cả những người gặp đau buồn, khổn khó cũng đến xin cha yên ủi. Người lo buồn vì thương nhớ cha mẹ, vợ con, anh chị em mình chết; người bị tai bay vạ gió, tán gia bại sản; người gặp chông khó tính, khô khan, cứng lòng hay con cái bất hiếu, say sưa trụy lạc; người bị chèn ép, ức hiếp; người sẩy chân lỡ bước bỏ qua vận may; người túng cực đói nghèo, tất cả mọi người không phân biệt giàu nghèo, quyền thế hay dân quê đều chạy đến xứ Ars xin cha Gioan yên ủi, khuyên bảo.

Khi nghe kể về những khó khăn họ gặp, cha động lòng thương, cha vừa cầu xin vừa khóc rồi mới yên ủi và khuyên bảo họ. Cha không nói nhiều, chỉ nói một hai lời thôi, nhưng lời nào của cha cũng như thuốc tốt chữa bệnh tận gốc, làm giảm bớt sự đau đớn buồn phiền ngay tức khắc và chữa lành những vết thương đang rỉ máu. Lời cha yên ủi không khác gì dầu của người Samaritanô nhân hậu đổ lên trên những vết thương của người bị cướp, khi trên đường tới Giêricô. Lời cha dạy bảo yên ủi có ơn đặc biệt, có sức màu nhiệm vì là lời Chúa soi sáng chứ không phải lời riêng của cha.

Một người đàn bà còn trẻ nhưng đã có 5 con, đứa bé còn nhỏ lắm. Khi thấy mình lâm bệnh sắp chết, vì thương đoàn con bơ vơ bà không muốn rời bỏ chúng, và lo buồn sâu não, nuối tiếc sự sống không muốn chết. Nhưng khi cha Gioan đến thăm viếng, yên ủi, bà ấy không những sẵn lòng theo thánh ý Chúa mà còn ước ao chết, bà nói:

- Dù tôi chết các con của tôi không bị mồ côi, vì Thiên Chúa là cha nhân từ sẽ dưỡng nuôi coi sóc chúng còn chu đáo hơn tôi bội phần.

Có một nhà triệu phú chỉ có một đứa con duy nhất bị mắc bệnh rồi chết. Mẹ nó buồn bã khóc lóc thương tiếc con còn hơn bà Rachel ngày xưa. Người ta thấy bà lo buồn khóc lóc đêm ngày, chỉ sợ bà ấy sinh bệnh rồi chết, nên họ khuyên bà đến xứ Ars xin cha Gioan yên ủi. Bà ấy chịu đi. Khi từ xứ Ars trở về, không những bà bằng lòng theo thánh ý Chúa mà còn vui mừng, tạ ơn Chúa đã cứu con mình khỏi những dịp hiểm nghèo thường gặp ở thế gian này mà đem lên chốn thanh nhàn vui vẻ đời đời.

Một gia đình quý tộc sang trọng kia gồm có hai vợ chồng và bảy đứa con còn nhỏ. Không may người vợ chết bất thình lình, ông chồng buồn sâu đến nỗi ăn

không ngon ngủ không yên, không muốn nghe ai yên ủi. Trước đây, cha Gioan chưa hề gặp hai vợ chồng ấy bao giờ, nhưng nhờ ơn Chúa soi sáng, cha kể cho người chồng nghe về các nhân đức, các việc lành người vợ đã làm khi còn sống, như giúp đỡ người nghèo túng cực, chẳng khác gì như cha Gioan đã quen biết gia đình ấy từ lâu rồi. Cha còn nói:

- Bà ấy đã được lên thiên đàng rồi và rất mạnh mẽ trong việc cầu xin giúp đỡ cho các con cái hơn là khi bà còn ở thế gian. - Người chồng nghe thế thì hết lo buồn, ông được yên ủi và vui mừng lắm.

Có một người Do Thái, tên là Herman, ông là người rất tài giỏi và giàu có. Ông được Chúa soi sáng nên bỏ đạo Do Thái mà trở lại Kitô Giáo. Cha mẹ ông cho điều ấy là điểm nhục gia phong nên giận dữ từ con, truất quyền thừa kế của ông. Nhưng ông Herman không hề tiếc của cải, danh tiếng và những sự sang trọng thế gian, ông chỉ biết vâng theo ơn Chúa mà giữ đạo vững vàng sốt sắng. Sau này ông vào Dòng Carmel, chịu chức linh mục và nổi tiếng là người đạo đức và có tài hùng biện. Đêm ngày vị tu sĩ ấy luôn cầu xin với Chúa, xin Chúa mở lòng, mở trí cho mẹ mình bỏ đạo Do Thái để trở lại Kitô Giáo, nhưng bà ấy cứng lòng lắm và bà đã chết khi chưa trở lại. Thầy Herman được tin mẹ mình chết khi chưa trở lại Kitô Giáo, nên lo buồn khóc lóc. Thầy đến xứ Ars, kể với cha Gioan việc mình đêm ngày cầu xin cho mẹ trở lại đạo mà không được. Bấy giờ cha Gioan bảo:

- Thầy hãy yên lòng, đừng lo buồn khóc lóc nữa vì Chúa đã nghe lời thầy cầu xin, đã soi sáng cho mẹ thầy ăn năn tội cách trọn trong lúc hấp hối, nên bà ấy đã được rỗi linh hồn.

Nghe thế, thầy Herman được yên ủi và vui mừng biết là chừng nào.

Có hai anh em ruột thương yêu nhau lắm. Không may người em bị người ta làm hại khiến anh mất hết cơ nghiệp. Anh buồn bực và phẫn uất nên bỏ gia đình, quê hương mà vượt biển sang Tân Thế Giới. Sau hai năm, người anh được tin em mình chết, anh lo lắng, bối rối không biết khi chết em mình có tha thứ cho những người làm hại mình và có được rỗi linh hồn chẳng. Anh đến xứ Ars trình bày với cha Gioan điều ấy. Cha Gioan hẹn đến sáng mai, cha sẽ cho biết. Sáng hôm sau, khi dâng lễ xong, cha bảo người ấy:

- Em con đã được rỗi linh hồn nhưng còn phải giam trong luyện ngục. Con hãy làm việc lành phúc đức để linh hồn em con chóng được lên thiên đàng.

Trong những người đến xứ Ars, nhiều người có tội tìm đến để xưng tội và ăn năn trở lại với Chúa. Nhưng còn có nhiều người nhân đức, tốt lành không có gì khốn khó, họ đến xứ Ars chỉ để được gặp cha Gioan, xem các việc cha làm, cách cha sống, nhất là xin cha cầu nguyện cho mình. Vì mọi người đều biết cha có uy tín trước mặt Chúa và cha xin gì cũng được, nên ai nấy cũng muốn đến xứ Ars xin cha cầu nguyện cho mình.

Người ta tin như vậy là phải, vì những người nhờ cha cầu xin đều được nhận lời, vì cha luôn luôn cầu nguyện. Cha vốn hâm mộ việc cầu nguyện từ thuở bé, cha coi sự cầu nguyện là êm ái và vui thích, nên luôn ước ao mình được thư thả để cầu nguyện. Cha thường nói:

- Sự cầu nguyện làm cho ta khỏi buồn bã âu sầu và được bằng an trong tâm hồn.

Khi nào cha không bận giải tội, giảng giải, khuyên bảo người ta, thì cha cầu nguyện không bỏ phí một giây phút nào.

Cha cầu nguyện lúc từ phòng ra nhà thờ hay ở nhà thờ trở về phòng, cha cũng cầu nguyện lúc đi đường đưa của ăn đàng cho người hấp hối. Lòng cha luôn tưởng nhớ đến Chúa. Ban đêm, cha ngủ rất ít, có nhiều khi thức suốt đêm, khi không ngủ được thì cha cầu nguyện, cha thức dậy lúc nào thì hướng lòng đến Chúa Giêsu đang hiện diện trong Bí tích Thánh Thể và tưởng như mình đang quỳ trước bàn thờ, giục lòng kính mến Chúa, hợp với các thiên thần và các thánh mà thờ lạy, ngợi khen, cảm tạ Chúa hết lòng.

Cha hay cầu nguyện trong trí nên không mấy khi đọc ra ngoài miệng, cha thường nói:

- Khi chúng ta ở trước bàn thờ có Mình Thánh Chúa Giêsu, hãy giục lòng tin Người đang ngự trước mặt mình, rồi hãy dùng lòng trí mà thờ lạy, tạ ơn, ngợi khen và yêu mến Chúa, chẳng cần phải nói nhiều lời hay đọc nhiều kinh ngoài miệng.

Khi cầu nguyện, cha hay nhờ Đức Mẹ dâng công nghiệp Chúa Giêsu lên Chúa Cha để xin cho người có tội được ăn năn trở lại.

Cung cách cha lúc cầu nguyện rất nghiêm trang, khiêm nhường và sốt sắng. Cha không ra vẻ đạo đức, để tỏ ra hơn người khác hay khác người, cha không thờ dài, không đọc kinh lớn tiếng, không bái quỳ sâu hơn mọi người, những lời cầu nguyện của cha luôn tự phát, làm đẹp lòng Chúa nên cha cầu xin điều gì đều

được Thiên Chúa ban cho. Nếu những năm tháng thời thơ ấu cha đã được Thiên Chúa yêu thương cách riêng thì những năm sau này cha càng làm đẹp lòng Người và càng xin được nhiều ơn hơn nữa. Do đó mọi người đều kéo đến để xin cha Gioan cầu nguyện cho mình.

Có một người mù đến xứ Ars để xin cha Gioan chữa cho mình, ông nói với người ta:

- Nếu cha xứ muốn chữa mắt tôi sáng thì chữa được ngay, vì cha cầu xin điều gì Chúa liền ban cho người điều ấy.

Những ai không thể đến xứ Ars được, họ gửi thư cho cha Gioan, nên bưu điện mỗi ngày đem cho cha rất nhiều thư từ khắp nơi trên thế giới, có ngày hai mươi, ba mươi thư. Những thư ấy có ý xin cha cầu nguyện cho mình, có thư xin tạ ơn vì đã được như ý, có thư xin cha cầu nguyện cho người có tội được ăn năn trở lại, hay cho người bệnh được chữa lành, có thư bàn hỏi với cha những việc khó khăn, có thư của các giám mục, linh mục xin cha cầu nguyện cho con chiên của giáo phận hay giáo xứ. Cha Gioan xem qua tất cả những lá thư đó, rồi tùy theo sự cần thiết cha nhờ cha phó viết thư trả lời giúp, vì cha quá bận và không có thời giờ.

Chúa Giêsu đã phán: "Ai xin thì sẽ được". Cha Gioan tin chắc chắn vào lời ấy nên cha luôn cầu xin đêm ngày và cha xin gì cũng được. Sự cầu nguyện là công việc thiết yếu của người linh mục. Chúng ta hãy bắt chước cha Gioan siêng năng cầu nguyện cùng Chúa luôn mãi, nhất là cầu cho người có tội ăn năn trở lại cùng Chúa thì sẽ được nhận lời, vì Chúa Giêsu đã phán như vậy.

CHA GIOAN LUÔN PHẢI BUỒN SẦU LO LẮNG

Khi xưa Chúa Giêsu ở dưới thế luôn phải lo buồn sầu não, trong Phúc Âm người ta chỉ thấy Chúa khóc chứ không thấy Chúa cười, vì tội lỗi loài người luôn đè nặng trên tâm hồn Chúa. Con người ở những thời đại sau này mê đắm tội lỗi, không màng gì đến công nghiệp của Người đã lập cho họ, không hề biết đến lòng thương yêu vô bờ bến của Người nên Người buồn lòng. Cha Gioan là môn đệ của Chúa Giêsu, luôn noi gương bắt chước Thầy mình nên cũng lo buồn đau khổ trong lòng mãi, không vui vẻ bao giờ. Hai ba tháng trước khi qua đời, ngài than thở:

- Than ôi! Ở thế gian này tôi phải sầu khổ, cay đắng biết bao! Nếu khi đến nhận xứ Ars mà tôi biết những đau khổ buồn sầu tôi phải chịu trong bốn mươi một năm vừa qua, thì có lẽ tôi đã chết vì sợ hãi.

Lý do thứ nhất làm cha Gioan buồn sầu đau khổ là gánh nặng trách nhiệm của một linh mục chánh xứ, và lo sợ mất linh hồn mình trong khi lo lắng cho linh hồn người khác, nên cha đã xin nghỉ việc coi sóc con chiên nhiều lần, cũng như đã bỏ xứ mà trốn đi ba bốn lần. Cha thường nói:

- Không có mấy ai làm chánh xứ mà là thánh. Khi mở sách nguyện chúng ta chỉ thấy toàn là giám mục, tu sĩ các dòng và nhiều giáo dân làm thánh, còn những linh mục chánh xứ thì ít lắm. Thánh Vicentê, Thánh Phanxicô Regis, Thánh Gioan Canxiô, đầu tiên có làm cha xứ được ít lâu, nhưng sau các ngài thấy công việc nặng nề cheo leo nên đi tu dòng hết. Vì cha xứ thì hay kiêu ngạo, tham lam của cải, để tâm trí vào việc làm ăn, lo lắng việc chi tiêu, không cố gắng tập tành các nhân đức cũng như giúp các con chiên để họ được rỗi linh hồn.

Cha Gioan coi việc làm cha xứ là một trách nhiệm nặng nề và cao quý. Cha luôn sợ hãi và cố gắng chu toàn sợ rằng mình làm công việc ấy bất xứng. Có một lần cha Gioan nói với một linh mục kia:

- Ở trần gian, chúng ta không hiểu được Thánh Lễ và việc chúng ta được dâng lễ là cao trọng chừng nào đâu, chỉ ở trên thiên đàng chúng ta mới hiểu được sự cao trọng ấy. Để dâng Thánh Lễ cho xứng đáng, chúng ta phải có một tấm lòng thanh sạch và sốt sắng như các thiên thần mới được. Căn nguyên làm cho các linh mục sa sút, khô khan bởi vì các ngài không coi trọng việc dâng Thánh Lễ cho xứng đáng, mà làm như một công việc thường ngày vậy. Khốn cho linh mục nào coi thường việc dâng Thánh Lễ, không giữ lòng sạch tội, không dọn mình

trước, không cảm ơn rước lễ đủ và dâng lễ vôi vàng hấp tấp. Người linh mục phải thi hành các bí tích cho giáo dân, đây là gánh nặng đáng sợ cho linh mục. Nếu như người ta hiểu chức vụ linh mục nặng nề, gian nan biết bao thì không những không ai muốn tiến lên chức vụ ấy mà còn trốn đi để khỏi phải chịu chức vụ cao trọng đó như các thánh ngày xưa đã làm.

Lý do thứ hai làm cha Gioan lo buồn sâu não vì cha là người khiêm nhường, thường coi mình là dốt nát, yếu đuối, không có tài cán gì, chẳng có nhân đức nên chẳng đáng làm linh mục coi sóc linh hồn người ta. Thiên Chúa nhân lành vô cùng, thương yêu cha cách riêng, và muốn cho cha thêm nhiều công phúc nên giấu không cho cha biết các việc lành cha làm, danh tiếng cha vang lừng khắp nơi thế nào, nên dù cha đã khuyên được nhiều người tội lỗi cứng lòng ăn năn trở lại, cha vẫn thấy mình là người đầy tớ vô ích, không làm được gì cho chủ mình, chẳng những cha nghĩ mình không làm nổi mà còn ngăn trở và phá hỏng việc của Thiên Chúa.

Mọi người đến xứ Ars, khi thấy những việc làm và cách ăn ở của cha Gioan thì đều trọng kính, khen ngợi các nhân đức của cha và gọi cha là thánh sống, trong khi cha vẫn luôn coi mình là người hèn hạ, tội lỗi, không có một nhân đức nào. Những người sang trọng quyền thế, danh giá, vọng tộc trong đạo ngoài đời, khi gặp những điều rối trí phiền lòng, không giải gỡ được thì đều kéo đến xứ Ars để hỏi han, xin cha chỉ bảo giúp đỡ, nhưng cha thì vẫn luôn tin mình là người dốt nát chẳng có tài trí hay khôn ngoan gì.

Cha thường nói:

- Tôi cảm ơn Chúa vô cùng vì Chúa đã định cho tôi hèn hạ yếu đuối, không có nhân đức hay tài trí nào để tôi không kiêu ngạo được. Khi xét mình, tôi chẳng thấy mình có điều gì tốt, chỉ thấy tội lỗi mà thôi. Phải chi tôi biết được các tội tôi đã phạm để ăn năn trở lại cùng Chúa, nhưng Chúa Giêsu đã giấu bớt các tội tôi đã phạm vì Người sợ tôi biết mà ngã lòng chẳng.

Lý do thứ ba cha Gioan buồn sâu đau khổ vì cha luôn thấy những tội lỗi nặng nề người ta phạm làm mất lòng Chúa nên cha thường than thở:

- Than ôi! Bây giờ tôi mới hiểu được hậu quả của tội tổ tông dữ dằn và kinh khiếp biết chừng nào. Khi nghĩ đến việc loài người xúc phạm đến Chúa cách nặng nề như thế, nhiều khi tôi chỉ muốn xin Chúa hủy diệt loài người, nhiều khi tôi ước ao ngày tận thế đến ngay lúc này. Nếu thỉnh thoảng tôi không gặp được

một vài người thanh sạch khiến tôi được an ủi thì tôi đã chết từ lâu rồi. Khi tôi nghĩ đến nhiều người bội bạc, lỗi nghĩa cùng Chúa nặng nề thì lòng tôi buồn sâu đau đớn, muốn trốn vào nơi vắng vẻ cho khỏi xem thấy mặt những người ấy. Nếu như Thiên Chúa độc ác cay nghiệt thì loài người giận ghét, sỉ nhục là phải. Nhưng Thiên Chúa rất nhân từ, là người Cha nhân hậu hằng thương yêu và ban phát mọi ơn cho thế gian.

Khi cha nói những lời ấy, cha vừa nói vừa khóc. Hôm khác, cha nói:

- Tôi ở với người tội lỗi mãi nên tâm hồn tôi chán ngán lắm; linh hồn tôi buồn phiền lắm vì tai tôi luôn nghe những điều làm tôi cực lòng.

Khi nhớ đến những tội lỗi người ta xưng, lòng cha quặn thắt, đau khổ tâm trí mà không sao nói được. Cha nói:

- Ở thế gian này không có bậc nào khổ cực cho bằng bậc linh mục, vì linh mục phải nghe tội lỗi của mọi người, hoặc nghe thấy những tội lỗi kinh sợ lỗi nghĩa cùng Chúa. Tai mắt của người linh mục toàn nghe thấy tội lỗi của người ta, chẳng khác nào Thánh Phêrô khi ở trong sân dinh quan Philatô, xem thấy đủ mọi thứ người làm khốn Chúa Giêsu: Người thì nhổ nước bọt cùng vả vào mặt Chúa Giêsu, người thì đội mào gai lên đầu rồi nhạo cười xỉ nhục cùng xô đẩy khiến Người ngã xuống đất nhiều lần, lại còn dầy đập dưới chân họ nữa. Than ôi! Nếu ngày xưa tôi biết bậc linh mục khốn cực như vậy thì tôi đã vào dòng tu rồi, chẳng dám chịu chức linh mục đâu. Tôi đã xin về hưu, xin từ chức chánh xứ nhiều lần. Nếu như bề trên nhận lời thì tôi đã bỏ xứ này vào nơi vắng vẻ để đọc kinh cầu nguyện, ăn chay đền tội và giúp người bệnh trong nhà thương trọn đời.

Vì cha hay nhớ những lý do trên, nên lòng cha luôn nặng trĩu buồn sâu. Những công việc rất nặng nề khiến cha phải khó nhọc đêm ngày đều không làm cha bớt phiền muộn hay quên đi được. Khi cha thấy họ tỏ ra quý mến kính trọng, cha càng thêm buồn bã xấu hổ, vì cha coi mình là người hèn hạ tội lỗi không đáng cho mọi người kính mến. Cha thấy người ta kéo nhau đến xứ Ars một ngày một đông hơn nên lo lắng sợ hãi, vì thấy gánh mình càng ngày càng nặng và cha thấy mình sức yếu đuối không thể gánh nổi thì càng lo âu hơn nữa.

Khi buồn lo, cha giấu kín trong lòng không tỏ ra bề ngoài cho ai biết sự buồn khổ. Cha không bỏ bê, trễ nải việc bổn phận nào nhưng luôn vui vẻ, hòa nhã và cố gắng làm bổn phận hằng ngày. Những khi ấy cha lại càng đọc kinh, cầu nguyện sốt sắng và đánh phạt xác thịt mình hơn mọi khi.

PHẦN 5 – NHỮNG NHÂN ĐỨC MÀ CHA GIOAN THƯỜNG LUYỆN TẬP

DÁNG ĐIỀU LỊCH SỰ HOÀ NHÃ VÀ LÒNG NHÂN TỪ CỦA CHA GIOAN

Cha Gioan là người nhỏ bé, mảnh khảnh và lanh lẹ. Tóc cha dày và dài, trán nhô ra, đôi mắt tinh tường, sắc bén, như thấu suốt linh hồn người ta. Sống mũi cha cao nhưng gãy ở giữa, đôi gò má nhô cao làm tăng thêm vẻ khắc khổ cho thân hình gầy đét. Miệng cha không rộng lắm nhưng tiếng cha lại sang sảng; gương mặt cha võ vàng, còm cõi, thân hình gầy đét như bộ xương khô vì ăn chay hãm mình. Cha bước đi vội vàng như người quá bận rộn với nhiều công việc, nhưng toàn thể con người cha toát ra vẻ bình thản dịu dàng, hòa nhã. Thiên Chúa đã ban cho cha một ơn riêng khi về già, đó là dáng đi cha thẳng không bị còng lưng, mắt và tai tinh tường cho tới lúc chết, không bị lòa hay lãng tai, trí khôn cha vẫn minh mẫn không quên điều gì.

Các thánh là hình ảnh mô phỏng sự thánh thiện muôn vẻ của Chúa Giêsu ở thế gian, vì các thánh luôn noi gương bắt chước để nên giống Chúa, chẳng những nơi tâm tình bề trong mà cả lời nói, việc làm và cách ăn ở bên ngoài của Người nữa. Cha Gioan là một người rất thánh thiện nên cha có nhiều điều giống Chúa Giêsu lắm. Con người cha toát ra vẻ thánh thiện khó tả, khi nhìn thấy cha người ta kính mến và quý trọng như Chúa Giêsu vậy. Có người sau khi đến xứ Ars về đã nói:

- Cha Gioan là hình ảnh Chúa Giêsu ở thế gian này, tôi chưa hề thấy ai giống Chúa Giêsu như cha Gioan.

Nhiều người nói rằng:

- Khi chúng tôi thấy và nghe cha Gioan nói thì nhớ đến Chúa Giêsu khiến chúng tôi yêu mến, quý trọng và muốn được xem thấy cha mãi.

Có những dấu bề ngoài chứng nhận Chúa Giêsu đang ngự nơi cha Gioan mà nhiều người trông thấy rõ ràng nên họ càng trọng kính và quý mến cha.

Hơn nữa, vì cha hiền lành nhân từ và cư xử hòa nhã với mọi người nên người ta càng yêu mến cha hơn. Dù đạo Công Giáo là đạo thật, dạy những điều công chính đủ cho mọi người phải kính phục, nhưng các linh mục là những người dạy các điều ấy, có làm cho người ta mến phục mới mong người ta giữ đạo và yêu mến đạo. Còn các linh mục mà không được người ta yêu mến, dù có nhiều nhân đức cũng khó làm cho người ta yêu mến và giữ đạo được. Nên người ta thường

nói:

- Người nào yêu mến linh mục thì cũng yêu mến đạo và giữ đạo.

Các linh mục muốn khuyên bảo người có tội ăn năn trở lại, làm cho người khô khan trở nên sốt sắng thì việc đọc kinh cầu nguyện và có nhân đức thôi chưa đủ, mà còn phải có đức thương yêu nữa. Chúng ta hãy ngắm nhìn Chúa Giêsu là Đấng Cực Thánh, Người có mọi nhân đức, nhưng cũng đã lấy tình yêu mà kêu gọi mọi người theo con đường của Người. Người đã mặc lấy bản tính nhân loại có hồn có xác như chúng ta, đã chịu chết cho chúng ta, không những là Người đã thương yêu chúng ta quá bội mà còn truyền cho chúng ta phải thương yêu nhau nữa.

Các linh mục muốn khuyên bảo người ta yêu mến đạo và giữ đạo thì các ngài phải tỏ lòng thương yêu các linh hồn. Nếu các ngài chỉ có nhân đức, có tài giảng thuyết, siêng năng cầu nguyện, ăn chay hãm mình mà không có lòng thương yêu, không dịu dàng hòa nhã thì không làm cho người ta yêu mến đạo và giữ đạo được.

Có nhiều người ở khắp mọi nơi, phải khó nhọc vì đường xá xa xôi, hao tiền tốn của mới đến được xứ Ars vì nghe tiếng cha Gioan thương yêu hết thảy mọi người, và đối xử mọi người với lòng nhân từ thương xót vô hạn, bất kể giàu nghèo, già trẻ, người nào càng khốn khó phần hồn phần xác hơn bao nhiêu, cha lại càng thương yêu bấy nhiêu. Thật vậy, không có người mẹ nào thương yêu con mình như cha Gioan thương những người khốn khó chạy đến với cha. Khi cha thấy ai lo buồn khóc lóc, cha cũng xúc động và cùng khóc với họ. Thấy ai gặp được sự may lành cha cũng vui mừng với họ. Ai xin điều gì mà có thể cho, cha không từ chối bao giờ. Cung cách của cha hiền lành và nhân hậu lắm, những lời nói của cha dịu dàng, ngọt ngào, cha không hề nói lời gì làm mất lòng ai, dù khi cha bận rộn nhiều việc hay khi nhọc nhằn, kiệt sức. Dù người ta quấy rầy xin việc này việc nọ, xô lấn chen nhau làm cho cha ngã hay vấp kín chung quanh không cho cha đi, thì cha vẫn hiền lành bình tĩnh, không tỏ dấu gì buồn giận, không hề la mắng, gắt gỏng bao giờ.

Những người đến xứ Ars đều khen cha có lòng nhân từ thương xót hết mọi người, những lời khuyên bảo của cha ngọt ngào tha thiết và cách cư xử của cha lịch sự hòa nhã.

Đức giám mục thấy người ta từ khắp nơi trên thế giới tuôn đến xứ Ars thì biết

gánh cha quá nặng, nên sai một linh mục đến làm cha phó giúp cha Gioan, sau lại sai thêm ba bốn linh mục nữa. Các cha ấy đều làm chứng rằng cha Gioan hiền lành nhân hậu, hết lòng thương yêu giúp đỡ mọi người, dù là người hèn hạ, đưa ăn mày kêu xin điều gì, cha đều dừng chân lắng nghe lời kêu xin, và yên ủi giúp đỡ họ như người giàu có sang trọng.

Cha Gioan hết lòng kính trọng các linh mục mà bề trên sai đến giúp đỡ mình trong việc điều hành xứ Ars, cha luôn đối xử cách lịch thiệp hòa nhã với các cha ấy. Khi các cha có việc phải vào phòng, cha Gioan đứng dậy ngay, mời vào và nói chuyện vui vẻ, lúc về, cha đưa ra tận cửa và bái chào cách trọng kính. Khi có cha nào nhọc mệt hay đau yếu, cha Gioan bắt phải nghỉ ngơi và uống thuốc, không cho làm việc gì, đồng thời bao lâu cha kia còn yếu, chưa được khỏe thì cha Gioan sẵn lòng giảng dạy giáo lý, làm các việc thay cho cha ấy. Người mẹ nào thương yêu con cái cũng chỉ như cha Gioan thương yêu chăm sóc các cha phó là cùng. Mùa đông, cha Gioan may cho các cha ấy áo len, áo dạ, mùa hè, cha may áo vải thoáng mát và lo liệu chăm sóc từng chút một, không để cho các cha phải thiếu thốn thứ gì.

Cha Gioan nêu gương sáng về cung cách kính trọng của các linh mục, xứng đáng là môn đệ của Chúa Giêsu, như lời Thánh Phaolô nói: "Honore se ipsos invicem praevenientes".

Cha Gioan rất quảng đại, khi cha được ai cho của cải gì, ngài phân phát cho những người túng thiếu ngay. Có nhiều người dâng cúng cho cha những của quý giá như áo lễ, chén thánh, ảnh tượng, tràng hạt bằng vàng hay đồ quý giá, cha đều chia cho các cha phó, hoặc cho bốn đạo, hoặc dâng cúng cho các nhà thờ khác, không giữ lại cho mình một phần nào. Bởi vì cha không thèm muốn, tham lam của gì, dù cha sống rất nghèo nhưng cha coi mình là người đầy tớ mà chẳng thiếu thứ gì. Người ta thường nói: "Ai thương người khác nhiều thì thương mình ít, người lo lắng cho người khác thì không lo cho mình".

LÒNG TIN, CẬY, MẾN CỦA CHA GIOAN

Đức Tin của Cha Gioan

Đức tin là nền tảng, là nguồn gốc các nhân đức khác. Người nào mạnh tin thì trông cậy vào Chúa, và tuân giữ các điều răn cách trọn hảo. Ai càng mạnh tin bao nhiêu lại càng trông cậy vững vàng, yêu mến thiết tha và tuân giữ các điều răn nghiêm nhặt hơn bấy nhiêu. Cha Gioan có lòng tin mạnh mẽ, đức tin của cha như đuốc cháy sáng trong lòng, nên cha thấy những điều trong đạo là thật, là phải lẽ. Có một người nhân đức xứ Ars nói:

- Cha Gioan tin các điều trong đạo cách mạnh mẽ như mắt cha đang xem thấy những điều ấy trước mắt cha. Nhất là cha tin Chúa Giêsu đang ngự trong Bí tích Thánh Thể, lúc đó đức tin thêm sức cho cha nên dù cha yếu nhược, kiệt sức nói không ra tiếng, nhưng nói đến Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể thì cha giảng lớn tiếng như người khỏe mạnh.

Cha giảng: "Than ôi! Chúng ta có phúc dường bao khi xem thấy Chúa Giêsu ngự trong phép Thánh Thể. Nếu như chúng ta có lòng tin mạnh mẽ, mắt linh hồn chúng ta sẽ được xem thấy Chúa Giêsu tỏ tường, vì có linh mục đã được xem thấy Chúa nhân tiền lúc dâng lễ, còn chúng ta vì yếu tin nên chỉ xem thấy Người mờ mờ, như trông thấy một người ở xa vậy".

Hôm khác cha giảng:

"Ai không có đức tin người đó mù tối trong linh hồn còn hơn những người mù thân xác nữa, vì thế gian là chốn tối tăm, đầy dẫy sương mù che phủ khắp mặt đất, còn đức tin như cơn gió đánh tan sương mù ấy làm cho mặt đất quang đãng. Người ngoại đạo, người không có đức tin luôn sống giữa sương mù mờ mịt, còn người có đạo nhờ đức tin soi trí mở lòng nên luôn ở nơi sáng tỏ".

Khi cha Gioan còn trẻ đã học ít, đến lúc làm linh mục cha càng ngăn trở bởi trăm nghìn công việc nên không có thời giờ học. Hơn nữa trí óc cha lại tối tăm, chậm hiểu nhưng nhờ cha mạnh tin và lấy đức tin làm mẫu mực cho các việc làm nên cha trở thành người khôn ngoan, thông biết những lý lẽ cao siêu, xử trí những việc rắc rối, trắc trở mà những người khôn ngoan thông thái không thể giải quyết được. Đó là nhờ đức tin mở trí khôn ngoan cho cha ngày càng rộng càng sáng. Có người hỏi cha:

- Ai được gọi là người mạnh tin?

Cha trả lời:

- Ai tâm sự nói năng với Chúa như khi ta nói chuyện với nhau, đó là người mạnh tin.

Đức Cậy của Cha Gioan

Cha Gioan luôn trông mong khát khao phúc thiên đàng, khi cha nói đến phúc ấy và những thanh nhàn vui vẻ đời sau, ai ai cũng đều mong chết ngay để được lên thiên đàng. Một linh mục giúp xứ Ars nói:

- Tôi được nghe cha Gioan khuyên bảo người hấp hối hai lần. Khi nghe thấy những kiểu cách và những lời sốt sắng thiết tha cha nói về phúc thiên đàng và những sự thanh nhàn đời đời vui vẻ thì người hấp hối và những người có mặt ở đây không còn muốn sống nữa, chỉ muốn chết để được lên thiên đàng hưởng hạnh phúc ngay lập tức.

Dù khi nghĩ đến sự chết, sự phán xét, cha Gioan sợ hãi kinh khiếp nhưng cha vẫn luôn luôn trông mong và khát khao chết. Người thế gian sợ chết bao nhiêu thì cha ước ao và mong chết bấy nhiêu. Có nhiều lần, cha ước ao có nhiều thì giờ thông thả để viết sách nói về sự chết là sự tốt lành, êm ái dịu dàng và vui mừng biết chừng nào. Cha hay giảng về phúc thiên đàng và khuyên người ta phải ước ao chết cho được lên thiên đàng:

"Chết là thế nào? Chết là linh hồn ra khỏi thân xác hèn mọn này để hợp làm một với Thiên Chúa là Đấng tốt lành vô cùng. Những người kính mến Thiên Chúa thật lòng, luôn ước ao khao khát kết hợp làm một với Người, những ai sợ chết là người không có lòng yêu mến Thiên Chúa thật, vì người có lòng yêu mến thật sẽ ước ao chết để được hưởng nhan Thiên Chúa và kết hợp nên một với Người đời đời".

Cha giảng tiếp:

"Người nào yêu chuộng sự gì thì lòng họ luôn hướng đến điều ấy. Người kiêu ngạo háo danh cùng tham lam chức quyền sang trọng ở thế gian này. Người hà tiện ước ao của cải vàng bạc đời này. Người mê dâm dục ước ao sự vui sướng xác thịt. Còn người lành, người nhân đức chỉ trông mong kính mến Chúa và ước ao được lên thiên đàng để hưởng thánh nhan Chúa thôi. Nếu như chúng ta năng

suy ngẫm và ước ao phúc vinh hiển trên thiên đàng, chúng ta sẽ coi mọi sự vui thú đời này là hèn hạ, đáng chê ghét. Ngày xưa Thánh Têrêxa được xem thấy thiên đàng chỉ trong chốc lát mà thánh nữ hạnh phúc sung sướng quá sức, miệng lưỡi không thể nào diễn tả được và coi mọi sự đời này như rơm rác không màng đến nữa. Thiên đàng là nơi thanh nhàn, là chốn thái bình, quê hương những người con của Thiên Chúa, là nơi gồm mọi hạnh phúc đích thực. Để được lên thiên đàng cần phải sạch mọi tội lỗi, phải xa lánh mọi phù hoa thế gian để kính mến Thiên Chúa hết sức hết trí lòng mới được".

Đức Mến của Cha Gioan

Cha Gioan yêu mến Chúa thế nào chúng ta không thể tả xiết. Cả cuộc đời của cha và nhất là trong ba mươi năm sau hết, cha chú tâm vào một việc duy nhất là yêu mến Chúa hết lòng hết sức và lo cho mọi người yêu mến Chúa. Lòng trí cha luôn nhớ đến Chúa, mắt cha như luôn xem thấy Chúa ở trước mặt, cha mở miệng là nói về Chúa và tâm trí cha hằng than thở với Chúa. Cha Gioan coi việc yêu mến Chúa làm ngọt ngào vui sướng và cha sống được là nhờ lòng yêu mến ấy, nên cha cho rằng những người không yêu mến Chúa thật thiệt thòi, ngu dại.

Có lần cha nói:

- Khi tôi nghĩ đến những người không yêu mến Chúa, cả đời họ không biết đến việc yêu mến Chúa bao giờ, thì tôi coi người đó là người đáng thương nhất.

Cha hay khuyên mọi người yêu mến Chúa và làm mọi bổn phận vì lòng yêu mến Chúa:

- Ở thế gian này chỉ có sự hiểu biết và yêu mến Chúa là niềm vui thật. Chúng ta phải làm mọi việc vì lòng kính mến Chúa và để làm đẹp lòng Người, chứ đừng làm việc vì thói quen hay vì thế gian kéo mất hết công phúc. Sáng ngủ dậy, chúng ta hãy dâng hết mọi việc sẽ làm, mọi sự khó nhọc chúng ta sẽ chịu trong ngày hôm ấy cho Thiên Chúa. Hãy năng nhớ Chúa hiện diện trước mặt chúng ta và luôn xem thấy chúng ta và cùng làm mọi việc với chúng ta. Khi biết rằng Chúa luôn xem thấy, luôn ở với chúng ta và luôn yêu thương, đó là sự êm ái dịu dàng an ủi chúng ta nhiều nhất.

Từ xưa đến nay, thánh nào cũng có lòng yêu mến bí tích Thánh Thể cách riêng, cha Gioan cũng vậy, cha có lòng yêu mến Thánh Thể cách lạ lùng. Cha thường giảng về sự hiện diện thật của Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể, hay cha khuyên bảo người ta yêu mến bí tích Thánh Thể. Khi nào cha giảng về bí tích

Thánh Thể, cha giảng cách say mê, giảng lớn tiếng và lâu hơn mọi khi.

Những năm mới về xứ Ars, cha Gioan còn thư thả vì người ta mọi nơi chưa kéo đến xưng tội với cha, nên cha châu Thánh Thể suốt ngày. Giáo dân xứ Ars chưa hề thấy cha nào châu Thánh Thể sốt sắng và lâu như thế nên rủ nhau đến xem. Bà Catharina coi sóc viện cô nhi nói:

- Cha Gioan có lòng yêu mến Bí tích Thánh Thể thật lạ lùng. Khi thiên hạ chưa kéo đến xưng tội với người, tôi thấy cha châu Thánh Thể suốt cả ngày và khi châu cha chỉ quỳ gối, không hề ngồi hay dựa vào đâu bao giờ.

Khi đọc kinh Nhật Tụng trước bàn thờ, thỉnh thoảng cha lại ngược lên nhìn nhà tạm, lúc đó người ta thấy mặt cha rạng rỡ, vui mừng thì tin là cha Gioan được xem thấy Chúa Giêsu. Những người nhìn cung cách cha dâng lễ, đều tin thật là cha được xem thấy Chúa Giêsu hiện diện trên bàn thờ. Cha Gioan dâng lễ vừa phải, không chậm quá cũng không mau. Ai ai cũng xem việc giúp lễ cho cha Gioan là cao quý. Các linh mục, giáo dân, người có chức quyền hay thường dân đều tranh nhau giúp lễ cho cha Gioan.

Một người hay giúp lễ cho cha Gioan nói:

- Cha Gioan làm lễ nghiêm trang sốt sắng như thiên thần, cha làm lễ không nhanh, không chậm. Trước khi cha chịu lễ, lúc cha cầm Thánh Thể trên tay, đôi mắt cha chăm chú nhìn vào Mình Thánh, miệng thầm kêu van một lúc rồi mới ăn.

Khi cha giảng về Thánh Lễ, ngài nói:

- Chúa Giêsu ngự ở trên trời như thế nào thì khi linh mục đọc lời Truyền Phép, Người cũng ngự xuống bàn thờ như vậy. Ở thế gian, người linh mục không thể hiểu được việc dâng lễ là phúc cao trọng chừng nào, chỉ khi nào lên thiên đàng họ mới hiểu được điều đó thôi.

Người viết tiểu sử cha Gioan nói:

"Có một lần tôi thấy cha Gioan khóc lóc thảm thiết. Tôi chưa kịp hỏi, cha liền nói: "Than ôi! Linh mục nào biết mình mắc tội trọng mà dám làm lễ là người khốn nạn, là người quái gở biết bao. Không có trí khôn nào hiểu được tội lỗi vị linh mục ấy nặng nề ghê gớm thế nào. Cho nên tối nào trước khi đi ngủ, tôi cũng đều đọc bảy kinh sáng danh đền tội cho các linh mục làm lễ đang khi mắc tội

trọng. Tôi cũng dâng cúng tiền bạc để các cha khác làm lễ hằng năm để đền bù những tội lỗi ấy".

Cha hay khuyên bảo giáo dân siêng năng rước lễ và cha hay giảng về ơn quý trọng khi được kết hiệp với Chúa sau khi rước lễ. Cha nói:

- Khi Chúa Giêsu tìm lương thực nuôi dưỡng linh hồn người ta, Người tìm khắp thế gian chẳng thấy vật gì xứng đáng nên phải lấy chính Mình Người làm lương thực nuôi dưỡng linh hồn người ta. Chỉ suy điều ấy thôi thì đủ biết linh hồn người ta quý trọng dường nào. Vậy Mình Thánh, Máu Thánh Chúa Giêsu chính là của nuôi linh hồn người ta. Ôi! Của ăn ấy quý trọng dường bao! Những người có lòng thanh sạch, sốt mến chịu lễ ở đời này, đời sau được sáng láng trên thiên đàng. Ai chịu lễ sốt sắng một lần thôi cũng đủ đốt lửa kính mến Chúa trong lòng mình và dễ dàng khinh chê mọi sự sang trọng, mọi vui thú của thế gian. Cách đây vài bữa, có một người sang trọng danh tiếng đến xứ Ars, ông ăn năn trở lại, xưng tội, chịu lễ sốt sắng. Ông là triệu phú rất giàu có, sau khi xưng tội chịu lễ xong, ông chia của cải của mình làm ba phần, một phần để xây cất nhà thờ, một phần bố thí cho người nghèo, phần còn lại để cho anh chị em cháu chắt, rồi từ bỏ thế gian mà vào nhà dòng. Được kết hiệp với Chúa là sự vui sướng trên hết các sự vui sướng, thế gian này chẳng có sự vui sướng nào sánh bằng. Sự hiệp lễ giúp chúng ta chịu đựng được tất cả những khổ khó xảy đến cho chúng ta trong cuộc đời.

Cha lại nói:

- Ai nấy hãy siêng năng rước lễ: Từ xưa đến nay, những người được rỗi linh hồn, nên trọn lành thánh thiện đều là những người siêng năng cầu nguyện và năng rước lễ.

Hằng năm đến tuần lễ tổ chức lần lượt chào Mình Thánh, khi cha rao lịch, ngài hân hoan lấy lời sốt sắng khuyên bảo giáo dân thờ phượng yêu mến Mình Máu Thánh Chúa Giêsu:

- Trong suốt tuần này, Chúa Giêsu không những ngự trong nhà tạm nhưng Người ngự trên bàn thờ để cho chúng ta được chiêm ngắm, tôn thờ và để ban mọi ơn lành hồn xác cho chúng ta nên anh chị em muốn xin gì thì sẽ được. Anh chị em hãy giục lòng tin mạnh mẽ, yêu mến Chúa cho thiết tha, chỉ tại chúng ta kém tin, kém yêu mến nên chúng ta không được những gì chúng ta xin.

Mỗi ngày khi cha đọc kinh Nhật Tụng, cha luôn suy ngắm những sự Thương khó

Chúa Giêsu. Lúc đọc giờ Matutinum, cha suy Chúa Giêsu lo buồn đổ mồ hôi máu trong vườn Giết-sê-mani. Khi đọc giờ Tertia, cha suy Chúa Giêsu đang vác Thánh giá. Khi đọc giờ Sexta thì suy Chúa Giêsu chịu đóng đinh vào Thánh giá. Lúc đọc giờ Nona thì suy việc Chúa Giêsu gục đầu xuống mà thở hơi cuối cùng. Khi đọc giờ Vespera thì suy các môn đệ tháo đanh và đem xác Chúa Giêsu xuống. Khi đọc Completorium thì suy Chúa Giêsu phải táng xác trong hang đá.

Cha trân quý một trăm năm mươi thánh vịnh của vua David và coi những thánh vịnh ấy sốt sắng hơn các kinh khác, cha nói:

- Tội của vua David là tội có lộc, có ích cho ta: *felix culpa*. Vì vua phạm tội nên mới đặt một trăm năm mươi ca vịnh ấy.

Ngày Chúa Nhật, cha dành riêng để thờ kính Ba Ngôi Thiên Chúa, ngày thứ hai cha dành để thờ Chúa Thánh Thần và cầu cho các linh hồn nơi luyện ngục, ngày thứ ba kính các thánh Thiên Thần, ngày thứ tư kính Thánh Giuse và các thánh nam nữ trên trời, ngày thứ năm thờ Chúa Giêsu ngự trong Bí tích Thánh Thể, ngày thứ sáu kính những sự Thương Khó Chúa Giêsu, ngày thứ bảy kính Đức Trinh Nữ Maria.

Cha có lòng yêu mến Đức Mẹ cách đặc biệt, cha hay dâng lễ nơi bàn thờ của Đức Mẹ, nhất là vào các ngày thứ bảy quanh năm, không bỏ ngày nào. Mỗi ngày, khi đọc kinh tối trong nhà thờ, cha lần hạt chung với giáo dân. Khi cha về nhận xứ Ars được hai năm thì lập hội Mai Khôi để tôn kính Đức Mẹ trong xứ của mình. Những người vào trong hội ấy, khi nghe đồng hồ báo, họ đọc một kinh Kính Mừng và một câu than: "Kính mừng ngợi khen Trinh Nữ Rất Thánh Maria là Mẹ Chúa Trời không mắc tội tổ tông truyền".

Cha mua một cái đồng hồ lớn đặt trên gác chuông nhà thờ để cả xứ Ars khi nghe tiếng đồng hồ báo giờ thì đọc những kinh trên. Cha thường khuyên mọi người hãy trông cậy và yêu mến Mẹ Maria, và cha hay giảng về quyền thế cao trọng và lòng thương yêu loài người lớn lao của Mẹ Maria. Chẳng mấy xứ mừng các lễ Đức Mẹ trong năm trọng thể và sốt sắng cho bằng xứ Ars, nên giáo dân các xứ chung quanh và những khách thập phương kéo đến dự các lễ Đức Mẹ ở xứ Ars đông như ngày hội.

Hằng năm, cha làm việc tháng Đức Mẹ trong nhà thờ và hết mọi ngày trong tháng ấy cha đều giảng. Cha lại có lòng trông cậy Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria, cha luôn cầu xin Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ cầu bầu cho người có tội và hay

khuyên bảo mọi người cầu xin Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ trong tuần chín ngày cho người cứng lòng được ăn năn trở lại. Cha dâng cúng nhiều tiền bạc để xin làm lễ kính Trái Tim Mẹ hằng năm.

Cha có lòng tôn kính và yêu mến các thánh trên trời cách đặc biệt, cha hay xem hạnh các thánh, hay lấy các truyện tích và việc các thánh làm mà giảng dạy cho giáo dân. Nhưng trong số các thánh, cha yêu mến và tôn kính Thánh Philomena cách riêng. Cha lập bàn thờ để kính thánh nữ trong nhà thờ xứ Ars, cha hay cậy trông và chạy đến cầu xin thánh nữ, nên cha xin điều gì đều được cả. Có nhiều người quả quyết:

- Thánh Philomena hay hiện đến yên ủi thêm sức cho cha, để cha chu toàn các việc bổn phận của mình.

Cha cũng có lòng thương các linh hồn nơi luyện ngục, cha hay cầu nguyện làm các việc lành giúp đỡ các linh hồn ấy. Cha bắt chước Thánh Đaminh, chia các việc lành, các công phúc của cha làm ba phần; một phần để đền tội riêng của mình, một phần ý chỉ cho người có tội, một phần cho các linh hồn nơi luyện ngục.

SỰ QUẢNG ĐẠI CỦA CHA GIOAN

Lề luật và giới răn của Chúa tóm lại trong hai điều này: Một là kính mến Người trên hết mọi sự, hai là thương yêu người khác như chính mình. Cha Gioan đã yêu mến Chúa trên hết mọi sự nên cha cũng thương yêu hết mọi người, dù là người xấu nết hay tội lỗi ngõ nghịch. Không những cha chỉ yêu thương trong lòng mà còn bày tỏ điều ấy bằng những việc làm giúp đỡ mọi người phần hồn, phần xác.

Cha yêu thương phần hồn là thương người có tội.

Ban đêm người ta ngủ để lấy lại sức mà làm việc, phần cha Gioan, ban đêm ngài phải chịu đau khổ, vất vả vì lo nghĩ trong lòng và đau đớn ngoài thân xác. Chính cha nói: "Không có mấy đêm cha ngủ được một giờ. Ngày trước, cha có cầu xin Chúa ban cho cha ban ngày được chịu mọi sự khó nhọc cho người có tội, ban đêm cho các linh hồn luyện ngục thì Chúa đã nhậm lời cha xin, vì có đêm cha sốt, mồ hôi ra ướt cả giường chiếu, có đêm cha ho rũ rượi, và trở mình luôn, đến lúc đang yên ngủ mơ màng thì đồng hồ báo 12 giờ, cha phải thức dậy, ra nhà thờ ngồi tòa giải tội. Từ đầu năm cho đến cuối năm, đêm nào cũng vậy, nhiều lúc cha kiệt sức, nhọc mệt đến nỗi đi đứng không vững, phải lần theo tường, theo vách mới ra đến nhà thờ được nhưng cứ cố gắng gượng đi. Nếu cha không có lòng thương yêu người có tội, cha sẽ không thức giấc, không ra khỏi giường sớm như thế. Nhưng vì nhớ rằng có vài trăm người đang chờ chực ở tòa giải tội, nên cha cố gắng ra ngồi tòa để gỡ họ ra khỏi tay ma quỷ và lo cho họ được ơn nghĩa với Chúa. Khi cha đã vào tòa giải tội, Thiên Chúa ban thêm ơn cho cha đủ sức làm việc trong ngày hôm ấy.

Không thể tả hết tấm lòng của cha Gioan thương yêu linh hồn người ta như thế nào. Khi cha nghĩ đến người có tội phải mất linh hồn, sa hỏa ngục, cha lo buồn thương tiếc và than:

- Thương thay! Những linh hồn Chúa Giêsu đã chuộc bằng giá rất cao dường ấy mà bị hư mất đời đời thì khốn nạn và thảm hại dường nào.

Một lần có người thấy cha khóc, họ hỏi lý do. Cha đáp:

- Cha khóc vì Chúa Giêsu chịu thương khó để chuộc tội cho mọi người mà nhiều người chẳng hề biết ơn Chúa Giêsu, lại sống trong tội làm cho công nghiệp của Người trở nên vô ích.

Bà Catharina đã coi sóc viện cô nhi cho cha Gioan hơn bốn mươi năm, cho biết:

- Không ai kể hết được việc cha Gioan hãm mình ăn chay, phạt xác và siêng năng cầu nguyện cho người có tội được ăn năn trở lại.

Có một lần cha bảo tôi: đêm hôm qua, lúc cha ngủ nghe có tiếng phán: Người nào cứu được một linh hồn khỏi sa hỏa ngục là làm một việc rất đẹp lòng Chúa, và có công phúc hơn các việc lành khác.

Bà ấy nói thêm:

- Tôi thấy cha khó nhọc giải tội đêm ngày, lúc nào không giải tội thì cha cầu nguyện và đọc kinh, nên tôi nói: Cha nhọc nhằn và kiệt sức quá rồi, cha còn đọc kinh làm chi nữa?

Cha đáp:

- Cha vốn quen cầu nguyện cho người có tội lâu rồi mà họ chẳng những không bớt lại mỗi ngày càng thêm nhiều. Không kể ngày thứ hai cha dành để cầu nguyện cho linh hồn nơi luyện ngục, còn các ngày khác, cha vẫn dâng các việc lành mình làm, các sự khó nhọc mình chịu cho Thiên Chúa để cầu nguyện cho người có tội được ăn năn trở lại. Hàng năm cha cũng dâng cúng nhiều tiền bạc để xin lễ cầu cho người có tội.

Cha hay khuyên bảo mọi người cầu nguyện cho người có tội:

- Chẳng có điều gì xúc phạm Trái Tim Chúa Giêsu cho bằng người ta luôn phạm tội mất lòng Người và làm cho công nghiệp của Người ra vô ích. Chúng ta phải siêng cầu nguyện cho người có tội. Nhiều khi một kinh Lạy Cha, một kinh Kính Mừng mà đọc sốt sắng có sức thúc giục người có tội ăn năn trở lại. Nếu chúng ta siêng năng cầu nguyện cho người có tội, Chúa sẽ lo cho nhiều người được ăn năn trở lại. Ai cứu được một linh hồn khỏi sa hỏa ngục cũng là cứu chính linh hồn mình khỏi sa hỏa ngục nữa. Một lần Thánh Phanxicô Assisi sốt sắng cầu nguyện cho người có tội, Chúa Giêsu hiện đến phán cùng thánh nhân rằng: "Hỡi Phanxicô! Lời cầu nguyện của con làm đẹp lòng Cha lắm. Con hãy siêng năng cầu nguyện cho người có tội, con xin Cha tha tội cho người nào thì Cha sẽ tha tội cho người ấy".

Chúng ta hãy dâng mình làm của lễ đền tội cho nhân loại mười mười lăm ngày. Trong những ngày ấy chúng ta hãy dâng các việc lành, các sự khó nhọc chúng ta

chịu để đền tội cho thiên hạ. Chúng ta hãy vui chịu sự giá rét, nóng nảy, chịu bệnh tật, tránh những nuông chiều xác thịt như chơi bời, ăn uống no say, ngao du đây đó. Nếu có thể, chúng ta hãy tham dự thánh lễ mỗi ngày, nhất là rước lễ, vì rước lễ sốt sắng có sức giúp cho người có tội ăn năn trở lại hơn nhiều việc khác.

Cha Gioan có lòng thương yêu người có tội đến nỗi cha sẵn sàng trì hoãn phúc thiên đàng, để chịu những khó nhọc cho đến tận thế và lo cho người có tội được ăn năn trở lại. Một lần kia linh mục giúp xứ Ars trình với cha:

- Thưa cha, nếu như Chúa cho cha chọn, một là được lên thiên đàng ngay, hai là được sống ở thế gian cho đến tận thế để lo cho người có tội được ăn năn trở lại, cha sẽ chọn điều nào?

Cha Gioan đáp:

- Tôi sẽ ở lại thế gian để giúp cho người có tội cho đến tận thế, vì các thánh nam nữ trên trời thoát khỏi mọi sự dữ, được thanh nhàn vui vẻ nhưng không còn làm sáng danh Chúa, không còn chịu đau khổ để lập công cứu các linh hồn có tội như khi còn ở thế gian này.

Linh mục đó hỏi thêm:

- Nếu cha biết mình ở lại thế gian cho đến tận thế, còn nhiều ngày giờ, có lẽ cha sẽ không còn ham mê làm việc, không còn thức khuya để giải tội như bây giờ phải không, thưa cha?

Cha trả lời:

- Tôi chẳng giảm bớt việc nào, tôi sẽ làm mọi việc như bây giờ và nhiều hơn nữa. Tôi không ngại khó nhọc, tôi thường coi sự giúp đỡ phần hồn của người ta là điều vui sướng của đời tôi. Tôi chỉ sợ mình làm việc ấy không trọn, không đáng khiến Chúa phạt mà thôi.

Chịu đau khổ để cứu rỗi linh hồn là điều có giá trị thật, từng xảy ra trong Giáo Hội. Trong nhật ký "Tiếng Gọi Tình Yêu" của chị nữ tu Josefa Menendez, trang 407, chị viết: "Tôi cũng nghe ma quỷ bối rối thú nhận sự bất lực của nó khi một linh hồn vừa sẵn thoát, nó nói: 'Thật lạ lùng quái gở! Nó đã thuộc về tao rồi, tội lỗi nó rành rành ra đó, sao còn sẵn thoát được. Tao hoạt động liên miên cũng không giữ được nó. À, chắc có ai đã tình nguyện chịu đau khổ để đền tội cho nó.'"

Cha Gioan thương người có tội là người khốn khó phần hồn trước rồi thương những người nghèo phần xác sau.

Cha thương người nghèo vì Chúa Giêsu đã thương họ, vì họ đói khát, rách rưới, túng thiếu và vì người ta khinh miệt họ. Những người nghèo thường đến xin ăn trước cửa nhà xứ mỗi ngày và cha luôn làm phước giúp đỡ tất cả. Không kể những người thường đến ăn xin trước cửa nhà xứ, cha còn làm phước cho những nhà nghèo túng, ốm đau trong cả miền chung quanh xứ Ars nữa. Cha cung cấp cho mỗi một nhà, bốn năm quan hay bảy, tám quan một tháng trong suốt năm. Những nhà cha phải chu cấp, nhiều khi lên đến bốn năm mươi nhà. Còn những người tàn tật không làm được việc gì, khi sống thì được cha nuôi, còn khi chết thì cha lo ma chay an táng; những người như thế nhiều lắm.

Có nhiều người miễn cưỡng bố thí, họ vừa bố thí vừa mắng nhiếc, vừa khinh miệt người nghèo, còn cha Gioan vui mừng khi bố thí, cha vừa làm phúc vừa an ủi người nghèo. Cha nói:

- Người nghèo đến ăn xin ở nhà chúng ta là điều phúc và tiện lợi cho chúng ta, vì nếu họ không đến thì chúng ta phải đến cùng họ, mà nhiều khi chúng ta bị ngăn trở nhiều việc không đi được. Chúng ta đừng mắng nhiếc, chê họ là người lười biếng, vì có khi Chúa định cho họ phải ăn xin, nên khi la mắng người nghèo là chúng ta liêu mình chống cưỡng lại thánh ý Chúa.

Ta hãy nhớ truyện Thánh Benedicto Labrê, thánh nhân là con nhà giàu sang quyền quý nhưng Chúa định cho ngài đi ăn xin suốt đời. Thánh nhân biết ý Chúa nên khi người lớn mắng mỏ, trẻ con ném đá thì vui lòng chịu hết. Có một lần thánh nhân đi xưng tội, cha giải tội khuyên bảo ngài chịu khó làm ăn đừng đi ăn xin: Con chịu khó làm ăn vì người ta thấy con chưa già, còn khỏe mạnh thì đoán là con lười biếng nên họ mắng nhiếc sinh tội.

Thánh nhân khiêm nhường thưa lại:

- Thưa cha, thánh ý Chúa đã định cho con đi ăn mày cho đến trọn đời. Nếu cha muốn thấy dấu chứng lời con nói là điều thật, xin cha cuốn màn giải tội lên.

Vị linh mục cuốn màn lên thấy sáng rực cả nhà thờ. Cha thấy vậy chẳng dám khuyên thánh Benedictô Labrê bỏ nghề ăn mày nữa.

Vì thế, những người đến ăn xin ở nhà chúng ta, có người Chúa đã định cho nó phải đi ăn mày như Thánh Benedictô chẳng nên chúng ta đừng mắng nhiếc nó

bao giờ. Khi chúng ta chẳng có gì bố thí, hãy cầu xin Chúa mở lòng cho người khác giúp đỡ họ. Chúng ta đừng nói: "Có nhiều đũa ăn mà lấy tiền của người ta bố thí để uống rượu, đánh bạc. Vì khi người nghèo lấy của cải chúng ta bố thí để chơi bời, nó có tội và đáng Chúa phạt, còn người làm phúc cho nó vẫn có công phúc không hề mất. Ta đừng khinh để người nghèo vì khinh để họ là khinh để chính Chúa Giêsu".

Ở phần trước, chúng ta có kể về lòng thương người nghèo và hay bố thí của cha Gioan như thế nào. Cha bán các đồ lễ, áo quần cũ, giày rách để có tiền giúp người nghèo, khi không còn gì nữa, cha cởi áo mình đang mặc mà cho nó. Ở đây, chúng ta chỉ nói về việc cha lấy tiền ở đâu để giúp người nghèo và làm nhiều việc sáng danh Chúa.

Có người thắc mắc:

- Cha Gioan rất khó nghèo không có của cải gì, vậy cha lấy tiền của ở đâu để bố thí cho người nghèo và làm nhiều việc lành như thế?

Cha chẳng lấy tiền ở đâu cả mà có khi chính Chúa đem tiền bạc đến cho cha. Từ khi cha nổi tiếng khắp nơi, mọi người đều biết tiếng và tin cha là đấng thánh, có nhân đức lạ lùng, những người giàu có bên Châu Âu và Châu Mỹ hay gửi tiền bạc nhờ cha phân phát cho người nghèo, hay làm các việc lành khác tùy ý cha. Những người có tội mà cha khuyên bảo ăn năn trở lại, những người bệnh tật cha chữa lành muốn đền ơn cha, cũng gửi tiền bạc cho cha.

Có một điều lạ là cha muốn có tiền lúc nào thì được ngay lúc ấy, muốn cho bao nhiêu thì được bấy nhiêu. Vàng bạc của cải mà cha có trong hơn ba mươi năm đó thì nhiều vô kể không ai biết rõ, vì cha luôn giấu không mấy khi nói ra điều ấy. Thỉnh thoảng khi tiền đã cạn, cha kêu xin Thánh Philomena và các thánh quan thầy lo liệu tiền bạc giùm cho cha. Chính cha đã cho biết:

- Khi tiền của tôi đã cạn, tôi đến quấy rầy các đấng quan thầy của tôi.

Nghĩa là cha xin các thánh lo liệu tiền nong cho cha và các thánh ấy luôn nhận lời cha cầu xin. Vì khi cha vừa cầu nguyện xong, có người đưa tiền đến cho cha, có khi cha thấy tiền trên túi áo, trên bàn viết, ở trên tủ sách và có khi ở trong tro bếp nữa.

Bà Catharina nói:

- Cha xứ của tôi muốn được tiền bạc lúc nào, được bao nhiêu thì được nhận lời ngay. Các thánh quan thầy của cha lo liệu tiền bạc như ý cha xin.

Mới đây cha muốn có tiền để xin lễ kính Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria nên ngài xin: "Lạy Mẹ Maria, nếu việc con đẹp lòng Mẹ, xin Mẹ lo tiền cho con". Ngay ngày hôm đó, khi cha vừa giảng giáo lý xong, cha nói với tôi:

- Trước khi cha ra giảng giáo lý, cha mở tủ và thấy trong đó có hơn bốn năm trăm quan tiền, đó là dấu chỉ cho thấy điều mà cha định làm thì đẹp lòng Đức Mẹ.

Linh mục giúp xứ Ars kể: "Có một lần cha Gioan bắt những trẻ mồ côi cầu xin với Đức Mẹ, Thánh Giuse và Thánh Gioan Batixita một tuần chín ngày, và dặn chúng cầu nguyện thật sốt sắng vì có việc quan trọng và cần lắm nhưng cha không nói đó là việc gì. Đến giữa tuần, cha bảo tôi:

- Kỳ này tôi buồn lắm vì nợ sáu nghìn quan tiền, nay hết hạn tôi phải trả ngay mà không còn đồng nào.

Tôi thưa rằng:

- Xin cha hãy trông cậy và cầu xin Chúa, chắc Người sẽ lo liệu cho cha.

Quá trưa hôm ấy, cha vui vẻ đến thăm tôi và kể:

- Tôi tìm được nhiều tiền nên đã trả hết nợ mà hãy còn dư.

Tôi hỏi:

- Thưa cha, cha tìm số tiền ấy ở đâu, xin cha dạy con làm phép lạ như cha.

Cha Gioan yên lặng một lúc rồi nghiêm giọng nói:

- Không có sự gì phá được chước ma quỷ và mở lòng Chúa ban những điều ta cầu xin cho bằng ăn chay hãm mình, thức đêm cầu nguyện. Ngày xưa khi có một mình tôi coi sóc xứ Ars, chưa có linh mục nào giúp tôi và tôi còn khỏe thì tôi ăn chay hãm mình thức đêm nhiều lắm, nên tôi cầu xin điều gì thì được điều ấy. Nhưng bây giờ tôi già nua yếu đuối, không nhịn đói được như trước nữa, bây giờ tôi nhịn đói thì mệt mỏi, nhọc nhằn nói không ra tiếng.

Theo lời ấy, ta biết cách cha Gioan kiếm tiền và những điều khác mà cha muốn xin. Đó là bởi cha cầu nguyện, hãm mình, ăn chay đền tội, cha cậy nhờ người khác cầu nguyện và chính cha cầu nguyện suốt ngày thâu đêm nữa".

Cha Gioan làm phúc cho người nghèo không hết số tiền mà người ta dâng cúng cho thì lấy tiền ấy làm các việc tốt lành khác để sáng danh Chúa. Cha quý trọng Thánh Lễ hơn hết mọi sự vì cha biết Thánh Lễ linh mục dâng trên bàn thờ bây giờ cũng là hy lễ mà Chúa Giêsu đã dâng trên thánh giá xưa, và công nghiệp của Chúa Giêsu ngày xưa bao nhiêu thì công nghiệp Thánh Lễ linh mục cử hành trên bàn thờ cũng bấy nhiêu. Cha xác tín rằng chẳng có việc nào có sức thờ phượng, tạ ơn Chúa, đền bù tội lỗi thiên hạ và cầu xin được mọi ơn lành hồn xác cho bằng Thánh Lễ. Vì cha có lòng yêu chuộng và trông cậy vào Thánh Lễ như vậy nên đã để dành được tám chục ngàn quan làm quỹ để xin mỗi năm gần hai nghìn lễ theo ý cha xin. Đây là số lễ cha Gioan đã xin, không những một năm mà hàng năm:

1. Xin 100 lễ đền tội cho những người xúc phạm đến bí tích Thánh Thể.
2. Xin 100 lễ cầu cho người có tội ăn năn trở lại.
3. Xin 100 lễ cầu cho người ngoại đạo bỏ tà thần trở lại đạo thật.
4. Xin 100 lễ kính Trái Tim Chúa Giêsu, xin Người phù hộ cho các linh mục đi truyền giáo.
5. Xin 100 lễ kính Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria, xin Mẹ phù hộ cho các linh mục ở trong cùng địa phận với cha.
6. Xin 100 lễ kính bầy sự Thương Khó Đức Mẹ, xin Mẹ phù hộ cho người sắp chết.
7. Xin 200 lễ cầu cho các linh hồn nơi luyện ngục.
8. Xin 100 lễ kính Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, xin Mẹ lo cho các trẻ con mới sinh được rửa tội.
9. Xin nhiều lễ kính Thánh Philomena và nhiều lễ cầu cho những người làm ơn cho cha.

Cha biết xứ đạo tỉnh tâm chung vài năm một lần là việc tốt lành, đem lại nhiều ích lợi cho người ta, vì trong dịp tỉnh tâm ấy nhiều người có tội được ăn năn trở lại. Nhưng có nhiều xứ nghèo không tổ chức tỉnh tâm chung một cách long trọng được, vì phải sắm nhiều đồ đạc để chuẩn bị và trang hoàng nhà thờ, lại phải mời nhiều linh mục xứ khác đến giảng và ngồi tòa giải tội, phải bố thí tiền của cho người nghèo, giúp đỡ người túng thiếu. Nếu không, họ lấy gì ăn mà đi nhà thờ, nghe giảng, nghe đọc sách, đọc kinh cầu nguyện suốt tuần tỉnh tâm được. Vì thế, cha trích hai trăm ngàn quan tiền để làm quỹ giúp những xứ nghèo trong địa phận chi phí trong tuần tỉnh tâm chung. Cha cũng mở trường dạy các trẻ em nam nữ, và lập quỹ nuôi các thầy dòng và các nữ tu dạy các trẻ ấy.

Chúng ta chỉ kể ra đây đôi ba việc mà cha Gioan đã gầy dựng thôi vì không thể kể hết được. Bấy nhiêu việc cũng đủ cho thấy tiền bạc qua tay cha Gioan trong những năm cha coi sóc xứ Ars thì nhiều vô kể. Tiền bạc làm phúc chỉ qua tay cha mà thôi, chẳng mấy khi cha giữ tiền ấy trong hai ba ngày. Bình thường cha có tiền ngày nào thì phân phát cho người nghèo hay làm việc lành khác trong ngày ấy, ít khi trì hoãn đến ngày hôm sau.

Khi được người ta dâng cúng tiền bạc thì cha mừng lắm, nhưng khi cúng tiền để làm việc lành thì cha càng mừng hơn nữa. Lúc ấy cha tươi cười nói:

- Ma quỷ thấy chúng ta lấy tiền mà nó dùng để mưu hại người ta, để làm việc lành sinh ơn ích cho người ta thì nó tức giận lắm.

SỰ KHIÊM NHƯỜNG VÀ KHÓ NGHÈO CỦA CHA GIOAN

Có ba nhân đức làm cha Gioan nổi tiếng khắp thiên hạ và nên thánh thiện trước mặt Thiên Chúa là: khiêm nhường, khó nghèo và hãm mình, bằng lòng chịu cực khổ. Những đoạn trước đây đã có nói đến các điều này, ở đây xin bổ túc thêm một ít điều nữa.

Khiêm Nhường

Có nhiều người nghĩ rằng: khi cha Gioan thấy mọi đẳng bậc từ khắp nơi kéo đến cùng mình, làm sao cha tránh khỏi cảm dỗ về sự kiêu ngạo được. Vì giữ được lòng khiêm nhường khi mọi người khen ngợi, suy phục là điều rất khó. Có một linh mục giúp xứ Ars nói đến điều ấy trước mặt cha Gioan thì cha hiểu ngay linh mục đó có ý hỏi cha có bị cảm dỗ về sự kiêu ngạo cậy mình hay không. Cha trả lời:

- Tôi thấy ai tôn kính mình, chẳng những tôi không vui mà còn sợ hãi buồn bực. Tôi không bị cảm dỗ về sự kiêu ngạo bao giờ, chỉ bị cảm dỗ về sự sợ hãi và ngã lòng trông cậy.

Bởi vì cha luôn để lòng, để trí nhớ đến tội lỗi mình, luôn coi mình là người hèn hạ, không đáng làm việc chủ chiên, thường khinh dễ và ghét mình nên dù ai kính trọng ngài cũng dừng đứng. Cha luôn coi mình là người hèn, người chót hết trong mọi người, luôn muốn hãm mình phạt xác. Thiên hạ càng cần danh tiếng muốn người ta khen ngợi bao nhiêu thì cha càng ước ao cho mọi người khinh dễ, coi mình là hèn hạ bấy nhiêu. Khi có ai vô lễ bất kính với cha, chẳng những cha không chấp, không buồn mà lại lấy làm mừng.

Một lần nọ cha nói chuyện với vị linh mục giúp xứ Ars:

- Hôm nay tôi được hai lá thư, một là khen tôi đạo đức, là đẳng thánh, còn lá thư kia mắng nhiếc tôi là người giả hình man trá, mượn màu nhân đức mà lừa dối thiên hạ. Tôi coi hai lá thư ấy như không, vì lời khen chẳng làm cho tôi nên tốt và lời khinh chê không làm cho tôi ra xấu.

Ngày khác, cha nói:

- Thiên Chúa dùng tôi để lo cho người có tội được ăn năn trở lại vì tôi dốt nát hèn hạ hơn tất cả mọi người. Nếu như trong địa phận này có linh mục nào dốt

nát hèn hạ hơn tôi, chắc hẳn Chúa đã dùng linh mục đó rồi chứ chẳng dùng đến tôi đâu.

Cha đã lên tới bậc rất cao của đức khiêm nhường, chẳng những khinh dể và ghét mình mà cha còn nghĩ ai nấy đều khinh dể mình nữa. Khi thấy ai tỏ lòng tôn kính và khen ngợi việc cha làm thì cha buồn. Cha thường giảng:

- Người nào hay bắt bẻ, chê trách và kể các sự xấu của chúng ta, đó là người thật lòng yêu thương chúng ta. Chúng ta phải nghe và tin lời người ấy vì đó là lời thật. Còn người nào khen chúng ta và các việc chúng ta làm, đó là người phỉnh phờ, tăng bốc, làm hại chúng ta đấy. Đừng tin vào những lời đó.

Khi xem những thư người ta gửi đến cho cha mỗi ngày, thấy thư nào khen ngợi và tôn kính quá thì cha xé bỏ không xem nữa. Cha thường thích nghe giảng và đi nghe các cha khác giảng, nhưng khi linh mục giảng lời nào khen cha, cha vội vàng ra khỏi nhà thờ hay là vào phòng áo ngay, không ở lại nghe giảng nữa. Ai nói lời nào khen cha hay các việc cha làm trước mặt, cha lấy làm buồn và xấu hổ.

Có lần đức giám mục đến kính lược xứ Ars tỏ lòng tôn kính, gọi cha là đấng thánh thì cha lấy làm buồn và xấu hổ, cha nói:

- Khốn thân tôi! Khốn thân tôi! Tôi tưởng chỉ những người không biết tôi mới tôn kính tôi mà thôi. Nhưng đức giám mục là đấng thông minh mà cũng chẳng biết tôi nữa.

Các linh mục giúp xứ Ars biết cha rất khiêm nhường nên không dám nói gì khen ngợi trước mặt cha bao giờ, cũng không dám tỏ lòng tôn kính quá, vì sợ cha buồn. Cha Gioan không nói đến cha và các việc làm của cha bao giờ, nếu có nói thì chỉ toàn những lời khiêm tốn, hạ mình, coi mình là hèn. Khi cha nói đến thân xác của mình: "Xác hèn của tôi." Khi nói đến linh hồn: "Linh hồn đáng thương của tôi."

Cha chỉ nói đến tội lỗi mình luôn. Cứ theo như lời cha nói, ở thế gian này không ai phạm tội nhiều bằng cha. Cha luôn ước ao được nhiều thì giờ thông thả để vào nơi vắng vẻ mà ăn năn đền tội, cha tìm cách trốn khỏi xứ để vào dòng tu mà ăn năn đền tội và dọn mình chết, cha thường than thở:

- Ôi! Chúa nhịn nhục không phạt tôi, không bỏ tôi xuống hỏa ngục là vì Chúa nhân từ thương xót tôi vô cùng.

Có một lần cha lo buồn hơn mọi khi, đi từ nhà thờ về phòng cha ngã hai lần, linh mục giúp xử biết và đến hỏi thăm, cha bảo linh mục ấy:

- Xác hèn của tôi không sao cả, chỉ nhọc nhằn như mọi khi, nhưng linh hồn của tôi rất khốn nạn vì ở thế gian này, chẳng có ai khốn nạn và lảm tội như tôi. Tôi luôn ước ao trốn khỏi xứ này, tìm nơi vắng vẻ để ăn năn đền tội.

Linh mục ấy đáp lại:

- Cha nói, cha khốn nạn hơn mọi người ở thế gian, và không ai khốn nạn bằng cha nhưng con biết có nhiều người ước ao phải chi họ được như cha. Có người muốn đổi thân phận mình mà lấy thân phận của cha.

Cha Gioan đáp:

- Những người muốn đổi vàng của mình mà lấy chì của tôi, đó là người không biết tôi.

Cha Gioan thánh thiện nên cha xưng thú tận đáy lòng, coi mình là người tội lỗi, hèn hạ hơn hết mọi người ở thế gian này. Điều này không có gì lạ vì các thánh ở gần Thiên Chúa, luôn được ơn riêng của Người soi sáng trong tâm hồn nên biết rõ Thiên Chúa là Đấng cao cả cực thánh và biết tội lỗi của mình dù nhỏ mọn thì cũng nặng nề và ghê tởm, làm mất lòng Chúa và đáng phạt vô cùng. Nên dù tội lỗi cha ít và nhẹ, cha cũng coi như nhiều và nặng. Các thánh xưa nay đều coi mình là kẻ tội lỗi đáng sa hỏa ngục, như Thánh Bênadô luôn thấy cửa hỏa ngục mở sẵn chờ nuốt mình vào, Thánh Mattinô Giám Mục luôn tin là những sự khốn khó thời ấy mà ngài phải chịu là do tội lỗi của ngài mà ra.

Cha Gioan hay khuyên người ta hạ mình xuống sống khiêm nhường. Có người hỏi cha phải làm gì để yêu mến Chúa hết lòng, hết sức, cha trả lời:

- Phải hạ mình xuống sống khiêm nhường. Ai càng hạ mình xuống ăn ở khiêm nhường bao nhiêu thì càng kính mến Chúa bấy nhiêu. Cũng như tội kiêu ngạo là nguồn gốc sinh ra tội lỗi và các tính mê nết xấu thế nào thì khiêm nhường là cội rễ sinh ra các nhân đức như vậy.

Khi tôi cảm thấy loài người hèn hạ yếu đuối và mê đắm tội lỗi như thế, tôi không hiểu sao còn nhiều người dám cậy mình kiêu ngạo như vậy.

Một lần ma quỷ hiện đến, tay cầm roi, giận dữ bảo với Thánh Macariô tu rường:

- Mà y làm việc nào thì tao cũng làm việc ấy, mà y ăn chay còn tao nhin đói mãi không ăn bao giờ, mà y thức suốt đêm, tao có ngủ bao giờ đâu. Chỉ có một việc mà y làm, tao không làm được đó là mà y hạ mình xuống sống khiêm nhường là tao không làm được thôi.

Nói xong ma quỷ biến đi. Xưa có nhiều đấng thánh phải chịu ma quỷ cám dỗ về sự kiêu ngạo, các ngài than thở:

- Than ôi! Tôi hèn hạ khốn nạn dường nào!

Ma quỷ nghe lời khiêm nhường ấy liền biến đi không dám cám dỗ nữa. Cha vừa nói các lời ấy vừa khóc.

Ngày khác cha nói:

Người nào sỉ nhục ta, đó là họ thương và làm ích cho ta. Người nào tôn kính và khen ta, đó là người ghét và làm hại ta. Xưa có người hỏi đấng thánh kia: "Nhân đức nào cần và ích lợi cho người ta nhất?" Đấng thánh đáp: "Đức khiêm nhường". Người ấy hỏi tiếp: "Nhân đức nào cần và ích lợi thứ hai?" Ông thánh đáp: "Đức khiêm nhường". Người ấy lại hỏi nhân đức nào cần thứ ba? Ông thánh đáp: "Đức khiêm nhường".

Cha nói tiếp:

Người ta chẳng hiểu mình hèn hạ khốn nạn dường nào, khi tôi nghĩ đến điều đó thì sợ hãi kinh khiếp. Thiên Chúa không cho chúng ta biết mình khốn nạn và hèn hạ cỡ nào, kéo chúng ta biết mà sinh ra ngã lòng thất vọng không sống nổi. Vì các thánh biết mình tỏ hơn chúng ta nên coi mình là hèn hạ và ở khiêm nhường.

Khó Nghèo

Cha Gioan rất nghèo, nhưng cha coi của cải vàng bạc như không, chẳng ưa chuộng và ao ước chút nào. Cha luôn nhớ đến lời Thánh Hieronimô dạy: "*Ignominia est sacerdoti studere divitiis*", và biết rằng sự ưa chuộng của cải ràng buộc lòng mình vào những sự hèn hạ dưới đất này và ngăn trở chúng ta không bay lên trời được. Khi cha nói đến việc người thế gian tham lam tìm kiếm của cải đêm ngày thì coi họ là người đại dột đáng thương. Cha luôn từ bỏ của cải và luyện tập đức khó nghèo, không tỏ ra muốn cái gì hay ước ao một vật nào bao giờ. Dù cha rất nghèo, thiếu thốn mọi thứ mà cha cứ kể mình là người đã có mọi thứ chẳng thiếu gì.

Những năm cha mới về coi xứ Ars, cha không có người giúp việc nên cha tự làm bếp lấy. Sau này, người ta kéo đến xứ Ars xưng tội với cha đông quá, cha không còn giờ để làm bếp nữa. Cha mua thức ăn mà người ta bố thí cho người nghèo, hoặc ăn những của mà người ta dâng cúng cho cha. Khi ăn những thức ăn ấy, cha lấy làm ngon lành lắm. Cha thường nói:

- Khi tôi ăn những thức ăn của người nghèo quen dùng, tôi vui mừng chẳng khác gì tôi được ngồi ăn cùng mâm với Chúa Giêsu vậy.

Cả đời cha chỉ ăn của giáo dân cho cha. Khi cha giúp xứ Ecully và dạy học ở làng Noe, cha đã quen ăn những thực phẩm mà người ta cho. Còn ba mươi năm sau hết ở xứ Ars, bà Catharina và hai bà nữa thay đổi nhau mà nấu ăn cho cha.

Cha ăn mặc khó nghèo lắm, chỉ một áo chùng thâm, mặc mãi cho đến khi cũ rách, bạc màu quá mới thay. Mùa đông dù rét thế nào cha cũng không mặc áo bông, áo kép. Một lần kia, thầy Hieronimô quên áo bông trong phòng cha nên quay lại lấy. Cha bảo với thầy

- Cha không quên áo bông của cha bao giờ.

Thầy dòng thưa:

- Thưa cha, cha không quên vì cha không có áo bông.

Cha đáp:

- Đúng vậy đấy con ạ.

Một linh mục cảm thương cha, thưa với cha:

- Thưa cha, xưa tiên tri Êlia lên trời thì để lại áo cho người môn đệ là Êlisêo. Đến ngày cha lên thiên đàng, con xin cha hãy để lại áo ngoài của cha cho con.

Cha đáp:

- Ông Êlia để áo ngoài lại cho người môn đệ vì có áo lót ở trong; phần tôi chỉ có một áo thì lấy gì để lại cho thầy được.

Giày cha đi cũ rách, nhiều khi rách đến há miệng; từ khi mua giày về cho đến khi bỏ đi cha không bôi thuốc, không đánh giày lần nào. Cha không dùng đồ

đẹp, đồ tốt, mà chỉ dùng đồ thường, đồ kém.

Đất nhà xứ chật hẹp cha không mở rộng ra; nhà xứ vừa thấp vừa hẹp, cha để nguyên như vậy không sửa sang gì vì cha nghĩ: "Phú nhuận ốc, đức nhuận thân." Những người giàu có ở nhà sang trọng lịch sự thì xứng đáng, còn mình là người hèn mọn ở nhà thấp bé, xấu xí là phải. Hơn nữa cha chỉ ở trong phòng mỗi ngày hai ba giờ vào ban đêm là cùng, còn suốt ngày cha ở trong nhà thờ.

Phòng cha chật hẹp lắm, chỉ có hai gian, tất cả đồ đạc trong phòng gồm: một cái giường, một cái bàn viết, mấy cái ghế lung lay, một tủ sách, một cái va-li để tràng hạt, ảnh. Tất cả những đồ đó đều là đồ đi mượn. Thật ra đồ đạc của cha chỉ có vài mẫu ảnh thánh quan thầy treo trên vách, một ảnh chuộc tội, một tượng Đức Mẹ, mấy cái bát sành, một chậu sành và hai cái niêu đất mà thôi. Sau này bà Catharina thấy cha dùng những đồ sành đen đũi, sứt mẻ khó coi, đem bỏ đi mua đồ sứ thay vào đấy nhưng cha không chịu, bắt bà trả lại những đồ cha đã quen dùng. Cha bảo:

- Vậy bà nghĩ tôi ở khó nghèo bắt chước Chúa Giêsu thì xấu mặt lắm à!

Đến nay người ta còn giữ căn phòng và các đồ đạc của cha Gioan y như khi cha còn sống. Những người đến viếng mồ cha quanh năm cũng đến thăm viếng căn phòng ấy. Không những cha Gioan khi còn sống làm gương về đời sống khó nghèo và khuyên bảo người ta giữ đức nghèo, mà ngay căn phòng cha ở và đồ dùng của cha cũng nói lên sự nghèo, thúc giục người ta chệ bỏ của cải thế gian cho đến tận bây giờ.

Người viết tiểu sử cha nói:

"Tôi đã thấy nhiều người, khi bước vào phòng ấy tỏ ra tôn kính chẳng khác gì khi đến trước bàn thờ có Minh Thánh Chúa Giêsu vậy. Khi xem thấy những đồ cha dùng và nhớ đến việc lành cha đã làm trong phòng ấy hơn bốn mươi năm, họ đã sấp mình xuống hôn kính nền nhà và cảm động đến nỗi không giữ nổi những hàng lệ rơi".

Thiên hạ dâng nhiều tiền của cho cha Gioan vì biết cha không chuộng, không giữ lại cho mình đồng nào, không cho anh chị em bà con bạn hữu mình mà chỉ dùng tiền ấy để làm việc lành nên họ sẵn lòng dâng cho cha nhiều tiền của. Cha có lòng khó khăn thật và coi tiền bạc như không, nên khi mất cha không tiếc. Có một tối cha về phòng lấy nhầm một tờ giấy bạc 500 quan tiền mà đốt đèn. Những người có mặt ở đấy thì tiếc rẻ kêu lên:

- Mất năm trăm quan tiền rồi!

Cha cười và bảo:

- Thôi, không hề gì, tôi mất năm trăm quan tiền không hại bằng khi tôi phạm một tội mọn.

Cũng có khi người ta dâng cúng tiền bạc cho cha nhưng cha không lấy. Một bà kia giàu có và ngoan đạo dâng nhiều tiền để cha làm việc lành nào tùy ý cha. Cha không nhận, lại bảo:

- Quê bà có nhiều người thiếu thốn, bà hãy lấy tiền này mà bố thí cho họ.

Linh mục giúp xứ Ars kể:

- Có bà kia giàu có nhưng hà tiện, bà bị bệnh nhẹ thôi, bà dâng cha hai trăm quan tiền, xin cha chữa mình khỏi bệnh. Sau đó mấy tháng bà thấy mình chỉ bớt chút không khỏi thì đòi tiền lại, cha trả lại ngay.

SỰ HÃM MÌNH PHẠT XÁC, NHỊN NHỤC CHỊU KHÓ CỦA CHA GIOAN

Trong những tính mê mà ông Adong đã lưu truyền lại cho con cái loài người, có ba tính nặng nhất, đó là mê đắm xác thịt, tham lam của cải và kiêu ngạo. Ma quỷ dùng ba tính mê ấy như đầy tớ để cám dỗ và xúi giục chúng ta phạm tội. Người nào muốn được cứu rỗi, muốn nên thánh phải hãm mình và từ bỏ ba tính mê ấy thì mới theo Chúa Giêsu được. Sự chống trả và hãm dẹp ba tính mê ấy gọi là hãm mình.

Thánh Phaolô dạy ta phải hãm mình, hãm xác thịt "Mortificate ergo membra vestra." Cha Gioan đã giữ trọn lời Thánh Phaolô dạy là luôn kèm hãm trí khôn, lòng muốn và xác thịt. Người ta thường nói: "Vạn sự khởi đầu nan". Quả thật, chỉ có những việc hãm mình chúng ta mới làm lần đầu thì khó thôi, một khi đã hãm mình ít lâu, chúng ta sẽ không còn thấy khó mà coi đó là điều dễ dàng và vui thích nữa. Sự hãm mình ví như thức ăn cao lương mỹ vị, ai đã nếm thì thèm muốn hoài.

Cha Gioan kèm hãm xác thịt và bắt nó vâng phục chịu lụy linh hồn. Cha coi khinh xác thịt mình, coi nó là vật hèn hạ. Khi cha nói đến xác thịt mình thì coi thường và gọi nó là xác hèn. Khi có ai hỏi thăm thì cha nói:

- Hỏi thăm xác hèn của tôi làm chi?

Có lúc cha nói:

- Adong cũ vốn khỏe mạnh quá!

Không những là cha không nuông chiều xác thịt mà còn không cho xác thịt được điều gì vui thú ở đời này. Cha quyết làm khổ thân xác cho đến chết, không để cho nó yên bao giờ. Cha hay đau bụng, đau ruột nhưng cha coi như không, chẳng nói cho ai hay biết hết. Lúc cơn đau dâng lên cha cắn răng chịu không kêu một tiếng, không chịu bỏ bớt hay trì hoãn những việc bổn phận. Có một kỳ cha đau răng lắm nhưng không chịu đi bác sĩ, chỉ nói thầy dòng lấy kèm nhổ một lúc ba cái răng cho cha.

Cha kèm hãm xác thịt trong mọi sự, bất kể đó là việc lớn hay là việc nhỏ. Cha không bao giờ ngửi hương thơm của hoa hay vật gì thơm tho. Lúc khát cha nhịn khát không uống nước. Lúc nóng cha không quạt, chẳng đập ruồi muỗi, không

tránh những mùi hôi thối. Dù nhọc nhằn kiệt sức cha không mấy khi ngồi, chỉ đứng. Lúc đọc kinh, chiều Thánh Thể, cha quỳ suốt từ giờ này sang giờ khác, không ngồi cũng không dựa vào đâu. Vì người cha gầy gò, yếu ớt, đến mùa đông buốt giá lạnh lẽo khó chịu lắm, nhưng dù giá rét thế nào, cha không đốt lửa, không sưởi cũng không dùng áo bông, áo kép. Có một năm, giữa mùa đông cha ho hơn một tháng. Bà chị ông tiên chỉ làng Ars thấy cha ho quá liền gửi cho cha một ít thuốc ho nhưng cha không lấy, bắt đem trả lại và bảo:

- Hãy về bảo bà ấy đọc một kinh lạ cha, một kinh kính mừng cho tôi thì hơn.

Khi con chiêm ốm bệnh liệt giường, họ chỉ ao ước mời cha đến cử hành các bí tích sau cùng cho mình chứ không muốn mời cha khác. Người viết tiểu sử của cha kể:

"Nhiều lần tôi thấy cha nhọc nhằn kiệt sức bước đi không được, phải nghỉ dọc đường hai ba lần mới đến nhà người bệnh, nên tôi thưa với cha:

- Sao cha nhọc mệt như thế mà còn gượng đi người liệt? Sao cha không bảo con đi cho?

Cha trả lời:

- Tôi nhọc mệt nhưng còn đi được, hơn nữa người liệt muốn gặp tôi, nên tôi phải đi, vì bệnh người ấy nặng lắm không biết có sống nổi đến sáng mai không, và tôi còn có gặp mặt được lần nào nữa không?

Xác thịt vốn mê ăn uống, mê ngủ và làm biếng, không muốn làm việc gì. Cha Gioan quyết hãm dẹp xác thịt mình khỏi các tính mê ấy, không cho nó ước ao và bắt nó chịu những gì trái ý muốn. Cha giữ chay trường kỳ, cha ăn ít, kham khổ, ăn một tuần không bằng người khỏe ăn một bữa. Cha thức khuya dậy sớm, mỗi đêm không ngủ được một giờ, có nhiều đêm chẳng ngủ được chút nào. Cha làm việc luôn tay, khi thì giảng, lúc khác giải tội, yên ủi người âu lo, chữa người ốm đau, đọc kinh cầu nguyện, chẳng lúc nào thấy cha rảnh rỗi bao giờ.

Khi xem hạnh các thánh chúng ta thấy có nhiều vị hãm mình quá sức, nhưng không có mấy vị hãm mình, làm khổ xác thịt mình nhiều cho bằng cha Gioan. Không những là cha bắt xác thịt mình ăn chay nhịn đói, thức suốt đêm và bắt nó làm việc luôn không bao giờ nghỉ mà còn lấy roi sắt đánh vào xác thịt, không mấy đêm không đánh. Chính cha đã nói điều ấy. Một hôm, cha bảo bà Catharina:

- Ban đêm khi tôi phải thức dậy đi giải tội, xác thịt tôi nặng nề lắm, muốn ngủ thêm chứ không muốn dậy, nên tôi phải lấy roi mà đánh cho nó biết nghe. Những người dạy sư tử, hổ, gấu phải lấy cây mà đánh thì mới trị được những thú dữ ấy. Vì thế, tôi phải lấy roi mà trị Adong cũ, là xác thịt của tôi.

Một người đạo đức kia nói:

- Có một đêm tôi nằm trong phòng cha Gioan nghe tiếng cha hành xác dữ và lâu lắm. Tôi sốt ruột quá muốn kêu cha thôi nhưng cha cứ đánh mãi, gần một tiếng cha mới thôi.

Không những cha lấy roi sắt đánh xác thịt mà còn mang thắt lưng bằng dây có đinh sắt nhọn đâm vào thịt, mặc áo đan bằng chỉ sắt sát vào thịt và dùng những đồ mà các thánh đã bày ra để hãm mình, phạt xác từ xưa đến nay. Cha giấu những đồ ấy kỹ lắm, nhưng có khi bỏ quên nơi này nơi kia nên những người ra vào phòng cha đã xem thấy nhiều lần. Hơn nữa, người giặt áo quần cho cha thường thấy quần áo cha có dính những vết máu.

Những năm mới coi sóc xứ Ars cha còn khỏe, nên hãm mình phạt xác nhiều lắm và thường cầu xin với Chúa rằng:

- "Lạy Chúa con, nếu Chúa thương mở lòng con chiêm của con được ăn năn trở lại, con xin hãm mình phạt xác và chịu mọi sự khổ khó, mọi sự đau đớn cho đến trọn đời".

Những năm sau này cha có giảm bớt ít nhiều việc hãm mình phạt xác, phần vì già yếu kiệt sức, phần vì vâng lời đức giám mục và cha linh hướng ra lệnh cha phải làm như vậy. Cha vâng phục nhưng lấy làm buồn tiếc và hay trách mình là người mê ăn uống. Có lúc cha nói:

- Nếu như ngày trước tôi ăn nhiều như bây giờ chắc tôi đã buồn quá mà chết rồi.

Không những cha Gioan hãm mình phạt xác mà còn sẵn lòng chịu nhục nhã xấu hổ nữa. Cha bị nhiều người giận ghét, phỉ báng và vu cáo cha hơn mười năm, cũng có nhiều giáo dân khô khan xấu nét đến sỉ nhục cha và vu cho cha những điều ô uế xấu xa nhưng cha cũng không chấp, không buồn người ấy. Không những là không buồn không giận những người vu cáo và làm ô danh của mình mà cha còn thương họ cách riêng và còn đối xử lịch sự với họ. Cha thường nói:

- Người nói xấu ta là người làm ơn cho ta. Còn người nịnh bợ, tâng bốc ta là

người làm hại ta.

Trong năm mà các linh mục đàn anh trong địa phận làm đơn kiện cha Gioan nhiều điều nặng, và nhiều nơi người ta đồn thổi cha sẽ bị cách chức, sẽ bị truất mọi quyền và bị gọi về tòa giám mục, hay bị giam phạt trong một dòng tu, không được coi xứ Ars nữa. Nếu cha thật thà viết thư trình với đức giám mục về cách ăn ở, những việc làm của cha chắc đức giám mục sẽ tin và cho cha được bình an. Thư ấy cha đã viết xong nhưng đến lúc giao cho người đưa thư, cha suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Hôm nay là ngày thứ sáu, ngày Chúa Giêsu vác Thánh Giá, tôi cũng phải vác Thánh Giá theo chân Người. Hơn nữa, khi xưa dân Do Thái vu cáo, Người im lặng chẳng nói lời nào, nay tôi cũng phải bắt chước như vậy.

Nói rồi cha liền xé bức thư ấy đi và không gửi nữa.

Người chép tiểu sử cha Gioan đã giúp cha lâu năm kể rằng:

"Cứ theo lời cha đã nói với tôi nhiều lần thì tính cha vốn nóng nảy và cục cằn, không hiền lành hòa nhã đâu, nhưng từ khi tôi về giúp cho đến khi cha qua đời, tôi chỉ thấy cha hiền lành, nhịn nhục, sẵn lòng chịu nhục nhã. Đó là dấu chứng tỏ cha phải cố kềm hãm tính nóng nảy nhiều lắm nên cha mới hiền lành nhịn nhục như thế."

Không ai kể hết những điều người ta quấy phá, làm phiền cha. Khi ở nhà thờ về phòng hay từ phòng ra nhà thờ một ngày hai ba lần, có hàng trăm người tuôn đến chung quanh vây kín, và nhiều khi làm cha ngã đau lắm, nhưng chẳng bao giờ nghe cha nói lời gì gắt gỏng, khó chịu hay buồn phiền cả, gương mặt cha vẫn luôn tươi cười vui vẻ.

Tôi đã thấy nhiều người lẻo đẻo theo cha nài nỉ xin cha những điều trái quấy không thể cho được, nhưng cha không xua đuổi quở mắng lời nào, chỉ dịu dàng bảo:

- Chúng con hãy bằng lòng vậy, vì cha không thể cho những điều chúng con xin.

Tôi không thể kể hết những lần cha phải xấu hổ nhục nhã thế nào. Ở đâu cũng có người khôn, người đàng hoàng, ở đâu cũng có người đại, người ngỗ nghịch. Trong những người từ khắp nơi đến xứ Ars, thỉnh thoảng cũng có những người ngỗ nghịch làm càn nói quấy. Khi họ đến cùng cha Gioan xin những điều trái

ngược mà không được như ý, họ nổi xung, sỉ vả cha:

- Chúng tôi nghe thiên hạ đồn thổi thì tưởng ông là người khôn ngoan thông minh, bây giờ mới biết ông là thằng ngốc, là đứa ngu dốt.

Cha Gioan nghe thấy những điều ấy, mỉm cười nói:

- Chúng con tin những điều người ta đồn thổi làm chi? Bây giờ chúng con đã biết cha xứ Ars thật là người dốt nát hèn hạ yếu đuối rồi chứ.

Cha Gioan hay khuyên người ta bỏ ý riêng, cha nói:

- Trong mình ta chẳng có gì là của riêng ta cả, chỉ có ý riêng là thật của ta mà thôi. Khi nào ta bỏ ý riêng của mình mà theo ý người khác trong những việc lành thì được nhiều công phúc lắm.

Phần cha Gioan, cha thường bỏ ý riêng của mình để theo ý người khác. Khi ai xin điều gì có thể cho được, cha cho ngay. Ai muốn trình việc gì, lúc nào, dù đang bận nhiều việc, dù nhọc mệt thế nào cha vẫn luôn chiều lòng người ấy không tiếc công, không ngại khó.

Cha đã xin về hưu và ước ao thôi việc coi xứ đã lâu, phần vì mỗi một kiệt sức, phần vì già nua tuổi tác muốn có thời gian rảnh rỗi để ăn năn đền tội và dọn mình chết. Cha luôn ao ước và xin điều ấy mãi nhưng các bề trên thấy cha làm sáng danh Chúa, cứu được nhiều người có tội và làm ích cho nhiều người nên không nhận lời cha xin mà truyền cho cha phải chịu khó cho đến chết thì cha cũng từ bỏ ý riêng mình mà theo ý bề trên. Dù biết việc ấy nặng nề khó nhọc, cha cũng bỏ ý mình theo ý bề trên vì cha tin ý bề trên là ý Chúa.

ƠN BIẾT ĐIỀU BÍ ẨN NƠI TÂM HỒN NGƯỜI TA

Trước đây chúng ta đã có đề cập đến việc cha Gioan được biết và xem thấy mọi sự trong linh hồn người ta. Khi gặp một người nào, cha biết được tâm hồn của người đó, thanh sạch hay tội lỗi. Ngoài ơn ấy, Thiên Chúa còn ban cho cha biết nhiều điều bí ẩn khác, loài người không thể biết được. Nhiều người tin cha được Chúa soi sáng cho biết được nhiều điều bí ẩn và nhiều điều chưa xảy đến nên họ đến xứ Ars để hỏi han, xin cha giúp ý kiến về những việc khó khăn. Người xin giúp ý kiến về việc cửa nhà, việc buôn bán làm ăn, hỏi có nên đóng tiền vào hội họ phường kia, có nên buôn thứ này thứ kia, có nên tậu ruộng bán vườn không. Cha Gioan trả lời ngay từng việc, nên hay không nên. Nhiều người cứ lời cha dạy mà làm thì khỏi thiệt hại, khỏi mất của, được an khang thịnh vượng.

Người kia có hơn mẫu ruộng, có người hỏi mua lại với giá bốn trăm quan tiền, họ đến hỏi cha Gioan có nên bán không.

- Hãy thông thả đừng bán vội.

Người ấy nghe theo không bán. Được mấy tháng có đoàn địa chủ đến, biết trong ruộng ấy có mỏ đồng nên họ thuê đám ruộng ấy mỗi năm hai ngàn quan tiền. Chủ đất mừng lắm và cho thuê, ông muốn cảm ơn cha Gioan nên dâng cúng vào nhà thờ một bức tượng Thánh Philomena.

Có một người chuyên khai mỏ, có một cái mỏ tốt định khai thác muốn mua. Trước khi mua, ông đến hỏi cha Gioan có nên mua không, cha Gioan đáp:

- Không nên mua.

Người ấy nghe lời khuyên không dám mua. Được mười hai ngày, tự nhiên có mạch nước vọt lên từ dưới lòng đất làm ngập cả mỏ khiến ba nhân công chạy lên không kịp, bị chết đuối.

Những người bàn hỏi, xin cha Gioan giúp ý kiến việc phần xác thì nhiều nhưng người nhờ cha giúp đỡ phần linh hồn còn nhiều hơn nữa. Có người lo buồn vì không biết cha mẹ, anh chị em, con cái mình đã qua đời có được rồi linh hồn không, khi đến hỏi cha, ngài nói rõ ràng dứt khoát:

- Người ấy được rồi linh hồn nhưng phải giam phạt trong luyện ngục lâu năm.

Có một người công chức hiền lành, thanh liêm nhưng khô khan, không đọc kinh cầu nguyện, không xưng tội chịu lễ bao giờ và chết bất ứng, không được chịu các bí tích sau cùng. Người vợ ngoan đạo thì lo buồn sâu não đến nỗi phát bệnh phải đi xa dưỡng bệnh. Khi đi qua xứ Ars, bà vào gặp cha Gioan hỏi về số phận của chồng mình. Bà chưa kịp hỏi, cha đã bảo:

- Bà đừng lo lắng buồn sầu về phần linh hồn của chồng bà nữa, vì lời bà cầu nguyện và vì ông ấy đã làm đôi việc lành nhỏ mọn kính Đức Mẹ, nên Chúa Giêsu đã cho ông ấy được ăn năn cách trọn trong giờ chết. Ông ấy được rỗi linh hồn nhưng phải ở trong luyện ngục lâu năm. Bà hãy cầu nguyện và làm việc lành đền tội cho chồng bà, để ông ấy chóng lên thiên đàng.

Chúa đã kêu gọi mỗi người vào một bậc sống. Có người Chúa gọi lên chức linh mục hay là vào dòng tu, có người Chúa gọi ở bậc vợ chồng. Ai sống đúng ơn kêu gọi Chúa ban cho mình thì được bình an và dễ được cứu độ linh hồn. Còn ai chọn ơn gọi khác với ơn gọi Chúa đã định cho mình thì khó rỗi linh hồn và nhiều khi mất linh hồn nữa.

Khi đến tuổi chọn lựa ơn gọi, nhiều người được ơn Chúa soi sáng, biết con đường nào Chúa đã gọi mình nên vâng theo ngay. Cũng có nhiều người lúng túng nghi nan không biết phải theo ơn gọi nào. Trong những người ấy có nhiều người chạy đến xứ Ars xin Cha Gioan chỉ bảo đường lối cho mình. Cha Gioan được ơn riêng của Chúa soi sáng nên chỉ đường ngay nẻo chính cho họ, không sai bao giờ.

Có người ước ao dâng mình cho Thiên Chúa trong dòng tu thì cha bảo:

- Chúa định cho con kết bạn, gánh vác việc đời, đừng vào dòng vì sẽ dang dở, không ở trọn đời được.

Có người muốn vào dòng này thì cha bảo:

- Chúa định cho con vào dòng kia.

Những người vâng lời cha dạy đều được mọi sự lành bằng yên. Còn người theo ý riêng thì phải lận đận vất vả và thiệt hại phần linh hồn.

Cha đã dẫn đàng chỉ nẻo cho rất nhiều người không kể hết, chúng ta chỉ kể ra đây hai tích mà thôi:

Có một sinh viên khoảng hai mươi tuổi đến trình với cha Gioan:

- Thưa cha, con muốn hãm mình phạt xác lắm nên con ao ước vào dòng Thánh Brunô, vì dòng ấy kỷ luật nghiêm ngặt hơn các dòng khác, xin cha dạy con phải làm sao?

Cha Gioan bảo:

- Chúa không gọi con vào dòng ấy. Con đừng vào.

Người ấy không nghe lời cha Gioan, cứ theo ý riêng mà vào dòng Thánh Brunô. Khi anh mới vào thì khiêm nhường, vâng lời, hãm mình sốt sắng hơn mọi người trong dòng, nhưng chưa đầy hai năm, chưa kịp khấn, tự nhiên anh bỏ nhà dòng trốn đi và từ bấy giờ mất tích, không ai biết đi đâu.

Có một thanh niên ngoài hai mươi tuổi vừa mới học triết xong, đến xứ Ars trình với cha Gioan:

- Thưa cha, con ước ao làm linh mục đi giảng đạo ở ngoại quốc. Thưa cha, con phải vào dòng nào?

Cha Gioan bảo:

- Con phải vào dòng Thánh Phanxicô khó nghèo.

Nhưng người ấy ngần ngại, không muốn vào, nên thưa lại:

- Thưa cha, cha có chắc Chúa định cho con vào dòng ấy không?

Cha Gioan trả lời:

- Cha biết chắc.

Người thanh niên ấy vâng lời vào dòng Thánh Phanxicô. Được mấy năm thầy chịu chức linh mục, đi giảng đạo ở ngoại quốc rồi lên chức giám mục.

Một chị nữ tu tên là Clementia, nổi tiếng là người đạo đức đã ở trong dòng lâu năm, bị ma quỷ cám dỗ bỏ dòng về thế gian, nhưng trước khi bỏ dòng, chị đến xứ Ars bàn hỏi với cha Gioan về việc của mình. Vừa đến xứ Ars, đang quỳ đọc kinh trong nhà thờ, chưa hề nói với ai điều gì. Tự nhiên cha Gioan trong tòa giải

tội bước ra, đi đến chỗ chị quỳ và nói:

- Con đừng nghe theo lời ma quỷ cám dỗ. Đừng bỏ dòng mà về thế gian.

Chị nghe cha Gioan nói, hiểu Chúa đã soi sáng cho cha biết việc của mình nên vâng lời, cương quyết ở lại trong dòng cho đến trọn đời.

Năm 1854, khắp nơi tuôn đến xứ Ars mừng lễ Sinh Nhật Đức Trinh Nữ Maria đông lắm. Ban trưa khi cha Gioan từ nhà thờ về phòng, rất đông người chen nhau hai bên đường cha đi. Cha Gioan ngược mắt lên trông thấy một thanh niên khoảng ba mươi tuổi tên Phúc, cha gọi anh đến và bảo:

- Con phải vào dòng Thánh Burnô thì sẽ được bằng yên vui mừng. Chúa định cho con như vậy.

Anh Phúc ước ao vào dòng đã lâu nhưng phân vân không biết phải vào dòng nào, hôm ấy đến xứ Ars định hỏi cha Gioan xem ý Chúa định cho mình như thế nào. Khi thấy cha bảo phải vào dòng Thánh Burnô anh vâng ngay. Nhưng khi về nhà, nghĩ lại thấy mình yếu đuối mà luật dòng Thánh Burnô lại nghiêm ngặt, nên anh ngần ngại và muốn vào dòng khác, có luật lệ rộng rãi hơn. Anh Phúc vào dòng khác chưa được bao lâu, anh cảm thấy chán, buồn bực khó chịu nhưng cũng cố gắng ở được 6 năm, sau đó anh không chịu được nữa, phải xuất mà vào dòng Thánh Burnô như lời cha Gioan bảo thì được vui mừng bình yên.

Có khi cha Gioan bảo cho người ta biết ngày giờ họ sẽ chết. Nhiều lần cha bảo người nọ người kia một tháng nữa hay một năm nữa họ sẽ chết. Đó thường là những người có tội ăn năn trở lại, cha cho biết ngày giờ họ sẽ chết để được vững bền trong ơn nghĩa Chúa. Những người ấy chết vào đúng ngày, tháng năm mà cha Gioan đã báo trước không bao giờ sai.

Có linh mục nào dự định lập dòng hay làm việc gì để sáng danh Chúa và Giáo Hội ở bất kỳ nước nào, cũng thường đến xứ Ars để bàn hỏi với Cha Gioan. Khi các vị ấy thấy cha ưng thuận việc của mình đồng thời được cha khuyên bảo yên ủi thì mới dám bắt tay vào việc.

Những việc cha Gioan đã ưng thuận và khuyến khích đều được tiến hành tốt đẹp, làm sáng danh Chúa và đem lợi ích cho tất cả mọi người.

CHA GIOAN QUA ĐỜI VÀ CUỘC PHONG THÁNH CỦA CHA

Từ đầu năm 1859, cha Gioan ngày càng kiệt sức và mệt nhọc hơn. Giọng nói cha thều thào, phải lắng tai mới nghe được. Thân hình cha tiều tụy gầy guộc hẳn đi. Chỉ còn đôi mắt tinh tường và ngời sáng, tất cả sự sống của cha hầu như tập trung nơi đôi mắt ấy. Ai nhìn thấy cha đều thương mến, nhưng vì người ta quen thấy cha yếu đuối gầy gò như thế, nên không ai nghĩ rằng cha đã gần chết. Năm ấy, mùa hè nóng bức khác thường, nhất là vào tháng 7, ngày nào trời cũng oi bức, nóng nực, không được một ngày mát mẻ dịu trời nào. Nhà thờ Ars chật ních những người đọc kinh và chờ xưng tội nên nóng như lò nướng, trời đã nóng và hơi người tỏa ra càng làm cho không khí thêm nặng nề khó chịu.

Những người ngồi trong nhà thờ chờ xưng tội, thỉnh thoảng phải ra ngoài hít thở cho thoáng khí, chứ không thể ngồi lâu trong nhà thờ được. Cha Gioan cứ phải ngồi trong tòa giải tội như mọi khi, không ra ngoài bao giờ. Cha giam mình trong tòa giải tội đêm ngày như trong một hòm kín, nên trong tháng ấy cha lao lực mất sức, đến nỗi khi ở nhà thờ về phòng riêng vào ban đêm, cha đã ngã quỵ xuống đất nhiều lần, nhưng cha giấu không cho ai biết. Cha cố gắng làm hết mọi việc, không bỏ, không giảm bớt việc nào. Khi các linh mục giúp xứ xin cha nghỉ và giảm việc một chút thì cha bảo:

- Trên thiên đàng tôi sẽ nghỉ ngơi.

Ngày thứ sáu, 20 tháng 7 năm 1859, cha còn giải tội mười bảy, mười tám giờ và làm các việc cha quen làm mọi khi. Đọc kinh tối xong, cha về phòng và nói:

- Hôm nay cha mệt quá, hôm nay cha hết sức rồi.

Nói xong cha đi nằm nghỉ. Nửa đêm cha định thức dậy để ra nhà thờ giải tội, nhưng mệt quá không sao dậy được. Không những là kiệt sức mệt nhọc khác với mọi khi, mà cha còn đau đớn khó chịu trong mình nên cha gọi người nhà đến. Người nhà thưa:

- Thưa cha, cha đau làm sao?

Cha đáp:

- Lần này cha chết, phen này cha chết rồi.

Người nhà xin gọi bác sĩ, cha không cho:

- Bây giờ đang nửa đêm, hãy để người ta ngủ, đừng đánh thức ai hết, để ngày mai hãy lo.

Sáng ra cha càng yếu mệt hơn, nói không ra tiếng, chỉ nằm thiêm thiếp trên giường. Mọi ngày, khi thì nằm đất, khi thì nằm giường không lót nệm bao giờ. Hôm ấy, người ta lót nệm trên bộ ván thì cha không nói gì, nhưng dù trời nóng nực, ruồi muỗi nhiều lắm cha cấm không cho quạt.

Khi con chiêm xứ Ars và những người khách phương xa biết tin cha Gioan bị bệnh nặng không ra nhà thờ làm lễ và giải tội được, tất cả đều buồn bã và lo lắng. Lúc đó người ta nhớ lại 18 năm trước, cha bị bệnh nặng gần chết, nhưng Chúa đã nghe lời giáo dân cầu xin kêu van mà chữa cho cha Gioan lành bệnh, nên họ bảo nhau vào nhà thờ, hợp lòng hợp ý xin Chúa chữa bệnh cho cha lần này nữa.

Trong ba ngày đêm, nhà thờ chật ních những người đọc kinh cầu nguyện. Người xin lễ kính Đức Mẹ, Thánh Gioan Baotixita, Thánh Philomena và các linh hồn luyện ngục, người hứa rước lễ đủ một tháng trọn, hay khẩn lần hạt, ngắm tràng thánh giá hai ba tháng, ăn chay mười lăm ngày. Có người cầu xin Chúa cho mình chết thay cha, để cha sống mà làm ích cho nhiều người, nhiều năm nữa.

Trong lúc giáo dân cầu xin kêu van trong nhà thờ, những linh mục giúp xứ xin cha Gioan hợp một lòng một ý với con chiêm xin Chúa chữa bệnh cho cha, nhưng cha lắc đầu, không muốn. Các linh mục ấy xin cha hãy cầu xin thánh nữ Philomêna chữa bệnh cho cha như năm xưa, nhưng cha nói:

- Thánh Philomêna không chữa bệnh tôi nữa đâu.

Chúa đã soi sáng cho cha biết nhiều sự bí ẩn của người khác, Người cũng soi sáng cho cha biết ngày giờ cha sẽ chết. Chính cha đã nói cho một vài người biết về ngày giờ chết của cha đã đến gần.

Hai tháng trước có người tặng cho cha dây stô-la để kiệu Mình Thánh ngày lễ thứ năm Tuần Thánh, cha bảo người ấy rằng:

- Cha chỉ dùng dây này năm nay thôi.

Tháng sau khi ký giấy lãnh lương nhà nước phát cho các linh mục, cha nói:

- Tiền này sẽ không tiêu dùng vì phải để dành mai táng tôi.

Hai tuần trước lúc cha ngã bệnh, có một bà sang trọng đạo đức đến Ars xưng tội và thưa với cha Gioan:

- Thưa cha, con gặp cha lần này là lần sau hết, vì con già lão yếu lắm rồi, không mong đến đây được lần nào nữa.

Cha đáp:

- Ba tuần lễ nữa, bà và tôi sẽ gặp nhau.

Cha nói đúng vì sau ba tuần, bà ấy chết và cha cũng chết, hai người gặp nhau trên nước thiên đàng.

Cha Gioan chẳng có bệnh tật gì, chỉ có bệnh già kiệt sức thôi, cha chẳng khác gì như đèn hết dầu thì tắt. Trong năm ngày cha bị bệnh, cha không uống thuốc, không ăn cơm, ăn cháo hay bất cứ thứ gì. Thỉnh thoảng người ta đưa cho cha một hai thìa nước lạnh hay một chén sữa cho cha uống. Cha nằm yên bất động, không nói năng, không kêu ca. Khi ai hỏi cha có đau đớn khó chịu không, cha chỉ gật đầu.

Đến chiều ngày 2 tháng 8, cha thấy trong mình yếu nhược quá và cái chết đã gần nên xin chịu các bí tích sau hết. Khi linh mục đem Mình Thánh Chúa đến cho cha chịu như của ăn đàng, cha nghĩ đến tình thương vô biên của Chúa đã đến thăm viếng tội tá hèn hạ nên cha xúc động, hai dòng lệ chan hòa trên gương mặt gầy gò.

Khi linh mục xúc dầu xong, hỏi cha có ước ao điều gì, có muốn nói hay trở lại điều gì không, cha nói:

- Tôi ước ao được lãnh nhận ơn Toàn Xá.

Cha chịu các bí tích xong thì gượng giơ tay lên ban phép lành cho các linh mục giúp xứ Ars, cũng như các con chiên và giáo dân ở khắp tứ phương thiên hạ đang quỳ chật cả sân nhà xứ cho đến chiều ngày hôm sau. Khi đức giám mục đến thăm cha lần sau hết, bấy giờ cha mới mở mắt ra, trông thấy đức giám mục thì mỉm cười như có ý từ giả nhưng không nói được lời nào.

Đến 2 giờ đêm ngày 4 tháng 8, khi linh mục đọc kinh dẫn đàng đến câu: "Xin

các thiên thần Chúa trên trời xuống rước linh hồn Gioan lên thành Giêrusalem trên trời" thì cha trút hơi thở cuối cùng cách dịu dàng êm ái như người thiếp ngủ. Cha hưởng thọ bảy mươi tuổi, làm linh mục được bốn mươi lăm năm và coi xứ Ars bốn mươi hai năm.

Khi cha Gioan vừa tắt thở, các linh mục giúp xứ cho kéo chuông nhà thờ báo cho giáo dân biết cha đã qua đời. Lúc nghe tiếng chuông, những người thức đọc kinh cầu nguyện trong nhà thờ, những người đang ngủ ở nhà, những người khách phương xa và con chiên trong xứ đều bở ngỡ chạy cả vào nhà xứ.

Không ai ngờ cha chết, vì mọi người đều trông cậy vững vàng là Chúa sẽ chữa cha lành bệnh như những năm trước, vì việc cha làm chưa hoàn tất. Khách tứ phương thiên hạ tuốn đến xứ Ars càng ngày càng đông hơn. Nếu cha chết thì ai lo cho người có tội ăn năn trở lại? Ai chữa bệnh cho người ốm đau? Ai yên ủi người khốn khó? Chúa cất cha về bây giờ thì thiệt hại cho mọi người quá.

Người nào cũng nghĩ như vậy nên họ tin tưởng là cha chưa phải chết. Nhưng khi nghe tiếng chuông, họ biết chắc là cha đã qua đời thì con chiên trong xứ và khách phương xa đều cất tiếng khóc thảm thiết. Suốt hai ngày đêm, trong làng Ars người ta nghe toàn tiếng khóc than và đâu đâu cũng thấy người mặc áo tang. Từ xưa đến nay, chưa có người con thảo hiếu nào khóc thương cha mẹ mình bằng giáo dân xứ Ars khóc thương cha xứ.

Cha Gioan vừa qua đời, các linh mục giúp xứ tắm xác và thay áo cũ, mặc áo mới cho cha, đặt cha nằm trên sập cao ngay giữa phòng, mặt hướng về phía cửa. Các linh mục trải màn trắng khắp nhà, đặt nhiều hoa, nến và trang hoàng nhà cửa thật trọng thể. Giáo dân ước ao xem mặt và tôn kính xác cha một lần sau hết, nên đua nhau vào, nhưng không được vào phòng cha, chỉ được đứng hay quỳ ở ngoài cửa xem mặt cha một lúc. Dịp này, người ta đem đến nhiều tràng hạt, nhiều ảnh tượng để được đụng vào tay cha đến nỗi các linh mục đứng hai bên xác cầm những ảnh tượng ấy phải mỏi mệt và thay phiên luôn. Trong hai ngày ấy, những nhà bán ảnh tượng, tràng hạt ở làng Ars đông khách đến nỗi không đủ cho người ta mua.

Thứ bảy ngày 6 tháng 8 là lễ an táng cha Gioan trong nhà thờ Ars. Linh cữu cha được đặt trước bàn thờ kính Thánh Gioan Baotixita liền với tòa giải tội cha thường ngồi. Đức giám mục địa phận chủ tế thánh lễ an táng. Những người đến dự lễ an táng ngày hôm đó có sáu ngàn người, có ba trăm linh mục, nhiều bậc vị vọng danh tiếng trong đạo ngoài đời, bề trên các dòng, các trường học chung

quanh đây và đủ mọi hạng người. Hôm đó, đức giám mục yên ủi mọi người qua bài giảng tóm tắt các việc, các nhân đức của cha Gioan, ngài nói:

- Thánh nhân đã qua đời rồi, tất cả chúng ta bị thiệt hại là dường nào. Nhưng anh chị em đừng quá lo buồn khóc lóc, vì chúng ta đã mất một người cha nhân từ sẵn lòng thương xót, yên ủi ở dưới đất này, nhưng chúng ta lại có một quan thầy rất mạnh thế cầu bầu cho chúng ta ở trên trời.

Vì nhà thờ chật nên chỉ có linh mục, tu sĩ và em bà con với cha Gioan mới được vào trong nhà thờ, còn tất cả mọi người đều phải đứng ở ngoài sân.

Từ khi cha Gioan qua đời cho đến bây giờ luôn có bốn năm linh mục ở xứ Ars tiếp tục công việc của cha Gioan mà giải tội và giảng dạy. Người ta ở khắp nơi trên thế giới vẫn kéo đến xứ Ars mọi ngày quanh năm như ngày hội, chẳng kém gì khi cha Gioan còn sống. Dù linh hồn cha đã lên thiên đàng nhưng xác cha vẫn còn táng trong nhà thờ Ars nên thiên hạ đến viếng mộ cha và cầu xin mọi ơn như khi cha còn sống. Những người bệnh tật năm bốn bên chung quanh mộ của cha để xin cha chữa bệnh cho họ.

Khi còn sống ở thế gian, cha đã chữa bệnh được cho người ta, bây giờ ở trên trời cha càng có uy thế hơn để chữa bệnh. Có những người mắc chứng bệnh nan y, các bác sĩ đã bó tay, đến viếng phần mộ của cha và kêu xin thì được cha chữa khỏi bệnh. Còn những người không thể đến viếng phần mộ của cha được, mà ở nhà cầu xin và trồng cây công nghiệp của cha cũng được chữa khỏi.

Tiếng tăm cha làm phép lạ chữa bệnh lan truyền khắp nơi, nên năm 1874 tức mười lăm năm sau khi cha qua đời, Đức Giáo Hoàng Piô IX đã tôn phong cha lên bậc Đáng Kính. Những năm sau, cha làm càng nhiều phép lạ hơn, nên năm 1905 Đức Giáo Hoàng Piô X đã tôn phong cha lên hàng Chân Phước, sau đó ba tháng, ngài ra sắc lệnh đặt cha Gioan Vianney làm quan thầy các cha sở trong Giáo Hội, và đặt cha làm quan thầy gương mẫu cho các cha sở nước Pháp, đồng thời ca ngợi cha là người có nhân đức lạ lùng, đã làm sáng tỏ chức linh mục cho cả thế giới.

Khi được tin ấy, mọi người ở khắp nơi nhất là các linh mục vui mừng hân hoan biết bao. Sau cùng, năm 1925 Đức Giáo Hoàng Piô XI đã tôn phong cha Gioan Vianney lên hàng Hiển Thánh.

Khi nghĩ đến những công việc và những nhân đức của Cha Thánh Gioan Vianney, mọi người đều cảm phục. Cha chính là người mà Chúa Thánh Thần đã

khen rằng: "*Hic vir despiciens mundum et terrena triumphans, divitias caelo condidit ore, manu*". Các linh mục thay quyền Chúa Giêsu phải theo gương Chúa Giêsu bao nhiêu thì cha Gioan đã bắt chước và cố gắng nên giống Chúa Giêsu bấy nhiêu.

Khi các linh mục đọc truyện cha Gioan Vianney, họ phải đấm ngực ăn năn về biết bao thiếu sót và thờ ơ của mình. Hãy luôn nhớ là Tòa Thánh đặt cha Gioan làm gương mẫu và là quan thầy các cha sở để các linh mục noi gương bắt chước cha thánh. Hãy cầu xin cha thánh cầu bầu cho mình là người yếu đuối, nhất là những linh mục chính xứ phải trông cậy và cầu xin cha thánh vì cha thánh có lòng thương các vị ấy cách đặc biệt.

Bốn mươi lăm năm sau, ngày 17 tháng 6 năm 1904, thi hài cha sở họ Ars đã được cải lên để chuẩn bị cho lễ tôn phong chân phúc sắp đến gần. Người ta nhận thấy thi hài ngài vẫn nguyên vẹn, tuy khô đét và sạm đen. Chỉ có gương mặt vẫn còn có thể nhận ra rõ ràng, chỉ bị một chút ảnh hưởng của cái chết mà thôi. Sau đó, người ta giải phẫu lấy ruột ra.

Thi hài lại được liệm trong các giải ni mìn và mặc một số lễ phục như: một chiếc áo ngắn bằng lụa trắng, một chiếc áo chùng đen, một chiếc áo viền ren, và một dây các phép bằng kim tuyến thêu hoa huệ và hoa hồng cũng bằng kim tuyến. Một chuỗi Mân Côi ngọc thạch được quấn quanh các ngón tay sạm đen. Trên mặt được phủ một lớp sáp thể hiện các đặc điểm của người Đấng Tở Chúa. Vào ngày 2 tháng 4 năm 1905, các người cao niên tại xứ Ars, những người rất quen biết cha thánh đã được xem xác thánh của ngài – thánh tích mà ngày nay các tín hữu hành hương vẫn được kính viếng – họ đã bất khốc reo lên: “Ồi, đúng thật là ngài đây mà!”

Cũng trong năm ngài được tôn phong chân phúc, trái tim còn lành nguyên của đấng thánh đã được lấy ra và đặt trong một hòm xinh đẹp được đặt vào một toà nhà riêng có tên là đền thánh Trái Tim Cha Sở họ Ars.

Chiếc hòm kính lộng lẫy chứa thi hài đấng thánh được các linh mục khắp thế giới đóng góp và được đặt trên một bàn thờ trong vương cung thánh đường nối liền với ngôi nhà thờ cũ trước kia của giáo xứ. Phía trước chiếc hòm bằng vàng có chứa thi hài đấng thánh ấy, các thánh lễ hằng được các linh mục hành hương cử hành liên tục suốt những tháng mùa hè.

Ngôi nhà thánh nhân đã từng sống tại xứ Ars vẫn còn được bảo quản, và được bày biện giống như ngày thánh nhân qua đời. Người ta thấy trên các bức vách có những bức ảnh mà cha thánh đã treo lên trước kia. Ngoài ra còn cả các vật dụng cá nhân của ngài như sách nguyện, tràng hạt thánh nhân thường dùng, một hình cụ đánh tội vẫn còn vết máu, và chiếc giường đã bị cháy sém, hậu quả của một lần ma quỷ quấy phá.

Khi còn là một sinh viên chủng viện, thánh Gioan-Marie-Baptiste Vianney đã rất gian nan mới được chịu chức linh mục, nhưng ngài lại sống ơn thiên triệu ấy một cách rạng ngời. Ngài đã được tôn phong hiển thánh vào năm 1925 và sau đó được tôn nhận làm quan thầy tất cả các linh mục coi xứ khắp thế giới.

450 LINH MỤC QUỲ TRƯỚC MỒ THÁNH GIOAN VIANNEY

Hội Liên hiệp giáo sĩ đã tổ chức một đại hội ở Ars ngày 4 tháng 9 năm 1959 để mừng kỷ niệm bách chu niên thánh bốn mạng.

450 Linh mục thuộc 14 quốc gia đại diện cho 32.000 linh mục hội viên đã đến cầu nguyện tại chính nơi mà vị thánh Bốn mạng đã sống.

Buổi lễ khai mạc với sự chủ tọa của Đức cha Coderre, giám mục đại phận Saint-Jean Canada.

Nhiều diễn giả đã lần lượt lên diễn đàn. Cha Nedet nói về hạnh tích của thánh Gioan. Đức cha Delacroix, viện trưởng Đại học Công giáo ở Lille (Pháp) nói về tinh thần hiệp nhất trong hành linh mục. Đức Hồng Y Gerlier, Tổng giám mục Lyon nói về vị linh mục thầy dạy, chúa chiên và hướng đạo các linh hồn.

Đức cha Weimand, giám đốc Đại chủng viện Munster, là diễn giả tiếng Đức, Cha Brophy là diễn giả tiếng Anh Đức, cha Della Torre, diễn giả tiếng Tây Ban Nha và Đức cha Piotesana là diễn giả tiếng Ý.

Toàn thể linh mục đã sống những ngày cầu nguyện, học hỏi, bên cạnh mồ của vị linh mục gương mẫu. Đức Giáo hoàng đã gửi đến một điện văn ủy lạo và chúc lành.

LỜI NGUYỆN CẦU CHO LINH MỤC

Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho chúng con những linh mục có trái tim thuộc về Chúa nên cũng thuộc trọn về con người.

Xin cho chúng con những linh mục có trái tim biết yêu bằng tình yêu hiến dâng, một trái tim đủ lớn để chứa được mọi người và từng người, nhất là những ai đang nghèo khổ, bị bỏ rơi.

Xin cho chúng con những linh mục biết cầu nguyện, có tình bạn thân thiết với Chúa để các ngài giới thiệu Chúa cho chúng con.

Xin cho chúng con những linh mục thánh thiện có thể nuôi chúng con bằng tấm bánh thơm tho, tấm bánh Lời Chúa và Mình Chúa.

Cuối cùng, xin cho chúng con những linh mục có trái tim của Chúa, say mê Thiên Chúa và say mê con người, hy sinh đời mình để bảo vệ đoàn chiên và dẫn đưa chúng con đến với Chúa là Tình Yêu là Nguồn Sống thật.

Amen.

KINH XIN ƠN CỦA CÁC LINH MỤC

Lạy Thiên Chúa Cha toàn năng hằng hữu, xin nhìn đến Đức Kitô Con Chúa là Vị Linh Mục Thượng Thẩm đời đời, và yêu quý Người mà thương xót giữ gìn các linh mục của Chúa. Lạy Thiên Chúa giàu lòng thương xót, xin nhớ đến chúng con là các linh mục của Chúa, và là những thụ tạo đầy yếu đuối thấp hèn; xin gìn giữ chúng con luôn gần bên Chúa, để chúng con lướt thắng cạm bẫy thế gian, và bảo vệ toàn sự trong sáng của chức linh mục.

Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa đoái thương nâng đỡ chúng con, là những người được Chúa gọi tham dự sứ mạng của Chúa. Chúng con là những người nhiệt tâm lo cho Nhà Chúa, nhưng cũng là những tội tử bất tin và nguội lạnh. Xin Chúa đoái thương đến con người yếu đuối của chúng con.

Lạy Chúa Giêsu Mục Tử nhân lành, xin thương nâng đỡ anh em linh mục chúng con, đang vất vả với đoàn chiên mà Chúa trao phó: những người đang miệt mài nơi những vùng đất truyền giáo, những người đang âm thầm phục vụ cho các anh em bất hạnh, những người hy sinh phục vụ Hội Thánh khi đã cao niên và đau yếu, những người hiến thân cho sự thăng tiến con người, và những người đang gặp khó khăn trong đời dâng hiến.

Xin ban cho tất cả chúng con sức mạnh của Thánh Thần, để chúng con hân hoan thi hành sứ mạng của Chúa trong thế giới hôm nay. Lạy Chúa Giêsu, dịu hiền và khiêm nhường, xin giữ gìn và chúc phúc cho chúng con là các linh mục của Chúa, bây giờ và mãi mãi.

Amen.

Table of Contents

[LỜI TỰA](#)

[THỜI THƠ ẤU](#)

[GIOAN CHẶN CHIÊN](#)

[GIOAN ĐƯỢC RƯỚC LỄ LẦN ĐẦU](#)

[GIOAN LÀM RUỘNG](#)

[VUA NAPOLEON](#)

[GIOAN VIANNEY HỌC LATINH](#)

[GIOAN VIANNEY PHẢI ĐI LÍNH](#)

[GIOAN VIANNEY TRỞ VỀ HỌC LATINH](#)

[GIOAN VIANNEY HỌC TRIẾT THẦN](#)

[GIOAN HỌC THẦN HỌC VÀ CHIU CHỨC LINH MỤC](#)

[CHA GIOAN VIANNEY VỀ GIÚP XỨ ECULLY](#)

[CHA BALLEY QUA ĐỜI](#)

[XỨ ARS BIẾN ĐỔI](#)

[NHỮNG CÁCH THỂ CHA GIOAN ĐÃ DÙNG](#)

[NHỮNG KHỔN KHÓ DO NGƯỜI GÂY RA](#)

[NHỮNG SỰ KHỔN KHÓ XẢY RA BỞI MA QUỶ](#)

[MA QUỶ QUẤY PHÁ CHA GIOAN](#)

[THIÊN CHÚA CHỮA BỆNH CHO CHA GIOAN](#)

[CHA GIOAN TRỐN KHỎI XỨ HAI LẦN](#)

[CHA GIOAN BỎ XỨ LẦN THỨ BA](#)

[NGUYÊN DO TẠI SAO MỌI NGƯỜI TÌM ĐẾN XUNG TỘI CÙNG CHA GIOAN](#)

[ƠN RIÊNG KHUYÊN BẢO NGƯỜI CÓ TỘI ẪN TRỞ LẠI](#)

[CHA GIOAN ĐƯỢC CHÚA BAN CHO HAI ƠN ĐẶC BIỆT](#)

[GIẢNG GIẢI GIÁO LÝ, NHỮNG ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỜI](#)

[CHA GIOAN GIẢNG DẠY CHO NGƯỜI LỚN](#)

[PHẦN 4 – CHA GIOAN VIANNEY CHỮA BỆNH PHẦN XÁC, PHẦN HỒN](#)

[CHA GIOAN LÀM PHÉP LẠ CHỮA BỆNH PHẦN XÁC](#)

[CHA GIOAN CHỮA BỆNH PHẦN HỒN](#)

[ƠN YÊN ỦI VÀ LỜI CẦU XIN MẠNH THỂ CỦA CHA GIOAN](#)

[CHA GIOAN LUÔN PHẢI BUỒN SẦU LO LẮNG](#)

[DÁNG ĐIỀU LỊCH SỰ HOÀ NHÃ VÀ LÒNG NHÂN TỪ CỦA CHA GIOAN](#)

[LÒNG TIN, CÂY, MẸN CỦA CHA GIOAN](#)

[SỰ QUẢNG ĐẠI CỦA CHA GIOAN](#)

SỰ KHIÊM NHƯỜNG VÀ KHÓ NGHÈO CỦA CHA GIOAN
SỰ HẪM MÌNH PHẠT XÁC, NHỊN NHỤC CHỊU KHÓ CỦA CHA GIOAN
ƠN BIẾT ĐIỀU BÍ ẨN NƠI TÂM HỒN NGƯỜI TA
CHA GIOAN QUA ĐỜI VÀ CUỘC PHONG THÁNH CỦA CHA
450 LINH MỤC QUỖ TRƯỚC MỒ THÁNH GIOAN VIANNEY
LỜI NGUYÊN CẦU CHO LINH MỤC
KINH XIN ƠN CỦA CÁC LINH MỤC